

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ - HỘI ĐỒNG LÝ LUẬN TRUNG ƯƠNG**

-----

**CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC XÃ HỘI TRỌNG ĐIỂM  
CẤP NHÀ NƯỚC "NGHIÊN CỨU KHOA HỌC LÝ LUẬN  
CHÍNH TRỊ GIAI ĐOẠN 2006-2010"  
MÃ SỐ: KX.04/06-10**

**&**

## **BÁO CÁO TỔNG HỢP**

***KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI:*  
NHỮNG GIẢI PHÁP VÀ ĐIỀU KIỆN  
THỰC HIỆN PHÒNG, CHỐNG SUY THOÁI  
TU TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG  
TRONG CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN  
Mã số: KX.04.30/06-10**

**Cơ quan chủ trì: Ban Tuyên giáo Trung ương  
Chủ nhiệm đề tài: Tiến sỹ Ngô Văn Thạo,  
Vụ trưởng Vụ Lý luận chính trị  
Ban Tuyên giáo Trung ương**

8771

HÀ NỘI – 2010

## MỞ ĐẦU

### I. Tính cấp thiết của Đề tài

Tư tưởng, đạo đức, lối sống thuộc phạm trù ý thức xã hội có tác động đối với xã hội qua mối quan hệ biện chứng của tồn tại xã hội và ý thức xã hội. Tư tưởng, đạo đức là nền tảng và động lực tinh thần để phát triển xã hội. Đạo đức là gốc của mỗi con người. Tư tưởng của con người, hiểu theo nghĩa chung nhất là kết quả của quá trình nhận thức, thể hiện ra bằng những hiểu biết, kinh nghiệm, trên cơ sở đó hình thành các chủ kiến, dự định, chương trình, kế hoạch chi phối hành động của họ. Tư tưởng của mỗi người, mỗi tầng lớp, giai cấp cũng như của toàn xã hội bao gồm nhiều lĩnh vực, nhưng trong xã hội có giai cấp, tư tưởng chính trị có vai trò quan trọng nhất, bởi nó thể hiện các quan hệ về lợi ích và đấu tranh giành và bảo vệ lợi ích đó. Trong lịch sử phát triển của nhân loại và lịch sử đấu tranh giai cấp, vấn đề tư tưởng chính trị luôn luôn là trọng tâm của công tác tư tưởng và đấu tranh tư tưởng của các giai cấp. Để tập trung, trong nghiên cứu Đề tài đề cập trực tiếp đến các vấn đề xung quanh tư tưởng chính trị.

Ngay từ khi mới ra đời, Đảng ta đã xác định rõ vai trò của tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; đồng thời quan tâm giáo dục, xây dựng tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên và toàn xã hội. Từ sau Cách mạng Tháng Tám, khi Đảng giữ vai trò Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước, xuất hiện nguy cơ tha hóa bởi quyền lực, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặc biệt coi trọng việc giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên; phòng, chống suy thoái trong cán bộ, đảng viên trên các lĩnh vực này...

Trong thời kỳ đổi mới, với những nguyên nhân khách quan và chủ quan, sự suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên có diễn biến phức tạp. Từ Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (01-1994) Đảng ta đã chỉ ra những biểu hiện của tình hình này và coi đó là một trong bốn nguy cơ cần phải quan tâm đấu tranh, phòng, chống. Các đại hội VIII, IX, X và nhiều hội nghị Trung ương các khóa VIII, IX, X đã đánh giá thực trạng và diễn biến của suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên; xác định ngăn chặn và đẩy lùi chúng là nhiệm vụ vừa cơ bản, lâu dài, đồng thời có ý nghĩa cấp bách, trước mắt.

Để thực hiện nhiệm vụ trên có kết quả, ngay sau Đại hội X, thực hiện Kết luận Hội nghị Trung ương 12, khóa IX, Bộ Chính trị đã phát động Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3, khóa X đã xác định nhiệm vụ “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí”. Nhà nước đã ban hành Luật Công chức, Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí các cấp. Ở cấp Trung ương, Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng Ban Chỉ đạo.

Vấn đề đặt ra là, vì sao sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống vẫn đang diễn ra nghiêm trọng, chưa được ngăn chặn, đẩy lùi. Phải chăng chúng ta đánh giá chưa thật chính xác mức độ, tính chất của tình hình, chưa chỉ rõ nguyên nhân, chưa đề ra được hệ thống giải pháp đồng bộ; các giải pháp chưa đủ mạnh, hay thiếu các điều kiện để thực hiện các giải pháp... Có ý kiến cho rằng Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII đã khám đúng bệnh, đã bốc đúng thuốc, nhưng uống chưa đủ liều, nên bệnh tái phát, thậm chí có phần trầm trọng hơn.

Thực tiễn trên đã chứng minh sự cần thiết và cấp bách phải nghiên cứu những giải pháp và điều kiện thực hiện phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên hiện nay.

Tính cấp thiết của việc nghiên cứu vấn đề còn được thể hiện qua các điểm sau:

*Một là*, sự suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong Đảng, nhất là những biểu hiện quan liêu, tham nhũng, lãng phí của một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức chưa được khắc phục, thậm chí còn diễn ra nghiêm trọng, phổ biến hơn, làm nhân dân bất bình, lo lắng và giảm lòng tin đối với Đảng, Nhà nước, chế độ. Đây là nhân tố tiêu cực lớn đang hạn chế, kìm hãm bước tiến của công cuộc đổi mới đất nước; là nguy cơ dẫn tới chệch hướng và trực tiếp đe dọa sự sống còn của Đảng, Nhà nước và chế độ ta.

*Hai là*, trước yêu cầu của công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, công tác phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống càng đặt ra cấp bách hơn.

*Ba là, sự chống phá của các thế lực thù địch qua chiến lược “diễn biến hòa bình” trên mặt trận tư tưởng, chính trị ngày càng tinh vi và quyết liệt. Thủ đoạn nguy hiểm là chúng muốn tạo nên sự “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” ở nước ta theo kiểu “cách mạng sắc màu” đã xảy ra ở một số nước. Điều đó đòi hỏi chúng ta phải xây dựng và củng cố bằng được khả năng “tự đề kháng” của đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng.*

Đáp ứng được các yêu cầu đó, Đề tài: *“Những giải pháp và điều kiện thực hiện phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên”* trực tiếp góp phần tham mưu với Đảng và Nhà nước trong việc tìm kiếm và thực hiện những giải pháp đủ mạnh, khả thi; tạo những điều kiện để thực hiện có hiệu quả cuộc đấu tranh khó khăn, phức tạp, lâu dài này. Thực hiện được mục tiêu đó, đề tài còn trực tiếp phục vụ cho việc xây dựng các văn kiện trình Đại hội XI của Đảng; góp phần đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới trong giai đoạn mới.

Đề tài cũng có ý nghĩa quan trọng trong công tác chỉ đạo, giảng dạy và học tập các môn học lý luận chính trị trong hệ thống các trường đảng và hệ thống giáo dục quốc dân có liên quan; chỉ đạo công tác tuyên truyền trên báo chí; góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

## **II. Tình hình nghiên cứu về đề tài**

Những năm gần đây, thực hiện quan điểm, chủ trương của Đảng, hoạt động nghiên cứu về phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên được nhiều nhà nghiên cứu, các cơ quan, ban, ngành trung ương quan tâm. Hội đồng Lý luận Trung ương, Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương (nay là Ban Tuyên giáo Trung ương), Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (nay là Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh), Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh... đã có nhiều công trình nghiên cứu có liên quan đến vấn đề này.

Có thể liệt kê một số những đề tài, công trình, tài liệu chuyên khảo chủ yếu gần đây:

- Đề tài nghiên cứu khoa học xã hội cấp nhà nước, mã số KHXH.05/07 “Tăng cường vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong điều kiện nền kinh tế thị trường nhiều thành phần với cơ chế thị

trường định hướng xã hội chủ nghĩa” do PGS. TS Tô Huy Rúa làm chủ nhiệm. Đề tài đã bảo vệ xuất sắc và đã xuất bản thành sách “Làm người cộng sản trong giai đoạn hiện nay”, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003.

- Đề tài KX.03/01 “Nâng cao đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân”, do PGS. TS. Nguyễn Khánh Bật, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh làm chủ nhiệm.

- Đề tài KX.03/03 “Nâng cao tầm trí tuệ của Đảng nhằm đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới” do TS. Nguyễn Văn Hòa, Ban Khoa giáo Trung ương (nay là Ban Tuyên giáo Trung ương) làm chủ nhiệm.

- Đề tài KX.03/04 “Vấn đề đảng viên và phát triển Đảng trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”, do PGS. TS Mạnh Quang Thắng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh làm chủ nhiệm.

- Đề tài KX.03/07 “Đổi mới công tác, kiểm tra, kỷ luật trong Đảng nhằm nâng cao sức chiến đấu của Đảng trong giai đoạn cách mạng mới”, do GS.TS. Nguyễn Thị Doan làm chủ nhiệm.

- Đề tài KX.03/10 “Một số vấn đề lý luận về xây dựng Đảng đối với một Đảng cầm quyền lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội”, do GS. Đặng Xuân Kỳ làm chủ nhiệm.

- Đề tài độc lập cấp Nhà nước ĐTDL - 2003/17 “Nghiên cứu, phân bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong tình hình mới”, do TS. Hồng Vinh, Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương (nay là Ban Tuyên giáo Trung ương) làm chủ nhiệm.

- Chương trình khoa học, công nghệ cấp nhà nước KHXH - 04 “Về phát triển văn hóa và xây dựng con người thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa”, do GS. TSKH Phạm Minh Hạc làm chủ nhiệm. Xuất bản thành cuốn sách cùng tên do Phạm Minh Hạc và Nguyễn Khoa Điềm chủ biên, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003.

- Cuốn sách “Đạo đức xã hội” do GS. TS. Nguyễn Duy Quý chủ biên, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.

- Đề tài KX.05.07 “Xây dựng con người Việt Nam theo định hướng xã hội chủ nghĩa, trong điều kiện kinh tế thị trường mở cửa và hội nhập quốc tế”, do GS. TSKH Phạm Minh Hạc làm chủ nhiệm.

Ngoài ra, hằng năm, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao, Thanh tra Chính phủ đều có các báo cáo đánh giá tình hình đảng viên bị thi hành kỷ luật Đảng, trong đó nêu rõ số lượng vụ án, tổng số bị can nguyên là cán bộ, công chức nhà nước, nguyên là đảng viên đã bị xử lý kỷ luật Đảng hoặc truy tố theo pháp luật. Các báo cáo định kỳ nêu trên đã phản ánh tình hình, mức độ suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống trong cán bộ, đảng viên, công chức và trong chừng mực nhất định làm rõ nguyên nhân của các hiện tượng trên.

Trên thế giới, nhiều nước, đặc biệt là Trung Quốc, đã rất quan tâm đến nghiên cứu vấn đề này. Bước vào thời kỳ cải cách mở cửa, tình trạng suy thoái, tha hóa, biến chất của cán bộ, đảng viên diễn ra ngày càng phổ biến và nghiêm trọng. Đảng Cộng sản Trung Quốc đã coi trọng nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về cuộc đấu tranh phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong Đảng và trong xã hội. Văn kiện các đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc, từ Đại hội lần thứ XI đến XVI, đều nhấn mạnh vấn đề này.

Một công trình được dư luận trong Đảng và nhân dân Trung Quốc đánh giá cao là “Bức thư vạn chữ” (lưu hành trong Đảng Cộng sản Trung Quốc những năm nay gần đây). Tài liệu này đã chỉ ra những nhân tố đã, đang làm suy yếu Đảng Cộng sản Trung Quốc, suy yếu chế độ xã hội chủ nghĩa ở Trung Quốc, trong đó nêu bật tình trạng giảm lòng tin, phai nhạt lý tưởng và sự tha hóa về phẩm chất, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên ở tất cả các cấp trong điều kiện Đảng cầm quyền. Tác giả “Bức thư vạn chữ” cảnh báo: “nếu như tình hình nói trên không được chấn chỉnh ngay từ bây giờ, thì có thể sẽ ngày càng ít người đứng về phía Đảng và Chính phủ, và ngược lại ngày càng có nhiều người phản đối Đảng và Chính phủ, hoặc đứng giữa, tỏ thái độ trung lập khi cuộc bão táp chính trị này ập đến, khi chúng ta thấy mình ở vào vị trí bất lợi, thì có muốn chấn chỉnh cũng không kịp nữa rồi”. Ngoài ra, ở Trung Quốc cũng lưu hành nhiều sách, tài liệu luận bàn về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, như: “Xây dựng Đảng phong, liêm, chính”; “Chống hủ bại trong Đảng”; “Xây dựng tác phong của Đảng cầm quyền” ...

Về tăng cường xây dựng năng lực cầm quyền của Đảng và xây dựng xã hội hài hòa xã hội chủ nghĩa đã có nhiều bài phát biểu, bài báo của các nhà lãnh đạo Trung Quốc, đặc biệt là của Tổng Bí thư Hồ Cẩm Đào. Nhiều

nhà nghiên cứu Trung Quốc, như: Lâm Thượng Lập: “Nghiên cứu hình thái chính trị Trung Quốc đương đại”, Nxb. Nhân dân Thiên Tân, 2000; Quan Hải Đình “Bàn về lịch sử phát triển chính trị Trung Quốc ở thế kỷ XX”, Nxb. Đại học Bắc Kinh, 2002; Vương Thận: “Tăng cường xây dựng tính tiên tiến trong Đảng”, tạp chí Tân hoa văn, số 11/2006... đã chỉ rõ cần thiết phải xây dựng đi đôi với phòng, chống sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; đã đưa ra những điều kiện bảo đảm cho việc đẩy mạnh phát triển một cách khoa học, nhấn mạnh “4 nhất thiết”: nhất thiết phải tính đến lúc nguy trong lúc yên, tăng cường ý thức đề phòng bất trắc; nhất thiết phải tránh kiêu căng, nôn nóng, phải phấn đấu gian khổ; nhất thiết phải tăng cường học tập, làm việc cần cù; nhất thiết phải tăng cường đoàn kết, chiều cố đại cục; và “3 luôn luôn”: phải luôn luôn tỉnh táo về tư tưởng; luôn luôn kiên định về chính trị; luôn luôn thiết thực trong tác phong một cách tự giác. Trung Quốc đã ban hành Điều lệ giám sát nội bộ và Điều lệ xử lý kỷ luật của Đảng Cộng sản Trung Quốc, đưa ra quan niệm “8 vinh, 8 nhục”...

Sau khi chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, và nhất là từ những năm cuối của thế kỷ XX đến nay, ở nước Nga, đã có nhiều công trình nghiên cứu. Một trong số đó, có thể kể đến là cuốn sách: *Sự khôi phục chủ nghĩa tư bản ở nước Nga*, của tác giả V.V. Truskov<sup>1</sup>. Đây là một công trình nghiên cứu triết học - xã hội học sâu sắc về nước Nga sau năm 1991. Cuốn sách có dành một phần nói về các đảng cộng sản và phong trào cánh tả ở Nga hiện nay, phân tích những suy thoái về chính trị, tư tưởng dẫn tới những bất cập về đường lối.

Ngoài ra, có nhiều nghiên cứu về vấn đề tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, chống tham nhũng, tiêu cực, xây dựng chính quyền trong sạch, xây dựng văn hóa dân tộc trong xã hội hiện đại... ở Singapore, Hàn Quốc..., với các cách tiếp cận khác nhau. Gần đây, các học giả phương Tây còn quan tâm tới ảnh hưởng của giáo dục gia đình, ảnh hưởng của môi trường giáo dục tới sự hình thành và phát triển đạo đức của thanh, thiếu niên, học sinh; về đạo đức nghề nghiệp... Đó là những tài liệu bổ ích khi

---

<sup>1</sup> Giáo sư, TSKH. V.V. Truskov, từ năm 1997 là Ủy viên Trung ương Đảng Cộng sản Liên bang Nga, nổi tiếng với hàng loạt bài viết đăng liên tục trên báo chí cộng sản và phe cánh tả ở nước Nga hiện nay. Ông cũng nổi tiếng là một nhà lý luận mác-xít. Những tác phẩm, công trình nghiên cứu của ông được dịch ra nhiều thứ tiếng Trung Quốc, Đức, Pháp, Anh, Ý, Việt Nam...

nguyên cứu vấn đề phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống trong cán bộ, đảng viên ở nước ta hiện nay.

Các công trình nghiên cứu gần đây về phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên đã có sự phân tích, đánh giá thực trạng tình hình, chỉ ra nguyên nhân suy thoái, đề ra các giải pháp phòng, chống, nhưng nói chung còn những hạn chế cơ bản sau:

- Việc đánh giá thực trạng tình hình suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên và thực trạng tình hình phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống chưa thật sâu sắc, chưa toàn diện (nên hiện còn có những ý kiến khác nhau). Đặc biệt, chưa phân tích có cơ sở lý luận và thực tiễn phong phú tình hình công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên hiện nay.

- Việc xác định các nguyên nhân của tình trạng suy thoái chưa thực sự toàn diện, sâu sắc, có chỗ nhấn mạnh yếu tố khách quan, có chỗ nhấn mạnh yếu tố chủ quan; chưa thấy hết tính đa dạng, phức tạp, vận động, biến đổi của tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống là các lĩnh vực thuộc phạm trù ý thức xã hội, nhưng chịu ảnh hưởng trực tiếp của tồn tại xã hội.

- Những giải pháp nêu ra chưa thật đồng bộ, khả thi, đặc biệt là chưa tìm ra được những điều kiện cần thiết, phải có để công tác phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên đạt hiệu quả thiết thực hơn.

### **III. Mục đích nghiên cứu**

- Nghiên cứu, xác định cơ sở lý luận liên quan đến giải pháp và điều kiện phòng, chống suy thoái; xây dựng tư tưởng chính trị, đạo đức cách mạng, lối sống của cán bộ, đảng viên hiện nay.

- Khảo sát, đánh giá đúng thực trạng tình hình suy thoái và thực trạng công tác phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên hiện nay; chỉ ra những nguyên nhân khách quan và chủ quan dẫn đến suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Phân tích, lý giải nguyên nhân hạn chế của các giải pháp phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên trong thời gian qua.



- Dự báo diễn biến của tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên thời gian tới. Từ đó đề xuất các giải pháp phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên có hiệu quả trong tình hình mới.

- Xác định các điều kiện tiên quyết, bảo đảm cho việc phòng chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống trong cán bộ, đảng viên có hiệu quả thiết thực.

#### **IV. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu**

##### ***1. Cách tiếp cận***

Phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên là vấn đề rộng và nhạy cảm. Những đánh giá, kết luận trong đề tài là rất quan trọng; liên quan đến vấn đề chính trị, tổ chức, sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, đang được dư luận rất quan tâm. Do đó, để thực hiện tốt đề tài, cần phải có sự tiếp cận khoa học, dưới nhiều góc độ:

- Tiếp cận vấn đề một cách hệ thống. Tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống liên quan tới rất nhiều lĩnh vực của đời sống chính trị, kinh tế, xã hội, là đối tượng nghiên cứu của nhiều ngành khoa học, đặc biệt các khoa học về con người. Tiếp cận hệ thống để có thể chỉ rõ những tác động cơ bản, nhiều chiều đến suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống hiện nay, sử dụng kết quả nghiên cứu của nhiều ngành khoa học, kết quả hoạt động của nhiều cơ quan, ban ngành thuộc các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa...

- Tiếp cận vấn đề theo lô-gíc và lịch sử. Suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống diễn theo một quá trình, chịu tác động của nhiều yếu tố mang tính lịch sử. Cần xem xét vấn đề trong mối quan hệ biện chứng của chúng, đặt trong điều kiện lịch sử cụ thể.

- Tiếp cận vấn đề dưới góc độ chính trị học để làm sáng tỏ vấn đề ở tầm vĩ mô, nhất là trong điều kiện Đảng cầm quyền. Qua đó làm tăng tính khả thi của những giải pháp phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống hiện nay.

- Tiếp cận vấn đề dưới góc độ triết học và đạo đức học. Không thể nghiên cứu tư tưởng chính trị, đạo đức ở bên ngoài triết học, bỏ qua mối

quan hệ của tư tưởng chính trị, đạo đức với những phạm trù hoạt động, ý thức...

- Tiếp cận vấn đề dưới góc độ xã hội học. Bản chất của vấn đề phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên là một vấn đề xã hội, chịu sự chi phối của các thiết chế xã hội và tác động ngược lại tới các mối quan hệ xã hội. Bởi vậy, bên cạnh việc điều tra xã hội học, việc khảo sát, đánh giá tình hình phải theo các phương pháp xã hội học.

- Tiếp cận vấn đề dưới góc độ tâm lý học. Phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống trong cán bộ, đảng viên là một vấn đề rất nhạy cảm, liên quan tới nhân cách, tư tưởng, lối sống, đạo đức cá nhân mỗi con người. Do đó, việc sử dụng các phương pháp tâm lý học trong nghiên cứu sẽ mang lại những kết quả định tính có ý nghĩa cho đề tài.

## ***2. Phương pháp nghiên cứu***

- Để thực hiện đề tài, các tác giả sử dụng phương pháp luận duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin; phương pháp tiếp cận, vận dụng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tư tưởng, đạo đức; các phương pháp xã hội học và tâm lý học hiện đại để nghiên cứu.

- Các phương pháp nghiên cứu cụ thể là: trừu tượng hoá khoa học; phân tích và tổng hợp; lô-gíc và lịch sử; thống kê; nghiên cứu tài liệu; điều tra xã hội học; phỏng vấn sâu; phỏng vấn nhóm; nghiên cứu, khảo sát tình huống; tọa đàm, hội thảo khoa học, phương pháp chuyên gia, xin ý kiến nhận xét, phản biện...

## **V. Đóng góp mới về khoa học của Đề tài**

- Kết quả nghiên cứu của Đề tài đã làm sáng tỏ hơn cơ sở lý luận của việc phòng, chống suy thoái, xây dựng tư tưởng chính trị, đạo đức cách mạng, lối sống văn hóa trong cán bộ, đảng viên - một vấn đề rất cơ bản liên quan đến nền tảng tinh thần của xã hội, đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội.

- Đề tài đã có sự đánh giá một cách sâu sắc, toàn diện về suy thoái và công tác phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên những năm qua, làm rõ nguyên nhân dẫn tới kết

quả còn nhiều hạn chế của cuộc đấu tranh phức tạp này, qua đó góp phần lý giải được vấn đề vì sao trong nhiều năm chúng ta chưa ngăn chặn và đẩy lùi được sự suy thoái đó.

- Trên cơ sở kết quả nghiên cứu cơ sở lý luận và khảo sát thực tiễn, đánh giá thực trạng tình hình, đề tài đã đề xuất được các giải pháp mang tính toàn diện, đồng bộ, khả thi để phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống trong cán bộ, đảng viên hiện nay.

- Đặc biệt, lần đầu tiên đề tài đã nêu các điều kiện cần thiết để việc phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên có hiệu quả. Trong các điều kiện đó, xây dựng và thực thi cơ chế, chính sách kinh tế, xã hội phù hợp để huy động sự tham gia của tất cả cán bộ, đảng viên, nhân dân được phân tích kỹ và được xác định là có ý nghĩa quyết định.

## **VI. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của Đề tài**

- Đề tài góp phần cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc xây dựng một số chủ trương, chính sách quan trọng liên quan tới con người, nguồn nhân lực, công tác xây dựng Đảng, củng cố bộ máy nhà nước, trực tiếp là phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống trong cán bộ, đảng viên, công chức.

- Đề tài góp phần tác động làm chuyển biến nhận thức của xã hội về tầm quan trọng của tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong xây dựng Đảng và củng cố, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

- Đề tài có tác động đối với lĩnh vực nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; mở ra hướng nghiên cứu lý luận gắn chặt với thực tiễn đời sống.

- Qua tổ chức nghiên cứu, Đề tài đã thu hút được nhiều cán bộ làm công tác lý luận chính trị tại Ban Tuyên giáo Trung ương và một số cơ quan khác tham gia, góp phần nâng cao năng lực tư duy, phương pháp nghiên cứu, trình độ lý luận và chuyên môn của cán bộ các cơ quan đảng ở Trung ương.

## **VII. Sản phẩm của Đề tài**

### **1. Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu của Đề tài**

## 2. Báo cáo tóm tắt

## 3. Bản kiến nghị

Các phụ lục: Các báo cáo chuyên đề; Báo cáo Trung gian gửi Ban Chủ nhiệm Chương trình phục vụ việc bổ sung, phát triển Cương lĩnh 1991 và soạn thảo văn kiện Đại hội XI. Hai cuốn sách chuyên khảo, tập hợp các bài viết về các nội dung liên quan. Tập hợp các bài báo.

Báo cáo Tổng hợp kết quả nghiên cứu của Đề tài ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Mục lục sách, tài liệu tham khảo chính, gồm có 4 chương:

*Chương 1* : Cơ sở lý luận của việc phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên. Kinh nghiệm của một số nước.

*Chương 2* : Thực trạng suy thoái và phòng chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên hiện nay.

*Chương 3* : Mục tiêu, quan điểm, giải pháp phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong tình hình mới.

*Chương 4* : Điều kiện thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên hiện nay.

## *Chương I*

# **CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VIỆC PHÒNG, CHỐNG SUY THOÁI TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG TRONG CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN. KINH NGHIỆM CỦA MỘT SỐ NƯỚC**

## **I. KHÁI NIỆM CHUNG VỀ TƯ TƯỞNG, TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG; SUY THOÁI TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG**

### **1. Tư tưởng, tư tưởng chính trị, suy thoái tư tưởng chính trị**

#### ***1.1. Tư tưởng, tư tưởng chính trị***

##### ***1.1.1. Khái niệm tư tưởng và tư tưởng chính trị***

Thuật ngữ tư tưởng có nguồn gốc từ tiếng Hy-lạp là Idéa (hình tượng) và hiện nay có nhiều định nghĩa khác nhau. Khái quát chung lại, tư tưởng có thể hiểu là hình thức biểu hiện của ý thức xã hội, là kết quả của quá trình nhận thức hiện thực khách quan, biểu thị những lợi ích ít nhiều có tính phổ biến của con người, của giai cấp và của xã hội.

Trong phạm trù tư tưởng, có tư tưởng của mỗi cá nhân, của một giai cấp, một tầng lớp hay nhóm xã hội... Nội dung tư tưởng của mỗi cá nhân rất phong phú, liên quan đến nhận thức và lĩnh vực hoạt động của họ. Tuy nhiên, trong xã hội có giai cấp đối kháng, mỗi cá nhân đều thuộc một tầng lớp, giai cấp xã hội nhất định, có lợi ích giống nhau trong các quan hệ lợi ích của xã hội. Do vậy mà tư tưởng của họ mang tính giai cấp. Trong cuộc đấu tranh giành và bảo vệ lợi ích của giai cấp mình, lẽ tự nhiên tư tưởng của họ mang tính giai cấp, thể hiện ra là tư tưởng chính trị.

Trong lịch sử phát triển xã hội, các giai cấp đại diện cho một phương thức sản xuất đã phát triển tư tưởng của giai cấp mình thành hệ thống lý luận, học thuyết chính trị làm vũ khí lý luận để đấu tranh giành hoặc giữ chính quyền vì lợi ích của họ.

Thuật ngữ chính trị xuất hiện từ khi xã hội phân chia thành giai cấp và từ khi xuất hiện Nhà nước. Trước hết, chính trị được hiểu là toàn bộ những hoạt động có liên quan đến các mối quan hệ giữa các giai cấp, tầng lớp xã hội, mà cốt lõi là vấn đề giành chính quyền, duy trì và sử dụng quyền lực nhà nước, nên chính trị cũng được hiểu là quan hệ đặc biệt giữa

các giai cấp, các lực lượng xã hội có liên quan đến vấn đề nhà nước. Chính trị còn được hiểu là hình thức tổ chức, nhiệm vụ, nội dung hoạt động của Nhà nước... là quan hệ giữa công dân, các nhóm xã hội, các giai cấp với Nhà nước; quan hệ giữa các dân tộc trong một quốc gia với Nhà nước và quan hệ giữa các nhà nước với nhau...

Về hình thức, khái niệm tư tưởng chính trị được cấu thành từ hai thuật ngữ: tư tưởng và chính trị.

*Tư tưởng chính trị* thuộc ý thức xã hội, là những tư tưởng phản ánh những quan điểm, những vấn đề chính trị cơ bản dựa trên những lợi ích của một giai cấp trong xã hội. Từ cách tiếp cận trên, có thể hiểu tư tưởng chính trị là toàn bộ các quan điểm chính trị của một giai cấp, phản ánh quyền lợi của một giai cấp, phương thức hoạt động để bảo đảm lợi ích của giai cấp ấy trong quan hệ với các giai cấp, tầng lớp khác trong xã hội. Tư tưởng chính trị là một hình thái ý thức xã hội bên cạnh các hình thái tư tưởng, triết học, pháp quyền, đạo đức, tôn giáo..., trong đó tư tưởng chính trị chi phối các hình thái tư tưởng khác.

Tư tưởng chính trị có thể là tiên tiến và lạc hậu. Tư tưởng chính trị tiên tiến, thường của giai cấp đại diện cho lực lượng tiên bộ của thời đại, có khả năng nắm bắt bản chất, qui luật vận động và phát triển xã hội, nên có thể dự báo được khả năng phát triển, đưa ra phương hướng, định hướng hoạt động chính trị đúng đắn cho toàn xã hội, điều đó thể hiện tính vượt trước của tư tưởng chính trị tiên bộ, khoa học. Ngược lại, tư tưởng chính trị của các giai cấp đã lạc hậu, lỗi thời so với sự phát triển của lịch sử, có mục tiêu bảo vệ lợi ích riêng của họ, là sự kìm hãm sự phát triển của xã hội.

Tư tưởng chính trị (đặc biệt là hệ tư tưởng chính trị) có vai trò quan trọng đối với sự phát triển xã hội. Tư tưởng chính trị của giai cấp cầm quyền có tác động trở lại cơ sở kinh tế và có thể làm thay đổi cơ sở kinh tế. Tư tưởng chính trị thâm nhập vào các lĩnh vực của đời sống tinh thần xã hội, chi phối các lĩnh vực pháp lý, đạo đức, tôn giáo... Tác động tích cực hay tiêu cực của tư tưởng chính trị phụ thuộc vào tính chất tiên bộ, cách mạng, hoặc phản tiên bộ, phản cách mạng của giai cấp mang tư tưởng đó.

Tư tưởng chính trị của giai cấp công nhân (chủ nghĩa Mác - Lênin, hệ tư tưởng của giai cấp công nhân) là sự kết hợp giữa ý thức chính trị của

giai cấp vô sản được phát triển trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản và lý luận khoa học về chủ nghĩa xã hội. Nó không chỉ là sự thể hiện lợi ích của giai cấp công nhân mà còn là khoa học về sự giải phóng con người và loài người; dẫn dắt giai cấp công nhân và nhân dân lao động, nhân loại tiến bộ đấu tranh xoá bỏ áp bức, bất công, xây dựng xã hội mới tốt đẹp, phù hợp với qui luật phát triển và tiến bộ xã hội. Vì vậy, chủ nghĩa Mác - Lênin là hệ tư tưởng chính trị khoa học và cách mạng nhất. Đảng ta khẳng định “Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động”.<sup>2</sup>

Biểu hiện của tư tưởng chính trị cộng sản chủ nghĩa trong cán bộ, đảng viên theo các cấp độ sau:

- Mức độ nhận thức về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh - nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng.

- Sự trung thành, kiên định với mục tiêu, lý tưởng của Đảng, với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; thống nhất với quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Ý thức trách nhiệm và việc chấp hành Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ.

- Sự cảnh giác, tính tích cực, kiên quyết trong đấu tranh với các nhận thức lệch lạc, những luận điệu sai trái; làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch...

Những biểu hiện của tư tưởng chính trị là căn cứ để đánh giá sự suy thoái tư tưởng chính trị của cán bộ, đảng viên hiện nay.

#### *1.1.2. Cấu trúc và mối quan hệ của tư tưởng chính trị với các thành tố khác của hệ tư tưởng*

Tư tưởng chính trị được tạo thành trong sự thống nhất, tác động qua lại của các yếu tố cơ bản sau đây:

*Một là, tri thức chính trị.*

Đây là yếu tố cơ bản quan trọng nhất của tư tưởng chính trị, bao

---

<sup>2</sup> Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam khóa X và một số hướng dẫn thi hành, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009, tr. 9,10

gồm tri thức lý luận chính trị và tri thức kinh nghiệm chính trị. Tri thức lý luận chính trị là hệ thống các quan điểm tư tưởng về chính trị do các nhà tư tưởng, lý luận của một giai cấp nhất định nghiên cứu, xây dựng nên trên cơ sở khái quát thực tiễn chính trị. Tri thức lý luận mang tính trừu tượng, tính khái quát cao, đem lại hiểu biết sâu sắc về bản chất, quy luật của các quan hệ chính trị và sự kiện chính trị. Vì vậy, nó như là kim chỉ nam, soi đường, chỉ đạo hành động thực tiễn chính trị của con người, làm cho hoạt động của họ mang tính tự giác. Nó giúp cho con người hiểu biết, giác ngộ về chính trị, hình thành học vấn, phẩm chất, năng lực hoạt động chính trị của cá nhân. Tri thức lý luận chính trị còn có khả năng vượt trước, dự báo khuynh hướng vận động và phát triển của đời sống chính trị.

Tri thức kinh nghiệm chính trị là những tư tưởng, quan điểm, sự hiểu biết, vốn sống của con người, được hình thành khi họ trực tiếp tham gia vào các hoạt động, các phong trào chính trị. Xét về nguồn gốc, tri thức lý luận chính trị được hình thành từ tri thức kinh nghiệm chính trị. Nhưng quá trình hình thành tri thức lý luận lại không diễn ra một cách tự phát, mà đòi hỏi phải có hoạt động lý luận tự giác của con người. Để phát triển tư duy lý luận chính trị cần chú ý đến các hoạt động giáo dục, bồi dưỡng lý luận chính trị, nghiên cứu lý luận chính trị...

*Hai là, tình cảm, niềm tin và ý chí chính trị.*

Tình cảm, niềm tin, ý chí chính trị có vai trò quan trọng trong hình thành động lực thúc đẩy hành động chính trị, tạo nên động cơ chính trị cho mỗi người.

*Tình cảm* chính trị là loại tình cảm cấp cao, liên quan đến sự thoả mãn hay không thoả mãn nhu cầu tinh thần của con người và nói lên thái độ của con người đối với những mặt, những hiện tượng chính trị khác nhau trong đời sống xã hội. Nó bao gồm lòng yêu nước, tinh thần quốc tế chân chính, nghĩa vụ, danh dự, lương tâm, tình cảm giai cấp, sự nhạy cảm chính trị, sự cao thượng, lòng trung thành, sự ngạc nhiên và hoài nghi khoa học... Tình cảm chính trị là một trong những động lực mạnh mẽ đối với con người, đối với mỗi dân tộc, thúc đẩy họ hành động để đấu tranh bảo vệ chân lý, giữ vững niềm tin vào lý tưởng cách mạng.

*Niềm tin* là sự thừa nhận tính chân lý trong sự tồn tại của các sự vật, hiện tượng, diễn biến của các quá trình, mà không cần chứng minh. Niềm



tin chính trị được hình thành trên cơ sở kinh nghiệm chính trị thực tiễn, tri thức khoa học, lập trường thế giới quan duy vật biện chứng và tình cảm chính trị tích cực.

Niềm tin chính trị có niềm tin khoa học và cả niềm tin mù quáng. Niềm tin khoa học được hình thành từ kết quả của sự nhận thức đúng đắn, sâu sắc về lý tưởng chính trị đã lựa chọn sẽ mang tính ổn định, vững chắc, ngay cả khi tình huống chính trị không thuận chiều. Ngược lại, niềm tin chính trị mù quáng dễ bị dao động, thậm chí phản bội lại lý tưởng khi tình thế chính trị rơi vào trạng thái khó khăn, phức tạp. Niềm tin chính trị có vị trí quan trọng trong tư tưởng chính trị và đóng vai trò to lớn trong hoạt động chính trị - xã hội. Nó quy định mục đích, hành vi của cá nhân và tập thể trong hoạt động chính trị, định hướng sự tìm kiếm những phương tiện để đạt tới mục đích đó.

*Ý chí chính trị* của con người được hình thành, biến đổi và phát triển tùy theo những điều kiện chính trị xã hội - lịch sử nhất định, phản ánh các quan hệ chính trị và lợi ích chính trị của một giai cấp. Tính chất của ý chí được quyết định ở chỗ đại diện cho lợi ích của giai cấp nào, dân tộc nào. Xu hướng của ý chí tùy theo vai trò của các giai cấp khác nhau và tùy theo tính chất của từng thời đại. Giá trị của ý chí không chỉ được xem xét ở chỗ ý chí đó mạnh, yếu, cao thượng, thấp hèn như thế nào mà còn ở chỗ ý chí đó hướng vào cái gì; thể hiện trong thái độ tham gia vào công việc chung và hoạt động chính trị - xã hội.

*Ba là, lý tưởng.*

*Lý tưởng* là quan niệm hình ảnh về chế độ xã hội được coi là hoàn thiện nhất, phù hợp với lợi ích kinh tế, chính trị của một tập đoàn xã hội nào đó, là mục đích cuối cùng của những ước vọng và hoạt động của tập đoàn xã hội ấy. Trong lịch sử ý thức xã hội, đã hình thành những lý tưởng tiến bộ và cả những lý tưởng phản động. Lý tưởng xã hội tiến bộ phù hợp với khuynh hướng phát triển khách quan của xã hội và là cơ sở tư tưởng của những phong trào cách mạng. Ngược lại, lý tưởng phản động là quan niệm của các giai cấp đã lỗi thời so với thời đại, đi ngược lại tiến trình phát triển của xã hội. Lý tưởng không chỉ là động lực kích thích hoạt động chính trị mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc lựa chọn phương thức, phương tiện hoạt động chính trị.

Như vậy, tư tưởng chính trị bao gồm nhiều yếu tố cấu thành, từ nhận thức đến thái độ, từ niềm tin, ý chí, đến lý tưởng; từ động cơ tư tưởng đến hành vi chính trị thực tiễn, trong đó tri thức chính trị là bộ phận cơ bản. Khi tư tưởng chính trị mang tính ổn định vững chắc sẽ trở thành thuộc tính của nhân cách. Xét từ phạm vi các hình thái ý thức xã hội, tư tưởng chính trị có mối quan hệ chặt chẽ với các thành tố khác của ý thức xã hội và là quy luật phát triển của ý thức xã hội.

### *1.1.3. Các nhân tố tác động đến tư tưởng chính trị*

#### *- Các nhân tố khách quan*

Các nhân tố khách quan ảnh hưởng đến tư tưởng chính trị bao gồm: các điều kiện kinh tế - xã hội; điều kiện chính trị - xã hội; lịch sử, truyền thống dân tộc và tình hình chính trị quốc tế.

Tư tưởng chính trị xã hội xét đến cùng bị qui định bởi những điều kiện sinh hoạt và hoạt động vật chất, những quan hệ kinh tế của xã hội. Tư tưởng chính trị là phản ánh những quan hệ vật chất, quan hệ kinh tế - xã hội, trực tiếp là những quan hệ về lợi ích giữa các giai cấp, các lực lượng xã hội, các dân tộc, các quốc gia. Kinh tế - xã hội phát triển, đời sống vật chất xã hội ngày một nâng cao sẽ có ảnh hưởng tích cực đến tư tưởng chính trị. Ngược lại, kinh tế chậm phát triển, đời sống khó khăn, thiếu thốn sẽ ảnh hưởng đến niềm tin, lập trường quan điểm chính trị về sự tồn tại của chế độ. Điều đó phù hợp với quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, tồn tại xã hội và ý thức xã hội.

Điều kiện chính trị - xã hội cũng là nhân tố khách quan tác động đến tư tưởng chính trị. Các thiết chế chính trị: các đảng phái, nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, các quan hệ giữa các thực thể chính trị... ảnh hưởng trực tiếp đến tư tưởng chính trị và các hoạt động chính trị... Vai trò lãnh đạo của Đảng được phát huy; hoạt động có hiệu lực, hiệu quả của Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội khác sẽ thúc đẩy được tính tích cực, tự giác của quần chúng nhân dân, đẩy mạnh tiến bộ xã hội, tạo ra môi trường chính trị - xã hội tích cực nuôi dưỡng và phát triển tư tưởng chính trị chân chính của mỗi cá nhân.

Những yếu tố lịch sử, truyền thống, như lòng yêu nước, tinh thần độc lập, tự tôn dân tộc, ý thức cộng đồng, sự khoan dung và các nét đẹp văn hoá tinh thần trong đời sống cộng đồng có sự tác động, ảnh hưởng

nhất định đến tư tưởng chính trị. Mỗi một dân tộc có truyền thống chính trị độc đáo, thể hiện ở quan điểm, tư tưởng, tư duy chính trị; ở việc xử lý các quan hệ lợi ích và giải quyết các mâu thuẫn xã hội. Truyền thống yêu nước, lòng nhân ái, yêu lao động, cần cù, sáng tạo, tinh thần cộng đồng... trong truyền thống dân tộc Việt Nam là cơ sở để Đảng và nhân dân ta tiếp nhận những tư tưởng chính trị tiên tiến của thời đại, xây dựng nền tảng tư tưởng của xã hội xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, những khía cạnh bảo thủ lạc hậu trong truyền thống cũng có tác động, góp phần vào sự suy thoái tư tưởng chính trị trong cán bộ, đảng viên nước ta hiện nay.

Các yếu tố chính trị quốc tế có ảnh hưởng đến đời sống chính trị - xã hội không nhỏ. Cuộc đấu tranh về ý thức hệ và quan hệ giữa các hệ thống chính trị khác nhau, đối lập nhau được phản ánh thường xuyên qua các sự kiện thời sự quốc tế hàng ngày tác động vào nhận thức, quan điểm chính trị, tình cảm, bản lĩnh, thái độ chính trị của mỗi cá nhân. Diễn biến phức tạp của tình hình chính trị quốc tế; sự khủng hoảng của chủ nghĩa xã hội thế giới; sự chống phá của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động... hiện nay đã tác động mạnh đến tư tưởng chính trị của cán bộ, đảng viên và nhân dân ta. Do vậy, sự suy thoái về tư tưởng chính trị, như sự dao động, thiếu niềm tin, phai nhạt lý tưởng... có nguyên nhân từ tình hình chính trị quốc tế phức tạp hiện nay.

*- Những nhân tố chủ quan*

Trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, đảng viên là những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến tư tưởng chính trị. Năng lực thực tiễn của cán bộ, đảng viên quyết định việc thực hiện mục tiêu lý tưởng, đạo đức cách mạng, như V.I. Lênin nói, người mù chữ thì đứng ngoài chính trị. Ý thức tu dưỡng, phấn đấu, rèn luyện của cán bộ, đảng viên là yếu tố quan trọng nhất để nâng cao nhận thức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, cơ sở hình thành tư tưởng chính trị.

Vai trò của các nhân tố chủ quan tác động đến tư tưởng chính trị còn thể hiện ở phương diện tổ chức, cán bộ. Hoạt động chính trị được tổ chức khoa học, có hiệu quả sẽ là cơ sở để củng cố và tăng cường ý thức, niềm tin, lập trường chính trị. Một Đảng, một xã hội được tổ chức chặt chẽ, có tính kỷ luật cao là điều kiện phát triển tư tưởng chính trị lành mạnh. Một đội ngũ cán bộ được giáo dục, bồi dưỡng tốt, có sự phấn đấu rèn luyện để có phẩm chất đạo đức trong sáng sẽ là cơ sở để nuôi dưỡng tư tưởng chính

trị tích cực, tiên tiến. Hoạt động của các chủ thể chính trị là tiền đề để hiện thực hoá tư tưởng chính trị.

## ***1.2. Suy thoái tư tưởng chính trị và mối quan hệ với các biểu hiện thoái hoá khác***

### ***1.2.1. Suy thoái tư tưởng chính trị***

Khái niệm “suy thoái tư tưởng chính trị” được Đảng ta sử dụng chính thức lần đầu tại Văn kiện Hội nghị Trung ương 6 (lần 2) khoá VIII (tháng 2- 1999). Đây là khái niệm khái quát những hiện tượng, những biểu hiện tiêu cực, không bình thường đã và đang diễn ra trong tư tưởng một bộ phận cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng trong điều kiện đất nước chuyển sang nền kinh tế thị trường và mở cửa, hội nhập. Trước đó, tại Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khoá VII (tháng 1-1994), Đại hội VIII (tháng 6-1996), Hội nghị Trung ương 5, khoá VIII (tháng 7-1998) cũng đã đề cập đến tình trạng mơ hồ, mất cảnh giác trước âm mưu và hành động chống phá của kẻ thù hòng xoá bỏ Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa; về sự phai nhạt lý tưởng cách mạng, lười học tập, lười suy nghĩ, không thường xuyên tiếp xúc với thông tin mới; tha hoá về đạo đức, lối sống; giảm sút sức chiến đấu; hoài nghi về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; phủ nhận con đường đi lên chủ nghĩa xã hội và sự lãnh đạo của Đảng... xuất hiện trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Suy thoái là tình trạng suy giảm, sút kém dần về số lượng và chất lượng so với mức độ, trạng thái, chuẩn mực đã đạt được. Sự suy thoái thường diễn ra từ từ, thâm lặng, trong một quá trình dài, không đột ngột, không dễ nhận thấy. Sự suy thoái thường xảy ra bắt đầu từ một hoặc một vài bộ phận cấu thành nào đó; khi không bị ngăn chặn hoặc ngăn chặn không được, loang dần ra, kéo theo bộ phận khác. Xét một cách tổng quát, suy thoái là quá trình biến đổi về lượng theo chiều hướng xấu, dần dần dẫn đến sự biến đổi về chất, cuối cùng là sự biến mất, sự tan rã, sự chuyển hoá thành chất khác. Suy thoái tư tưởng chính trị nói chung được hiểu là sự biến đổi về phẩm chất chính trị của mỗi người, mỗi tổ chức xã hội theo chiều hướng xấu, dẫn đến sự xa rời những nguyên tắc, quan điểm của đảng chính trị, có thể dẫn tới sự thay đổi hẳn bản chất của chúng.

Tư tưởng chính trị là một bộ phận cấu thành trong tư tưởng của mỗi người, của hệ tư tưởng. Tư tưởng chính trị gắn bó mật thiết, nằm bên trong

và chi phối các hình thái khác của tư tưởng: tư tưởng pháp luật, tư tưởng đạo đức, tư tưởng nhân văn, tư tưởng thẩm mỹ, tư tưởng dân tộc, tư tưởng tín ngưỡng, tôn giáo... Vì vậy, có thể nhận diện suy thoái tư tưởng chính trị ở nhận thức, thái độ, hành vi của các chủ thể chính trị là con người, đảng chính trị, giai cấp, xã hội...; qua các quan điểm chính thức có tính chất chính trị được công bố, qua lời nói, việc làm của các chủ thể trong các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội.

Suy thoái tư tưởng chính trị gắn với suy thoái đạo đức, lối sống. Hai mặt này gắn bó với nhau, tác động qua lại với nhau, vì thế có thể xác định suy thoái tư tưởng chính trị qua đạo đức, lối sống của mỗi người và ngược lại. Trong các văn kiện của Đảng, hai sự suy thoái này được xem xét ngang nhau, gắn bó, tác động lẫn nhau trong nhận thức, động cơ, thái độ và hành vi của cá nhân, của các tổ chức đảng, trong những hậu quả chính trị, xã hội mà nó gây ra. Thông thường suy thoái về đạo đức và suy thoái về lối sống gắn với nhau, dễ nhận thấy và xuất hiện trước. Khi sự suy thoái đạo đức, lối sống kéo dài sẽ xuất hiện suy thoái tư tưởng chính trị. Trong một số trường hợp, người thoái hoá về đạo đức và lối sống rất dễ bị tiêm nhiễm bởi những tư tưởng sai trái, phản động. Ngược lại, có nhiều trường hợp sự suy thoái về tư tưởng chính trị: sự vô tổ chức, vô kỷ luật, vi phạm các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng, thậm chí phản bội, phản động về tư tưởng xuất hiện trước, là nguyên nhân đưa đến suy thoái về đạo đức, lối sống. Tất nhiên, do tác động của nhận thức và niềm tin chính trị, đặc biệt các quan niệm về lý tưởng, có người suy thoái về tư tưởng chính trị nhưng không có biểu hiện suy thoái đạo đức, lối sống cá nhân.

Suy thoái tư tưởng chính trị không chỉ xảy ra đối với cá nhân cán bộ, đảng viên mà còn xảy ra cả đối với các tổ chức đảng, cơ quan nhà nước. Biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị của tổ chức đảng, nhà nước ở các mức độ khác nhau, ở khía cạnh này hay khía cạnh khác. Một số tổ chức và cấp uỷ đảng, chính quyền chưa thông suốt, nhất trí cao với chủ trương của cấp trên, tự đề ra các chủ trương, việc làm trái với nguyên tắc tổ chức, kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước; mất đoàn kết nghiêm trọng kéo dài; không kiên quyết đấu tranh chống các biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống...

Sự suy thoái tư tưởng chính trị của cá nhân cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng có quan hệ tác động lẫn nhau. Trong nội bộ tổ chức đảng, có

những cá nhân cán bộ, đảng viên, đôi khi chỉ cần một vài người, nhất là người lãnh đạo chủ chốt suy thoái, có thể làm suy thoái cả tổ chức. Ngược lại, một tổ chức suy thoái là môi trường để sự suy thoái về tư tưởng chính trị của cá nhân cán bộ, đảng viên nảy nở, phát triển.

*1.2.2. Mối quan hệ giữa suy thoái tư tưởng chính trị với quan liêu, tham nhũng*

*- Mối quan hệ giữa suy thoái tư tưởng chính trị với quan liêu.*

Quan liêu là khái niệm dùng để chỉ những tư tưởng, quan điểm, phong cách hoạt động của một cá nhân hay tổ chức chính trị, xã hội trong hệ thống chính trị, chủ yếu là bộ máy quản lý nhà nước, thể hiện sự xa dân, xa rời thực tiễn, kết quả là giảm hiệu lực, hiệu quả quản lý xã hội. Quan liêu được coi là căn bệnh của thể chế chính trị phản dân chủ, kìm hãm sự phát triển xã hội. Suy thoái tư tưởng chính trị là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tệ quan liêu; đồng thời quan liêu cũng là sự hiện thực hoá sự suy thoái về tư tưởng chính trị. Hai hiện tượng này tồn tại trong mối quan hệ nhân - quả của nhau.

Việc thiếu rèn luyện, tu dưỡng, học tập lý luận để giác ngộ về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, dẫn đến xác định sai vị trí, vai trò trách nhiệm xã hội, nhất là trách nhiệm phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân... dẫn đến bệnh quan liêu. Người có chức, có quyền mắc bệnh quan liêu dễ dẫn đến tự phụ, tự kiêu, cá nhân chủ nghĩa, quan điểm chính trị không đúng, không vì lợi ích chân chính của nhân dân, trong hoạt động không mang lại quyền lợi cho dân. Suy thoái tư tưởng chính trị sẽ làm cho bệnh quan liêu ngày càng trở nên trầm trọng hơn và quan liêu làm cho cán bộ, đảng viên xa rời nhân dân, dần dần sai lầm trong mục tiêu, phương hướng hành động dẫn đến suy thoái tư tưởng chính trị.

Thông thường, người ta cho rằng tệ quan liêu của cán bộ, đảng viên ít xấu xa, tội lỗi hơn các hiện tượng tiêu cực khác và chưa có quy định nào của pháp luật trừng trị bệnh quan liêu. Nhưng V.I. Lênin đã chỉ rõ tác hại to lớn của bệnh quan liêu là: “Toàn bộ công việc của tất cả các cơ quan kinh tế của chúng ta bị khốn khổ trước hết về tệ quan liêu. Nếu có cái gì sẽ làm tiêu vong chúng ta thì chính là cái đó”.<sup>3</sup> Trong sự nghiệp đầy mạnh

---

<sup>3</sup> V.I. Lênin toàn tập, tập 54, Nxb Tiến bộ Mat-xcơ-va, bản tiếng Việt, tr.132

công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở nước ta hiện nay, tệ quan liêu có tác động xấu đến quá trình phát triển kinh tế, trực tiếp làm suy giảm vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; làm mất hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước và pháp luật; cản trở sự nghiệp cách mạng của nhân dân, suy giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng và chế độ. Bệnh quan liêu cũng là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến suy thoái tư tưởng chính trị. Vì thế, ngăn chặn và đẩy lùi suy thoái tư tưởng chính trị phải đi liền với việc chống quan liêu trong Đảng và trong bộ máy nhà nước.

*- Mối quan hệ của suy thoái tư tưởng chính trị với tham nhũng.*

Tham nhũng là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ và quyền hạn đó để thực hiện hành vi trái pháp luật vì vụ lợi. Cán bộ, đảng viên trong khi được giao và thực hiện các chức vụ và quyền hạn, do suy thoái tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng, bị chủ nghĩa cá nhân chi phối, sẽ lợi dụng sự sơ hở của pháp luật, sự lỏng lẻo trong lãnh đạo, quản lý của các tổ chức đảng và cơ quan nhà nước để mưu lợi bất chính, trở thành kẻ tham nhũng.

Trong đội ngũ cán bộ, đảng viên hiện nay, tham nhũng và suy thoái tư tưởng chính trị có mối liên hệ chặt chẽ với nhau. Nhìn chung, suy thoái tư tưởng chính trị cùng với quan liêu là nguyên nhân dẫn đến tham nhũng; tham nhũng tác động trở lại, làm suy thoái tư tưởng chính trị diễn ra nhanh hơn. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Kinh nghiệm chứng tỏ rằng: ở đâu có bệnh quan liêu thì ở đó chắc có tham ô, lãng phí; nơi nào bệnh quan liêu càng nặng thì nơi đó càng nhiều lãng phí, tham ô”.<sup>4</sup> Thuật ngữ “tham ô” được Chủ tịch Hồ Chí Minh sử dụng có nội hàm tương tự như tham nhũng ngày nay. Người gọi bọn họ là những kẻ ăn cắp, ăn trộm, đục khoét của nhân dân, là đã tự đánh mất mình, vi phạm tư cách của người cộng sản. Khi bị sự hấp dẫn của quyền lực và lợi ích vật chất lôi cuốn, người cán bộ, đảng viên không vượt qua được chủ nghĩa cá nhân tiềm ẩn trong mình. Chính suy thoái tư tưởng chính trị làm cho họ không còn ý thức rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống trung thực của người cộng sản, họ không còn lòng tự trọng, không còn biết xấu hổ khi làm những việc sai trái. Khi càng lún sâu vào tham nhũng, họ càng xa rời mục tiêu, lý tưởng của Đảng, thậm chí đi đến phản bội giai cấp, phản bội Đảng. Thông thường, tham nhũng tất yếu dẫn đến suy thoái tư tưởng chính trị. Còn

---

<sup>4</sup> Hồ Chí Minh, toàn tập, tập 10, Nxb Chính trị quốc gia, Hà nội, 1996, tr, 574

không phải tất cả những người suy thoái tư tưởng chính trị đều tham nhũng, hoặc có thể tham nhũng bởi nhận thức, niềm tin chính trị và vị trí xã hội của họ.

Như vậy, suy thoái tư tưởng chính trị trong cán bộ, đảng viên, nhất là những người có chức, có quyền, dễ sa vào chủ nghĩa cá nhân, coi thường kỷ luật Đảng, kỷ cương, phép nước, dẫn đến tham nhũng. Ở họ, tham nhũng là sự hiện thực hoá mức cao nhất của sự suy thoái về chính trị. Vì vậy, trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, tham nhũng là nguy cơ dẫn đến chệch hướng xã hội chủ nghĩa lớn nhất, cần phải nhanh chóng đấu tranh, ngăn chặn.

## **2. Đạo đức, lối sống; suy thoái đạo đức, lối sống**

### **2.1. Khái niệm đạo đức, lối sống**

#### *2.1.1. Khái niệm đạo đức*

Đạo đức, hiểu theo nghĩa chung nhất, là một hình thái ý thức xã hội, bao gồm những nguyên tắc, chuẩn mực, định hướng giá trị được xã hội thừa nhận, có tác dụng chi phối, điều chỉnh hành vi của con người trong quan hệ với người khác và toàn xã hội. Đối với mỗi cá nhân, ý thức và hành vi đạo đức mang tính tự giác, chủ yếu xuất phát từ nhu cầu bên trong và chịu tác động của dư luận xã hội, sự kiểm tra của những người xung quanh.

Đạo đức xã hội bao gồm ý thức đạo đức, hành vi đạo đức và quan hệ đạo đức. Ý thức đạo đức là toàn bộ những quan niệm về thiện, ác, tốt, xấu, lương tâm, trách nhiệm, hạnh phúc, công bằng... và về những quy tắc đánh giá, điều chỉnh hành vi, ứng xử của cá nhân với xã hội, giữa cá nhân với cá nhân. Hành vi đạo đức là sự biểu hiện trong ứng xử thực tiễn của ý thức đạo đức mà con người đã nhận thức và lựa chọn. Quan hệ đạo đức là hệ thống những mối quan hệ giữa người với người trong xã hội, xét về mặt đạo đức. Quan hệ đạo đức thể hiện dưới các phạm trù bốn phạm, lương tâm, nghĩa vụ, trách nhiệm, quyền lợi..., giữa cá nhân với cá nhân, cá nhân với tập thể, cộng đồng, cá nhân với xã hội.

Đạo đức là một phạm trù lịch sử, kết quả của quá trình phát triển của xã hội loài người. Đạo đức thuộc kiến trúc thượng tầng, chịu sự quy định bởi cơ sở hạ tầng. Sự thay đổi của hạ tầng kinh tế - xã hội làm thay đổi các chuẩn mực của đạo đức xã hội. Tuy nhiên, nhiều chuẩn mực, giá trị đạo



đức, như nhân đạo, dũng cảm, vị tha..., có ý nghĩa toàn nhân loại và tồn tại phổ biến trong các xã hội khác nhau. Do tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội, nên trong xã hội có giai cấp đạo đức mang tính giai cấp. Trong xã hội có giai cấp đối kháng, chuẩn mực đạo đức của giai cấp thống trị chiếm vị trí chi phối đạo đức xã hội.

Đạo đức thường tỷ lệ thuận với trình độ học vấn, trình độ nhận thức của mỗi cá nhân. Nhưng không phải cứ có trình độ học vấn cao là có ý thức và hành vi đạo đức cao và ngược lại, bởi sự khác biệt và có khoảng cách giữa ý thức đạo đức và hành vi đạo đức, giữa nhận thức và hành động trong mỗi con người.

Đạo đức có vai trò quan trọng trong mọi xã hội. Đạo đức, với những chuẩn mực giá trị đúng đắn, là một bộ phận quan trọng của nền tảng tinh thần của xã hội. Đạo đức góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội, qua đó thúc đẩy sự phát triển của kinh tế - xã hội, xây dựng xã hội tiến bộ. Trong xã hội, sự khủng hoảng của đạo đức, sự “lệch chuẩn”, “loạn chuẩn”... là một trong những nguyên nhân dẫn đến khủng hoảng chính trị, kinh tế, xã hội...

Vai trò của đạo đức thể hiện rõ rệt trong các chức năng của đạo đức.

*Chức năng giáo dục:* Những chuẩn mực đạo đức được tập thể và cộng đồng chấp nhận tác động vào ý thức và hành vi đạo đức của mỗi cá nhân, để mỗi cá nhân tự giáo dục, rèn luyện, hoàn thiện nhân cách của mình theo chuẩn mực chung của xã hội. Khi nhận xét, đánh giá hành vi đạo đức của người khác, người nhận xét cũng tự điều chỉnh mình, tự giáo dục và qua đó làm cho chuẩn mực đạo đức chung trong xã hội ngày càng hoàn chỉnh. Đó chính là sự giáo dục lẫn nhau giữa các cá nhân và cá nhân với cộng đồng.

*Chức năng điều chỉnh:* Những chuẩn mực đạo đức điều chỉnh hành vi của các cá nhân, của cả cộng đồng và mối quan hệ giữa người với người trong xã hội. Với mỗi cá nhân, các nguyên tắc, chuẩn mực và định hướng giá trị đạo đức, cùng với sự kiểm tra, đánh giá của toàn xã hội có tác dụng điều chỉnh hành vi của họ, để họ tự điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với yêu cầu chung của cộng đồng. Những chuẩn mực đạo đức được cộng đồng và toàn xã hội thừa nhận cùng với pháp luật và những quy định khác, là công cụ quan trọng để điều chỉnh quan hệ đạo đức của cả cộng

đồng. Trong quan hệ giữa người với người, quan niệm và hành vi đạo đức của người này có tác động đến quan niệm và hành vi đạo đức của người khác và ngược lại.

*Chức năng phản ánh:* Ngoài trình độ nhận thức, đạo đức còn do những quan hệ lợi ích chi phối. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội, nên sự tồn tại những mâu thuẫn xã hội cũng thể hiện trong đạo đức xã hội. Hành vi đạo đức của mỗi cá nhân trong xã hội ngoài thể hiện ý thức đạo đức của họ còn phản ánh quan hệ lợi ích giữa họ với các cá nhân khác và toàn xã hội. Sự phê phán của xã hội về những hành vi đạo đức của mỗi cá nhân thể hiện mối quan hệ chi phối của các giá trị đạo đức giữ địa vị thống trị trong xã hội hiện thực.

Đạo đức của mỗi cá nhân phụ thuộc vào nhận thức, tình cảm và ý chí của họ. Nhận thức, tình cảm đạo đức có vai trò quan trọng đối với hành vi đạo đức của mỗi cá nhân, bởi đạo đức trước hết đồng nghĩa với những tình cảm đạo đức tích cực, tình yêu thương của mỗi cá nhân. Có được những tình cảm tích cực, việc hành động theo lợi ích của tập thể sẽ không gượng ép, sẽ mang lại sự thoải mái cho mỗi cá nhân vì họ được sống theo chính tình cảm của họ. Thiếu giáo dục tình cảm, bỏ qua vai trò của tình yêu, của lòng nhân ái, các bài giáo huấn sẽ không đến được thế giới nội tâm của mỗi cá nhân. Coi trọng giáo dục, rèn luyện ý chí, bản lĩnh trong hành động; có được những thói quen tốt, những “phản xạ có điều kiện” sẽ là cơ sở cho việc hình thành và phát triển những hành vi có đạo đức.

Các yếu tố tình cảm, nhận thức, hành vi... gắn bó chặt chẽ và có ảnh hưởng qua lại, quan hệ mật thiết với nhau. Từ việc nhận thức đúng hay sai sẽ dẫn tới việc có những tình cảm tích cực hay tiêu cực và đưa tới những hành vi tốt hay xấu. Mặt khác, tình cảm có ảnh hưởng rất nhiều tới quá trình nhận thức, dẫn tới những hành vi có đạo đức hay không có đạo đức. Hành vi cũng vậy. Các thói quen và nếp cư xử trong giao tiếp xã hội tạo cho con người những “lối mòn” trong nhận thức và hành động, ảnh hưởng tới tình cảm của họ với những đối tượng của hành vi.

Rõ ràng rằng, đạo đức là một hình thái của ý thức xã hội, phản ánh sự tồn tại xã hội có chức năng to lớn trong xã hội. Xây dựng nền tảng đạo đức vững chắc, chống suy thoái đạo đức, lối sống là nhiệm vụ của mọi xã hội, trong mọi thời đại, bởi một xã hội suy đồi về đạo đức, chắc chắn xã hội đó không có tương lai.

### *2.1.2. Khái niệm lối sống*

Lối sống là tổ hợp toàn bộ các mô hình, cách thức, phong thái sống của con người thể hiện trong các lĩnh vực hoạt động, từ sản xuất, tiêu dùng, sinh hoạt đến thái độ, hành vi, cách tư duy, lối ứng xử giữa con người với con người, giữa chủ thể với đối tượng, giữa điều kiện với phương tiện... Như vậy, lối sống là một thói quen có định hướng, là phương cách thể hiện tổng hợp tất cả các điều kiện sống, đặc trưng văn hoá của một người hay một cộng đồng. Xét theo cấu trúc của lối sống có thể kể đến các lĩnh vực: Cách thức lao động, làm ăn, kinh doanh; các phong tục, tập quán; cách thức giao tiếp, ứng xử với nhau; các quan niệm về đạo đức, nhân cách...

Về lối sống, có lối sống cá nhân và lối sống cộng đồng. Con người luôn luôn phải tồn tại trong một cộng đồng người nhất định. Trong cuộc sống chung như thế, người ta buộc phải tuân thủ những quy tắc nhất định, thành văn hoặc bất thành văn, bao trùm trong tất cả các lĩnh vực. Những quy tắc dần dần được cá nhân thừa nhận và trở thành thói quen, trở thành lối sống cá nhân. Có những quy tắc được thừa nhận rộng rãi trong nội bộ một cộng đồng nào đó, được người ta tuân thủ gần vô điều kiện, như một lẽ đương nhiên. Đó là lối sống cộng đồng.

Lối sống của một dân tộc được hình thành từ đặc điểm nhân chủng, các điều kiện sống và đặc trưng văn hoá của dân tộc đó. Lối sống có sự thay đổi theo các điều kiện sống và sự thay đổi đó không phải bao giờ cũng mang tính tích cực. Một ví dụ rõ nét nhất là ảnh hưởng của chủ nghĩa vật chất thái quá ở nước ta hiện nay đang làm đảo lộn các thước đo giá trị, làm rạn nứt các quan hệ xã hội.

Lối sống thể hiện phổ quát nhất ở phương thức hoạt động kinh tế - xã hội. Từ các lĩnh vực kinh tế - xã hội hình thành lối sống trong lĩnh vực chính trị, là ý thức chính trị, tình cảm chính trị. Tính nhạy bén trong hoạt động kinh tế và xã hội được chuyển vào sự nhìn nhận và xử lý linh hoạt những tình huống chính trị, xã hội khác. Một biểu hiện trong hoạt động kinh tế - xã hội của lối sống là hoạt động tiêu dùng. Từ sản xuất phát triển, tiêu dùng được nâng lên về cách thức và trình độ mới, kéo theo lối sinh hoạt tương ứng. Ngày nay, ở nước ta cơ chế kinh tế không chỉ tác động tới sinh hoạt và nhịp sống của cộng đồng mà cả đến tiêu dùng của mỗi cá nhân. Kinh tế thị trường, kinh tế trí thức, khoa học công nghệ tạo

nên tác phong lao động, hoạt động vui chơi, giải trí, thẩm mỹ, các mô hình sống mới, rất đa dạng và phong phú ...

Biểu hiện của lối sống còn là quan hệ giao tiếp. Giao tiếp không chỉ giới hạn trong hoạt động đối nhân xử thế, mà trong các lĩnh vực hoạt động phổ biến của con người; góp phần thoả mãn các nhu cầu kinh tế, chính trị, xã hội, văn hoá và đặc biệt là các quan hệ tình cảm, ý chí, nguyện vọng, sự hiểu biết, sự tương trợ lẫn nhau... Các phương tiện khoa học - kỹ thuật, công nghệ mới trở thành phương tiện hiệu quả cho giao lưu, tiếp biến các giá trị giữa con người với con người không chỉ ở tầm quốc gia mà cả tầm quốc tế.

Lẽ sống là nhân lõi tinh thần của lối sống, quy định ý thức, tình cảm, lý tưởng và mục tiêu của lối sống. Lẽ sống là kim chỉ nam cho mỗi thành viên xã hội tự điều chỉnh và phát huy nội lực của chính mình. Bởi vậy, để xây dựng lối sống tốt đẹp trong xã hội, người ta phải quan tâm đến xây dựng lẽ sống đúng đắn và cao đẹp, mà nội dung cốt lõi của nó là mục tiêu, lý tưởng, những phẩm chất đạo đức tốt đẹp của dân tộc và thời đại.

## ***2.2. Suy thoái đạo đức, lối sống***

Lịch sử hình thành và phát triển dân tộc Việt Nam cũng là lịch sử hình thành và phát triển đạo đức, lối sống người Việt Nam. Nó được vun đắp, được làm phong phú và đậm đà thông qua hoạt động lao động sản xuất, chiến đấu, học tập, giao tiếp xã hội trong nội bộ quốc gia và sự giao lưu văn hoá với các dân tộc khác. Trải qua quá trình giao lưu, tiếp biến văn hoá mà văn hoá Việt Nam nói chung, đạo đức, lối sống Việt Nam nói riêng, được phát triển, ngày càng phong phú và đa dạng.

Hiện nay, nhìn trên phạm vi toàn cục, trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và những khó khăn, tiêu cực trong nước, đại bộ phận cán bộ, đảng viên thể hiện quan điểm vững vàng, kiên định mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, nghiêm túc thực hiện Cương lĩnh, Điều lệ và nghị quyết của Đảng; nêu cao vai trò lãnh đạo quần chúng; giữ gìn đạo đức, phẩm chất cách mạng, sống mẫu mực, đoàn kết, thống nhất trên nguyên tắc chung, quan hệ mật thiết, gắn bó với quần chúng nhân dân. Sự nhất trí về chính trị, đồng thuận trong xã hội vẫn là cơ bản. Phần đông nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng; phấn khởi trước những chuyển biến của đất nước; chủ động sáng tạo trong lao động,

công tác, học tập; tinh thần yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, hướng về cội nguồn, xây dựng quê hương, làm việc thiện... được giữ vững và phát huy.

Tuy vậy, tình trạng suy thoái về đạo đức, lối sống trong đội ngũ cán bộ, đảng viên còn diễn ra rất nghiêm trọng, làm nhân dân bất bình, lo lắng và giảm lòng tin đối với Đảng, Nhà nước, chế độ; là nhân tố tiêu cực lớn đang hạn chế, kìm hãm bước tiến của công cuộc đổi mới đất nước; và là nguy cơ lớn đe dọa sự sống còn của Đảng, Nhà nước, chế độ...

Sự suy thoái về đạo đức, lối sống biểu hiện tập trung ở chủ nghĩa cá nhân, lối sống thực dụng, vụ lợi, vị kỷ; tệ tham nhũng, hối lộ, bòn rút, lãng phí của công; lối sống cơ hội, buông thả; tình trạng lời nói không đi đôi với việc làm; tệ quan liêu, xa dân, thích nghe thành tích, ngại nghe và nói sự thật... Đạo đức nghề nghiệp xuống cấp, kể cả những lĩnh vực vốn được xã hội rất đề cao, coi trọng về đạo đức, như giáo dục, y tế... Lối sống thực dụng, sự toan tính vụ lợi, ích kỷ phát triển, tác động trực tiếp đến quan hệ gia đình, đến nền nếp gia phong của gia đình truyền thống...

Trong những năm gần đây, toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế đã tác động rất lớn đến sự phát triển lối sống của xã hội Việt Nam. Bên cạnh những tác động tích cực, chúng đang đặt ra những thách thức lớn không dễ giải quyết. Do chứa đựng nhiều loại giá trị rất phức tạp, toàn cầu hoá phá vỡ nhiều hình thức và nội dung trong lối sống truyền thống Việt Nam. Khi khuếch trương mặt tích cực của tiêu dùng, toàn cầu hoá đồng thời cũng phá vỡ, thậm chí huỷ hoại phương thức tiêu dùng truyền thống, chuyển quan niệm tiêu dùng trở thành mục đích sống trong lối sống của không ít người.

Điều tai hại hơn, tâm lý tiêu dùng không chỉ nằm trong hoạt động bề ngoài, mà còn trở thành ý thức, tư tưởng, thấm sâu vào các lĩnh vực của đời sống xã hội: từ vật chất đến tinh thần, từ kinh tế đến văn hoá, thậm chí trong hoạt động trí tuệ, tình cảm gia đình. Lối sống đề cao vật chất đã biến cả lĩnh vực văn học, nghệ thuật theo quan hệ kinh tế đơn thuần; giáo dục thành quan hệ đổi chác, mua bán; đời sống tâm linh, sự thờ cúng trở thành nơi thu lợi nhuận. Lối sống duy kinh tế, duy phương tiện, tuyệt đối hoá giá trị vật chất, qua toàn cầu hoá, đã góp phần khuếch trương mặt tiêu cực nêu trên trong xã hội ta hiện nay.

Chạy theo “mốt” cũng là sự lây nhiễm lối sống tiêu dùng phương Tây, bị cuốn vào vòng quay lợi nhuận của nền sản xuất tư bản chủ nghĩa. Mốt là nghệ thuật kinh doanh, làm cho cái vừa ra đời phải trở thành cái không còn giá trị, buộc người ta phải chạy theo để mang lại siêu lợi nhuận cho người sản xuất. Từ lối sống tiêu thụ dẫn đến quan niệm giá trị theo tiêu thức đề cao tiện nghi, coi tiện nghi là sự biểu hiện giá trị con người; xuất hiện thói khoa trương, hợm đời, khinh miệt người nghèo...

Lối chơi thời thượng, sống trên tiền, tuyệt đối hoá đồng tiền, sùng bái hàng ngoại trở thành một cách nghĩ, cách sống của một số nhà kinh doanh đang gặp thời, hãnh tiến, tạo lối sống xa lạ với truyền thống dân tộc. Nhu cầu hưởng thụ theo kiểu trên tiền đang chi phối lối sống của một số người, kể cả các loại dịch vụ không lành mạnh, phi pháp. Đây cũng là nguyên nhân dẫn tới những tệ nạn xã hội: buôn lậu, buôn bán trái phép ma tuý, mại dâm, ăn chơi trác táng... Lối sống đề cao cá nhân của phương Tây, quan hệ giữa con người với con người theo kiểu lạnh lùng, tiền trao, cháo múc đang phát triển trong xã hội ta, dẫn đến tư tưởng xem thường thuần phong mỹ tục, thậm chí xem rẻ nhân phẩm con người, xem phụ nữ là thứ đồ chơi. Lối ăn chơi sa đọa, lười lao động, kiếm lời trên nỗi đau của người khác gây nên những vết thương nhức nhối ngày càng khó cắt bỏ. Sự thay đổi trong lối sống đã dẫn tạo nên sự biến đổi trong chiều sâu tâm thức của một số người. Đó là sự biến đổi và sự phá vỡ các chuẩn mực đạo đức, thẩm mỹ xã hội, những sắc thái tâm linh truyền thống tốt đẹp của dân tộc, đặc biệt là lễ sống, lý tưởng sống mỗi cá nhân.

Một vấn đề bức xúc trong xã hội ta hiện nay là lối sống gấp ở một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và nhân dân, đặc biệt là thanh niên. Trong đời sống với các tiện nghi ngày càng đầy đủ hiện nay, họ chỉ quan tâm tới lợi ích trước mắt, thoả mãn những dục vọng tầm thường. Đó là căn nguyên của bệnh buông thả cá nhân, đề cao hưởng thụ, mất đi những phẩm chất quý báu của chính mình, thậm chí bán rẻ phẩm giá cho những cuộc chơi thiếu văn hoá. Bệnh sống gấp cũng làm tăng thêm sự nhức nhối xã hội về những tệ nạn khác trong xã hội.

Suy thoái về đạo đức, lối sống đã gây ra hậu quả xấu trên nhiều mặt: thất thoát tài sản, tiền vốn của Nhà nước và nhân dân; làm tha hoá và mất cán bộ, đảng viên; ảnh hưởng đến vai trò lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước; làm giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng và chế độ; làm

rõng nát bộ máy Đảng và Nhà nước từ bên trong, gây ra “tự diễn biến” trong nội bộ; cản trở công cuộc đổi mới đất nước. Đây là nguy cơ đe dọa đến sự ổn định về chính trị và sự tồn tại của chế độ.

Nếu như mặt tích cực của kinh tế thị trường, toàn cầu hoá là điều kiện và cơ hội tốt cho sự phát triển lối sống thì đồng thời, mặt trái của nó cũng là mối nguy hại, thách thức lớn đối với quá trình đó. Sự nghiệp xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc nói chung, xây dựng lối sống mới nói riêng chỉ có thể thành công khi giải quyết được về lý luận và thực tiễn những giải pháp hạn chế những tác động tiêu cực đến lối sống trong xã hội ta hiện nay.

### **3. Mối quan hệ giữa tư tưởng chính trị và đạo đức, lối sống; suy thoái tư tưởng chính trị và suy thoái đạo đức, lối sống trong điều kiện đảng cầm quyền**

#### ***3.1. Mối quan hệ giữa tư tưởng chính trị và đạo đức, lối sống***

Giữa chính trị, đạo đức có tác động qua lại lẫn nhau. Theo V. I. Lênin, “chính trị là sự biểu hiện tập trung của kinh tế”.<sup>5</sup> Thực tế cho thấy, tư tưởng chính trị có vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển xã hội. Thông qua tổ chức nhà nước, nó tác động trở lại cơ sở kinh tế và “có thể, trong những giới hạn nhất định thay đổi cơ sở kinh tế”. Trong điều kiện xã hội có giai cấp và nhà nước, quan điểm chính trị của giai cấp cầm quyền được thể chế hóa thành pháp luật. Pháp luật chính là ý chí của giai cấp thống trị, được thể hiện thành luật lệ, “là biện pháp chính trị”. Điều này được C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nh nói về pháp luật tư sản, rằng, pháp quyền chỉ là ý chí của giai cấp tư sản đề lên thành luật pháp, cái ý chí mà nội dung do những điều kiện sinh hoạt vật chất của giai cấp quyết định.

Đạo đức là hệ thống những chuẩn mực nhằm điều chỉnh và đánh giá quan hệ ứng xử giữa con người với con người trong xã hội. Chúng được thực hiện bởi niềm tin cá nhân, bởi truyền thống và sức mạnh của dư luận xã hội. Đạo đức không chỉ là các giá trị trong quan hệ giữa người với người, giữa con người với xã hội, mà còn là tính tự trọng, sự tự ý thức về danh dự, nhân phẩm mỗi con người.

Như vậy, từ nội hàm của các khái niệm trên, có thể rút ra kết luận rằng, chính trị, đạo đức đều là những hệ thống chuẩn mực nhằm điều chỉnh

---

<sup>5</sup> V.I.Lênin, toàn tập, tập 42, Nxb Tiến bộ, Mat-xcơ-va, 1977, bản tiếng Việt, tr. 349, 350

các quan hệ xã hội với mục đích duy trì, phát triển và bảo vệ trật tự xã hội theo quan điểm của giai cấp thống trị. Tuy nhiên, nếu xét từng khía cạnh cụ thể thì tác động qua lại giữa các hình thái ý thức xã hội này trong kiến trúc thượng tầng là hết sức phức tạp.

Trong xã hội có giai cấp, giai cấp thống trị truyền bá, áp đặt những tiêu chuẩn đạo đức của mình như là các nguyên tắc, chuẩn mực chung cho toàn xã hội nhằm bảo vệ sự thống trị về chính trị của giai cấp ấy. Vì vậy, đạo đức trong xã hội có giai cấp bao giờ cũng chứa đựng nội dung chính trị và phục vụ chính trị. Trong xã hội phong kiến, đạo đức mang hình thức pháp luật và có tính chất chính trị. Nói cách khác, ở đó, chính trị đã biến thành những quy tắc đạo đức. Chính vì vậy, đạo đức và các quy tắc chính trị trở thành “xiềng xích” trói buộc những người lao động.

Cũng chính vì đạo đức luôn gắn liền với chính trị, nên những giai cấp tiên tiến - đại biểu cho xu hướng phát triển tiến bộ của xã hội bao giờ cũng có những quan điểm đạo đức mới và tích cực. Lịch sử đã cho thấy rằng, khi giai cấp tư sản đang lên và giành lấy vai trò lãnh đạo xã hội, chống lại giai cấp phong kiến đang suy tàn, quan điểm đạo đức của họ chứa đựng nhiều nét tiến bộ, tích cực. Ngược lại, khi giai cấp tư sản không còn là đại biểu cho xu hướng phát triển tiến bộ của xã hội, nó trở thành giai cấp lỗi thời và phản động cả về mặt chính trị và đạo đức.

Trong xã hội có giai cấp, thông thường những giai cấp thống trị về mặt kinh tế cũng đồng thời là giai cấp thống trị về mặt tư tưởng. C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n đã khẳng định rằng, giai cấp nào đang là lực lượng vật chất chiếm vị trí thống trị trong xã hội thì cũng là lực lượng tinh thần chiếm vị trí thống trị. Theo đó, có thể nói, giai cấp thống trị chi phối đạo đức và pháp luật; đồng thời, sử dụng chúng như những công cụ, thiết chế để quản lý xã hội.

Bất kỳ một giai cấp nào, một nhà nước của giai cấp cầm quyền nào cũng đều có ý thức trong việc sử dụng hai hình thái ý thức này phục vụ cho lợi ích của mình. Thông thường, chính trị, pháp luật, đạo đức là của một giai cấp cụ thể. Chúng là các hệ thống những nguyên tắc, quy tắc chung, tham gia quy định, điều chỉnh các hành vi và hoạt động xã hội của con người, nhằm bảo vệ lợi ích kinh tế, lợi ích chính trị của giai cấp thống trị. Chính trị, pháp luật có vai trò bảo vệ, duy trì và củng cố một kiểu đạo đức



nhất định; ngược lại, đạo đức cũng có tác dụng củng cố, bảo vệ hệ thống chính trị, pháp luật nhất định.

Tác động của chính trị, pháp luật và đạo đức trong xã hội không chỉ một chiều và sự khác nhau giữa chúng không nên hiểu một cách siêu hình, cứng nhắc. Không phải pháp luật hoàn toàn mang tính chất cưỡng chế, cưỡng bức, còn đạo đức hoàn toàn mang tính tự nguyện, tự giác, không dùng đến cưỡng chế và cưỡng bức. Trên thực tế, có nơi, có lúc đạo đức, chính trị và pháp luật đều cần tới cả hai tính chất tự giác và cưỡng chế. Chính trị, pháp luật cưỡng chế bằng sức mạnh của tất cả bộ máy nhà nước, còn đạo đức có sức mạnh cưỡng chế thông qua dư luận xã hội. Chủ nghĩa Mác - Lênin đã đưa ra dự báo rằng, chính trị, pháp luật sẽ mất đi cùng với sự xóa bỏ xã hội có giai cấp. Đến lúc đó, đạo đức sẽ “ngự trị” hoàn toàn, thay thế luật pháp để điều hòa các hành vi, hoạt động của con người. Tất nhiên, để tới lúc đó còn là một quá trình phát triển rất lâu dài. Nhưng, có thể đưa ra một nhận xét rằng, phạm vi điều chỉnh của đạo đức trong xã hội rất rộng lớn và ngày càng rộng hơn so với pháp luật.

Từ những nội dung phân tích ở trên, có thể khẳng định rằng giữa đạo đức, chính trị và pháp luật có mối quan hệ hết sức khăng khít và phục vụ đường lối chính trị của giai cấp cầm quyền. Để phát triển xã hội, ngoài điều kiện căn bản là có nền kinh tế vững chắc, còn cần phải có nền chính trị ổn định và pháp luật nghiêm minh. Nhưng trong mối quan hệ này, không thể tuyệt đối hóa vai trò của pháp luật. Bởi vì, dù đầy đủ đến đâu, pháp luật cũng chỉ đáp ứng được việc điều chỉnh những quan hệ xã hội cơ bản liên quan tới lợi ích và vận mệnh quốc gia. Chính đạo đức và các quy tắc xã hội khác sẽ bổ sung và lấp đầy những “khoảng trống” mà pháp luật chưa và không thể điều chỉnh hết. Nhận thức sâu sắc vai trò của các hình thái ý thức xã hội trên cũng như mối liên hệ chặt chẽ giữa chúng trong sự phát triển xã hội là phương pháp luận cơ bản để xem xét nguyên nhân và đề xuất các giải pháp phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên hiện nay.

### ***3.2. Suy thoái tư tưởng chính trị và đạo đức, lối sống trong điều kiện một đảng cầm quyền***

Trong công cuộc đổi mới đất nước, Đảng và nhân dân ta đã thu được những thắng lợi to lớn và có ý nghĩa lịch sử trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại.... Nhờ vậy, đất nước ta đã thoát

khởi khủng hoảng kinh tế - xã hội kéo dài nhiều năm, giữ vững ổn định chính trị, kinh tế phát triển cao, đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện; vị thế quốc tế được nâng cao và hiện đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tuy nhiên, với tác động từ mặt trái của kinh tế thị trường, toàn cầu hóa trong điều kiện một đảng cầm quyền đang đặt chúng ta trước những khó khăn, thách thức không nhỏ, cả ở khía cạnh đạo đức xã hội lẫn khía cạnh kỷ cương phép nước; suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên có chiều hướng gia tăng. Việc một đảng cầm quyền, thực hiện kinh tế thị trường có khả năng, nhưng không tất yếu dẫn tới suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên của Đảng. Điều ấy đã được minh chứng bằng những ví dụ cụ thể trên thế giới, như ở Singapore, Thụy Điển... Vấn đề cơ bản là nhận thấy tác động qua lại khách quan, những khả năng, nguy cơ để có giải pháp ngăn chặn và đẩy lùi chúng.

Ngay sau khi thành lập nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tháng 9-1945, Đảng ta trở thành Đảng cầm quyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cảnh báo nguy cơ quan liêu hóa của đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng. Điều ấy mang yếu tố khách quan nhất định. Khi Đảng cầm quyền, các đảng viên của Đảng được phân công giữ các chức vụ trong bộ máy quản lý nhà nước, xã hội, các cơ sở kinh tế nhà nước... Nhiều đảng viên của Đảng trở thành cán bộ quản lý nhà nước có quyền hành, chi phối một lĩnh vực xã hội rộng lớn, quản lý một tài sản nhà nước khổng lồ, có quyền quyết định đến lợi ích của nhiều người... Trong thời kỳ quá độ, khi tư tưởng quan lại kiểu phong kiến, tư tưởng tư hữu của sản xuất nhỏ còn nặng nề thì khả năng những cán bộ, đảng viên có chức, có quyền lạm dụng quyền hạn, quan liêu, tham nhũng, dẫn đến suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, trở thành các ông “quan cách mạng” là rất lớn. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã rất sớm chỉ ra nguy cơ này, kêu gọi “hãy lôi cổ những ông quan cách mạng đó xuống”. Để ngăn chặn nguy cơ thoái hóa, quan liêu, tham nhũng, lãng phí trong cán bộ, đảng viên khi Đảng cầm quyền, Người kêu gọi mỗi cán bộ, đảng viên phải không ngừng rèn luyện về phẩm chất đạo đức, phải thực sự cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư, thực sự là “đầy tớ trung thành của nhân dân”. Về phía Đảng, phải quan tâm xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức, lối sống và phong cách công tác; Đảng phải thực sự “là đạo đức, là văn minh”; Đảng

phải thực hiện tôn chỉ, mục đích cao nhất là “Đoàn kết toàn dân, phụng sự Tổ quốc”...

Trong điều kiện Đảng cầm quyền, nội dung kỷ luật của Đảng bao gồm ba bộ phận: kỷ luật nội bộ Đảng; kỷ luật về mặt Nhà nước; kỷ luật của các đoàn thể chính trị - xã hội mà đảng viên là thành viên. Tất cả các quy định trên đòi hỏi tổ chức đảng và đảng viên phải tuân thủ để bảo đảm chấp hành nghiêm chỉnh. Khi tổ chức đảng và đảng viên vi phạm các quy định đó cũng là vi phạm kỷ luật của Đảng, đều phải được xem xét, kết luận và xử lý nghiêm minh.

Trong điều kiện Đảng cầm quyền, việc cấp ủy, tổ chức đảng, chi bộ chưa thực hiện nghiêm túc, có chất lượng các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chậm đổi mới hình thức, biện pháp thực hiện; một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa thường xuyên tự giác nghiên cứu nắm vững các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; người đứng đầu chưa nhận thức đầy đủ, thiếu gương mẫu trong chỉ đạo và thực hiện quy chế làm việc, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hiện chức trách, nhiệm vụ được phân công; cấp ủy, tổ chức đảng, chi bộ buông lỏng vai trò lãnh đạo, quản lý, giáo dục, rèn luyện, kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên, chưa coi trọng phê bình và tự phê bình... là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong Đảng và trong xã hội.

Tình hình vi phạm kỷ luật đảng của tổ chức đảng và đảng viên vẫn còn xảy ra ở nhiều tổ chức đảng với mức độ, tính chất ngày càng phức tạp. Nổi lên là những biểu hiện mất dân chủ, cục bộ, “bằng mặt chưa bằng lòng” trong quan hệ của một số thường trực cấp ủy, thông qua việc bố trí, sắp xếp cán bộ, thực hiện các dự án đầu tư... Một số cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, các ngành còn thiếu gương mẫu trong việc giữ gìn phẩm chất, đạo đức lối sống của bản thân và gia đình...

Đó là sự coi thường pháp luật, những biểu hiện “lệnh chuần”, phản giá trị trong đời sống đạo đức của một bộ phận người trong xã hội, trong đó có cả một số cán bộ, đảng viên đã thoái hóa, biến chất. Trên thực tế, đã xuất hiện những hành vi biểu hiện sự suy đồi về mặt đạo đức, lối sống; tệ nạn tham nhũng và những vi phạm pháp luật nghiêm trọng khác. Rõ ràng, đây là vấn đề không thể xem nhẹ và cần sớm được giải quyết một cách tích cực, triệt để nhằm xây dựng nước ta thành một nước “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

Về khách quan, trong điều kiện đảng cầm quyền, kinh tế thị trường, toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, “diễn biến hòa bình” đang tác động rất mạnh đến tư tưởng chính trị và về đạo đức lối sống của cán bộ, đảng viên. Việc chưa giải quyết tốt về mặt lý luận và cụ thể hóa trong thực tiễn các vấn đề Đảng cầm quyền, phương thức, phương pháp cầm quyền, thực hiện vai trò lãnh đạo nhà nước pháp quyền... khách quan tác động đến tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

#### **4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về phẩm chất, năng lực, đạo đức, tư cách của người cán bộ, đảng viên**

Vấn đề giáo dục, rèn luyện tư tưởng chính trị, phẩm chất, năng lực, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên, luôn luôn là vấn đề quan trọng, có tính chất sống còn đối với Đảng cầm quyền. Cơ sở lý luận, bài học quý báu trong thực hiện nhiệm vụ to lớn này nằm trong tư tưởng Hồ Chí Minh, thể hiện tập trung trong các điểm sau :

##### ***4.1. Quan tâm xây dựng phẩm chất và năng lực, đức và tài, trong đó đức là gốc***

Sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đảng ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ truyền bá và thường xuyên quan tâm đến giáo dục tư tưởng lý luận là chủ nghĩa Mác – Lênin cho cán bộ, đảng viên, mà còn là người khởi đầu cho sự kết hợp những giá trị đạo đức truyền thống với tư tưởng, phẩm chất đạo đức mới của giai cấp vô sản cách mạng. Điều mà Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên quan tâm là làm sao hình thành được một đội ngũ ngày càng đông đảo các cán bộ, đảng viên có đầy đủ phẩm chất và năng lực để hoàn thành những nhiệm vụ to lớn của cách mạng trong mỗi giai đoạn lịch sử của nó, bởi theo Hồ Chí Minh, “cán bộ là gốc của mọi công việc”; “sau khi có đường lối đúng, cán bộ có vai trò quyết định”; “việc huấn luyện cán bộ phải là công việc gốc của Đảng”.

Năm 1927, tổng hợp các bài giảng trong lớp huấn luyện cán bộ của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên ở Quảng Châu Trung Quốc, Bác đã xuất bản cuốn sách “Đường Kách mệnh” với nội dung chủ yếu là xác định tư cách của một người cán bộ cách mạng. Năm 1940, trong số 6 bài viết về huấn luyện cán bộ, có một bài chuyên về tư cách người cán bộ cách mạng. Năm 1946, sau khi chính quyền non trẻ vừa mới ra đời, Bác viết những bức thư gửi các đồng chí Nghệ Tĩnh, các đồng chí Bắc Kỳ và các đồng chí

Trung Kỳ. Trong các bức thư tâm huyết đó, Bác căn dặn cán bộ phải giữ vững tư cách người cách mạng, phải kiên quyết khắc phục những sai lầm khuyết điểm dễ mắc phải của người cán bộ lãnh đạo, người cầm quyền. Trước lúc đi xa, Người viết “Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân”; và trong “Di chúc” để lại, Người căn dặn phải làm tốt công tác chỉnh đốn Đảng, phải giáo dục đạo đức cách mạng cho thế hệ trẻ - người chủ tương lai của đất nước.

#### ***4.2. Về tư tưởng chính trị, tinh thần cách mạng***

- Trong việc giáo dục, huấn luyện cán bộ Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến vấn đề giáo dục lý luận chính trị. Người dạy: “Công việc cách mạng là nghìn điều, muôn loại phức tạp, khó khăn. Để cân nhắc mọi hoàn cảnh phức tạp, nhìn rõ các mâu thuẫn, để giải quyết đúng các vấn đề, thì chúng ta phải cố gắng học tập lý luận Mác - Lênin. Có học tập lý luận Mác - Lênin mới củng cố được đạo đức cách mạng, giữ vững lập trường, nâng cao sự hiểu biết và trình độ lý luận, mới làm được tốt công tác Đảng giao phó cho mình. Học tập chủ nghĩa Mác - Lênin là học tập cái tinh thần xử trí mọi việc, đối với mọi người và đối với bản thân mình, là học tập những chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin để áp dụng một cách sáng tạo vào hoàn cảnh thực tế của nước ta...”<sup>6</sup>

Theo Hồ Chí Minh, chủ nghĩa Mác – Lênin là học thuyết khoa học và cách mạng nhất của thời đại; đồng thời là phương pháp luận khoa học cho tư duy và hành động của con người, giúp xem xét và vận dụng đúng đắn các nguyên lý chung vào từng thời kỳ, giai đoạn khác nhau của cách mạng. Người dạy, chúng ta học tập chủ nghĩa Mác - Lênin là học tập cái tinh thần xử trí mọi việc, đối với mọi người và đối với bản thân mình; là học tập những chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin để áp dụng một cách sáng tạo vào hoàn cảnh thực tế của nước ta. Học để mà làm.

Sự giác ngộ về cách mạng, về chủ nghĩa Mác - Lênin, về chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản là sự khởi đầu cho sự hình thành tư cách người cán bộ cách mạng. Có học tập lý luận Mác - Lênin mới củng cố được đạo đức cách mạng, giữ vững lập trường, nâng cao hiểu biết và trình độ chính trị, và do đó mới hoàn thành được nhiệm vụ mà Đảng giao phó. Sự dao động, hoài nghi về lý luận cách mạng, về chủ nghĩa Mác - Lênin,

---

<sup>6</sup> Hồ Chí Minh. Toàn tập, T.9, tr.284.

về chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản là sự khởi đầu cho sự suy thoái về tư cách, phẩm chất ở người cán bộ, đảng viên. Đây là vấn đề cực kỳ phức tạp mà trong sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước, chúng ta phải tập trung giải quyết.

Một nét độc đáo trong tư tưởng Hồ Chí Minh là cách tiếp cận chủ nghĩa Mác - Lênin với khía cạnh văn hóa và những giá trị nhân đạo, nhân văn của nó. Người đã dạy, học chủ nghĩa Mác - Lênin là để sống với nhau cho có nghĩa có tình hơn. Nếu đọc bao nhiêu sách của chủ nghĩa Mác - Lênin mà sống với nhau không có nghĩa, có tình thì không thể coi là hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin được.

- Về tinh thần cách mạng, Người yêu cầu, “Làm cách mạng là phải biết hy sinh”. Theo Hồ Chí Minh, dám xả thân vì mục tiêu giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người là phẩm chất, tư cách cao cả của người cách mạng. Cách mạng là quá trình làm thay đổi xã hội một cách cơ bản, một quá trình đấu tranh cực kỳ phức tạp: vừa phải đấu tranh với những cái ác, cái xấu, cái lạc hậu, hủ bại ở bên ngoài, vừa phải tự đấu tranh với bản thân mình. Không thắng nổi cái xấu trong bản thân mình thì không thể chiến thắng cái xấu ở bên ngoài. Trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng giai cấp và dân tộc, sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước, không có sự gương mẫu, hy sinh của biết bao chiến sĩ cách mạng thuộc nhiều thế hệ, thì không thể có những thành công của cách mạng như ngày hôm nay. Trong “Báo cáo chính trị” tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng, Bác Hồ viết: “Các đồng chí ta như đồng chí Trần Phú, đồng chí Ngô Gia Tự, đồng chí Lê Hồng Phong, đồng chí Nguyễn Thị Minh Khai, đồng chí Hà Huy Tập, đồng chí Nguyễn Văn Cừ, đồng chí Hoàng văn Thụ, và trăm nghìn đồng chí khác đã đặt lợi ích của Đảng, của cách mạng, của giai cấp, của dân tộc lên trên hết, lên trước hết... Các đồng chí ấy đã vui vẻ hy sinh hết thảy, hy sinh cả tính mạng mình cho Đảng, cho giai cấp, cho dân tộc. Các đồng chí ấy đã đem xương máu mình vun tưới cho cây cách mạng, cho nên cây cách mạng đã khai hoa, kết quả tốt đẹp như ngày nay...”<sup>7</sup>

### ***4.3. Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh***

---

<sup>7</sup> Hồ Chí Minh. Toàn tập, T.6, Nxb CTQG, H, 1995, tr.159, 160.

Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh là sự phát huy những truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc Việt Nam đã được hình thành, phát triển trong suốt quá trình đấu tranh dựng nước và giữ nước; là sự vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng đạo đức cách mạng của chủ nghĩa Mác – Lênin và sự tiếp thu có chọn lọc và phát triển những tinh hoa văn hóa, đạo đức của nhân loại, cả phương Đông và phương Tây. Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh là một hệ thống các quan điểm cơ bản và toàn diện về đạo đức, bao gồm: vị trí, vai trò, nội dung của đạo đức; những phẩm chất đạo đức cơ bản và những nguyên tắc xây dựng nền đạo đức mới; yêu cầu rèn luyện đạo đức với mỗi người cách mạng.

#### 4.3.1. Về vị trí, vai trò của đạo đức

- Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định *đạo đức là gốc* của người cách mạng. Đạo đức, thể hiện chủ yếu trong 3 mối quan hệ : với mình, với người và với việc. Người viết : “Làm cách mạng để cải tạo xã hội cũ thành xã hội mới là một sự nghiệp rất vẻ vang, nhưng nó cũng là một nhiệm vụ rất nặng nề, một cuộc đấu tranh rất phức tạp, lâu dài, gian khổ. Sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa. Người cách mạng phải có *đạo đức cách mạng* làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang.”<sup>8</sup> Với mỗi người, Hồ Chí Minh ví đạo đức là *nguồn nuôi dưỡng và phát triển con người*, như gốc của cây, như ngọn nguồn của sông suối. Người viết: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”.<sup>9</sup>

Theo Hồ Chí Minh, đạo đức cách mạng giúp cho con người vững vàng trong mọi thử thách. Người viết : “có đạo đức cách mạng thì gặp khó khăn, gian khổ, thất bại không rụt rè, lùi bước”; “ khi gặp thuận lợi, thành công vẫn giữ vững tinh thần gian khổ, chất phác, khiêm tốn”, mới “lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”; “lo hoàn thành nhiệm vụ cho tốt chứ không kèn cựa về mặt hưởng thụ; không công thần, không quan liêu, không kiêu ngạo, không hủ hóa ”<sup>10</sup>

---

<sup>8</sup> Hồ Chí Minh, Toàn tập, NXB CTQG 1995, tập 9; tr. 283, 284.

<sup>9</sup> HCM. sdd. tập 5, tr. 252, 253

<sup>10</sup> Hồ Chí Minh Sdd, t.1, tr. 466.

#### *4.3.2. Những phẩm chất đạo đức cơ bản của con người Việt Nam trong thời đại mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh*

Vấn đề đạo đức được Hồ Chí Minh đề cập đến một cách toàn diện. Tư tưởng Hồ Chí Minh đặc biệt được mở rộng trong lĩnh vực đạo đức của cán bộ, đảng viên, nhất là khi Đảng đã trở thành Đảng cầm quyền. Trong bản Di chúc bất hủ, Người viết : “Đảng ta là một Đảng cầm quyền, mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư”<sup>11</sup>. Khái quát lại gồm :

*- Trung với nước, hiếu với dân.*

Trung, hiếu là đạo đức truyền thống của dân tộc Việt Nam và phương Đông, được Chủ tịch Hồ Chí Minh kế thừa và phát triển trong điều kiện mới. Trung với nước là trung thành vô hạn với sự nghiệp dựng nước, giữ nước, phát triển đất nước, làm cho đất nước “sánh vai với cường quốc năm châu”. Nước là của dân, dân là chủ đất nước, trung với nước là trung với dân, vì lợi ích của nhân dân, “bao nhiêu quyền hạn đều của dân”; “bao nhiêu lợi ích đều vì dân”... Hiếu với dân nghĩa là cán bộ đảng, cán bộ nhà nước “vừa là người lãnh đạo, vừa là đầy tớ trung thành của dân”.

Trung với nước, hiếu với dân là phẩm chất hàng đầu của đạo đức cách mạng. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh : đối với mỗi cán bộ đảng viên, phải “tuyệt đối trung thành với Đảng, với nhân dân”, và hơn nữa, phải “tận trung với nước, tận hiếu với dân”. Trung với nước, hiếu với dân là phải gần bó với dân, gần dân, dựa vào dân, lấy dân làm gốc. Phải nắm vững dân tình, hiểu rõ dân tâm, quan tâm cải thiện dân sinh, nâng cao dân trí, làm cho dân hiểu rõ nghĩa vụ và quyền lợi của người làm chủ đất nước. Tư tưởng Hồ Chí Minh về trung với nước, hiếu với dân thể hiện quan điểm của Người về mối quan hệ và nghĩa vụ của mỗi cá nhân với cộng đồng, đất nước.

*- Yêu thương con người, sống có nghĩa, có tình.*

Đó là sự thể hiện mối quan hệ giữa cá nhân với cá nhân trong quan hệ xã hội. Tình yêu thương con người thể hiện trước hết là tình thương yêu

---

<sup>11</sup> Hồ Chí Minh, Sdd; t.12; tr. 510. <sup>11</sup> Hồ Chí Minh, Toàn tập, NXB CTQG 1995, tập 9; tr. 283, 284.

<sup>11</sup> HCM. sdd. tập 5, tr. 252, 253

<sup>11</sup> Hồ Chí Minh Sdd, t.1, tr. 466.



với đại đa số nhân dân, những người lao động bình thường trong xã hội, những người nghèo khổ, bị áp bức, bóc lột. Yêu thương con người phải làm mọi việc để phát huy sức mạnh của mỗi người, đoàn kết để phấn đấu cho đạt được mục tiêu “ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”.

Thương yêu con người phải tin vào con người. Với mình thì chặt chẽ, nghiêm khắc; với người thì khoan dung, độ lượng, rộng rãi, nâng con người lên, kể cả với những người lầm đường, lạc lối, mắc sai lầm, khuyết điểm. Yêu thương con người là giúp cho mỗi người ngày càng tiến bộ, tốt đẹp hơn. Vì vậy, phải thực hiện phê bình, tự phê bình chân thành, giúp nhau sửa chữa khuyết điểm, phát huy ưu điểm để không ngừng tiến bộ. Yêu thương con người phải biết và dám dấn thân để đấu tranh giải phóng con người.

*- Cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư.*

Cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư là nền tảng của đời sống mới, là phẩm chất trung tâm của đạo đức cách mạng trong tư tưởng đạo đức của Hồ Chí Minh, là mối quan hệ “với tự mình”. Hồ Chí Minh quan niệm cần, kiệm, liêm, chính là 4 đức tính của con người, như trời có 4 mùa, đất có 4 phương và Người giải thích cặn kẽ, cụ thể nội dung từng khái niệm.

+ *Cần* là lao động cần cù, siêng năng; lao động có kế hoạch, sáng tạo, có năng suất cao; lao động với tinh thần tự lực cánh sinh, không lười biếng, không ỷ lại, không dựa dẫm. Phải thấy rõ “lao động là nghĩa vụ thiêng liêng, là nguồn sống, nguồn hạnh phúc của mỗi chúng ta”.

+ *Kiệm* là tiết kiệm sức lao động, tiết kiệm thì giờ, tiết kiệm tiền của dân, của nước, của bản thân mình, tiết kiệm từ cái to đến cái nhỏ; “không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi, không phô trương, hình thức...”.

Cần, kiệm là phẩm chất của mọi người lao động trong đời sống, trong công tác.

+ *Liêm* là trong sạch, là “luôn tôn trọng, giữ gìn của công và của dân”, “không xâm phạm một đồng xu, hạt thóc của Nhà nước, của nhân dân”; “không tham địa vị, không tham tiền tài..., không tham tâng bốc mình...”.

+ *Chính* là ngay thẳng, không tà, là đúng đắn, chính trực. Đối với mình không tự cao, tự đại; đối với người không nịnh trên, khinh dưới, không dối trá, lừa lọc, luôn giữ thái độ chân thành, khiêm tốn, đoàn kết. Đối với việc thì để việc công lên trên, lên trước việc tư, việc nhà. Được giao nhiệm vụ gì quyết làm cho kỳ được, “việc thiện dù nhỏ mấy cũng làm; việc ác thì dù nhỏ mấy cũng tránh”.

Liêm, chính là phẩm chất của người cán bộ khi thi hành công vụ.

+ *Chí công* là rất mực công bằng, công tâm; *vô tư* là không được có lòng riêng, thiên tư, thiên vị “tri ân, tri huệ, tri oán, tri thù” đem lòng chí công, vô tư đối với người, với việc. “Khi làm bất cứ việc gì cũng đừng nghĩ đến mình trước, khi hưởng thụ thì mình nên đi sau”, “lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”. Muốn “chí công, vô tư” phải chiến thắng được chủ nghĩa cá nhân.

Chí công, vô tư là chuẩn mực của người lãnh đạo, người “giữ cân công lý”, không được vì lòng riêng mà chà đạp lên pháp luật.

Cần kiệm, liêm chính có quan hệ chặt chẽ với nhau và với chí công, vô tư. Cần kiệm, liêm chính sẽ dẫn đến chí công, vô tư. Ngược lại, đã chí công vô tư, một lòng vì nước, vì dân, vì Đảng thì nhất định sẽ thực hiện được cần kiệm, liêm chính.

- *Tinh thần quốc tế trong sáng.*

Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế là sự mở rộng những quan niệm đạo đức nhân đạo, nhân văn của Người ra phạm vi toàn nhân loại, vì Người là “người Việt Nam nhất” đồng thời là nhà văn hóa kiệt xuất của thế giới, anh hùng giải phóng dân tộc, chiến sĩ lỗi lạc của phong trào cộng sản quốc tế.

Quan niệm đạo đức về tình đoàn kết quốc tế trong sáng của Hồ Chí Minh thể hiện trong sự đoàn kết với nhân dân lao động các nước vì mục tiêu chung đấu tranh giải phóng con người khỏi ách áp bức, bóc lột. Đoàn kết quốc tế giữa những người vô sản toàn thế giới vì một mục tiêu chung, “bốn phương vô sản đều là anh em”. Đoàn kết với nhân loại tiến bộ vì hoà bình, công lý và tiến bộ xã hội.

Đoàn kết quốc tế gắn liền với chủ nghĩa yêu nước. Chủ nghĩa yêu nước chân chính sẽ dẫn đến chủ nghĩa quốc tế trong sáng, chống lại mọi biểu hiện của chủ nghĩa sô vanh, vị kỷ, hẹp hòi, kỳ thị dân tộc...

#### *4.3.3. Những nguyên tắc xây dựng đạo đức mới*

Hồ Chí Minh nêu lên những nguyên tắc xây dựng nền đạo đức mới trong xã hội và chính Người đã suốt đời không mệt mỏi tự rèn mình, giáo dục, động viên, cán bộ, đảng viên, nhân dân cùng thực hiện. Đó là:

*- Nói đi đôi với làm, phải nêu gương về đạo đức.*

Đôi với mỗi người, lời nói phải đi đôi với việc làm. Nói đi đôi với làm trước hết là sự nêu gương tốt. Sự làm gương của thể hệ đi trước với thể hệ đi sau, của lãnh đạo với nhân viên... là rất quan trọng. Người yêu cầu, cha mẹ làm gương cho các con, anh chị làm gương cho em, ông bà làm gương cho con cháu, lãnh đạo làm gương cho cán bộ, nhân viên... Đảng viên phải làm gương trước quần chúng. Người nói: “Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ “cộng sản” mà ta được họ yêu mến. Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước”.<sup>12</sup>

*- Xây đi đôi với chống.*

Theo Hồ Chí Minh, muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thì phải chống chủ nghĩa cá nhân. Cùng với việc xây dựng đạo đức mới, bồi dưỡng những phẩm chất tốt đẹp, nhất thiết phải chống những biểu hiện phi đạo đức, sai trái, xấu xa, trái với những yêu cầu của đạo đức mới.

Xây dựng đạo đức mới trước hết phải được tiến hành bằng giáo dục, từ gia đình đến nhà trường, tập thể và toàn xã hội. Những phẩm chất chung nhất phải được cụ thể hoá sát hợp với các tầng lớp, đối tượng. Trong giáo dục, vấn đề quan trọng là phải khơi dậy ý thức đạo đức lành mạnh của mọi người, để mọi người nhận thức được và tự giác thực hiện.

Trong đấu tranh chống lại cái tiêu cực, lạc hậu trước hết phải chống chủ nghĩa cá nhân, phải phát hiện sớm, phải chú ý phòng ngừa, ngăn chặn. Để chống cần phát huy vai trò của dư luận xã hội, tạo ra phong trào quần chúng rộng rãi, phê phán cái xấu...

*- Phải tu dưỡng đạo đức suốt đời.*

---

<sup>12</sup> HCM. Sdd. tập 5; tr. 552.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định, đạo đức cách mạng là kết quả của quá trình tu dưỡng, rèn luyện rất bền bỉ, lâu dài. Người viết: “đạo đức cách mạng không phải từ trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”<sup>13</sup>. Người dạy: “ Một dân tộc, một Đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”.<sup>14</sup>

Trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, tự rèn luyện có vai trò rất quan trọng. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định : đã là người thì ai cũng có chỗ hay, chỗ dở, chỗ xấu, chỗ tốt, ai cũng có thiện, có ác ở trong mình. Vấn đề là dám nhìn thẳng vào con người mình, không tự lừa dối, huyễn hoặc; thấy rõ cái hay, cái tốt, cái thiện để phát huy và thấy rõ cái dở, cái xấu, cái ác để khắc phục. Tu dưỡng đạo đức phải được thực hiện trong mọi hoạt động thực tiễn, trong đời tư cũng như trong sinh hoạt cộng đồng, trong mọi mối quan hệ của mình.

#### ***4.4. Tư cách người cán bộ, đảng viên***

Giá trị to lớn đặc biệt trong những lời dạy về phẩm chất và năng lực, đạo đức, lối sống của Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là ở chỗ Người đã chỉ rõ tư cách của người cán bộ cách mạng, tổng hợp và kết hợp nhuần nhuyễn giữa phẩm chất và năng lực, đạo đức và lối sống.

Từ sự tổng kết thực tiễn hoạt động cách mạng phong phú, khái quát những phẩm chất tuyệt vời của V. I. Lênin, người thầy vĩ đại của cách vô sản thế giới, trong bài “Lênin và các dân tộc Phương Đông” của Chủ tịch Hồ Chí Minh viết từ năm 1924 có đoạn: “Không phải chỉ thiên tài của Người, mà chính là tính coi khinh sự xa hoa, tinh thần yêu lao động, đời tư trong sáng, nếp sống giản dị, tóm lại là đạo đức vĩ đại và cao đẹp của người thầy, đã ảnh hưởng lớn lao tới các dân tộc châu Á, và đã khiến cho trái tim của họ hướng về Người, không gì ngăn cản nổi”.<sup>15</sup> Như vậy, trong nhận thức của Chủ tịch Hồ Chí Minh, phẩm chất ưu trội của người cộng sản là kết quả hợp thành của rất nhiều nhân tố, trong đó tư tưởng chính trị, đạo đức và lối sống có vai trò quyết định. Sự hình thành một đội ngũ

---

<sup>13</sup> HCM. Sdd. tập 9; tr. 293.

<sup>14</sup> HCM. Sdd. tập 12; tr. 557, 558.

<sup>15</sup> Hồ Chí Minh. Toàn tập, T.1, tr.295.

những người cách mạng kiểu mới - cách mạng vô sản - đòi hỏi những tiêu chuẩn mới về tư cách.

Tư cách đó được thể hiện trên 3 phương diện: đối với mình, đối với người và đối với công việc. Trong tác phẩm “Đường Kách mệnh”, Người viết :

“Tự mình phải:

Cần kiệm

Hòa mà không tư

Cả quyết sửa lỗi mình

Cẩn thận mà không nhút nhát.

Hay hỏi

Nhẫn nại (chịu khó)

Hay nghiên cứu xem xét

Vị công vong tư

Không hiếu danh, không kiêu ngạo

Nói thì phải làm

Giữ chữ nghĩa cho vững.

Hy sinh.

Ít lòng ham muốn vật chất

Bí mật.

Đối với người phải:

Với từng người thì khoan thứ

Với đoàn thể thì nghiêm

Có lòng bày vẽ cho người.

Trực mà không táo bạo.

Hay xem xét người.

Làm việc phải:

Xem xét hoàn cảnh kỹ càng.

Quyết đoán.

Dũng cảm.

Phục tùng đoàn thể.”<sup>16</sup>

Sau này, khi cách mạng đã thành công, chính quyền dân chủ nhân dân được thành lập, Đảng đã trở thành Đảng cầm quyền, khái niệm tư cách người cách mạng được Chủ tịch Hồ Chí Minh đã bổ sung và phát triển thêm, nêu trong 5 mối quan hệ là :

“1- Mình với mình: đừng tự mãn, tự túc; nếu tự mãn, tự túc thì không tiến bộ. Phải tìm học hỏi cầu tiến bộ. Đừng kiêu ngạo, học lấy điều hay của người ta. Phải siêng năng tiết kiệm.

2. Đối với đồng chí mình phải thế nào? Thân ái với nhau, nhưng không che đậy những điều dở. Không nên tranh giành ảnh hưởng của nhau. Không nên ghen ghét đố kỵ và khinh kẻ không bằng mình. Bỏ lối hiếu danh, hiếu vị...

3- Đối với công việc phải thế nào?

Trước hết, phải nghĩ cho kỹ. Có việc làm trước mắt thành công nhưng thất bại về sau. Có việc địa phương này làm có lợi nhưng hại cho địa phương khác. Những cái như thế phải tránh... Phải cẩn thận, cẩn thận không phải là nhút nhát, do dự.

4- Đối với nhân dân: Phải nhớ đoàn thể làm việc cho dân. Đoàn thể mình mạnh hay yếu là ở dân. Dân nghe theo là mình mạnh. Hiểu nguyện vọng của dân, sự cực khổ của dân. Hiểu tâm lý của dân, học sáng kiến của dân. Nhưng có việc dân không muốn làm mà phải làm như tản cư, nộp thuế, những việc ấy phải giải thích cho dân rõ. Phải tôn kính dân, phải làm cho dân tin, muốn cho dân tin, phải thanh khiết.

5- Đối với Đoàn thể: Trước hết mình vào Đoàn thể nào phải hiểu rõ Đoàn thể ấy là gì? Vào làm gì? Mỗi Đoàn thể phải vì dân vì nước. Khi vào Đoàn thể, tự do cá nhân phải bỏ. Phải tuyệt đối phục tùng mệnh lệnh của Đoàn thể. Khi bình thường phải hết sức làm việc. Khi hiểm nguy phải hy

---

<sup>16</sup> Hồ Chí Minh. Toàn tập, T.2, tr.260.

sinh vì Đoàn thể. Hy sinh tính mạng, lợi quyền, giữ danh giá của Đoàn thể. Muốn giữ danh giá của Đoàn thể phải giữ danh giá mình... ”.<sup>17</sup>

Cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về phẩm chất, năng lực, đạo đức, tư cách của cán bộ, đảng viên là cơ sở lý luận để xem xét vấn đề suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống và phòng, chống sự suy thoái đó trong Đảng và trong xã hội ta hiện nay.

## II. KINH NGHIỆM VÀ BÀI HỌC CỦA MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI

### **1. Về nguyên nhân sụp đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô nhìn từ góc độ suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên**

Ở Liên Xô, từ sau sự kiện Hội nghị bất thường của Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô năm 1965 bãi nhiệm Bí thư thứ nhất Khrushốp và đưa Lêônít Brêgionev vào cương vị Bí thư thứ nhất (từ ngày 8 tháng 4 năm 1966 gọi là Tổng Bí thư) bắt đầu thời kỳ bị gọi là trì trệ, dù sự thật “trì trệ” chỉ trở nên trầm trọng vào 10 năm cuối của Brêgionev và khái niệm này có tính tương đối.

Biểu hiện của trì trệ trước hết từ trong lĩnh vực kinh tế. Nền sản xuất duy trì theo phương thức kế hoạch hóa tập trung đã bộc lộ rõ những khiếm khuyết vốn có của nó, đặc biệt vào những năm 70 của thế kỷ trước khi nền kinh tế thế giới chuyển từ tăng trưởng theo chiều rộng sang tăng trưởng theo chiều sâu. Cơ chế kinh tế không tạo được kích thích lợi ích của người sản xuất; kỷ luật lao động suy giảm, năng suất lao động thấp. Việc trả lương theo mức chỉ tiêu kế hoạch và kế hoạch hóa theo sản lượng đã kéo lùi việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật. Sản phẩm chế tạo ra càng đắt, thâm dụng năng lượng, nguyên liệu, bỏi dùng càng nhiều năng lượng, nguyên liệu càng nhanh hoàn thành và vượt chỉ tiêu kế hoạch sản lượng, là cách tốt nhất để mang lợi ích trực tiếp cho người sản xuất. Hàng hoá của Liên xô nhanh chóng thụt lùi về chất lượng, mẫu mã, tính cạnh tranh so với các nước phương Tây. Kết quả là hàng hóa trong thị trường nội địa luôn thừa thãi nhưng toàn là các sản phẩm khó tiêu thụ, trong khi luôn luôn khan hiếm hàng hóa có giá trị, làm nảy nở đầu cơ, tích trữ và xuất hiện các

---

<sup>17</sup> Hồ Chí Minh. Toàn tập, T.5, tr.54-55.

loại kinh tế ngầm bất hợp pháp. Trong thời gian này, Liên Xô còn tiếp tục triển khai các dự án lớn rất tốn kém, hiệu quả kinh tế rất thấp, chủ yếu mang tính phô trương, tuyên truyền... Cũng chính vì không có động lực kinh tế nên dù đất đai rộng lớn, phì nhiêu, nhưng sản xuất nông nghiệp sa sút, không đáp ứng được nhu cầu xã hội. Sa sút trong sản xuất nông nghiệp càng trầm trọng và đến cuối thời Brêgionev vấn đề lương thực, thực phẩm đã trở nên thật sự nóng bỏng.

Những mâu thuẫn của xã hội Liên Xô đã chín muồi và phát tác, gây những hệ quả xấu cho nền kinh tế và đời sống tâm lý, chính trị, xã hội của nhân dân. Dân chúng chán nản, trở nên thờ ơ đối với các chính sách của Đảng và Chính phủ. Hơn nữa, hệ thống cán bộ của Đảng và Nhà nước được bố trí chủ yếu theo chỉ định đang trở nên quan liêu hoá, tham nhũng, đặc quyền, đặc lợi, ít chịu sự giám sát của nhân dân, tạo nên sự phân hoá xã hội, gây bất bình lớn trong nhân dân và gián tiếp tạo nên sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong Đảng, bộ máy nhà nước và xã hội.

Từ những sai lầm về kinh tế, quản lý xã hội, tệ quan liêu, tham nhũng, tiêu cực... đã làm cho mâu thuẫn dân tộc trong nội bộ Liên Xô nảy sinh và càng ngày càng sâu sắc. Ở nhiều nước cộng hòa (đầu tiên và đặc biệt là ở ba nước cộng hòa liên bang thuộc vùng Baltic) thái độ bài Nga được dung túng, thậm chí khuyến khích. Đã xuất hiện sự căng thẳng giữa các dân tộc, giữa các nước cộng hòa liên bang và trong nội bộ từng nước cộng hòa liên bang. Trong phạm vi khối SEV và khối quân sự Vácxava, nhiều mâu thuẫn cũng đã nảy sinh. Một số nước gặp khó khăn, rơi vào khủng hoảng. Năm 1968, quân đội Liên Xô đã phải can thiệp để ngăn cản Tiệp Khắc thoát khỏi tầm ảnh hưởng của mình, càng làm gia tăng tinh thần bài Nga, bài Xô trong dân chúng các nước Đông Âu. Việc Liên Xô đem quân chiếm đóng Afganistan (1979) và sa lầy tại đây làm mâu thuẫn trong Đảng, trong xã hội nảy sinh và làm mất uy tín trên trường quốc tế.

Ngay trong những năm 60 của thế kỷ trước, Chính quyền Xô viết đã cố gắng cải cách, điển hình nhất là cố gắng cải cách kinh tế của thủ tướng Alesey Kosugin. Nhưng vì nhiều lý do của hệ thống, cải cách đã không thu được kết quả. Các mâu thuẫn càng ngày càng tích tụ và đến giữa những năm 1980 thì xã hội Xô viết đã ở tình trạng cần có một cải cách cơ bản, sâu rộng.



Năm 1985 Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô mới được bầu, Mikhail Gorbachov và những người cùng cánh, như Aleksandr Yakovlev, bắt đầu tiến hành chính sách cải tổ. Mục đích của cải tổ, như tuyên bố ban đầu là để “có nhiều chủ nghĩa xã hội hơn nữa”. Tuy nhiên, trong thực hiện đã có nhiều lệch lạc, phiêu lưu, my dân, cơ hội. Họ tìm cách nới lỏng sự kiểm soát tập trung của Đảng và Nhà nước trong một số lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội. Nhưng những nỗ lực cải cách đã không thu được kết quả như mong đợi. Sự bức xúc của dân chúng dâng cao làm xuất hiện khủng hoảng xã hội và ngày càng trở nên sâu sắc. Các tổ chức và trào lưu dân tộc chủ nghĩa xuất hiện ngày càng nhiều ở các nước cộng hòa, theo xu hướng chống Nga, đòi độc lập. Tốc độ và quy mô của các sự kiện làm những người chủ xướng cải cách không còn kiểm soát được tình hình và bị cuốn theo các sự kiện. Thành quả kinh tế đạt được rất nhỏ bé, còn khủng hoảng chính trị ngày càng trầm trọng. Các lực lượng đòi ly khai dần dần nắm các vị trí lãnh đạo của các nước Cộng hòa Liên bang, ra các tuyên bố về chủ quyền... Tình hình trên khiến cho các mối liên hệ kinh tế của các vùng miền, các nước cộng hòa bị cắt đứt, gián đoạn, làm tình hình kinh tế trở nên nguy ngập, tình hình xã hội trở nên hỗn loạn. Các đảng viên cộng sản phân ly và mất phương hướng, có nơi trở thành lực lượng quốc gia dân tộc chủ nghĩa. Ngay Xô viết Tối cao Nga, nước cộng hòa trụ cột của Liên Xô, cũng ra nghị quyết đặt luật pháp nước Cộng hòa cao hơn Hiến pháp Liên Xô. Quyền lực của Nhà nước Liên Xô dần dần trở thành hình thức.

Sau sự kiện ngày 19 tháng 8 năm 1991 là sự kiện ký thỏa thuận thành lập Cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG) ngày 8 tháng 12 năm 1991 tại Minsk, Thủ đô của Belarus, giữa các nhà lãnh đạo ba nước cộng hòa Nga, Belarus và Ukraina, đã chấm dứt sự tồn tại của Liên bang Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Xô viết trên thực tế. Ngày 25 tháng 12 năm 1991, Gorbachov tuyên bố từ chức tổng thống Liên Xô, chính thức chấm dứt sự tồn tại của Nhà nước Xô viết.

Về nguyên nhân sụp đổ của Liên Xô đã có nhiều cách lý giải khác nhau, trong đó có nguyên nhân nhân chủ quan và nguyên nhân khách quan.

Về chủ quan, điểm nổi bật là sai lầm về tư tưởng chính trị, trước hết là quan niệm về chủ nghĩa xã hội, vừa xét lại, vừa giáo điều. Do quan niệm giản đơn, phiến diện quy luật về mối quan hệ giữa quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất, cho rằng “quan hệ sản xuất tiên tiến tự nó mở đường cho

lực lượng sản xuất phát triển mạnh mẽ”, Liên Xô đã dùng ý chí cách mạng để xây dựng nhanh quan hệ sản xuất tiên tiến trên cái nền lực lượng sản xuất còn nhiều yếu kém và lạc hậu. Điều này được bắt đầu từ sau khi V.I.Lênin qua đời, chính sách kinh tế mới ( NEP) không được tiếp tục thực hiện, chuyển sang cơ chế kế hoạch hóa tập trung. Thời gian đầu, trong điều kiện tăng trưởng kinh tế theo chiều rộng, với các chỉ tiêu số lượng..., cơ chế kế hoạch hóa tập trung ít nhiều còn phát huy tác dụng. Nhưng sau đó, do tồn tại quá lâu, cơ chế này đã biến dạng thành kế hoạch hoá tập trung, quan liêu, bao cấp, triệt tiêu tính chủ động, sáng tạo của người lao động, của doanh nghiệp.

Mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân, xây dựng năng lực cầm quyền của một chính đảng cách mạng sau khi giành được chính quyền chưa thực hiện đầy đủ, khiến Đảng không phát huy được vai trò của người lãnh đạo, người tổ chức nhân dân. Không phát huy dân chủ trong Đảng và trong xã hội đã dẫn đến tình trạng quan liêu, tham nhũng, xa rời quần chúng, xa rời thực tiễn của Đảng.

Sai lầm về tư tưởng lý luận còn là chủ quan, duy ý chí, đốt cháy giai đoạn trong việc hoạch định các bước đi của tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Vào những năm 70, quan điểm duy ý chí, cho rằng ở Liên Xô “chủ nghĩa xã hội đã hoàn toàn thắng lợi”, “bước vào giai đoạn chủ nghĩa xã hội phát triển”; “đang xây dựng xã hội cộng sản chủ nghĩa”, “Liên Xô đã giải quyết triệt để vấn đề dân tộc, đã hình thành dân tộc Xô viết”... đã gây tác hại không nhỏ trong hoạch định chính sách kinh tế - xã hội. Những sai lầm chủ quan nghiêm trọng kéo dài là nguyên nhân sâu xa làm chế độ xã hội chủ nghĩa suy yếu, rơi vào khủng hoảng. Đó không phải là những sai lầm khuyết tật do bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, mà do nhân tố chủ quan, quan niệm giáo điều về chủ nghĩa xã hội của những người lãnh đạo Đảng Cộng sản Liên Xô.

Sự lệch lạc về quan điểm tư tưởng chính trị, sa vào chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh là nguyên nhân chủ quan chính dẫn đến sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô. Trong cải tổ, Đảng Cộng sản Liên Xô đã mắc sai lầm rất nghiêm trọng về đường lối chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đó là đường lối hữu khuynh, cơ hội và xét lại, thể hiện trước hết ở những người lãnh đạo cao nhất. Những tuyên bố ban đầu: “cải tổ để có nhiều dân chủ hơn, nhiều chủ nghĩa xã hội hơn”, “chúng ta sẽ đi tới chủ nghĩa xã hội tốt

đẹp hơn chứ không đi ra ngoài nó”, “chúng ta tìm trong khuôn khổ của chủ nghĩa xã hội chứ không phải ở ngoài giới hạn của nó những câu trả lời cho các vấn đề do cuộc sống đặt ra”..., rốt cuộc chỉ là những tuyên bố suông, mang đậm tính chất cơ hội, my dân, giả dối...

Trong quá trình chỉ đạo công cuộc cải tổ, những người lãnh đạo cải tổ lùi dần từng bước, đi tới công khai tuyên bố từ bỏ những mục tiêu xã hội chủ nghĩa mà họ từng hứa hẹn, từ bỏ chủ nghĩa Mác - Lênin, từ bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Các sai lầm về tư tưởng chính trị, như tuyên bố thực hiện “công khai”, “dân chủ”, “không có vùng cấm”, đã nhanh chóng tạo ra làn sóng phê phán, công kích, bôi đen tất cả những gì gắn với lịch sử 70 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội, phủ định sạch trơn mọi thành tựu của chủ nghĩa xã hội. Nó gây hoang mang, xáo động đến cực độ trong tư tưởng xã hội, phá vỡ niềm tin của quần chúng đối với những giá trị của chủ nghĩa xã hội. Tư tưởng hữu khuynh, co thắt, lùi bước trong đấu tranh tư tưởng của Đảng Cộng sản Liên Xô, đặc biệt là trên các phương tiện thông tin đại chúng, là vô cùng nguy hại, nhất là khi các thế lực chống chủ nghĩa xã hội triệt để sử dụng công cụ này để tổ chức các chiến dịch tuyên truyền, đào bới, phủ định quá khứ. Hành động của họ được các đài, báo phương Tây tiếp sức mạnh mẽ và lái theo những ý đồ, mục đích của chúng. Những sai lầm đó càng trở nên nguy hại khôn lường khi chủ nghĩa đế quốc tận dụng cơ hội, đẩy mạnh can thiệp toàn diện, vừa tinh vi, vừa trắng trợn, thực hiện “diễn biến hòa bình”...

Như vậy, nguyên nhân chủ quan của sự sụp đổ chế độ xã hội chủ nghĩa và sự tan rã của Liên Xô bắt nguồn từ suy thoái về tư tưởng chính trị, bắt đầu từ những người lãnh đạo cao nhất của công cuộc cải tổ. Sự lệch lạc về tư tưởng chính trị của những người lãnh đạo đảng; tình trạng quan liêu trong Đảng, tham nhũng, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên và nhân dân là nguyên nhân chủ quan, chủ yếu dẫn tới sự sụp đổ đáng tiếc đó. Đây cũng là bài học chung cho các đảng cộng sản cầm quyền.

Thực tế khẳng định, cải tổ, cải cách, mở cửa, đổi mới là tất yếu nhưng sụp đổ thì không là tất yếu. Vấn đề ở chỗ, cải tổ, cải cách, mở cửa,

đổi mới thể nào, nhằm mục đích gì, theo đường lối nào, tuân thủ những nguyên tắc nào.<sup>18</sup>

## **2. Kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Trung Quốc phòng, chống tham nhũng, suy thoái đạo đức, lối sống; xây dựng xã hội hài hòa trong cải cách, mở cửa**

### ***2.1. Suy thoái tư tưởng chính trị và những hạn chế về mặt xã hội trong quá trình cải cách, mở cửa của Trung Quốc***

Bước vào thời kỳ cải cách mở cửa, tình trạng suy thoái, tha hóa, biến chất của cán bộ, đảng viên diễn ra ngày càng phổ biến và nghiêm trọng trong Đảng Cộng sản Trung Quốc. Văn kiện các đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc, từ Đại hội lần thứ XI đến XVI, đều nhấn mạnh vấn đề này.

Nhiều tài liệu nghiên cứu và được lưu hành như tài liệu học tập trong Đảng và nhân dân Trung Quốc, nổi bật là "Bức thư vạn chữ". Tài liệu này đã chỉ ra tình trạng giảm lòng tin, phai nhạt lý tưởng và sự tha hóa về phẩm chất, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên ở tất cả các cấp trong điều kiện Đảng cầm quyền. Trong Đảng Cộng sản Trung Quốc cũng lưu hành nhiều sách, tài liệu, như: "Xây dựng Đảng phong, liêm, chính"; "Chống hủ bại trong Đảng"; "Xây dựng tác phong của Đảng cầm quyền"...; nêu các quan điểm "4 nhất thiết"<sup>19</sup>; "3 luôn luôn"<sup>20</sup>; "8 vinh, 8 nhục"... Trung Quốc đã ban hành Điều lệ giám sát nội bộ và Điều lệ xử lý kỷ luật của Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Về phát triển lý luận, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã chủ trương „Trung Quốc hóa chủ nghĩa Mác”, “xây dựng chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc”. Chủ tịch Giang Trạch dân đã đề ra “quan điểm quan trọng 3 đại diện”. Đầu thế kỷ XXI, tại Đại hội XXI, Đảng Cộng sản Trung Quốc đề ra quan điểm “phát triển quan khoa học” của Hồ Cẩm Đào... Những quan điểm trên đã phần nào tạo nên sự thống nhất trong Đảng về mục tiêu phát triển hiện nay, qua đó góp phần phòng, chống suy thoái tư tưởng

---

<sup>18</sup> Trong những năm đầu đổi mới, Đảng ta đã sớm đề ra những nguyên tắc và thực hiện nghiêm những nguyên tắc đó. Tại Hội nghị Trung ương 6, khóa VI, tháng 3-1989 Đảng đã đề ra 5 nguyên tắc của đổi mới. Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng, việc Đảng ta sớm đề ra nguyên tắc và thực hiện nghiêm những nguyên tắc đó là một trong những nguyên nhân để trong những năm đổi mới nước ta giữ được ổn định chính trị và giành được những thắng lợi to lớn có ý nghĩa lịch sử.

<sup>19</sup> Nhất thiết phải tỉnh đến lúc nguy trong lúc yên, tăng cường ý thức đề phòng bất trắc; nhất thiết phải tránh kiêu căng, nôn nóng, phải phấn đấu gian khổ; nhất thiết phải tăng cường học tập, làm việc cần cù; nhất thiết phải tăng cường đoàn kết, chiếu cố đại cục.

<sup>20</sup> Phải luôn luôn tỉnh táo về tư tưởng; luôn luôn kiên định về chính trị; luôn luôn thiết thực trong tác phong một cách tự giác

chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên.

Về mặt xã hội, sau hơn 30 năm cải cách, nền kinh tế Trung Quốc đã có bước tiến dài, thực hiện thành công sự chuyển đổi mô hình, từ cơ chế kinh tế kế hoạch hoá tập trung sang kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa. Cùng với quá trình đó, đời sống nhân dân Trung Quốc, từ nông thôn đến thành phố đều được cải thiện và nâng cao rõ rệt. Tuy nhiên, theo đánh giá của nhiều nhà nghiên cứu, sự phát triển xã hội của Trung Quốc lại diễn ra chậm chạp hơn nhiều so với kinh tế. Nhiều cuộc thăm dò ý kiến đã đi đến thống nhất cho rằng, trong tất cả các yếu tố dẫn đến nguy cơ bất ổn của cải cách, mở cửa thì yếu tố xã hội là đáng quan ngại hơn cả.

Cơ cấu xã hội của Trung Quốc hiện nay chưa được điều chỉnh cân bằng, hơn một phần hai dân số vẫn sống dựa vào nông nghiệp, tình trạng chênh lệch giàu nghèo là rất lớn giữa thành thị với nông thôn, giữa các vùng kinh tế, đặc biệt là các vùng nông thôn khu vực miền Tây với các thành phố mở cửa vùng ven biển. Sự nghiệp phát triển văn hoá, khoa học, giáo dục, y tế và môi trường còn tồn đọng nhiều vấn đề bất cập. Phương thức và thể chế quản lý xã hội còn nhiều lạc hậu; đa số các đơn vị sự nghiệp, như trường học, viện nghiên cứu, cơ quan văn hoá, hệ thống y tế... của Trung Quốc đều được xây dựng sau những năm 50 thế kỷ XX, chủ yếu vẫn vận hành theo phương thức quản lý của nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung, hoạt động dưới sự bao cấp, rót kinh phí cố định của Nhà nước. Khâu quản lý dịch vụ xã hội của Trung Quốc vẫn chưa có sự biến đổi thực chất về mặt thể chế. Xã hội công dân chưa được phát huy tối đa vai trò và tác dụng. Vai trò, chức năng và hiệu quả hoạt động của các tổ chức đoàn thể xã hội, như Chính hiệp, Công đoàn, Thanh niên, Phụ nữ, Nghiệp đoàn... ở Trung Quốc đang ngày càng được nâng cao, nhưng tính dân chủ và độc lập trong hoạt động của các tổ chức này chưa đủ đáp ứng những diễn biến hết sức phức tạp về mặt xã hội. Chính vì thế, nhiều vấn đề xã hội tiêu cực, suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, đặc biệt là tình trạng tham nhũng nghiêm trọng vẫn đang là lời thách đố đối với Trung Quốc trên con đường hiện đại hoá.<sup>21</sup>

## ***2.2. Về tham nhũng và chống tham nhũng ở Trung Quốc***

---

<sup>21</sup> Những hiện tượng phản ứng mang tính tự phát của số đông, như vụ xung đột xã hội giữa người Hán và người Duy Ngô nhĩ ở Tân Cương, hay hiện tượng các cá nhân điên khùng, dùng dao chém nhiều người, kẻ cả trẻ em ở mẫu giáo, nhà trẻ gần đây và có tính lây lan làm dư luận xã hội Trung Quốc rất lo ngại.

Theo báo cáo kết quả nghiên cứu của Viện Hàn lâm Khoa học Trung Quốc và Đại học Thanh Hoa, tình trạng tham nhũng ở Trung Quốc trong những năm qua đã diễn ra với những đặc điểm chính sau đây:

*Một là*, số vụ tham nhũng bị trừng trị ngày càng tăng.

Theo thống kê so sánh, trong giai đoạn 1987-1992, số quan chức cấp tỉnh và cấp bộ bị điều tra là 110, trong đó có 79 trường hợp rơi vào giai đoạn 1990-1992. Số trường hợp tham nhũng nghiêm trọng, bị kỷ luật hoặc trừng trị gia tăng. Nếu căn cứ trên số tiền tham ô, các trường hợp xảy ra trong những năm 1990 nghiêm trọng hơn các năm 1980. Trước 1992, không có vụ hối lộ hay những nhiễu nào lên đến 100.000 nhân dân tệ (12.081,7 USD), trong khi đó từ sau 1992 có những trường hợp vượt con số 10 triệu nhân dân tệ (1.208.167,99 USD).

*Hai là*, tham nhũng ở cấp bộ và ủy ban (nhà nước) và các địa phương duyên hải tăng lên.

Đến giữa thập niên 90, số vụ tham nhũng ở các bộ và ủy ban nhà nước tăng rõ rệt. Trước 1992, tham nhũng chủ yếu xảy ra trong các hệ thống quản trị của các bộ và ủy ban. Các quan chức (tham nhũng) thường kiếm ăn bằng cách lao vào làm kinh tế và trục lợi từ quyền hành cứu xét và phê duyệt của mình. Sau 1992 trở đi, một hình thái tham nhũng mới xuất hiện: các quan chức cao cấp câu kết với các xí nghiệp địa phương, trục lợi từ quyền hành và chức vụ của mình. Một đẳng thì tham nhũng ở cấp đơn vị, một đẳng thì trong tư cách cá nhân.

Kể từ khi Trung Quốc cải cách và mở cửa, tần số tham nhũng ở các khu vực duyên hải cao hơn ở các khu vực sâu trong lục địa, đồng thời với việc đồng tiền lưu thông ở duyên hải nhiều hơn trong lục địa. Điều này cho thấy mặt trái của cơ chế kinh tế và sự năng động trong tăng trưởng kinh tế

*Ba là*, các trường hợp tham nhũng tập thể gia tăng.

Cơ quan kiểm sát các cấp của Trung Quốc đã liên tiếp xử lý các nhóm, tập thể tham nhũng lớn, điển hình nhất là lãnh đạo chủ chốt của hai thành phố lớn nhất là Bắc Kinh và Thượng Hải...<sup>22</sup> Với các nhóm địa phương còn nghiêm trọng hơn. Vụ xảy ra ở tỉnh Liêu Ninh, lôi kéo đến một Phó Tỉnh trưởng, bốn phó giám đốc sở, 11 phân khu trưởng, bảy

---

<sup>22</sup> Đó là vụ án Trần Hy Đồng, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Bắc Kinh và vụ án Trần Lương Vũ, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Thượng Hải.

trưởng phòng cấp huyện, tham ô đến hơn 200 triệu nhân dân tệ (24 triệu USD). Tham nhũng tập thể là hậu quả của tham nhũng của thủ trưởng. Khi thủ trưởng tham nhũng, cả tập thể có xu hướng theo gót hành vi này.

*Bốn là*, tham nhũng lộ mặt ngày càng chậm hơn.

Theo thống kê so sánh, trong giai đoạn 1980-1992, bình quân các vụ tham nhũng đổ bể trong khoảng thời gian từ 1,43 - 1,44 năm, tức hầu như đổ bể ngay. Từ 1992-2002, bình quân phải mất đến 6,31 năm mới bị phát hiện. Việc xử lý cũng chậm hơn. Trước 1992, thời gian từ khi đổ bể đến bị trừng trị bình quân là 0,41 năm. Từ sau 1992, kéo dài đến 1,88 năm, có trường hợp đến 4 năm.

*Năm là*, việc phát hiện tham nhũng ở cấp cao gặp nhiều khó khăn, thường qua điều tra từ các vụ khác.

Các thống kê cho thấy các trường hợp tham nhũng ở cấp cao thường bị đổ bể trong khi điều tra các vụ khác. Trong khi đó, các vụ tham nhũng nhỏ chủ yếu là do tố cáo. Điều đó cho thấy sự giám sát các quan chức cấp cao còn lỏng lẻo, cả từ trong Đảng đến từ phía quần chúng. Có những vụ mà nội bộ đều biết, song không ai cáo giác.

*Sáu là*, mức độ tiền trong mỗi vụ nhận hối lộ ngày càng lớn.

Trong những năm 1980, của đút lót rất khiêm tốn, thường là quần áo nhập từ phương Tây, máy ghi âm, vật thường dùng... Sang đến các năm 1989-1992, của đút bình quân khoảng 20.000 nhân dân tệ (2.410 USD). Sang thập niên 1990, có những số tiền lên đến hơn 5 triệu nhân dân tệ (602.410 USD).

*Bảy là*, vai trò và ảnh hưởng của vợ, con các nhà lãnh đạo trong hành động tham nhũng tăng lên.

Qua điều tra, phát hiện rằng vợ con các quan chức cao cấp đóng vai trò quan trọng trong hành vi tham nhũng của họ. Chỉ có vài trường hợp là không hay biết vợ con mình làm gì. Thường thì chính lòng tham của vợ con thúc đẩy các quan chức tham ô và nhanh chóng thu vén lợi lộc bất chính. Các quan chức thường ít khi tự tay nhận của đút lót mà dùng các công ty của gia đình mình làm bình phong “rửa tiền”.

*Tám là, nhân tố tình ái có vai trò nhất định trong các vụ án tham nhũng.*

Nếu như trong những năm 1980 quan hệ ngoại hôn còn là một tội phạm nghiêm trọng, thì sang đến những năm 1990 không còn được coi là vấn đề nữa. Nhiều người nghĩ rằng tình cảm là chuyện riêng tư, chẳng dính dáng gì đến việc công. Tuy nhiên, các thống kê cho thấy 1/4 số vụ tham nhũng bắt đầu từ những tình ái lãng nhãng này.

Đảng Cộng sản Trung Quốc đã ban hành qui định mới bài trừ tham nhũng, không loại trừ bất kể cấp lãnh đạo nào, trong đó có bốn biện pháp mới chống tham nhũng được công bố. Đây cũng là những kinh nghiệm bước đầu của Trung Quốc trong cuộc đấu tranh rất phức tạp, rất gay gắt và còn lâu mới đến hồi kết này.

*Một là, biểu dương những tấm gương tố giác tham nhũng.*

Ủy ban Kiểm tra kỷ luật Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc đã công khai biểu dương tinh thần chống tiêu cực của Quách Quang Doãn, cán bộ trong cơ quan Đảng của tỉnh Hà Bắc, do tố cáo những hành vi tham nhũng của Bí thư Tỉnh ủy Trình Duy Cao nên bị đưa đi lao động cải tạo.

Nhiều địa phương ở Trung Quốc đang mở rộng các kênh tiếp nhận thông tin về tham nhũng. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kinh đã cùng 20 cơ quan thông tấn báo chí của thành phố này hình thành “liên minh chống tham nhũng”. Theo đó, người tố giác tham nhũng thông qua đường dây nóng phản ảnh cho các cơ quan thông tấn báo chí về các hành vi tham nhũng và những cơ quan này thông báo cho Viện Kiểm sát theo đường liên lạc riêng.

*Hai là, tập trung lực lượng kiểm tra xử lý.*

Trung Quốc chủ trương điều động các cán bộ lãnh đạo cấp tỉnh và bộ có nhiều kinh nghiệm và phẩm chất tốt, có năng lực trong chống tham nhũng để tổ chức thành các đoàn kiểm tra thường xuyên dưới sự chỉ đạo của Ủy ban Kiểm tra kỷ luật Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc. Khi kiểm tra ở tỉnh (hoặc bộ) nào thì trưởng đoàn không phải là người của địa phương hoặc cơ quan bị kiểm tra.

*Ba là, phối hợp quốc tế chống tham nhũng.*



Theo thống kê của Trung Quốc: có hơn 4.000 quan chức Trung Quốc tham nhũng, mang theo 5 tỉ nhân dân tệ đang cùng gia đình sống ung dung ở nước ngoài. Đây là một trong những vấn đề nhức nhối trong công tác chống tham nhũng ở Trung Quốc. Phần lớn trong số này hiện định cư tại Mỹ, Canada, Úc, New Zealand...

Điều đáng nói là nhiều quan chức trong số đó đã xuất cảnh một cách dàng hoàng, đúng thủ tục hoặc thông qua tuyển du học của con cái đưa vợ con đi trước, bản thân vẫn ở trong nước tiếp tục “vơ vét” rồi đi sau. Điều này chứng tỏ có một lỗ hổng trong chế độ giám sát cán bộ xuất cảnh.

Đến nay Trung Quốc đã ký Công ước của Liên Hợp quốc về tấn công tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia và Công ước của Liên Hợp quốc về chống tham nhũng - nhằm phối hợp chống tội phạm trên bình diện quốc tế. Để ngăn chặn làn sóng tội phạm chạy ra nước ngoài, việc kiểm tra gắt gao các giấy tờ và lý do xuất cảnh đã trở thành việc làm thường xuyên ở Trung Quốc. Hiện Trung Quốc đang ra sức thuyết phục chính phủ các nước về việc dẫn độ các tội phạm Trung Quốc về nước xử lý, tuy Trung Quốc chưa ký kết điều ước song phương về dẫn độ với các nước này.

*Bốn là, chống tham nhũng chủ yếu bằng định chế.*

Trước đây, Trung Quốc chống tham nhũng chủ yếu bằng quyền lực và đã sử dụng phương thức này suốt hơn 20 năm qua. Nhưng thực tế, khi chế độ quản lý xã hội chưa hoàn thiện thì cường độ chống mạnh hay yếu thường tùy thuộc vào mức độ quan tâm của lãnh đạo nhiều hay ít. Các địa phương, các ngành tổ chức đấu tranh thiếu đồng bộ, sự phối hợp; thường chỉ nhấn mạnh trừng trị, ít quan tâm đề phòng.

Từ năm 2003 Trung Quốc bắt đầu thực thi phương thức chống tham nhũng chủ yếu bằng định chế, ngăn ngừa tham nhũng ngay từ đầu nguồn và hội nhập luật pháp quốc tế về chống tham nhũng. Năm 2003 cũng là năm hình thành “điều lệ giám sát trong Đảng” của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Điều lệ này được xem là một bản tuyên ngôn của Đảng mang tính lịch sử về tự giám sát, tự ràng buộc sau 54 năm chấp chính.

### ***2.3. Về xây dựng, hoàn thiện mô hình xã hội hài hoà ở Trung Quốc***

Bên cạnh triển khai các biện pháp mạnh chống tham nhũng, Trung Quốc còn quan tâm xây dựng một xã hội hài hoà, kết hợp giữa xây và

chống. Đây là một giải pháp để phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Theo ý kiến của giáo sư Trung Quốc - Lý Cường thì xây dựng xã hội hài hoà là một nội dung quan trọng về mô hình phát triển xã hội mới, được Trung Quốc tạo dựng trong công cuộc cải cách mở cửa. Mô hình phát triển này không chỉ có lợi cho quá trình xây dựng nền kinh tế hiện đại, xã hội văn minh, tiên tiến, tạo dựng cục diện chính trị ổn định ở Trung Quốc, mà còn có lợi cho sự phát triển chung của thế giới.

Để xây dựng xã hội hài hoà, hoàn thiện thể chế quản lý xã hội, Trung Quốc đang thực hiện các nội dung cụ thể như sau:

*Thứ nhất*, kiên trì quan điểm lấy con người làm gốc (dĩ nhân vi bản), cân đối và điều hoà lợi ích của quảng đại quần chúng nhân dân. “Lấy con người làm gốc” là coi lợi ích căn bản của quảng đại quần chúng làm điểm xuất phát ban đầu, cũng là điểm chốt quan trọng trong việc chế định chính sách và triển khai công việc. Mục tiêu cuối cùng của quan điểm này là thực hiện, bảo vệ và phát triển tốt nhất lợi ích của nhân dân.

Muôn vậy, đương nhiên phải điều hoà, cân đối lợi ích của các tổ chức đoàn thể quần chúng, xã hội, thúc đẩy hoạt động vì lợi ích chung của đông đảo người lao động.

*Thứ hai*, điều chỉnh các quan hệ xã hội, tạo cục diện phân phối thu nhập hài hoà, trong đó quan trọng nhất là điều chỉnh quan hệ giữa các giai tầng xã hội. Điều đó liên quan rất trực tiếp đến chính sách và chế độ phân phối thu nhập, bởi đó là nhân tố cơ bản ảnh hưởng đến mặt bằng quan hệ xã hội nói chung, nội bộ các giai tầng xã hội nói riêng. Vì thế, Chính phủ đã lợi dụng hiệu quả cán cân tài chính, thu thuế, phúc lợi... để điều khiển một cách khoa học tỷ lệ tái phân phối thu nhập xã hội. Mục tiêu quan trọng là mở rộng giai tầng trung lưu, từng bước nâng cao thu nhập cho những người có thu nhập thấp, điều chỉnh mức thu nhập quá cao của một nhóm người trong xã hội, giảm thiểu tới mức thấp nhất tầng lớp nghèo khổ, yếu thế trong cơ cấu giai tầng xã hội.

*Thứ ba*, tích cực mở rộng cơ hội việc làm, ra sức hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội, đẩy mạnh phát triển sự nghiệp xã hội, thiết thực giải quyết các vấn đề khó khăn trong đời sống và sản xuất cho đông đảo quần chúng nhân dân. Đó là những điều kiện thiết yếu và quan trọng để nâng

cao đời sống nhân dân, đưa toàn thể xã hội đạt tới mức sống khá giả, như mục tiêu đã được Đảng Cộng sản Trung Quốc đề ra tại Đại hội XVI.

*Thứ tư*, đẩy mạnh cải cách thể chế quản lý của Chính phủ, phân tách rạch ròi chức trách Chính phủ trong mọi hoạt động kinh tế - xã hội. Chính phủ không phải là người can thiệp trực tiếp vào các hoạt động kinh tế, mà nhấn mạnh chức năng dịch vụ công cộng của bộ máy công quyền nhà nước. Trong thể chế quản lý xã hội, Trung Quốc chú ý kiện toàn hệ thống an sinh xã hội, giúp nhân dân có thể hưởng nhiều lợi ích từ các hoạt động phúc lợi xã hội.

*Thứ năm*, phát huy vai trò và tác dụng của xã hội công dân, bao gồm các tổ chức đoàn thể “phi quan phương”, hoạt động theo quy định của Hiến pháp và pháp luật Trung Quốc. Với chức năng là cầu nối giữa chính phủ với quảng đại quần chúng nhân dân, các tổ chức đoàn thể xã hội có thể làm tốt các mảng việc hữu ích cho sự nghiệp phát triển xã hội của Trung Quốc, như giám sát các hoạt động kinh tế - xã hội, phòng chống các hiện tượng tiêu cực, nhất là nạn tham nhũng; mở rộng nguồn lực tài chính, cung cấp và mở rộng không gian dịch vụ còn thiếu trên thị trường; giải quyết mâu thuẫn và xung đột xã hội, duy trì hoà khí và ổn định xã hội...

### **3. Kinh nghiệm xây dựng nền văn hoá và đấu tranh chống tham nhũng ở Hàn Quốc**

#### ***3.1. Tiếp biến các giá trị văn hóa bên ngoài và xây dựng nền văn hóa dân tộc, hiện đại ở Hàn Quốc***

Hàn Quốc là quốc gia nhỏ ở bên cạnh nước lớn Trung Quốc, trong lịch sử nhiều năm bị Trung Quốc đô hộ, chịu ảnh hưởng của nền văn hóa Trung Quốc. Tiếp đó là sự cai trị của Nhật Bản và sự can thiệp của các nước phương Tây. Trong quá trình đấu tranh chống lại sự bất bình đẳng khi tiếp xúc, giao lưu văn hoá, Hàn Quốc đã dần dần chuyển từ thế bị áp đặt văn hoá sang tiếp nhận văn hoá.

Đối với văn hoá Trung Hoa, dần dần họ nhận thức được giao lưu văn hoá là nhu cầu của cuộc sống con người, là sự vận động phát triển nội tại của một nền văn hoá trong mối quan hệ với các nền văn hoá khác, nên đã tiếp nhận một cách sáng tạo, biến nó thành một thành tố văn hoá, trở thành công cụ tăng sức mạnh cho dân tộc.

Từ thế kỷ XVII, văn hoá phương Tây, đầu tiên là tôn giáo, đã được các nhà truyền giáo phương Tây truyền vào xã hội phong kiến Triều Tiên. Nhà nước phong kiến với tư tưởng Nho giáo cực đoan đã hoàn toàn phủ định thứ tôn giáo ngoại lai này. Chính quyền phong kiến Triều Tiên đoạn tuyệt hẳn với phương Tây, thi hành chính sách bế quan toả cảng, cấm người nước ngoài truyền đạo (gồm cả Thiên Chúa giáo và Tin lành) ở Triều Tiên.

Nhưng đến thời kỳ Nhật Bản chiếm đóng bán đảo, một cuộc tiếp biến các giá trị văn hóa bên ngoài đã thực sự diễn ra. Chính sách cai trị hà khắc của Nhật Bản giống như một chất xúc tác, tạo nên sự biến động mạnh mẽ chưa từng thấy trong sự tiếp biến văn hoá của Hàn Quốc thời cận hiện đại. Đã xuất hiện sự yếu đi rõ rệt của văn hoá Nho giáo, sự hiện diện của văn hoá Nhật Bản, sự góp mặt tích cực của văn hoá phương Tây mà đại diện là văn hoá tôn giáo của Thiên Chúa giáo và Tin lành. Sức mạnh của văn hoá Hàn đã chiến thắng âm mưu đồng hoá văn hoá từ bên ngoài, gạn lọc, tiếp thu những thứ tốt đẹp, những cái có lợi cho văn hoá dân tộc, tạo ra các thành tố văn hoá mới của dân tộc, phục vụ lợi ích chung của cả dân tộc.

Trong thời gian chiến tranh (1950-1953) và những năm sau đó, Mỹ là nước bảo trợ chính cho Hàn Quốc. Hàng hoá, đồ dùng sinh hoạt, vật phẩm văn hoá, tôn giáo (Thiên Chúa giáo và Tin lành) mang nhãn hiệu Mỹ len lỏi vào trong từng góc ngách của đời sống xã hội Hàn Quốc. Chính nhờ sự bảo trợ này mà Hàn Quốc đã đứng vững trong thời kỳ khó khăn nhất, nhưng đồng thời cũng dẫn tới việc nhiều người sùng bái Mỹ, hàng hoá Mỹ, văn hoá Mỹ và sau đó, người dân Hàn Quốc đã có một thái độ hữu hảo đến mức không thể hiểu được đối với Mỹ và phương Tây trong sự so sánh với các nước thuộc thế giới thứ ba nói chung.<sup>23</sup>

Trong thực hiện công nghiệp hoá, hướng tới hiện đại hoá, chính sách “xây dựng làng mới” được đưa ra đã đáp ứng được khát vọng thoát nghèo của đông đảo nông dân. Chính sách văn hoá mới bài trừ sự hủ lậu, tàn tích, tàn dư của chế độ phong kiến, chỉ giữ gìn những giá trị đích thực của Nho giáo được triển khai rộng rãi cũng đáp ứng được nhu cầu tinh thần của đông đảo người dân. Tư tưởng “Trung” và “Hiếu” của Nho giáo được lưu

---

<sup>23</sup> Xã hội Hàn Quốc hiện đại; Đại học Quốc gia Seoul biên soạn; Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, tr.32.

giữ và khơi dậy, được coi là giá trị tinh thần trọng tâm cần phải được nêu cao. Chủ nghĩa tình cảm, quan hệ huyết thống, dòng họ, chế độ tôn ti trật tự vẫn được duy trì, trân trọng và được áp dụng vào quan hệ xã hội, quan hệ trong công ty... Những giá trị của Nho giáo, như lòng trung thành, sự hiếu thảo, sống có kỷ luật, lễ nghi... được người Hàn Quốc tái tạo một cách sáng tạo cho phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh trong nước và hoà chung vào dòng chảy của văn hoá hiện đại.

Trước sự biến động mạnh mẽ của xã hội từ sự phát triển kinh tế, xuất hiện nhiều thách thức, tiêu cực trong lĩnh vực đạo đức, lối sống, Hàn Quốc quan tâm đến cả hai mặt xây và chống: xây dựng văn hóa và phòng chống tham nhũng, suy thoái về đạo đức. Nội dung xây gồm các mặt chủ yếu sau:

*Một là, xây dựng văn hoá gia đình.*

Từ khi Hàn Quốc tiến hành công nghiệp hoá, đời sống văn hoá gia đình và xã hội Hàn Quốc đã biến đổi mạnh. Đứng trước thực tế đó, người Hàn Quốc đã biết giữ gìn giá trị văn hoá gia đình và xã hội kết hợp với các mặt tiên tiến, hiện đại của văn hóa Mỹ và phương Tây. Sự kết hợp đó thể hiện cụ thể từ việc thiết kế ngôi nhà đến xây dựng nếp văn hoá gia đình và xã hội. Những khu chung cư mọc lên khắp nơi, kiến trúc theo kiểu mới nhưng được quy hoạch quy củ, theo những tính toán mang dấu ấn thuật phong thuỷ của phương Đông. Nếp sống trong gia đình tuy có sự xáo trộn, nhưng người mẹ hoặc người vợ trong nhà vẫn là người dậy sớm nhất, chăm lo bữa ăn sáng cho cả nhà, thậm chí còn chuẩn bị cả bữa ăn trưa cho người đi làm. Mọi thành viên trong gia đình ứng xử với nhau cởi mở, bình đẳng hơn, nhưng tôn ti trật tự vẫn được tôn trọng... Trong quá trình đô thị hoá, người ta đi làm ăn xa, nhưng trong các dịp tết, lễ, đặc biệt là Lễ Rằm trung thu và Tết Nguyên đán, họ thường thu xếp về quê hương tế lễ tổ tiên, thăm hỏi người thân; việc thực hiện các nghi lễ đối với người trên, chăm sóc phần mộ vẫn được coi trọng.

Tuy nhiên, trong quá trình công nghiệp hoá, gia đình Hàn Quốc không tránh khỏi những tác động khách quan. Khi thu nhập bình quân tính theo đầu người tăng lên, cấu trúc gia đình truyền thống theo mô hình đại gia đình dần dần bị phá vỡ, nhường chỗ cho mô hình tiểu gia đình. Mô hình gia đình nhỏ tách biệt với gia đình truyền thống được hình thành nhanh. Do quá trình này diễn ra quá nhanh, chỉ trong vài thập niên, chưa

được định hình và chịu ảnh hưởng của lối sống phương Tây, chạy theo tự do cá nhân, nên nếp văn hoá gia đình của Hàn Quốc đã có những rạn nứt. Tỷ lệ ly hôn gia tăng, tỷ lệ sinh con giảm quá mức, tỉ lệ người tự sát tăng..., trở thành vấn đề xã hội khiến Nhà nước phải quan tâm, tìm hướng giải quyết.

*Hai là, xây dựng văn hoá cộng đồng.*

Có thể nói Hàn Quốc đã phát huy được giá trị văn hoá Nho giáo kết hợp chặt chẽ với việc ban hành và thực hiện nghiêm chỉnh quy tắc, luật lệ mới, xây dựng nếp văn hoá trong cộng đồng cư dân, văn hoá nơi công cộng, giữ gìn, bảo vệ môi trường trong sạch.

Giá trị văn hoá Nho giáo trong lễ giáo, lễ nghĩa, quan hệ ứng xử với xóm giềng, ứng xử xã hội trong thời đại mới được coi là nét đẹp và được trân trọng. Điều đáng lưu ý là sự trân trọng đó được thể chế, quy tắc hoá và duy trì, thực hiện rất nghiêm. Những quy tắc, luật lệ mới, thực hiện nếp sống văn hoá khu dân cư, nơi công cộng, lễ phép, nhường người già, phụ nữ mang thai, người tàn tật, không chen lấn xô đẩy khi lên tàu xe, không vứt rác bừa bãi, giữ gìn vệ sinh chung... được ban. Việc duy trì thực hiện nghiêm đã góp phần tạo thành nền tảng ý thức con người có văn hoá, hiểu theo cách nói của người Hàn Quốc là con người có lễ giáo, lễ nghi...<sup>24</sup>

Đối với vấn đề bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh nơi công cộng cũng vậy. Cùng với những pháp luật của Nhà nước mang tầm vĩ mô..., giáo dục lễ giáo đã giúp con người tự giác thực hiện những quy định, quy tắc giữ gìn vệ sinh trong cộng đồng cư dân, vệ sinh công cộng. Để xây dựng tính tự giác của công dân và duy trì bền vững, việc xử phạt nghiêm, liên tục, lâu dài là một hình thức rất thực tế khuyến cáo công dân.

*Ba là, xây dựng văn hoá hành chính.*

Văn hoá hành chính là bộ phận của văn hoá, thể hiện qua hành động của con người trong công việc và quan hệ hành chính nhất định. Nội dung cụ thể của văn hoá hành chính ở Hàn Quốc biến đổi theo từng thời kỳ của quá trình hội nhập, nhưng luôn được thực hiện một cách sáng tạo, liên tục trên nền tảng khuyến khích tư tưởng yêu nước, tinh thần dân tộc.

---

<sup>24</sup> Thế giới đã chứng kiến, ở Seoul, trong dịp tổ chức giải vô địch bóng đá thế giới, sau mỗi trận đấu bóng đá, sân vận động và đường phố vẫn sạch sẽ, không hề có giấy lá gói, vỏ hoa quả, báo cũ... vứt trên khán đài sân vận động hay đường phố...

Trong giai đoạn đầu của công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Hàn Quốc (từ khi tướng Park Chung Hee lên cầm quyền vào năm 1961), nội dung chủ yếu của văn hoá hành chính là chấp hành nghiêm (như kỷ luật quân đội) kỷ luật hành chính. Bộ máy hành chính nhà nước phải đi đầu trong việc nghiêm chỉnh thực hiện pháp luật của Nhà nước. Các vấn đề về quy hoạch đô thị, giải toả, giải phóng mặt bằng được giải quyết nhanh chóng, gọn gàng. Các khu công nghiệp, chung cư mọc lên theo quy hoạch, kiến trúc chung của thành phố, của quốc gia đã tạo cho Seoul và các thành phố lớn có một vẻ kiến trúc hài hoà, hợp lý giữa truyền thống và hiện đại. Có thể nói, văn hoá hành chính thời kỳ này được thực hiện nghiêm chỉnh, tạo thành nếp cho đến nay và có tác động tích cực tới sự phát triển kinh tế Hàn Quốc.

#### *Bốn là, xây dựng văn hoá công ty*

Văn hoá công ty ở Hàn Quốc được xác định là nét văn hoá đặc sắc, mang phong cách riêng của công ty. Nội dung là xây dựng kỷ luật, kỷ cương, phát huy cái hay, cái đẹp, trừ bỏ thói hư, tật xấu, làm sao cho công ty phát triển.

Văn hoá công ty ở Hàn Quốc được hình thành và phát triển song song với quá trình hội nhập. Ngay từ thuở ban đầu công nghiệp hoá, người Hàn Quốc nhận thức được rằng, yếu tố văn hoá, yếu tố Nho giáo được coi là động lực thúc đẩy sự phát triển của kinh tế xã hội. Bởi thế, nét văn hoá trong công ty được các công ty lớn của Hàn Quốc rất chú trọng. Nội dung xây dựng văn hóa công ty gồm:

*Thứ nhất*, là từng bước xây dựng và giảng dạy truyền thống văn hoá của công ty.

Mỗi một công ty lớn đều có phương châm và bài hát truyền thống. Nội dung bài hát thường là khích lệ nhân viên làm việc chăm chỉ, khắc phục khó khăn, vươn lên trong lao động sản xuất, tự hào về công ty của mình. Bài hát truyền thống chính thức được cất lên trong những dịp có sự kiện liên quan đến công ty hoặc trong các buổi họp, đôi khi cả trong lúc liên hoan. Mỗi nhân viên từ khi gia nhập công ty đều học thuộc lòng bài hát đó và suy ngẫm, tìm hiểu về công ty mình.

Phòng truyền thống của công ty được xây dựng và đóng vai trò như một giảng đường trực quan để giảng dạy cho nhân viên công ty. Phòng

truyền thống có kiến trúc đẹp, đặc thù, trang trí nội thất, trưng bày đẹp, ánh sáng tốt; có phòng chiếu phim và diễn thuyết riêng. Đến phòng truyền thống, các nhân viên được xem các phim video về quá trình xây dựng và trưởng thành của công ty, nghe giới thiệu những thành tựu, phát minh, sáng kiến mà thế hệ trước đã tạo dựng. Sau buổi tham quan đó, các nhân viên phải viết cảm nghĩ, nêu ý kiến của mình một cách dân chủ đối với mọi vấn đề, mọi góc cạnh, mọi phát kiến mà họ được nghe, được thấy.

*Thứ hai* là giáo dục kỷ luật lao động, xây dựng tính tự giác, tác phong công nghiệp, phát huy tính sáng tạo của nhân viên.

Kỷ luật lao động ở đây không chỉ là không được đi muộn về sớm, lao động có tổ chức, có kỷ luật trong ngày, mà bao gồm nhiều vấn đề, từ trang phục trong công ty, trang phục an toàn lao động trong sản xuất, cách xưng hô, chào hỏi, thực hành tiết kiệm, giữ gìn vệ sinh sạch sẽ, bảo vệ môi trường xung quanh... Mỗi cán bộ, nhân viên cần chấp hành kỷ luật lao động, thực hiện chế độ dân chủ, phát huy tính sáng tạo, tính tự giác, tác phong công nghiệp trên cơ sở tôn trọng giá trị truyền thống, khiêm tốn học hỏi kinh nghiệm của tiền bối.

Tuy không có chế độ làm việc suốt đời như các công ty Nhật Bản, nhưng các công ty Hàn Quốc rất chú trọng đến việc giáo dục lòng trung thành cho nhân viên. Sự giáo dục đó theo cả hai cách truyền thống và hiện đại. Những luân lý Nho giáo về lòng trung thành được khai thác và giảng giải. Vốn là quốc gia văn hiến, những lễ giáo về lòng trung thành mang tính truyền thống dân tộc dễ dàng được nhân viên tiếp nhận.

Một bí quyết nữa để tăng cường nội lực, nội sinh là giáo dục tính trung thực cho nhân viên. Mặc dù chế độ kiểm kê, kiểm toán đã được điện tử hoá, các máy camera được đặt ở các vị trí xung yếu để kiểm tra, nhưng không vì thế mà việc giáo dục tính trung thực cho nhân viên bị xem nhẹ. Tính trung thực là một trong những tiêu chuẩn hàng đầu cho việc tuyển chọn nhân viên và đề bạt, thăng chức.

*Thứ ba* là xây dựng quan hệ giữa lãnh đạo với nhân viên; dân chủ nhưng vẫn tôn trọng giá trị truyền thống, lễ nghĩa.

Quan hệ trong công ty là quan hệ dân chủ nhưng không có nghĩa là cào bằng. Lễ nghĩa, lễ nghi truyền thống vẫn được tôn trọng, cấp dưới tôn trọng, phục tùng cấp trên, hậu bối (những người học khoá dưới và thế hệ



kế tiếp) phải tôn trọng và nghe theo tiền bối. Ở các công ty nhỏ, các chức vụ trung gian ít hơn và giám đốc thường là người bỏ vốn, trực tiếp điều hành công việc, quan hệ giữa giám đốc và nhân viên còn gần gũi hơn, có tính chất gia đình, nhưng về cách xưng hô, chào hỏi và tác phong làm việc thì cũng học theo công ty lớn. Những ngày lễ tết, sinh nhật, hiếu, hỷ, các công ty tỏ ra quan tâm chu đáo, có thiệp chúc mừng hoặc lời chia buồn. Đặc biệt là vào dịp Tết Rằm trung thu và Tết Nguyên đán, quà chúc mừng thường nhiều hơn theo tỷ lệ thu nhập nhiều hay ít của công ty. Điều này khiến cho quan hệ giữa nhân viên với công ty càng thắt chặt và khích lệ nhân viên cố gắng làm việc chăm chỉ.

### ***3.2. Về tham nhũng và chống tham nhũng***

Vào những năm cuối của thời kỳ Tổng thống Park Chung Hee nắm quyền, tính quan liêu, sự lạm dụng quyền hạn của các công chức hành chính ngày càng bộc lộ rõ. Sự phân hoá giàu nghèo, phân hoá giữa những công chức làm việc trong bộ phận kinh tế với bộ phận không có quan hệ trực tiếp tới kinh tế (như Bộ Kinh tế, Bộ Tài chính, Bộ Đầu tư so với các Bộ khác), phân hoá giữa các nhân vật cấp cao quân sự với dân sự..., đã tạo ra sự bất bình đẳng trong xã hội. Xã hội Hàn Quốc khi đó đã bắt đầu hướng tới một nền chính trị rộng mở hơn và cơ chế thị trường tự do hơn. Các đảng phái đối lập kêu gọi công chức và dân chúng ủng hộ hướng phát triển dân chủ và trong sạch.

Một trong những điểm nóng của các hoạt động chống tham nhũng là vấn đề tố cáo và xoá bỏ nạn quỹ đen. Việc giao dịch tài chính hiện hành được thông qua các tài khoản mang tên giả là một phương tiện thuận lợi cho các nhà chính trị, các nhà kinh doanh thông đồng với nhau làm ăn phi pháp và khiến cho các hành vi tham nhũng của các quan chức khó bị phát hiện. Bởi thế, ngay từ những tháng đầu tiên của chính quyền Roh Tae Wo, vấn đề giao dịch hành chính bằng tên thật được đưa ra bàn luận rộng rãi, được đông đảo nhân dân và công chức hưởng ứng.

Đến thời Tổng thống Kim Young Sam, vấn đề này thực sự được tiến hành mạnh mẽ. Tổng thống Kim Young Sam ban bố Lệnh khẩn cấp số 16 vào ngày 12 tháng 8 năm 1993 về việc sử dụng hệ thống giao dịch tài chính bằng tên thật. Hơn nữa, Tổng thống Kim còn yêu cầu quan chức phải công khai hoá tài sản cá nhân và ông đã gương mẫu công khai hoá đầu tiên. Dự luật Hàn Quốc đã theo dõi chặt chẽ quá trình này và phát hiện ra

những khoản chênh lệch lớn giữa tài sản công khai và tài sản thực của một số quan chức.

Tiếp đó, sau cuộc khủng hoảng tài chính 1997 - 1998, chính quyền của Tổng thống Kim Dae Jung còn mạnh tay hơn nữa đối với vấn đề này. Hội đồng chống tham nhũng của Phủ Tổng thống và Ủy ban điều tra đặc biệt về tham nhũng được thành lập. Chính quyền của Tổng thống Kim Dae Jung cho rằng, tham nhũng là một trong những nguyên nhân cơ bản làm suy yếu nền chính trị và kinh tế Hàn Quốc, khiến cho đất nước lâm vào cuộc khủng hoảng tài chính và đã quyết định coi chống tham nhũng là một trong những nhiệm vụ chính trị hàng đầu. Một chiến dịch chống tham nhũng được phát động rộng rãi cả trong công chức nhà nước lẫn toàn thể người dân. Một số các tổ chức dân sự chống tham nhũng được thành lập và phát huy tác dụng tích cực, nổi bật nhất là Liên hiệp công dân giám sát thanh tra chính phủ của Quốc hội (CAMPIC) được thành lập vào năm 1999. Liên hiệp này là sự hợp nhất của 40 tổ chức dân sự có kế hoạch hành động làm trong sạch cuộc Tổng tuyển cử lần thứ 16. Cụ thể là ngăn chặn những ứng cử viên tham nhũng tham gia tranh cử và phanh phui các vụ bê bối có dính líu tới một số quan chức. Công chức nhà nước cũng là công dân, họ hoàn toàn có thể cung cấp thông tin cho tổ chức này để loại bỏ những quan chức có hành vi tham nhũng. Kết quả là sức mạnh của đông đảo công dân được phát huy và hoạt động chống tham nhũng thu được thành tựu đáng khích lệ.

Thành quả mà Hàn Quốc được như ngày nay là có sự đóng góp to lớn của cả một quá trình chống tham nhũng gian nan vất vả của Chính phủ và nhân dân Hàn Quốc. So với các nước ở Đông Á, Hàn Quốc được đánh giá cao nhất về hiệu quả trong lĩnh vực chống tham nhũng.

#### **4. Kinh nghiệm xây dựng và đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực trong đội ngũ công chức ở Singapore**

Vào ngày 9 tháng 8 năm 1965, Singapore tách khỏi Liên bang Malayxia, trở thành quốc gia hoàn toàn độc lập. Từ một ngôi làng đánh cá nhỏ, sau 40 năm Singapore đã trở thành một trong những đất nước giàu nhất thế giới nhờ Đảng Nhân dân hành động (PAP) và Chính phủ thực hiện chính sách hòa hợp, phát triển xã hội, văn hóa nhiều dân tộc và đặc biệt là ngay từ đầu, liên tục trong một thời gian dài, kiên quyết chống tham nhũng, tiêu cực.

Văn hoá, dân tộc có ảnh hưởng nhất định đến cuộc đấu tranh chống tham nhũng, nhưng chủ yếu vẫn là ý chí, quyết tâm, sự kiên định và những việc làm sáng suốt của Đảng Nhân dân Hành động Singapore và những người đứng đầu Chính phủ của nước này.

Cuộc đấu tranh chống tham nhũng ở Singapore trước hết nhằm vào đội ngũ công chức nhà nước. (Singapore hiện có đội ngũ công chức khoảng 60.000 người trong dân số khoảng 4,86 triệu). Chính sách lương hợp lý, có tính cạnh tranh cao với khối tư nhân đã giúp bộ máy công chức hoạt động hiệu quả và Chính phủ nước này luôn đứng tốp đầu trong danh sách về độ minh bạch và chống tham nhũng.

#### ***4.1. Ý chí, quyết tâm mạnh mẽ của các nhà lãnh đạo Singapore trước cuộc chiến chống tham nhũng, tiêu cực***

Sau khi độc lập, Nhà nước Singapore phải đối mặt với nhiều thử thách, khó khăn, trong đó tham nhũng là một vấn đề khá nghiêm trọng, trở thành một nguy cơ đe dọa uy tín của đảng cầm quyền. Do đó, Đảng PAP và Chính phủ Singapore quyết tâm làm tất cả mọi việc, áp dụng tất cả các biện pháp lập pháp, hành chính để làm giảm cơ hội xảy ra tham nhũng, làm cho việc phát hiện tham nhũng dễ dàng hơn, răn đe và trừng trị nghiêm khắc những người có hành vi tham nhũng.

Các nhà lãnh đạo ở Singapore đã tự tách cá nhân mình khỏi các quan hệ tài chính và thương mại; đồng thời làm việc cần mẫn hơn những người dưới quyền để làm gương cho các viên chức nhà nước khác. Thủ tướng Lý Quang Diệu đã phát biểu: Một khi những nhà lãnh đạo chủ chốt kém liêm khiết, không nghiêm khắc đòi hỏi những chuẩn mực cao, lúc đó cấu trúc toàn vẹn của hệ thống hành chính sẽ yếu đi và cuối cùng nó sẽ sụp đổ. Singapore chỉ có thể tiếp tục tồn tại nếu như các bộ trưởng và viên chức cao cấp đều liêm khiết và làm việc hiệu quả...

Đảng Nhân dân hành động và Chính phủ Singapore cho rằng: vị trí, vai trò của đảng cầm quyền và các nhà lãnh đạo đất nước phải được chứng minh, được thể hiện bằng chính đạo đức của họ mà phẩm chất cần thiết trước hết là sự liêm khiết. Dựa trên cơ sở của ý chí và quyết tâm chính trị đó mà Chính phủ của Đảng PAP đã đưa ra một trong những nguyên tắc hướng dẫn cho giới quan chức là: “Giữ mình trong sạch và không nhận hối lộ”.

Trong bảng xếp hạng năm 2005 của Tổ chức Minh bạch quốc tế (Transparency International), Singapore đứng thứ năm nhóm nước trong sạch nhất, chỉ sau Iceland, Phần Lan, New Zealand và Đan Mạch. Để có vị trí này, Singapore đã trải qua một quá trình chuyển hóa không ít khó khăn. Khi Đảng Nhân dân Hành động lên nắm quyền, họ nhận thức rằng phải chống tham nhũng thì mới đạt được mục tiêu phát triển. Trong ba yếu tố để hạn chế sự tham nhũng, ban đầu Singapore chưa thể làm gì với yếu tố lương bổng vì vào những năm 1960, đây vẫn là nước nghèo. Vì vậy, Chính phủ tập trung vào hai yếu tố chống tham nhũng còn lại: giảm thiểu cơ hội tham nhũng và tăng cường hình phạt. Mãi tới thập niên 1980, khi đã phát triển kinh tế, Singapore mới đủ khả năng làm nốt phần còn lại trong chiến lược chống tham nhũng là tăng lương cho nhân viên. Tháng 3-1985, thủ tướng Lý Quang Diệu tuyên bố các lãnh đạo chính trị cần được trả lương thật cao để bảo đảm chính quyền trong sạch. Ông nói cách hay nhất chống tham nhũng là “đi cùng thị trường”, thay vì thói đạo đức giả đã tạo nên tham nhũng.

#### ***4.2. Giải pháp và điều kiện chủ yếu phòng chống tham nhũng trong công chức nhà nước của Singapore***

##### ***4.2.1. Tăng cường hệ thống luật pháp và chú trọng tăng cường mức độ hình phạt đối với hành vi tham nhũng***

Tuy đã ban hành Luật phòng chống tham nhũng mới, nhưng ở Singapore, Luật này thường được xem xét lại nhằm bảo đảm kẻ phạm tội tham nhũng không thể thoát khỏi sự trừng phạt của luật pháp. Đó là một quan điểm biện chứng, thể hiện cách nhìn hiện thực và nhằm mục đích hoàn thiện pháp luật, làm các quy định pháp luật tương thích với thực tế cuộc sống luôn vận động, phát triển. Những sửa đổi bổ sung của Luật cho đến nay gồm có:

- Cho toà án quyền ra lệnh kẻ phạm tội phải trả một số tiền tương đương với số tiền hối lộ đã nhận, ngoài việc trừng phạt dưới hình thức phạt tiền và/hoặc ngồi tù.
- Cho điều tra viên nhiều quyền rộng rãi hơn.
- Không cần thiết phải chứng minh rằng kẻ nhận hối lộ có khả năng thực hiện ân huệ theo yêu cầu.

- Cho điều tra viên quyền yêu cầu viên chức nhà nước đang bị điều tra phải cung cấp lời khai có tuyên thệ, nêu rõ các tài sản mà bản thân người này, vợ/chồng và con cái có sở hữu.

- Cho công tố viên quyền lấy thông tin từ cơ quan kiểm soát thuế thu nhập.

- Cho toà án quyền công nhận rằng sự giàu có không tương xứng với thu nhập là bằng chứng vững chắc bổ sung.

- Cho phép bỏ quy tắc tòng phạm, khi xem bằng chứng tòng phạm như không đáng tin, ngoại trừ được chứng thực rõ ràng.

- Làm cho việc cung cấp thông tin theo yêu cầu của điều tra viên Cục điều tra tham nhũng (CPIB) trở thành nghĩa vụ mang tính luật định.

- Công dân Singapore có thể bị trừng phạt vì những hành vi tham nhũng ở ngoài lãnh thổ Singapore và sẽ bị xử lý như thể hành vi này đã được thực hiện tại Singapore.

- Cố ý cung cấp thông tin không đúng sự thật là một hành vi phạm tội có thể bị bắt giữ.

Luật phòng chống tham nhũng và những quy định được điều chỉnh, bổ sung trên đây sẽ không có tác dụng thực tiễn nếu không có sự cưỡng chế thi hành hiệu quả. Về khía cạnh này, CPIB đã thể hiện được vai trò là một cơ quan chống tham nhũng độc lập mang lại hiệu quả rất cao, trở thành nỗi sợ hãi đối với những kẻ có ý định tham nhũng hay dính líu đến tham nhũng. CPIB có quyền tự do hành động để xử lý kẻ tham nhũng bất kể kẻ đó ở vị trí xã hội nào, thuộc đảng phái chính trị nào, thuộc sắc tộc hay theo tín ngưỡng nào. Ở Singapore, CPIB được kính sợ như con mắt có thể nhìn mọi thứ của lãnh đạo PAP, và được kính trọng vì sự hiệu quả, sự chính xác, phương pháp nghiệp vụ tinh vi của nó.

Một viên chức nhà nước tham nhũng có thể bị kết án tại toà nếu có đầy đủ bằng chứng, hoặc người này có thể được xử lý thông qua các thủ tục mang tính kỷ luật của cơ quan bộ, ngành nếu không có đầy đủ chứng cứ để khởi tố tại toà. Viên chức nhà nước bị toà kết án tham nhũng sẽ bị mất việc và nếu người này đã về hưu thì tiền lương hưu và các trợ cấp khác cũng bị mất. Việc xử lý kỷ luật của cơ quan bộ, ngành có các mức hình

thức: đuổi việc, hạ cấp bậc, ngưng hay hoãn tăng lương, phạt tiền hay khiển trách, buộc về hưu sớm.

Hệ thống tư pháp Singapore đã áp dụng những biện pháp trừng phạt nghiêm khắc đối với những kẻ phạm tội tham nhũng, tiêu cực không chỉ nhằm bảo đảm và duy trì sự công bằng, niềm tin của xã hội cũng như sự trong sạch và hiệu quả của bộ máy hành chính; mà còn nhằm ngăn ngừa và răn đe những kẻ rắp tâm tham nhũng, tiêu cực.

#### *4.2.2. Các biện pháp hành chính phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực đi đôi với giáo dục*

Chính phủ Singapore đã ban hành một số biện pháp hành chính nhằm giảm thiểu cơ hội phát sinh tham nhũng, tiêu cực đó là:

- Thay cảnh sát viên biệt phái bằng điều tra viên dân sự.
- Hợp lý hoá các thủ tục hành chính và thường xuyên tiến hành xem xét lại các thủ tục hành chính của các bộ, ngành để bị tham nhũng chi phối.
- Dẹp bỏ quan liêu hành chính.
- Xem xét mức lương của viên chức nhà nước để đảm bảo rằng họ được trả công một cách xứng đáng.
- Nhắc nhở các nhà thầu làm công trình của Nhà nước rằng đút lót viên chức nhà nước quản lý dự án có thể dẫn đến việc chấm dứt hợp đồng.

Thực tế Singapore cho thấy với đồng lương ít ỏi và một bộ máy hành chính kém hiệu quả, quan liêu, thủ tục rườm rà, phiền nhiễu là điều kiện để viên chức lợi dụng nhận hối lộ, bòn rút công quỹ. Đi đôi với việc cải cách hành chính, việc đảm bảo mức lương tốt cho quan chức sẽ giảm rất nhiều cơ hội tham nhũng, tiêu cực.

Bên cạnh chính sách lương là việc giáo dục lòng tự trọng, xem tham nhũng như là nỗi sỉ nhục danh dự và là nỗi sợ hãi khi bị áp dụng chế tài pháp luật. Thường xuyên tổ chức các buổi nói chuyện, các diễn đàn về cạm bẫy của tham nhũng cho viên chức nhà nước; đồng thời tư vấn để giúp họ biết cách phòng tránh việc dính líu vào tham nhũng. Ngoài ra, CPIB cũng tiến hành các buổi trao đổi với tên gọi “Hành trình học hỏi” cho học sinh các trường trung học nhằm giúp cho thế hệ trẻ có những nhận thức nhất định về hành vi tham nhũng.

Ở Singapore, trên thực tế tham nhũng đã nằm trong sự kiểm soát của Chính phủ. Điều đó là một trong những yếu tố tạo dựng niềm tin của xã hội và các thành phần kinh tế, doanh nghiệp thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế bền vững.

#### ***4. 3. Một số bài học***

Theo giáo sư Jon S.T. Quah, Khoa Chính trị học ở Đại học Quốc gia Singapore, kinh nghiệm của Singapore không dễ lặp lại ở các nước vì hoàn cảnh đặc thù. Tuy nhiên, có sáu bài học có thể tham khảo.

1- Bộ máy lãnh đạo phải thực tâm chống tham nhũng và trừng phạt bất cứ ai có hành vi tai tiếng. Nếu chỉ "những con cá nhỏ" bị bắt, thì toàn bộ chiến lược chống tham nhũng sẽ mất uy tín và thất bại.

2- Phải có các biện pháp chống tham nhũng đầy đủ, không có lỗ hổng và thường xuyên được xem lại để thay đổi, nếu cần thiết.

3- Cơ quan chống tham nhũng phải trong sạch. Không nhất thiết phải có quá nhiều nhân viên, và bất kỳ thanh tra nào tham nhũng cũng phải bị trừng phạt và đuổi ra khỏi ngành.

4- Cơ quan chống tham nhũng phải tách khỏi bộ máy cảnh sát. Nếu cơ quan này trực thuộc cảnh sát, sẽ khó hoạt động hiệu quả, đặc biệt nếu có tình trạng tham nhũng ngay trong nội bộ cảnh sát.

5- Để giảm cơ hội tham nhũng tại các ngành dễ sa ngã, như hải quan, thuế vụ, cảnh sát giao thông..., thì các cơ quan này phải thường xuyên kiểm tra và thay đổi quy định làm việc.

6- Động cơ tham nhũng trong khối nhân viên nhà nước và quan chức có thể giảm bớt nếu lương và phụ cấp cho họ có tính cạnh tranh với khu vực tư nhân. Phải làm sao duy trì được nhân tài trong khu vực nhà nước vì nếu họ bỏ đi làm cho bên ngoài, những người kém khả năng ở lại sẽ càng dễ có nguy cơ tham ô.

Tham nhũng ở Singapore luôn luôn nằm trong vòng kiểm soát của khu vực nhà nước và tư nhân. Theo các chuyên gia, ở Singapore, yếu tố tiên quyết đầu tiên mang tính đột phá, dẫn dắt và chỉ đạo hành động chống tham nhũng có tính chất nhất quán và đạt hiệu quả trên thực tế là người lãnh đạo giữ được mình trong sạch, đức thanh liêm, có ý chí và quyết tâm chính trị trung thực, mạnh mẽ trong cuộc chiến chống tham nhũng.

## **5. Xây dựng cơ sở chính trị, xã hội để phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống ở Cuba**

Hơn 50 năm qua, cách mạng Cuba đã trải qua nhiều giai đoạn khó khăn, đấu tranh quyết liệt với sự can thiệp và cấm vận của Mỹ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Cuba, nhân dân Cuba đã và đang vượt qua tất cả những thách thức. Thực tế ở Cuba tình trạng suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên là rất ít và không có tính phổ biến. Thực hiện được việc đó có nhiều nguyên nhân, trong đó quan trọng là Đảng Cộng sản Cuba luôn luôn quan tâm xây dựng lượng cách mạng, các tổ chức chính trị xã hội, qua đó giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức cách mạng, xây dựng và phát huy tiềm lực chính trị, tinh thần trong nhân dân, phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống.

### ***5.1. Xây dựng Đảng và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Cuba***

Đảng Cộng sản Cuba (PCC) mà tiền thân là Đảng Cách mạng Cuba do người anh hùng dân tộc Hoxe Marti sáng lập từ cuối thế kỷ XIX, khi bắt đầu tiến hành cuộc chiến tranh giành độc lập cho đất nước. Đảng Mác xít - Lêninít đầu tiên ra đời năm 1925 mà lãnh đạo chính là những chiến sỹ cách mạng nổi tiếng như Julio Antonio Mella và Carlos Balino. Đảng lấy tên là Đảng Nhân dân Xã hội chủ nghĩa Cuba.

Sau ngày cách mạng thành công, Đảng Cộng sản Cuba được thành lập trên cơ sở hợp nhất ba tổ chức cách mạng: Phong trào 26/7, Đảng Xã hội Nhân dân và Phong trào 13/3. Năm 1961, ba tổ chức trên thoả thuận hợp nhất thành “*Các Tổ chức Cách mạng Hợp nhất*” (OIR), sau đó ít lâu đổi tên thành “*Đảng Thống nhất Cách mạng Xã hội chủ nghĩa Cuba*” (PURSC). Ngày 3/10/1965 đổi tên chính thức thành Đảng Cộng sản Cuba (PCC).

Đảng Cộng sản Cuba hiện có khoảng 850.000 đảng viên, có hệ thống tổ chức từ Trung ương, đến tỉnh, quận, huyện. Đảng Cộng sản Cuba là đảng chính trị duy nhất tại Cuba, lãnh đạo nhân dân Cuba thực hiện lý tưởng xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Ở Cuba, Đảng Cộng sản Cuba được coi là đại diện cho lợi ích của nhân dân và toàn xã hội, tổng hoà những điều mơ ước của tất cả những người cách mạng trong suốt quá trình lịch sử của dân tộc, là sự cụ thể hoá



những lý tưởng, những nguyên lý và sức mạnh của cả dân tộc. Đảng có trách nhiệm lịch sử là đưa nhân dân Cuba đến một sự thay đổi toàn diện và giành được những kết quả to lớn mà nhân dân Cuba mong ước. Đảng không thể tách rời khỏi nhân dân vì chính nhân dân là lẽ sống, làm cho Đảng có uy tín, giao cho Đảng quyền lãnh đạo và là nguồn sức mạnh của Đảng. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh là nhân tố hàng đầu để phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên.

### ***5.2. Xây dựng các tổ chức quần chúng***

Xây dựng các tổ chức chính trị, xã hội là một trong những nhiệm vụ ưu tiên của Đảng, coi đây vừa để tạo nên lực lượng cách mạng hùng hậu, tạo sự gắn kết giữa Đảng và nhân dân và đặc biệt là để giáo dục, tổ chức quần chúng, thực hiện nguyên lý lấy quần chúng giáo dục quần chúng. Có thể nói, ở Cuba tất cả các giai cấp, tầng lớp, nhóm xã hội đều có tổ chức của mình. Các tổ chức chính trị xã hội này thực sự là trường học cách mạng của quần chúng. Đây là biện pháp cơ bản để phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống.

- *Trung tâm những người Lao động Cuba (CTC)* là tổ chức công đoàn tập hợp và là đại diện cho tất cả những người lao động Cuba; được thành lập từ năm 1939 và tiền thân là Liên hiệp toàn quốc những người lao động Cuba, được thành lập từ năm 1923.

Trong nhiều năm dưới các chế độ độc tài thân Mỹ, CTC đã đóng một vai trò rất tích cực và có hiệu quả trong các cuộc đấu tranh chống bóc lột và bảo vệ lợi ích của những người lao động. Sau khi cách mạng thành công, CTC tham gia tích cực vào giải quyết nhiều vấn đề quan trọng trong kinh tế và xã hội và là công cụ để rèn luyện, giáo dục nhằm nâng cao ý thức và giác ngộ cộng sản cho những người lao động, đồng thời quan tâm chăm sóc và bảo vệ lợi ích chính đáng của những người lao động. 99% những người lao động Cuba là thành viên của CTC.

- *Ủy ban bảo vệ cách mạng (CDR)* là tổ chức quần chúng lớn nhất và cũng là một trong những tổ chức đặc lực và hiệu quả nhất trong quá trình bảo vệ thành quả cách mạng Cuba trong nửa thế kỷ qua.

Ra đời ngày 28/9/1960, CDR tập hợp đại đa số nhân dân lao động thuộc mọi lứa tuổi và thành phần xã hội, từ học sinh, sinh viên, công dân,

nông dân, các nhà chuyên môn, trí thức, người về hưu, nội trợ, với hơn 8,3 triệu hội viên từ 14 tuổi trở lên, tự nguyện hoạt động vì lợi ích của cộng đồng và đất nước.

Ngay từ lúc mới ra đời, các mục tiêu ưu tiên của CDR là thúc đẩy tình đoàn kết giữa người và người và tăng cường phúc lợi cho nhân dân lao động. Nhiệm vụ ban đầu của các CDR là cảnh giới cách mạng. Về sau, mở rộng thêm một số công tác mới được quần chúng quan tâm hưởng ứng, như giáo dục, lao động tình nguyện, hoạt động yêu nước, y tế (tiêm chủng, hiến máu, v.v.), thu gom phế liệu, bảo vệ môi trường. Hiện nay CDR ủng hộ tất cả các nhiệm vụ và chương trình do Đảng và Nhà nước đang tiến hành.

Chủ tịch Fidel coi Ủy ban Bảo vệ Cách mạng là một tổ chức toàn dân chiến đấu, linh hoạt, nhiệt tình và không có sức mạnh nào phá vỡ được, là một công cụ luôn là chỗ dựa vững chắc của cách mạng.

- *Hội Liên hiệp phụ nữ Cuba* là một trong những tổ chức quần chúng trụ cột của cách mạng Cuba, được thành lập ngày 23/8/1960. Hội tập hợp hơn 4 triệu hội viên, chiếm 87,7% số phụ nữ trong độ tuổi từ 14 trở lên. Một trong những mục tiêu chính của Hội là thực hiện sự bình đẳng về quyền lợi và cơ hội đối với phụ nữ và khuyến khích chị em tích cực tham gia đời sống chính trị, kinh tế và xã hội của đất nước thông qua các chính sách chung của Nhà nước và các chính sách về phụ nữ.

Trong quá trình xây dựng và trưởng thành, trải qua nhiều khó khăn, thử thách, Hội đã vận động toàn thể chị em phụ nữ Cuba hăng hái tham gia công tác cách mạng, lập nên những thành tích đáng tự hào, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Cuba xã hội chủ nghĩa.

- *Đoàn Thanh niên Cộng sản Cuba (UJC)* thành lập ngày 4/4/1962, là tổ chức tập hợp những thanh niên tiên tiến, là nòng cốt và là lực lượng hậu bị chiến đấu của Đảng Cộng sản Cuba.

Đoàn Thanh niên Cộng sản chịu trách nhiệm hướng dẫn, lãnh đạo hoạt động của các tổ chức: Liên đoàn Sinh viên Đại học (FEU), Liên đoàn Sinh viên các Trường Trung học (FEEM), Đội Thiếu niên Tiên phong Hoxe Marti (OPJM).

- *Liên đoàn Sinh viên Đại học (FEU)* là tổ chức thanh niên trí thức cách mạng đầu tiên của Cuba, thành lập từ tháng 12 năm 1922, người lãnh

đạo đầu tiên là Julio Antonio Mella và sau này trở thành một trong những lãnh tụ đầu tiên của phong trào cộng sản Cuba.

Từ những ngày đầu mới thành lập, FEU đã là nơi rèn luyện của các nhà lãnh đạo có uy tín cho cuộc đấu tranh của nhân dân Cuba chống lại các chính quyền tay sai thân Mỹ cho đến khi cách mạng thành công. Khẩu hiệu đấu tranh của sinh viên không chỉ là cải cách và hiện đại hoá nền giáo dục đại học mà còn chống lại tất cả mọi biểu hiện tiêu cực của xã hội. Sinh viên đại học đã trở thành mũi nhọn trong các cuộc đấu tranh của nhân dân Cuba chống lại các lực lượng phản động trong nước và sự can thiệp của đế quốc Mỹ.

- *Liên đoàn Sinh viên các Trường Trung học (FEEM)* được thành lập ngày 6/12/1970 và là tổ chức trẻ nhất trong các tổ chức quần chúng ở Cuba. Đây là nơi đào tạo và rèn luyện thanh niên học sinh về mặt chính trị và truyền thống yêu nước, tinh thần quốc tế vô sản của nhân dân Cuba, giáo dục ý thức dân tộc và giai cấp, lòng đam mê hiểu biết khoa học và kỹ thuật, văn hoá và thể dục, thể thao nhằm đào tạo một thế hệ lao động tương lai có kỹ thuật cao, tay nghề giỏi và có giác ngộ chính trị tốt.

- *Đội Thiếu niên Tiên phong Hoxe Marti (OPJM)* là một mái trường lớn nhằm tập hợp tất cả những thiếu niên nhi đồng Cuba từ khi bước chân vào lớp 1 cho đến hết lớp 9.

Những hoạt động đa dạng của Đội được coi như những hoạt động mở đầu cho việc hình thành một lớp người tương lai, vừa có giác ngộ chính trị vừa có hiểu biết để làm chủ xã hội, kế tục sự nghiệp cách mạng vẻ vang của cha anh.

Nhiệm vụ của Đội là góp phần thúc đẩy tinh thần ham học, ham hiểu biết và tinh thần trách nhiệm đối với xã hội cũng như lòng biết ơn đối với các anh hùng liệt sỹ đã hy sinh cho Tổ quốc. Đội cũng chú trọng việc khơi dậy cho các em thanh thiếu nhi thói quen và tình yêu lao động, lòng tự hào về những truyền thống tốt đẹp của dân tộc, đồng thời xây dựng đức tính khiêm tốn, lòng dũng cảm và tinh thần tương trợ.

Ngoài các tổ chức quần chúng trên, ở Cuba còn có các tổ chức mang tính nghề nghiệp, tập hợp các tầng lớp nhân dân tham gia các tổ chức quần chúng, theo phương pháp dùng quần chúng và qua tổ chức quần chúng để giáo dục ý thức chính trị cho quần chúng. Trong suốt quá trình cách mạng,

việc xây dựng các tổ chức chính trị của quần chúng được Đảng và Nhà nước quan tâm, coi đó là biện pháp hàng đầu để phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong Đảng và trong xã hội.

### ***5.3. Xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng***

#### ***- Hiến chương***

Trước khi cách mạng thành công, Cuba đã là một nước mang danh theo chế độ cộng hoà. Cho đến năm 1960 đã có đến 6 bản Hiến pháp lần lượt ra đời, trong đó có bản ban hành năm 1940 với sự tham gia tích cực và khéo léo của một số nghị sỹ cộng sản và cánh tả, nên có nhiều điều khoản tiến bộ. Ngay khi cách mạng thành công, ngày 7/2/1959 Chính phủ lâm thời Cộng hoà Cuba đã ban hành bản Hiến chương cơ bản của nước cộng hoà, phục hồi lại Hiến pháp năm 1940 và tuyên bố: "Cuba là một nước độc lập, có chủ quyền, tổ chức theo chế độ Cộng hoà, thống nhất và dân chủ để mọi người được hưởng quyền tự do về chính trị, công bằng về xã hội, về tài sản cá nhân và tập thể và sự đoàn kết giữa người với người".

Cùng với Hiến chương (sau trở thành sắc luật) cơ bản, Chính phủ còn ban hành sắc luật về Cải cách ruộng đất (17/5/1959), sắc luật về Cải cách đô thị (14/10/1960), sắc luật về Quốc hữu hoá giáo dục (6/6/1961) và luật Cải cách ruộng đất lần thứ hai (3/10/1963).

#### ***- Hiến pháp***

Bản Hiến pháp Xã hội chủ nghĩa đầu tiên của nước cộng hoà sau khi toàn dân thảo luận, góp ý kiến vào dự thảo, được Quốc hội thông qua ngày 2/2/1976. Bản Hiến pháp này long trọng tuyên bố: Nhà nước Xã hội chủ nghĩa Cuba là nhà nước của giai cấp công nhân, nông dân và của những người lao động chân tay và trí óc khác.

- Xã hội và Nhà nước thừa nhận Đảng Cộng sản Cuba, Đảng Mác - Lênin, Hoxe Marti, là tổ chức tiên phong của đất nước Cuba, lực lượng lãnh đạo cao nhất của xã hội và nhà nước, là người tổ chức, hướng dẫn nhằm xây dựng chủ nghĩa xã hội và tiến lên chủ nghĩa cộng sản.

- Hiến pháp cũng đảm bảo các quyền cơ bản của công dân. Đó là các quyền có việc làm, không bị bóc lột và thất nghiệp; quyền sử dụng ruộng đất; quyền của mọi công dân được học hành miễn phí và làm khoa học; quyền được chữa bệnh và dùng thuốc miễn phí; quyền được tham gia các

hoạt động thể dục, thể thao và giải trí; quyền của những người lao động được hưởng lương trong những ngày nghỉ chế độ; quyền được nhận sự bảo hộ của chế độ bảo hiểm xã hội khi tuổi già, ốm đau và tai nạn; quyền của nữ lao động được nghỉ việc có lương theo chế độ thai sản; quyền của phụ nữ được bình đẳng với nam giới trong lao động, bình đẳng về dân sự, chính trị, xã hội và trong gia đình; quyền bình đẳng của mọi công dân không phân biệt màu da, giới tính, sắc tộc và trên tất cả các lĩnh vực. Mọi công dân có quyền được sống và phát triển trong nhân phẩm, không bị bất cứ sự chà đạp và phân biệt chủng tộc nào; được tham gia các tổ chức công đoàn, các tổ chức quần chúng xã hội khác.

Hiến pháp quy định, mọi công dân từ 16 tuổi trở lên có quyền tham gia trực tiếp vào các hoạt động chính trị của đất nước, có quyền tự do bỏ phiếu bình đẳng và bí mật trong các cuộc tổng tuyển cử để lựa chọn người đại diện cho mình.

*- Cơ cấu, tổ chức chính quyền*

Chính quyền cách mạng được hình thành với Quốc hội là cơ quan quyền lực cao nhất, do nhân dân trực tiếp bầu bằng phổ thông đầu phiếu. Ngoài việc thiết lập các luật lệ chung cho cả nước, Quốc hội bầu ra Hội đồng Nhà nước (HĐNN), Toà án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát tối cao.

Toà án nhân dân tối cao hoạt động độc lập với cơ quan hành pháp và chỉ chịu sự lãnh đạo của Quốc hội và Hội đồng Nhà nước.

Viện kiểm sát là cơ quan giám sát việc thực thi các thể chế xã hội chủ nghĩa, thể hiện trong các luật lệ đã được các tổ chức nhà nước và tổ chức khác ban hành.

- Dưới chính phủ Trung ương là ở các tỉnh có chính quyền nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan tương ứng do Chính phủ bổ nhiệm. Dưới cấp tỉnh là các quận, huyện có hội đồng nhân dân do nhân dân trong vùng trực tiếp bầu. Hội đồng nhân dân bầu ra chính quyền quận, huyện và các cơ quan tương ứng.

Tại các khu dân cư có Ủy ban Bảo vệ cách mạng (CDR) hoạt động. Ủy ban này chịu sự chỉ đạo của Ủy ban Bảo vệ cách mạng cấp trên và phối hợp với chính quyền nhân dân trong khu vực.

Việc quan tâm xây dựng chính quyền nhân dân trong sạch, vững mạnh, quản lý nhà nước bằng pháp luật, gắn bó với nhân dân đối với Cuba là giải pháp quan trọng để xây dựng tiềm lực chính trị, tinh thần, bảo vệ thành quả cách mạng qua 50 năm trong sự cấm vận của Mỹ và vòng vây của chủ nghĩa đế quốc.

Thực trạng và kinh nghiệm đấu tranh chống tham nhũng, hạn chế tác động tiêu cực của các yếu tố kinh tế, quốc tế, môi trường xã hội vào tổ chức đảng, nhà nước, xã hội, vào đội ngũ cán bộ, công chức, vào đời sống văn hóa tinh thần của xã hội ở một số nước được nêu trên đây gợi mở cho chúng ta cách tiếp cận, nội dung, phương pháp nghiên cứu, đề đề xuất các giải pháp, điều kiện phù hợp cho cuộc đấu tranh phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống hiện nay.

## ***Chương II***

### **THỰC TRẠNG SUY THOÁI VÀ PHÒNG, CHỐNG SUY THOÁI TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG TRONG CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN HIỆN NAY**

#### **I. THỰC TRẠNG VÀ NGUYÊN NHÂN CHỦ YẾU CỦA SUY THOÁI TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG TRONG CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN HIỆN NAY**

##### **1. Về suy thoái tư tưởng chính trị**

##### ***1.1. Những biểu hiện tập trung của suy thoái tư tưởng chính trị***

##### ***1.1.1. Dao động về lý tưởng, mục tiêu và con đường phát triển của dân tộc***

Đây là biểu hiện rõ nét nhất và tập trung nhất của suy thoái tư tưởng chính trị. Thuộc loại này có nhiều dạng khác nhau.

Dạng trực tiếp là dao động, dẫn tới cho rằng, “việc Đảng và nhân dân ta xác định mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội là sai lầm”, vì thế giới ngày nay “không còn ai đi theo con đường xã hội chủ nghĩa”; “không biết đến bao giờ chủ nghĩa xã hội mới trở thành hiện thực, ngay Liên Xô cũng đã sụp đổ”. “Nước ta chưa qua chủ nghĩa tư bản nên mục tiêu trước mắt là đi lên chủ nghĩa tư bản chứ không phải là đi lên chủ nghĩa xã hội”...

Mức độ suy thoái nặng hơn là hoài nghi, không tin vào chủ nghĩa Mác - Lênin, vào lý luận chủ nghĩa xã hội khoa học, vì cho rằng chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ có giá trị chỉ đạo, dẫn đường trong giai đoạn cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam đầu thế kỷ XX. Ngày nay, nó đã trở nên lỗi thời, không đủ sức chỉ dẫn cho việc xây dựng xã hội mới, không còn thích hợp với thời đại cách mạng khoa học và công nghệ, bùng nổ thông tin toàn cầu và kinh tế tri thức... Có người cho rằng, cứ đặt vấn đề phát triển đất nước phồn thịnh, dân giàu, nước mạnh là đủ; hoặc cho rằng trước mắt hãy cứ đặt vấn đề quá độ phát triển chủ nghĩa tư bản, khi nào đất nước đã phát triển cao rồi hãy thực hiện quá độ lên chủ nghĩa xã hội, như vậy mới phát triển nhanh, bền vững và theo đúng quy luật tự nhiên... Dao động về nền tảng tư tưởng là nguyên nhân của dao động về mục tiêu và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, xa rời quan điểm giai cấp, làm xuất hiện tư tưởng cơ

hội.

Từ hoài nghi về con đường và triển vọng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, có người đã công khai đề xuất áp dụng mô hình chủ nghĩa xã hội dân chủ ở Việt Nam... Họ sùng bái các nước Tây Âu, xem đó như là mục tiêu, mô hình lý tưởng của sự phát triển, công khai tuyên truyền cho mô hình này, coi đó là con đường phù hợp nhất với nước ta hiện nay. Thực chất là muốn lái cách mạng nước ta đi theo con đường phát triển tư bản chủ nghĩa.

Một số người tiếp nhận một cách khá dễ dãi lý thuyết, học thuyết, trào lưu tư tưởng ngoài mác-xít, chủ yếu được đưa từ nước ngoài vào dưới dạng sách báo, tài liệu hoặc phổ biến trên mạng Internet, coi học thuyết Mác - Lênin cũng chỉ được xem như một trong muôn vàn học thuyết khác nhau, không còn là chủ thuyết và càng không phải là nền tảng tư tưởng. Thậm chí, có người dùng các học thuyết khác, kể cả kinh dịch, thuyết “âm dương”... để công kích, bài bác học thuyết Mác - Lênin nói chung và từng nguyên lý của học thuyết đó nói riêng.

Sự dao động về nền tảng tư tưởng, mục tiêu, con đường phát triển cũng làm nảy sinh chủ nghĩa giáo điều, chủ nghĩa thực dụng mới, coi cái gì của chủ nghĩa tư bản cũng đều tốt, cái gì dính dáng đến chủ nghĩa xã hội cũng là xấu; cái gì có lợi cho phát triển kinh tế (dù là tạm thời) đều là tốt... Người có tư tưởng loại này luôn chờ thời, chỉ lo làm giàu cho cá nhân và gia đình, lảng tránh hoạt động chính trị - xã hội...

*1.1.2. Không tích cực học tập, nghiên cứu lý luận chính trị, bằng lòng với những nhận thức giản đơn, chung chung, mơ hồ về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và chủ trương, đường lối của Đảng*

Đây là sự suy thoái về tư tưởng chính trị thường thấy ở một số người ít nhiều đã được học tập lý luận chính trị qua các trường lớp, có thâm niên trong Đảng, dễ tự cho rằng mình đủ vốn kiến thức lý luận, kinh nghiệm, không cần học tập, nghiên cứu thêm. Nhận thức như trên là một sai lầm, bởi chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là hệ thống lý luận mở, luôn luôn cần phải vận dụng sáng tạo để bổ sung, phát triển, đáp ứng yêu cầu vô cùng phong phú của thực tiễn cách mạng. Nghiên cứu, nắm vững lý luận là việc làm thường xuyên.

Thỏa mãn với cái gì có được là dấu hiệu suy thoái về nhận thức đối với thực tiễn cuộc sống đang vận động. Không theo dõi thường xuyên,



nắm bắt kịp thời những thông tin mới nhất, phân tích, đánh giá để rút ra những kết luận cần thiết, bổ sung nhận thức lý luận sẽ tụt hậu càng xa với sự biến đổi của đất nước, thế giới và thời đại.

Ở mức độ thấp hơn là không có ý thức đầy đủ về nhiệm vụ học tập, nghiên cứu lý luận, xem việc học tập công việc bắt buộc, nếu không thể tránh được thì tham gia một cách chiếu lệ, hình thức, ghi tên. Theo học các lớp lý luận chỉ cốt có bằng cấp, đủ điều kiện đề bạt, cất nhắc, nâng ngạch. Lâu dần, thái độ này lẫn át, tạo nên sự bàng quan, thờ ơ với chính trị, với những vấn đề lý luận do thực tiễn đòi hỏi; suy nghĩ, hành động chủ yếu theo kinh nghiệm, mò mẫm, thụ động, thiếu sức sáng tạo, ảnh hưởng đến thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Không tích cực nghiên cứu, học tập lý luận chính trị hoặc thái độ học tập không đúng có thể dẫn đến chủ nghĩa cơ hội. Do thiếu cơ sở lý luận khoa học để giải quyết các vấn đề thực tiễn đặt ra, có thể dẫn đến sử dụng những thủ đoạn khác nhau để "bù đắp" cho sự thiếu hụt đó, sa vào chủ nghĩa kinh nghiệm hoặc cơ hội, che đậy sự thiếu hiểu biết của mình bằng các hoạt động chạy chọt, tìm ô dù che chắn, nâng đỡ... Không nghiêm túc trong học tập, nghiên cứu lý luận của cán bộ, đảng viên đã làm giảm sức chiến đấu của Đảng, làm suy yếu Đảng, giảm uy tín của Đảng trước quần chúng.

### *1.1.3. Phủ nhận các thành quả cách mạng và giá trị truyền thống của dân tộc*

Đối với lớp người trẻ tuổi, do họ chưa hiểu hết giá trị của các thành quả cách mạng và lịch sử dân tộc, tình trạng này có thể hiểu được và trước hết tự trách chúng ta về công tác giáo dục thế hệ trẻ. Song đáng tiếc là có một số cán bộ, đảng viên đã từng tham gia kháng chiến, có những đóng góp nhất định vào sự nghiệp cách mạng, nay quay lưng lại với quá khứ hào hùng đó, cho rằng những chịu đựng hy sinh đó là vô nghĩa, lẽ ra có thể tránh được. Họ công khai bày tỏ sự tiếc nuối vì đã theo cách mạng, mất đi thời gian tuổi trẻ của mình, mà theo họ có thể tạo dựng cho mình một vốn liếng... Ở mức độ thấp hơn, khá nhiều người mở miệng là ca cẩm về sự thiếu thốn, lạc hậu của đất nước, là chê bai đất nước và con người Việt Nam...

Xét về mặt tư tưởng chính trị, sự suy thoái này không kém phần nguy hại, vì nó là sự mở đầu cho tư tưởng "hư vô lịch sử và văn hoá", xét lại quá khứ, nặng về phê phán, chỉ trích các khuyết điểm; so sánh một chiều nước ta với nước khác không tính đến các hoàn cảnh lịch sử cụ thể..., từ đó dễ đi tới phủ nhận sự lãnh đạo của Đảng, phủ nhận tính đúng đắn của sự lựa chọn con đường cách mạng của dân tộc. Phủ nhận lịch sử thường đi đến mất niềm tin vào tương lai. Phủ nhận thành quả của cách mạng còn dẫn tới sự phân hoá, làm “đứt đoạn” quan hệ giữa các thế hệ cách mạng, tạo mâu thuẫn giữa thế hệ già và thế hệ trẻ, hạ thấp uy tín và công lao cống hiến của những người đã tham gia các cuộc kháng chiến, coi thường công nông, đề cao quá mức vai trò của trí thức, doanh nhân...

*1.1.4. Thiếu thống nhất với các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, từ đó nói và làm không theo đúng quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách hiện hành*

Dạng suy thoái này liên quan đến nhận thức đối với những quan điểm có tính nguyên tắc của Đảng chỉ đạo công cuộc đổi mới, thể hiện trong thái độ, ý thức chính trị. Không thật sự thông suốt với quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng có thể dẫn đến cố tình hiểu sai, cắt khúc, chỉ khai thác những nội dung có lợi cho mình và tránh né những vấn đề phức tạp. Khi đó, với động cơ lợi dụng vì lợi ích cục bộ, địa phương, để thu vén cá nhân, người ta tìm ra rất nhiều cách đối phó, gây ra nhiều tiêu cực tệ hại mà các cơ quan chức năng khó phát hiện, xử lý. Trên thực tế đang có không ít cán bộ, đảng viên có tình trạng này. Do chưa có sự thống nhất cao, chưa thông suốt với quan điểm, chủ trương của Đảng, nên chưa quán triệt và nghiêm túc thực hiện trong lãnh đạo, quản lý; trong công tác xây dựng Đảng.

Dạng suy thoái này không chỉ ở cá nhân cán bộ, đảng viên mà còn là của cả một số tổ chức đảng. Có không ít tổ chức đảng tính chiến đấu giảm sút đã để cho những suy nghĩ tiêu cực chi phối, lấn át, dẫn đến chỗ cả tổ chức đảng rơi vào trì trệ, không chấp hành nghiêm túc nghị quyết của cấp uỷ cấp trên. Trong nội bộ thì không tích cực và thẳng thắn đấu tranh với những ý kiến sai trái, ngại va chạm.. Thậm chí, có nơi đề ra các chủ trương trái với đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; tập thể, tổ chức bao che, biện hộ cho những cán bộ, đảng viên vi phạm, bị xử lý kỷ luật hoặc bị kết án.

Tính chất nguy hiểm của sự suy thoái này còn ở chỗ nó tạo ra tình trạng nói một đằng, làm một nẻo, nói là nhất trí nhưng không làm hoặc làm khác đi, thực chất là sự giả dối. Bệnh giả dối đang phát triển trong Đảng, đến mức coi đó là “chuyện bình thường”, đã tạo điều kiện cho các phần tử chống đối trong nước và bên ngoài khai thác, bêu xấu, hạ uy tín Đảng, phân hoá trong nội bộ tổ chức đảng.

*1.1.5. Không chấp hành nghiêm các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt Đảng, trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ*

Một số cán bộ, đảng viên lơ lửng, không chấp hành nghiêm các nguyên tắc tổ chức và kỷ luật. Tình trạng nhạt Đảng, không coi trọng sinh hoạt đảng đang diễn ra khá phổ biến. Nhiều cán bộ trong các cơ quan nhà nước, là lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước buộc phải giữ danh hiệu đảng viên để được bố trí chức vụ, nhưng sinh hoạt đảng chiếu lệ, không thật sự đặt mình dưới sự giáo dục và quản lý của tổ chức đảng; báo cáo với Đảng không trung thực; không tự giác và nghiêm khắc tự phê bình các thiếu sót, khuyết điểm của bản thân, thậm chí còn tập hợp bè cánh, thâm tóm quyền lực... Hậu quả là gây mất đoàn kết trong nội bộ. Suy thoái về ý thức tổ chức kỷ luật của các cá nhân cán bộ, đảng viên và suy giảm sức chiến đấu của tổ chức đảng vừa là nguyên nhân, vừa là kết quả của nhau.

*1.1.6. Lơ là, mất cảnh giác trước âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch, đồng thời chưa kiên quyết phê phán, đấu tranh với những quan điểm sai trái*

Trước âm mưu “diễn biến hoà bình”, phá hoại của các thế lực thù địch đối với Việt Nam, không ít cán bộ, đảng viên không thấy hết âm mưu, thủ đoạn thâm độc, xảo quyệt của chúng; lơ là, mất cảnh giác, coi như không có vấn đề gì nghiêm trọng. Trong đấu tranh tư tưởng, bản thân việc chủ quan, mất cảnh giác là nguy cơ lớn vì trong khi đối phương không ngừng tấn công và tấn công khá bài bản thì ta không hề chống trả, ta càng thúc thủ đối phương càng lấn tới...

Một số cán bộ, đảng viên nhận được các tài liệu đang lưu truyền trái phép đã không báo cáo và nộp lại ngay cho cấp uỷ đảng hoặc cơ quan chức năng, cố tình giữ lại, thậm chí còn sao chụp và chuyển cho người khác. Do mất cảnh giác, hạn chế về nhận thức, bản lĩnh chính trị không vững vàng, có người dễ dàng tin vào những lập luận nguy hiểm, xuyên tạc trong các tài

liệu đó, dẫn tới hoài nghi về nền tảng tư tưởng, quan điểm, đường lối của Đảng.

Khá phổ biến trong cán bộ, đảng viên là thái độ bàng quan với các tài liệu, bài phát biểu trái với đường lối, quan điểm của Đảng, các hành động, lời nói tiêu cực của các phần tử bất mãn, cơ hội trong Đảng. Thậm chí có người đã vào hùa, tán thưởng, nặng về chê bai sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước. Nhiều cán bộ và đảng viên giữ thái độ im lặng, không tranh luận, phê phán, ngại đụng chạm, mất lòng. Người có tư tưởng, hành động sai thấy không ai nhắc nhở, uồn nấn nên tưởng mình nghĩ và nói đúng, tiếp tục đi nói ở những nơi khác, gây tác hại lớn hơn.

#### *1.1.7. Cơ hội chính trị với các biểu hiện khác nhau*

Cơ hội chính trị là một hiện tượng xuất hiện từ rất sớm trong lịch sử xã hội có giai cấp đối kháng. Trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế từ lâu đã xuất hiện chủ nghĩa cơ hội. Những người theo chủ nghĩa cơ hội đã xây dựng hệ thống lý luận của mình mà về hình thức dường như là để phát triển chủ nghĩa Mác phù hợp với điều kiện của châu Âu, nhưng thực chất chỉ là để thực hiện chủ trương cải lương, điều hoà giai cấp, từ bỏ học thuyết đấu tranh giai cấp của Mác, bảo vệ chủ nghĩa tư bản. Ngoài chủ nghĩa cơ hội với một hệ thống lý luận và tổ chức, trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế còn tồn tại những phần tử cơ hội chính trị.

Do điều kiện lịch sử cụ thể, cơ hội chính trị ở Việt Nam chưa có trào lưu, học thuyết, chưa có đại biểu tư tưởng, mà chỉ mới xuất hiện những cá nhân, phần tử cơ hội chính trị, cho dù một số phần tử này có liên hệ với nhau, có sự phối hợp trong hoạt động chống đối Đảng và chế độ. Nội dung tư tưởng cơ hội chính trị ở nước ta không có gì mới, chỉ là sự sao chép, cóp nhặt, “nhai lại” những luận điệu của bọn cơ hội, chống cộng từ nước ngoài. Nhưng các bài viết của họ được đài báo phương Tây tăng bốc, thổi phồng, qua các phương tiện, thông tin đại chúng, đặc biệt là Internet truyền vào trong nước. Trong các tài liệu mà họ tự viết về mình họ thường tự nhận, đề cao mình như là người có nhiều cống hiến, hy sinh trong quá khứ, “tâm huyết” vì dân tộc, vì đất nước, vì chế độ. Họ muốn tỏ ra là người đổi mới “triệt để”, nhân danh đổi mới tư duy để “bổ sung”, “cụ thể hoá” đường lối, nhưng thực chất là xuyên tạc đường lối của Đảng.

Tư tưởng cơ hội chính trị ở nước ta gắn liền với động cơ cá nhân,

thường là từ những người bất mãn, công thần, kiêu ngạo, coi thường tập thể, coi thường tổ chức hoặc tiếp cận một cách phiến diện những vấn đề lý luận cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin. Tư tưởng cơ hội chính trị ở nước ta còn gắn liền với chủ nghĩa cá nhân thực dụng, phần nhiều gắn với mưu cầu quyền lực cá nhân và lợi ích kinh tế. Tuy nhiên, do mục đích kinh tế chi phối, lại được nước ngoài tăng bốc, tài trợ, có người đã từ cơ hội chính trị đi đến chống đối về tư tưởng, chính trị, thậm chí có hoạt động bè phái, chống đối một cách có tổ chức.

Cơ hội chính trị đang gây hậu quả nghiêm trọng về chính trị và tổ chức của Đảng, làm giảm sút vai trò, sức chiến đấu của tổ chức đảng, là tác nhân gây suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên. Đấu tranh chống cơ hội chính trị trong Đảng luôn là cần thiết và gắn liền với cuộc đấu tranh chống các phần tử cơ hội bên ngoài Đảng và các thế lực thù địch.

#### *1.1.8. Truyền bá các quan điểm trái với Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, vi phạm pháp luật Nhà nước*

Biểu hiện cao nhất của suy thoái tư tưởng chính trị là hành động tuyên truyền các quan điểm sai trái, tán phát các tài liệu của các phần tử cơ hội chính trị bên trong, bọn phản động lưu vong người Việt ở bên ngoài mang nội dung xuyên tạc, sai trái, thù địch, chống lại Đảng, Nhà nước và sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta. Số lượng những người suy thoái ở mức độ này tuy không nhiều, nhưng thường là rất hung hăng, thực chất đã trượt đà, bước sang chiến tuyến khác và trở thành kẻ chống đối chế độ. Họ rất tích cực (thậm chí “bảo hoàng hơn vua”) tán phát tài liệu của các phần tử cơ hội chính trị, công khai đòi đa nguyên, đa đảng đối lập, hòng lái đất nước ta đi theo con đường tư bản chủ nghĩa. Họ còn tập trung khai thác các tài liệu liên quan đến nội bộ để cung cấp cho bên ngoài, kích động, hòng chia rẽ nội bộ, tác động vào đường lối, nhân sự, qua đó lung lay nội bộ Đảng trong các thời kỳ Đảng chuẩn bị Đại hội...

Gần đây các phần tử cơ hội chính trị còn tích cực lôi kéo, mở rộng đối tượng tác động, như cựu chiến binh, học sinh, sinh viên, trí thức, doanh nhân (trực tiếp là để nhằm đạt mục tiêu hỗ trợ về tài chính); mở rộng hoạt động ra các tỉnh, thành phố khác ngoài Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Đây là những dấu hiệu mới rất đáng quan tâm nghiên cứu để có giải pháp đấu tranh hiệu quả, ngăn chặn kịp thời tác hại nguy hiểm của chúng.

Trên đây là những nội dung và hình thức biểu hiện tương đối rõ nét của suy thoái về tư tưởng chính trị trong một số tổ chức đảng và một bộ phận cán bộ, đảng viên. Việc chia tách ra thành từng nội dung là để dễ nhận diện, còn trên thực tế và trong nhiều trường hợp, các nội dung này gắn kết với nhau, từ sự suy thoái này đến sự suy thoái khác hoặc cùng lúc có sự suy thoái trên nhiều nội dung, trong đó sự suy giảm nhận thức về lý luận chính trị, đường lối của Đảng là khởi đầu. Cần lưu ý rằng, nói đến suy thoái phải coi sự tự suy thoái là chính, dù có những tác động của ngoại cảnh. Bởi vậy suy thoái tư tưởng chính trị là sự suy thoái khó nhận biết, khó phát hiện, diễn ra thầm lặng trong mỗi con người. Nếu chỉ đơn thuần căn cứ vào lời nói và việc làm của một con người có khi không thấy rõ được.

### ***1.2. Mức độ biểu hiện sự suy thoái tư tưởng chính trị của cán bộ, đảng viên ở nước ta hiện nay (qua kết quả điều tra xã hội học)***

Triển khai nội dung nghiên cứu, Đề tài có tiến hành điều tra xã hội học với quy mô 3.000 phiếu (chia 2 đợt) trên phạm vi cả nước. Kết quả điều tra xã hội học đã được sử dụng để phân tích thực trạng và đề ra các giải pháp cho phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên hiện nay. Trên phạm vi đánh giá mức độ suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống trong cán bộ, đảng viên, điều tra xã hội học cho kết quả như sau:

- *Về chủ nghĩa Mác - Lênin*, kết quả điều tra xã hội học cho thấy đại đa số cán bộ, đảng viên được hỏi đều bày tỏ sự tin tưởng vào chủ nghĩa Mác - Lênin, nhưng nói chung đã nhìn nhận về chủ nghĩa Mác - Lênin một cách khách quan hơn, lý trí hơn. Có tới 47,6% số người được hỏi cho rằng, về cơ bản chủ nghĩa Mác - Lênin là đúng, song cần phải sửa đổi một số yếu tố và phát triển sáng tạo cho phù hợp với tình hình hiện nay. Tỷ lệ này cao hơn, đến 59,1%. trong số cán bộ, đảng viên trên 50 tuổi, những người đã dành gần cả cuộc đời cho sự nghiệp của Đảng. Kết quả này phù hợp với những nhận định của Đảng ta, coi chủ nghĩa Mác - Lênin là cơ sở lý luận, phương pháp luận khoa học cho sự nhận thức, phân tích thời đại, nhưng có một số luận điểm cụ thể không còn phù hợp nữa, hoặc đã bị khoa học và thực tiễn vượt qua...

- *Về chủ trương, đường lối, mục tiêu lý tưởng của Đảng*. Một bộ phận cán bộ, đảng viên hiện nay tỏ ra không hoàn toàn tin tưởng vào

những gì mà thể hệ đi trước đã theo đuổi. Có 18,2% số cán bộ, đảng viên được hỏi cảm thấy khó trả lời và 2,8% cho rằng tính tất yếu của chế độ xã hội chủ nghĩa là không đúng. Điều đáng chú ý là những cán bộ, đảng viên càng trẻ tuổi thì niềm tin vào tính tất yếu của chế độ xã hội chủ nghĩa càng giảm. Thống kê cho thấy có tới 15% những người được hỏi dưới 30 tuổi trả lời rằng tính tất yếu của chế độ xã hội chủ nghĩa là không đúng (cũng có nghĩa là họ không tin vào mục tiêu này); số khó trả lời là 27,5%.

- *Về sự phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.* Khi mới chuyển đổi cơ chế kinh tế, từ kế hoạch hóa tập trung sang cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, có nhiều ý kiến cho rằng chủ nghĩa xã hội và nền kinh tế thị trường là hai phạm trù hoàn toàn đối lập nhau; chỉ có chủ nghĩa tư bản mới có kinh tế thị trường. Về sau, ý kiến ủng hộ tăng dần lên, đại đa số cán bộ, đảng viên (88,2% số người được hỏi), nhưng còn một bộ phận (11,5%) tỏ ra phân vân, khó trả lời. Bản khoản lớn nhất của cán bộ, đảng viên chủ yếu tập trung vào hệ quả của việc phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Có 9% số cán bộ, đảng viên được hỏi cho rằng sự phát triển của kinh tế tư nhân sẽ cản trở việc thực hiện mục tiêu xã hội chủ nghĩa.

- *Về vai trò của kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể* cũng thu hút sự quan tâm, bàn luận của dư luận xã hội nói chung và cán bộ, đảng viên nói riêng. Đây là một quan điểm của Đảng trong phát triển kinh tế, mang tính định hướng xã hội chủ nghĩa, nhưng tỷ lệ niềm tin trong cán bộ, đảng viên nói chung là thấp. Chỉ có 35,9% số người được hỏi tán thành quan điểm kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể dần trở thành nền tảng của nền kinh tế. Đa số còn lại cho rằng quan niệm trên chưa đúng, với các cách hiểu khác nhau.

- *Về học tập nghị quyết của Đảng.* Số liệu điều tra cho thấy, hiện tại chỉ có hơn 1/5 số cán bộ, đảng viên hào hứng, quan tâm đến việc tiếp thu nghị quyết của Đảng, còn một số cán bộ thờ ơ, thiếu quan tâm, không chú tâm đến việc học tập nghị quyết (13,5%) và 59,6% số cán bộ, đảng viên được hỏi cho rằng việc học tập nghị quyết là chuyện bình thường. Chỉ có 35% số cán bộ, đảng viên nói các nghị quyết được thực hiện nghiêm túc tại cơ quan họ, số còn lại cho rằng việc thực hiện nghị quyết còn nặng về hình thức. Mặc dù có nguyên nhân khách quan từ phía các nghị quyết và phương thức tổ chức học tập, nghiên cứu nghị quyết, nhưng điều này cho

thấy trong nội bộ Đảng có một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu quan tâm đến các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, một biểu hiện của sự sa sút về tư tưởng chính trị.

- *Về động cơ gia nhập Đảng Cộng sản Việt Nam.* Một tỷ lệ khá cao những người được hỏi xác định mục tiêu vào Đảng là để tiến thân. Có tới 36,1% số người được hỏi cho rằng động cơ chính khi vào Đảng của những người trong cơ quan mình là để đủ điều kiện cho việc thăng tiến của bản thân. Vấn đề này cũng nhận được ý kiến khá giống nhau ở các thế hệ khác nhau (dưới 30 tuổi: 35%; 31-40 tuổi: 36%; 41-50 tuổi: 35,3%; trên 50 tuổi: 38,7%).

- *Về vai trò và bản chất giai cấp công nhân của Đảng ta.* Nhận thức của nhiều người còn rất mơ hồ, không rõ ràng (dù tất cả đảng viên đều đã được học chương trình bồi dưỡng kết nạp Đảng trước khi vào Đảng và chương trình học tập lý luận chính trị trước khi trở thành đảng viên chính thức). Có tới 15% cảm thấy khó trả lời và 6,3% không biết, thậm chí có 3,8% cho rằng Đảng ta không phải là Đảng mang bản chất giai cấp công nhân. Cũng như vậy, có tới 22,4% số cán bộ, đảng viên được hỏi đã cho rằng bản chất của Đảng ta đã thay đổi....

- *Về mất cảnh giác trước âm mưu “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch.* Nhiều ý kiến khẳng định là có và lo ngại sự mất cảnh giác này trong các cơ quan đảng, cơ quan nhà nước. Tổng hợp số liệu điều tra cho thấy, có tới 28,7% số người được hỏi cho rằng tình trạng mất cảnh giác trước chiến lược “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch trong cán bộ, đảng viên là “rất phổ biến” và “phổ biến”. Trên lĩnh vực kinh tế, mất cảnh giác trước chiến lược “diễn biến hoà bình” đang là mảnh đất thuận lợi cho việc thực hiện chiến lược “diễn biến hoà bình”. Hậu quả tất yếu là mâu thuẫn, xung đột giữa các thế hệ dễ nảy sinh, tính đồng thuận xã hội bị triệt tiêu, sức mạnh của cộng đồng, của tổ chức giảm sút. Các thế lực thù địch với chúng ta không mong gì hơn thế vì đó chính là điều kiện thuận lợi nhất để thực hiện âm mưu “diễn biến hoà bình” của chúng.

- *Về cơ hội chính trị với các hình thức khác nhau.* Có tới 66,9% số người được hỏi trả lời có hiện tượng cơ hội chính trị; chỉ 10,7% trả lời “không có”; chủ yếu do quan niệm về cơ hội chính trị còn chưa rõ ràng; 22,4% số người được hỏi không có ý kiến gì trước hiện tượng cơ hội chính trị.



Đánh giá mức độ nghiêm trọng của hiện tượng cơ hội chính trị, có 45% cho rằng đây là hiện tượng rất nghiêm trọng và nghiêm trọng, tuy nhiên nhấn mạnh hơn đến cơ hội thực dụng trong Đảng và bộ máy quản lý nhà nước. Về một số biểu hiện cụ thể, ý kiến như sau: Thấy sai không dám đấu tranh, thấy đúng không bảo vệ (có tới 91,9% ý kiến tán thành); nịnh bợ cấp trên, đe nẹt cấp dưới (87,5%); tham nhũng, hối lộ (85,5%); lạm dụng quyền lực (89,1%); mất đoàn kết, bè phái (83,8%); mua quan, bán chức, ô dù (82,3%)... Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy, có 47,2% số người được hỏi cho rằng cơ hội chính trị tập trung ở nhóm cán bộ, đảng viên làm lãnh đạo, quản lý; chỉ 3,2% cho rằng có ở nhóm cán bộ, đảng viên thường.

- Về tuyên truyền các quan điểm trái với cương lĩnh, điều lệ Đảng, vi phạm pháp luật của Nhà nước, tán phát tài liệu trái phép. Mặc dù chỉ có 0,9% số người được hỏi cho rằng ở cơ quan họ thường xuyên có hiện tượng tán phát tài liệu trái quan điểm của Đảng và 2,1% cho rằng thỉnh thoảng mới có hiện tượng này, nhưng hiện tượng khá phổ biến là trao đổi, phê phán chủ trương, đường lối của Đảng, đôi khi rất phiến diện, gây hậu quả xấu trong cơ quan, đơn vị (18,4% cho rằng thỉnh thoảng có). Điều đáng chú ý là hiện tượng này đang có chiều hướng gia tăng, mang tính chất công khai, nhất là khi chuẩn bị Đại hội Đảng. Những thông tin đồn thổi không thể kiểm chứng được về tài sản, tư cách, quan hệ của cá nhân, gia đình các cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Đảng và Nhà nước ở Trung ương và địa phương, gây dư luận rất xấu trong Đảng và trong xã hội.

Mức độ suy thoái tư tưởng chính trị trong cán bộ, đảng viên qua các số liệu ở các bảng thống kê sau:

| Các biểu hiện                                                                                     | Trong đảng viên là lãnh đạo, quản lý | Trong đảng viên thường |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|------------------------|
| 1. Thiếu tính chiến đấu, bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước | 27%                                  | 28%                    |

|                                                                                                                        |     |     |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|-----|
| 2. Cho rằng đi theo chủ nghĩa xã hội hay chủ nghĩa tư bản là không quan trọng, miễn là vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh | 18% | 22% |
| 3. Thờ ơ với quan điểm, đường lối, lý tưởng của Đảng                                                                   | 16% | 24% |
| 4. Hoài nghi về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam                                                           | 16% | 19% |
| 5. Cho rằng có Chúa, Phật, thánh thần, con người chết đi nhưng linh hồn vẫn tồn tại                                    | 14% | 17% |
| 6. Coi chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là lỗi thời, không phù hợp với thời đại ngày nay                    | 13% | 10% |
| 7. Hoang mang, dao động, nghi ngờ sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước                                                       | 10% | 19% |
| 8. Cho rằng đa đảng sẽ phát huy dân chủ hơn một đảng cầm quyền                                                         | 8%  | 10% |
| 9. Bất mãn với chế độ                                                                                                  | 7%  | 14% |
| 10. Cho rằng trong thời đại ngày nay độc lập dân tộc không gắn liền với chủ nghĩa xã hội                               | 7%  | 9%  |

Dựa trên những kết quả phỏng vấn sâu và phỏng vấn nhóm (theo báo cáo điều tra), nhóm nghiên cứu đã chọn ra và đề nghị những người được hỏi đánh giá về một số biểu hiện cụ thể suy thoái về tư tưởng chính trị. Đa số các ý kiến nhắc đến các biểu hiện: hoài nghi về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; coi chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là lỗi thời, không phù hợp với thời đại ngày nay; cho rằng có Chúa, Phật, thánh thần, con người chết đi nhưng linh hồn vẫn tồn tại; thiếu tính chiến đấu, bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; hoang mang, dao động, nghi ngờ sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước; bất mãn với chế độ; thờ ơ với quan điểm, đường lối, lý tưởng

của Đảng; cho rằng trong thời đại ngày nay, độc lập dân tộc không gắn liền với chủ nghĩa xã hội; cho rằng đi theo chủ nghĩa xã hội hay chủ nghĩa tư bản đều không quan trọng, miễn là vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh; cho rằng đa đảng sẽ phát huy dân chủ hơn một đảng cầm quyền...

Trong số những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị được liệt kê, có 05 biểu hiện có tỷ lệ đánh giá cao nhất là:

1. Thiếu tính chiến đấu, bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;
2. Cho rằng đi theo chủ nghĩa xã hội hay chủ nghĩa tư bản không quan trọng, miễn là vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh;
3. Thờ ơ với quan điểm, đường lối, lý tưởng của Đảng;
4. Hoài nghi về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam;
5. Cho rằng có Chúa, Phật, thánh thần, con người chết đi nhưng linh hồn vẫn tồn tại.

Kết quả điều tra dư luận xã hội phù hợp với những phân tích nêu trên, lượng hoá những nhận xét về mức độ và biểu hiện của suy thoái tư tưởng chính trị trong cán bộ, đảng viên hiện nay.

## **2. Suy thoái đạo đức, lối sống**

### ***2.1. Những biểu hiện của suy thoái đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên hiện nay***

Bên cạnh những mặt mạnh được khẳng định, tình trạng suy thoái về đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên đã và đang diễn ra với mức độ nghiêm trọng. Tệ quan liêu, xa dân, thờ ơ, lãnh đạm trước những khó khăn, bức xúc và yêu cầu, đòi hỏi chính đáng của dân đang là vấn đề rất đáng lo ngại. Tệ tham nhũng, lãng phí chẳng những chưa bị đẩy lùi, mà còn tiếp tục diễn ra với mức độ và tính chất nghiêm trọng, gây nên sự lo ngại và bất bình trong Đảng và toàn xã hội. Chủ nghĩa cá nhân với các biểu hiện vị kỷ, vụ lợi, vun vén cho bản thân và gia đình, vô trách nhiệm trong công việc có chiều hướng gia tăng cả trong Đảng và trong toàn xã hội. Tình trạng mất đoàn kết, vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, trù dập cán bộ, đảng viên và quần chúng dám thẳng thắn đấu tranh phê bình, có nơi, có lúc rất bức xúc. Lối sống hưởng thụ, buông thả, đua đòi, lãng phí, thậm chí trụy lạc, thác loạn không bị lên án và đang có chiều hướng gia tăng.

Tính chất nghiêm trọng của suy thoái đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên hiện nay đang có xu hướng lan rộng trong nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, nhiều đối tượng, thể hiện tập trung ở các điểm sau:

*Một là, chủ nghĩa cá nhân, lối sống thực dụng, vụ lợi, vị kỷ trong cán bộ, đảng viên chưa được ngăn chặn và đẩy lùi.*

- Không ít cán bộ, đảng viên không chỉ suy giảm mà đã đánh mất lý tưởng cách mạng cao đẹp là phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân, bám vào vị trí lãnh đạo, lợi dụng quyền lực mưu lợi cá nhân, thậm chí sẵn sàng bán rẻ lợi ích dân tộc khi có cơ hội... Biểu hiện cụ thể là thái độ vô trách nhiệm với dân, trở thành tầng lớp quan liêu, xa rời dân. Họ chỉ lo vun vén quyền lợi cho cá nhân, gia đình, họ tộc, địa phương, đơn vị mình..., bỏ qua lợi ích tập thể, cơ quan, cộng đồng; chỉ quan tâm đến lợi ích vật chất, coi nhẹ lợi ích tinh thần; chỉ lo kiếm lợi trước mắt, không quan tâm đến những vấn đề cơ bản, lâu dài; không giữ gìn tư cách đảng viên, chạy theo lối sống thực dụng, vụ lợi, vị kỷ, trái với những chuẩn mực đạo đức chung của xã hội và đạo đức cách mạng.

Điều nguy hại là lối sống này đang lây lan không chỉ ở số đảng viên trẻ ít được rèn luyện, thử thách, mà còn trong một bộ phận cán bộ, đảng viên đã qua thử thách trong chiến đấu và sản xuất, nay có chức, có quyền, có tiền, đang nắm các vị trí lãnh đạo trong các cơ quan công quyền, các tổ chức kinh tế nhà nước...

*Hai là, tệ tham nhũng, hối lộ, bòn rút, lãng phí của công trong cán bộ, đảng viên không giảm.*

Nạn tham nhũng, hối lộ, bòn rút, lãng phí của công chưa được ngăn chặn, thậm chí ở một số lĩnh vực có chiều hướng gia tăng cả về quy mô, mức độ nghiêm trọng và tính phức tạp.

Nổi lên là các hiện tượng thông đồng giữa khu vực công và khu vực tư, giữa "bên A" và "bên B" để bòn rút tài sản của Nhà nước, của nhân dân trong đầu tư xây dựng cơ bản, giải toả mặt bằng, mua sắm vật tư, thiết bị, hàng hoá, đấu thầu và chỉ định thầu, phân phối ngân sách, dự án, cấp phát vốn, hoàn thuế giá trị gia tăng... Việc thông đồng, mua bán hoá đơn giữa cán bộ thuế với doanh nghiệp; nhận tiền để đưa tin, viết bài thất thiệt trong các nhà báo; nhận hối lộ trong điều tra, xét xử trong các cơ quan tư pháp; hợp thức hoá các hành vi buôn lậu qua biên giới trong cơ quan hải quan...

đến nay đã phát hiện được và xử lý không chỉ một lần. Đặc biệt, có những trường hợp hình thành đường dây, liên kết với nhau, cả trong ngành và liên ngành, doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân, quản lý nhà nước và tội phạm (như vụ án Năm Cam) để thực hiện hành vi phạm tội, chiếm dụng tiền, tài sản của Nhà nước và nhân dân. Cán bộ, công chức ở các cấp khác nhau trở thành bị can, phải ra trước vành móng ngựa trong nhiều vụ án lớn ngày càng nhiều, trong đó có tội tiếp tay, thông đồng, tham gia với các tổ chức tội phạm bên ngoài, gây bức xúc của xã hội, sự phẫn nộ trong nhân dân, nhất là những người làm ăn chân chính.<sup>25</sup>

*Ba là, sự suy thoái về đạo đức biểu hiện ở lối sống cơ hội, buông thả ngày càng nhiều.*

Những hiện tượng "chạy chọt" vẫn còn phổ biến, thậm chí trở thành một quan niệm sống. Diễn hình ở các kiểu chạy: chạy "chức"; chạy "quyền"; chạy "tiền"; chạy "tội"; chạy "chỗ"; chạy "lợi", chạy "bằng cấp"... Tình trạng chạy theo thành tích, gian lận trong báo cáo, kê khai tài sản, diễn ra dưới nhiều hình thức, trong nhiều lĩnh vực, "nói dối" trở thành "chuyện thường". Một bộ phận sống buông thả, sử dụng tiền của công quỹ để ăn chơi lãng phí, xa xỉ. Đã có những vụ án diễn hình về việc vi phạm luân thường, đạo lý trong xã hội.

*Bốn là, tình trạng lời nói không đi đôi với việc làm còn phổ biến.*

Nhiều người nói nhiều, làm ít, nói mà không làm, "nói một đằng, làm một nẻo", nói và làm sai nghị quyết, thậm chí phát ngôn tùy tiện, vô nguyên tắc. Có người giữ vị trí lãnh đạo cao trong Đảng, bộ máy nhà nước khi đang đương chức nói khác, khi nghỉ hưu nói khác, thậm chí ngay sau khi nhận quyết định nghỉ hưu đã đưa ra những tuyên bố trái ngược với những điều mình từng nói trước đây. Nguy hại hơn, một số cán bộ, đảng viên còn dung túng, a dua, kích động nhân dân biểu tình, gây rối, tán phát tài liệu xấu, gieo rắc nghi ngờ, bất mãn trong nội bộ tổ chức đảng và nhân dân.

---

<sup>25</sup> Trong nhiệm kỳ khóa IX, đã có đến 40.000 Đảng viên bị kỷ luật, trong đó số cán bộ do Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã kỷ luật là 114, có 12 ủy viên Trung ương Đảng. Chỉ riêng vụ án Năm Cam đã có 17 đảng viên bị phạt tù, trong đó có người từng giữ những cương vị quan trọng trong bộ máy công quyền. Vụ án Huỳnh Ngọc Sỹ liên quan đến dự án Đông - Tây và vốn ODA của Nhật Bản gần đây được dư luận rất quan tâm, còn nhiều thắc mắc, nhưng chưa được giải đáp.

*Năm là, tệ quan liêu, xa dân, thích nghe thành tích, ngại nghe và nói sự thật.*

Đây cũng là một dạng của sự suy thoái đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên hiện nay. Bệnh hình thức không những tiêu tốn không ít tiền của của Nhà nước và công sức của nhân dân vào những hoạt động không hiệu quả, mà còn làm giảm lòng tin của quần chúng vào sự lãnh đạo của Đảng. Đã có dư luận về “tư duy nhiệm kỳ” ở các địa phương, bộ, ngành.

*Sáu là, đạo đức nghề nghiệp trong cán bộ, đảng viên không được đề cao và gương mẫu thực hiện, kể cả những lĩnh vực rất nhạy cảm như giáo dục, y tế...cứu trợ xã hội...*

Sự suy thoái đạo đức xã hội đã thâm nhập sâu vào nhà trường, bệnh viện, vào quan hệ thầy - trò, thầy thuốc - bệnh nhân. Truyền thống “tôn sư trọng đạo” bị lối sống thực dụng, “thương mại hoá” chi phối, lấn át. Không ít trường hợp vì tiền, vì danh lợi, địa vị bản thân mà chà đạp lên tình thầy trò, đồng chí, đồng nghiệp, lên danh hiệu “lương y như từ mẫu”... Để giải quyết mâu thuẫn giữa các cá nhân, nhiều khi đã xuất hiện những hành vi côn đồ theo kiểu xã hội đen (trực tiếp hoặc thuê mướn) và hiện đang có chiều hướng gia tăng. Có nơi cán bộ lãnh đạo còn tổ chức, bao che cho các hành động tiêu cực của cán bộ, đảng viên dưới quyền khi vi phạm, sự suy thoái về đạo đức đó với đầy đủ các “lý do khách quan” hay coi là “lĩnh vực sinh hoạt”, “thuộc phạm vi cá nhân”...

*Bảy là, lối sống thực dụng, sự toan tính vụ lợi, ích kỷ của một số cán bộ, đảng viên có chức, có quyền trong quan hệ đạo đức gia đình.*

Lối sống thực dụng, vụ lợi thể hiện ngay cả ở sự toan tính trong hôn nhân, quan hệ gia đình, trong tổ chức các đám cưới, đám giỗ, tân gia, mừng thọ... nhằm mục tiêu vụ lợi. Đã xuất hiện ngày càng nhiều cuộc hôn nhân không xuất phát từ tình yêu mà là từ sự tính toán các “món lợi” sẽ “kiếm được” không phải chỉ ở cha mẹ cô dâu, chú rể mà cả cô dâu chú rể, như lấy chồng Việt kiều, ngoại quốc; chính trị với đại gia bắt tay nhau qua hôn nhân của con trẻ... Thậm chí có kẻ vì tiền sẵn sàng lừa gạt, đối xử tàn nhẫn với cha mẹ, vợ (chồng), con cái và người thân trong gia đình. Trong những người này có cán bộ, đảng viên có chức, có quyền ở tất cả các cấp. Thực tế dư luận đã tổng kết, đám cưới, đám tang của gia đình cán bộ lãnh

đạo bao giờ cũng to và ngày càng to hơn cán bộ, đảng viên thường và nhân dân.

Tình trạng suy thoái về đạo đức, lối sống nêu trên trong đội ngũ cán bộ, đảng viên đã gây ra hậu quả xấu trên nhiều mặt: thất thoát tài sản, tiền vốn của Nhà nước và nhân dân; làm tha hoá và mất cán bộ, đảng viên; ảnh hưởng đến vai trò lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước; làm giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng và chế độ; làm ruỗng nát bộ máy Đảng và Nhà nước từ bên trong, gây ra “tự diễn biến” trong nội bộ; cản trở công cuộc đổi mới đất nước. Đây là nguy cơ đe dọa đến sự ổn định về chính trị và sự tồn tại của chế độ.

## ***2.2. Mức độ suy thoái đạo đức, lối sống***

Theo tài liệu của Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao, chỉ tính riêng 9 vụ án điểm mà Trung ương chỉ đạo xử lý với 196 bị can đã khởi tố thì có tới 176 bị can (chiếm 89,79%/ tổng số bị can) nguyên là cán bộ, công chức Nhà nước; 65/196 bị can (chiếm 33,16%) nguyên là đảng viên.

Tài liệu của cơ quan Thanh tra Nhà nước cho thấy, trong số các vụ khiếu nại, tố cáo được xử lý, phần lớn nội dung liên quan đến việc quản lý và sử dụng đất đai (57%); 1/3 số khiếu nại tố cáo ở lĩnh vực thi hành án dân sự. Về tố cáo, tập trung vào những việc cán bộ lạm dụng chức quyền tham nhũng, thoái hoá biến chất, bao che, dung túng cho cấp dưới làm sai chính sách, mất dân chủ, trù dập người tố cáo, vi phạm pháp luật, làm giàu bất chính, trong đó có cả cán bộ, công chức trong các cơ quan tư pháp vi phạm phẩm chất, đạo đức, có tiêu cực trong điều tra, xét xử hoặc bảo kê cho các hoạt động mang tính chất tội phạm.

Điều khiến chúng ta phải suy nghĩ, là từ 75% đến 80% nội dung khiếu nại, tố cáo của công dân là đúng hoặc có một phần đúng; nội dung tố cáo, khiếu nại sai sự thật chỉ chiếm trên, dưới 20%. Qua 10.373 vụ khiếu nại đã giải quyết, có 57,54% nội dung khiếu nại là đúng; 24,20% đúng một phần; 18,26% khiếu nại sai. Trong số 60.925 vụ tố cáo đã giải quyết có 55,58% tố cáo đúng; 23,93% đúng một phần và chỉ có 20,49% sai sự thật.

Đánh giá của cán bộ, đảng viên về hiện tượng suy thoái đạo đức, lối sống trong đội ngũ cán bộ, đảng viên hiện nay, qua khảo sát cho thấy, sự suy thoái đạo đức, lối sống là rất đáng lo ngại. Có 28,6% số người được hỏi cho rằng đây là hiện tượng phổ biến, trầm trọng. Những người ở cơ

quan cấp cao tỏ ra lo ngại về vấn đề này hơn so với những người ở cấp dưới. Các số liệu đánh giá về mức độ nghiêm trọng của suy thoái đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên giảm dần theo cấp công tác: 34,1% cán bộ cấp Trung ương, 31,6% cán bộ cấp tỉnh, 18,5% cán bộ cấp huyện, 26% cán bộ cấp xã, phường cho rằng đây là hiện tượng phổ biến trầm trọng.

Đánh giá của cán bộ, đảng viên về một số hiện tượng tiêu cực trong cán bộ, đảng viên tại cơ sở đảng đang sinh hoạt, đa số những người được hỏi đều khẳng định rằng những hiện tượng tiêu cực này là có, chỉ khác nhau về mức độ: “rất phổ biến”; “phổ biến” và “không phổ biến”. Những hiện tượng sau đây được coi là phổ biến nhất: Không dám đấu tranh chống tiêu cực (75%); lãng phí của công (72,9%); a dua, nịnh bợ (64,7%); sử dụng cán bộ vì lợi ích cá nhân (51,7%); bè phái, cục bộ (53,0%)...

Về diễn biến của mức độ suy thoái thể hiện qua một số số liệu điều tra xã hội học cho thấy:

| Các biểu hiện                              | Tăng lên | Như cũ | Giảm đi | Khó trả lời |
|--------------------------------------------|----------|--------|---------|-------------|
| 1. Tham nhũng, lãng phí                    | 42%      | 26%    | 29%     | 3%          |
| 2. Lối sống thực dụng, hưởng thụ, sa đoạ   | 38%      | 25%    | 31%     | 6%          |
| 3. Cơ hội, chộp giật, tư lợi               | 36%      | 34%    | 23%     | 7%          |
| 4. A dua, xu nịnh                          | 30%      | 43%    | 20%     | 7%          |
| 5. Dĩ hoà vi quý trong đấu tranh, phê bình | 28%      | 45%    | 20%     | 7%          |
| 6. Bè phái, cục bộ, địa phương             | 26%      | 39%    | 28%     | 7%          |
| 7. Nói nhiều, làm ít                       | 26%      | 40%    | 26%     | 8%          |
| 8. Thiếu công khai, minh bạch              | 22%      | 38%    | 32%     | 7%          |
| 9. Đổ ky với người có tài                  | 21%      | 41%    | 30%     | 8%          |
| 10. Quan liêu, xa rời nhân dân             | 21%      | 33%    | 38%     | 8%          |
| 11. Gian lận, dối trá, đạo đức giả         | 19%      | 40%    | 31%     | 9%          |
| 12. Giàu thì ghen, hèn thì chê             | 16%      | 40%    | 33%     | 11%         |
| 13. Sống thiếu lý tưởng, hoài bão          | 16%      | 35%    | 38%     | 11%         |



Về xu hướng suy thoái của lối sống qua những biểu hiện cụ thể:

| Các biểu hiện                            | Tăng lên | Như cũ | Giảm đi | Khó trả lời |
|------------------------------------------|----------|--------|---------|-------------|
| 1. Mê tín, dị đoan                       | 30%      | 25%    | 38%     | 7%          |
| 2. Bảo thủ, trì trệ                      | 17%      | 39%    | 35%     | 8%          |
| 3. Lười học hỏi, thiếu tinh thần cầu thị | 17%      | 35%    | 39%     | 9%          |
| 4. Thiếu trách nhiệm trong công việc     | 15%      | 16%    | 40%     | 8%          |
| 5. Coi thường luật pháp, kỷ cương        | 14%      | 30%    | 48%     | 8%          |

Kết quả điều tra dư luận xã hội phù hợp với những phân tích nêu trên, lượng hoá những nhận xét về mức độ và biểu hiện của suy thoái đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên hiện nay.<sup>26</sup>

### **3. Nguyên nhân suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên**

Những biến đổi về kinh tế, chính trị, văn hoá, khoa học, công nghệ trên thế giới; công cuộc đổi mới tác động mạnh mẽ đến tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong Đảng và trong xã hội. Trên cơ sở những phân tích, đánh giá về thực trạng, có thể đưa ra một số nguyên nhân của suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong đội ngũ cán bộ, đảng viên ở nước ta hiện nay như sau:

#### **3.1. Nguyên nhân khách quan**

##### **3.1.1. Tác động từ sự khủng hoảng của chủ nghĩa xã hội trên thế giới và quá trình toàn cầu hoá**

Sự khủng hoảng của chủ nghĩa xã hội trên thế giới có tác động khá mạnh đến tư tưởng, tình cảm, gây nên những diễn biến phức tạp trong tư tưởng chính trị của cán bộ, đảng viên. Sau hơn 90 năm tồn tại, chủ nghĩa xã hội đã mang lại những thành quả to lớn cho xã hội loài người, ngăn

<sup>26</sup> Theo đồng chí Vũ Quốc Hùng, nguyên ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban thường trực Ban Chỉ đạo cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng ( Ban Chỉ đạo Trung ương 6/2), 5 biểu hiện của suy thoái trong Đảng là: Thứ nhất, suy thoái về đạo đức, lối sống trong cán bộ, Đảng viên có xu hướng tăng cả về số lượng và phạm vi. Thứ hai, bệnh cơ hội, chủ nghĩa cá nhân có chiều hướng gia tăng. Thứ ba, nói nhiều làm ít; nói nhưng không làm. Thứ tư, quan liêu, xa dân, thích nghe thành tích, ngại nghe sự thật. Thứ năm, tham nhũng, những nhiều dân gây hậu quả nặng nề trên nhiều mặt, làm thất thoát tài sản, tiền vốn của nhà nước, của nhân dân. (Tham luận tại Đại hội X của Đảng)

chặn những cuộc chiến tranh tàn khốc có tính huỷ diệt đối với loài người do chủ nghĩa tư bản gây ra; khẳng định những giá trị đích thực của nó trong sự nghiệp giải phóng xã hội, giải phóng con người. Tuy nhiên, trong những mô hình phát triển cụ thể của chủ nghĩa xã hội cũng có những khiếm khuyết. Trong một thời gian dài của chiến tranh lạnh, tồn tại thể đối đầu hai cực trên thế giới, chủ yếu phân theo hệ tư tưởng, nhiều cán bộ, đảng viên và nhân dân ta coi Liên Xô là mô hình lý tưởng của chủ nghĩa xã hội, đôi khi đồng nghĩa Liên Xô với chủ nghĩa xã hội. Khi lãnh đạo Đảng Cộng sản Liên Xô mắc sai lầm, dẫn đến những đổ vỡ mô hình chủ nghĩa xã hội cụ thể ở Liên Xô và các nước Đông Âu, làm cho cách mạng thế giới lâm vào khủng hoảng, thoái trào, nhiều người hoang mang, dao động, mất phương hướng. Trong khi đó, do tranh thủ được những thành tựu về kinh tế, khoa học và công nghệ mà loài người đã đạt được, chủ nghĩa tư bản đã có những điều chỉnh trong khuôn khổ những mâu thuẫn vốn có của nó, tạo ra những thay đổi nhất định trên các lĩnh vực kinh tế, khoa học, kỹ thuật, công nghệ, thông tin..., chi phối nền kinh tế thế giới. Tình hình đó đã tác động mạnh mẽ đến tư tưởng chính trị của cán bộ, đảng viên nhất là vào đầu những năm 90 của thế kỷ trước, gây khủng hoảng niềm tin ở một số người về tương lai và những giá trị đích thực của chủ nghĩa xã hội.

Mặt khác, lợi dụng lúc chủ nghĩa xã hội tạm thời lâm vào khủng hoảng, thoái trào, những thế lực chính trị thù địch với chủ nghĩa xã hội điên cuồng tấn công vào chủ nghĩa Mác - Lênin, vào các nước xã hội chủ nghĩa còn lại. Lý luận về chủ nghĩa xã hội và tư tưởng xã hội chủ nghĩa bị bác bỏ ở nhiều nơi trên thế giới. Đối với Việt Nam, Trung Quốc họ không ngừng xuyên tạc, gây sức ép, thậm chí mua chuộc, hòng làm chệch hướng công cuộc đổi mới, cải cách, mở cửa. Đối với Cuba, họ siết chặt bao vây, cấm vận, đồng thời tiến hành nhiều thủ đoạn để diễn biến hòa bình. Mặt khác, Việt Nam, Trung Quốc trong quá trình tiến hành đổi mới, cải cách, mở cửa đang gặp nhiều vấn đề mới, khó khăn, phức tạp, cần tiếp tục nghiên cứu, giải đáp, thậm chí có lúc, có việc mắc sai lầm. Đây là bối cảnh để một bộ phận cán bộ, đảng viên dao động, ngả nghiêng, suy giảm niềm tin vào chủ nghĩa xã hội. Có người từ hoang mang đến dao động, từ lo lắng đến từ bỏ lý tưởng, hướng về chủ nghĩa tư bản, đi tới chống lại chủ nghĩa xã hội.

Xu thế toàn cầu hoá có ảnh hưởng mạnh mẽ đến tất cả các quốc gia,

dân tộc trên thế giới, một mặt mang lại những thời cơ, những điều kiện thuận lợi cho các nước có thể tranh thủ để phát triển, nhưng mặt khác, cũng đưa các nước vào thế cạnh tranh quyết liệt. Đối với các nước đang phát triển đây là sự cạnh tranh không cân sức, lợi thế đang nghiêng về các nước tư bản phát triển. Bên cạnh đó, các thế lực thù địch lợi dụng xu thế toàn cầu hoá để du nhập quan điểm chính trị phản động, lối sống phản văn hoá, đi ngược lại với mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Do có lợi thế về kinh tế, khoa học, công nghệ, kể cả sức mạnh quân sự, Mỹ và các nước phương Tây dùng sức mạnh kinh tế, đầu tư tài chính trực tiếp hoặc thông qua các thể chế kinh tế quốc tế, các công ty siêu quốc gia để chi phối, gây áp lực với các nước đang phát triển. Từ đó mà gây ảnh hưởng về sức mạnh của thế giới tư bản, gây tâm lý sùng bái tư bản, đến chỗ coi chủ nghĩa tư bản là vĩnh hằng, là cứu cánh của nhân loại, kêu gọi từ bỏ con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

### *3.1.2. Tác động tiêu cực từ mặt trái của cơ chế kinh tế thị trường*

Quá trình chuyển đổi cơ chế kinh tế, từ kế hoạch hóa tập trung sang kinh tế thị trường đã có tác động mạnh đến tư tưởng của cán bộ, đảng viên. Do duy trì quá lâu cơ chế kế hoạch hóa tập trung, cộng với nhận thức còn chủ quan phiến diện, nên trong một thời gian dài chúng ta coi cơ chế này là đặc trưng riêng có của chủ nghĩa xã hội. Khi nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung trở nên trì trệ, đời sống nhân dân gặp khó khăn, thiếu thốn, một số người coi đây là "lỗi cơ bản", "lỗi hệ thống". Khi nước ta chuyển đổi cơ chế kinh tế, chuyển sang kinh tế thị trường thì cho rằng chúng ta đã từ bỏ con đường xã hội chủ nghĩa. Nhận thức phiến diện đó đã dẫn tới mất niềm tin vào đường lối, quan điểm của Đảng, vào tương lai của chủ nghĩa xã hội.

Chuyển sang cơ chế kinh tế thị trường, bên cạnh những biến đổi theo chiều hướng tích cực, mặt trái của cơ chế kinh tế này đã có tác động mạnh đến tư tưởng. Sự phân hoá giàu nghèo, tệ nạn và bất công xã hội, chủ nghĩa cá nhân, gian lận thương mại... là những tác động khách quan từ mặt trái của kinh tế thị trường chưa được khắc phục kịp thời, có những mặt càng trở nên nghiêm trọng. Tình trạng yếu kém trong lãnh đạo và quản lý xã hội, quan liêu, tham nhũng, hối lộ, sự suy thoái về đạo đức, lối sống trong cán bộ có chức, có quyền gây bức xúc trong tư tưởng, tình cảm cán bộ, đảng viên và nhân dân, tạo nên những diễn biến không lành mạnh, hoài

nghi, dao động và các tiêu cực khác trong tư tưởng chính trị.

### *3.1.3. Tác động từ các thủ đoạn “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch*

Trong chiến lược “diễn biến hoà bình”, những thế lực thù địch luôn lợi dụng những khó khăn, thiếu sót trong quá trình phát triển kinh tế, xây dựng xã hội mới của chúng ta để thực hiện các hoạt động chống phá. Mục tiêu đầu tiên của họ là làm suy yếu Đảng, làm tha hoá đội ngũ cán bộ, đảng viên. Các thế lực thù địch không ngừng tìm cách mua chuộc, lôi kéo cán bộ, đảng viên, gây chia rẽ nội bộ tổ chức Đảng, làm cho một bộ phận đảng viên phai nhạt lý tưởng cách mạng, tha hoá về đạo đức và lối sống.

Thủ đoạn nguy hại là xuyên tạc, phủ nhận nền tảng tư tưởng, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh... Ngoài sử dụng các phương tiện truyền thông, như đài phát thanh, truyền hình, sách, báo, tạp chí, đến nay họ đang triệt để lợi dụng Internet để tuyên truyền xuyên tạc, bóp méo sự thật, nói xấu, bôi nhọ Đảng, làm mất niềm tin của nhân dân đối với Đảng, cổ xúy cho các xu hướng chính trị cơ hội trong cán bộ đảng viên.

Qua quá trình giao lưu kinh tế, văn hoá, khoa học, kỹ thuật, các thế lực thù địch hướng vào lớp trẻ, gây tư tưởng sùng bái lối sống phương Tây, văn hoá phương Tây, tự do kiểu phương Tây, phá hoại các giá trị văn hoá truyền thống, tạo ra mâu thuẫn, xung đột tư tưởng giữa các thế hệ. Mục đích của chúng là làm suy yếu những người trung kiên, đồng thời tạo một lớp người “mất gốc” dễ chấp nhận chủ nghĩa tư bản, để “cộng sản con chống cộng sản bố”...

Các thế lực thù địch cũng ra sức lợi dụng sự thiếu thống nhất về quan điểm, chủ trương, chính sách để gây chia rẽ nội bộ, làm mất đoàn kết trong Đảng, chia rẽ dân tộc, tôn giáo, lôi kéo một số người có quan điểm sai trái, bất mãn hình thành các tổ chức, các khuynh hướng chính trị đối lập, làm suy thoái tư tưởng chính trị, thực hiện chuyển hoá sang chế độ tư bản. Những hoạt động, âm mưu và thủ đoạn nói trên cốt để gây rối loạn về chính trị, mất đoàn kết nội bộ, hình thành xu hướng chính trị xã hội đối kháng, thực hiện âm mưu đa nguyên chính trị, gây tư tưởng hoang mang trong cán bộ, đảng viên và trong nhân dân để từ đó thực hiện “tự diễn biến” trong Đảng và trong xã hội ta.

### *3.1.4. Tác động khách quan từ cơ sở kinh tế - xã hội của nền sản xuất nhỏ, tư tưởng, tâm lý tiểu nông*

Suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên hiện nay còn có nguyên nhân khách quan từ tư tưởng, tâm lý tiểu nông, một đặc trưng của xã hội nông nghiệp, đang phát triển ở nước ta. Theo lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội. Nước ta đi lên chủ nghĩa xã hội từ một nền sản xuất nhỏ, tiểu tư hữu, với lực lượng sản xuất yếu kém, đại bộ phận lao động là thủ công, manh mún, chắp vá, lại trải qua những cuộc chiến tranh lâu dài, gian khổ. Đó là những điều kiện kinh tế - xã hội của tư tưởng tiểu nông, tiểu tư sản còn tồn tại và thậm chí còn đang phát triển cùng với sản xuất hàng hóa nhỏ, thương nghiệp nhỏ. Xét về mặt xã hội, phần đông cán bộ, đảng viên nước ta xuất thân từ nông dân, một số xuất thân từ tầng lớp tiểu tư sản hoặc thành phần xã hội khác. Tư tưởng tiểu nông, sản xuất nhỏ, tư tưởng tiểu tư sản chắc chắn còn rơi rớt, có ảnh hưởng không nhỏ đến tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống.

Những người mang tư tưởng, tâm lý tiểu nông, sản xuất nhỏ thường tuyệt đối hoá kinh nghiệm, xem kinh nghiệm là cơ sở trong suy nghĩ và hành động của họ. Tâm lý sản xuất nhỏ cũng làm nảy sinh thói gia trưởng, bảo thủ, hạn chế tính sáng tạo. Tri thức kinh nghiệm của người sản xuất nhỏ nảy sinh từ thực tiễn của họ, nên thường là những tri thức vụn vặt, cảm tính, tư duy lý luận chưa phát triển. Khi bị chi phối bởi chủ nghĩa kinh nghiệm, dễ dẫn đến coi thường tri thức khoa học, coi thường lý luận; suy nghĩ theo lối tự nhiên chủ nghĩa. Những người có tuổi, đã trải qua nhiều năm công tác lại càng dễ có tâm lý tự hào với những kinh nghiệm công tác, kinh nghiệm xử lý các công việc của mình. Theo chủ nghĩa kinh nghiệm có thể dẫn đến coi thường việc học tập, nghiên cứu lý luận. Logic tất yếu của việc coi thường lý luận là khi gặp các vấn đề phức tạp sẽ lúng túng, dễ hoang mang, dao động, chạy từ cực nọ sang cực kia.

Tính chất biệt lập, đóng kín của nền sản xuất nhỏ cũng như các quan hệ xã hội hạn hẹp của nó đã nuôi dưỡng đầu óc cục bộ địa phương. Trong hoàn cảnh của nền sản xuất nhỏ, tâm lý cục bộ địa phương đã củng cố tinh thần đoàn kết, thương yêu đùm bọc lẫn nhau trong một tập thể, một cộng đồng nhất định, thường là nhỏ hẹp, như làng xã, dòng họ... Nhưng với sự phát triển của xã hội hiện đại, nó đang ảnh hưởng tiêu cực tới nhiệm vụ

mở rộng giao lưu, hội nhập kinh tế, văn hóa, xã hội. Trong công tác cán bộ, tâm lý cục bộ địa phương đã làm trầm trọng thêm tình trạng kéo bè, kết cánh. Những cán bộ, đảng viên có đầu óc cục bộ địa phương thường đưa những người cùng họ, cùng làng, người thân quen, hợp “gu” với mình vào cấp uỷ đảng, bất chấp năng lực thực sự của họ như thế nào. Ở nhiều nơi đã xuất hiện “chi bộ họ ta” thậm chí, “đảng uỷ làng ta”. Tất cả những điều đó đã góp phần làm suy thoái tư tưởng chính trị trong đội ngũ cán bộ, đảng viên ở một số tổ chức đảng.

Nền sản xuất nhỏ, tiểu nông là một trong những nguyên nhân sinh ra tập quán tự do, tùy tiện, không theo các quy định của cơ quan, tổ chức, pháp luật. Đó là cơ sở tình trạng luôn tìm cách “lách luật”, đề ra “lệ” riêng của địa phương mình, cơ quan mình trong tổ chức, cán bộ, chi ngân sách, xà xẻo, chia chác đất đai, tài sản công, tham ô, hối lộ, những nhiễu nhân dân.

Chủ nghĩa cá nhân, tư lợi của người sản xuất nhỏ là cơ sở để nảy sinh quan niệm phổ biến là “chăm mọt”, “làm nghề gì ăn nghề đó”. Mặt khác, Khi thực thi pháp luật và kỷ luật không nghiêm, những yếu kém này càng có cơ hội phát triển. Người, người đều thu vén cho mình, tận dụng cơ hội để mang lợi, kể cả những cái nhỏ nhặt nhất. Có cán bộ, đảng viên đã tự đánh mất bản chất cộng sản của mình với những “giá” quá rẻ mạt, làm cho hiện tượng tham nhũng trở nên phổ biến. Hậu quả là làm cho việc giải quyết mọi công việc trong quan hệ giữa nhân dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước luôn luôn phải “chạy”, việc gì cũng phải “chạy”, phải “bôi trơn” mới thực hiện được. Điều đó đặc biệt nguy hại đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức của Đảng và Nhà nước khi Đảng cầm quyền.

Thói thu vén cá nhân và cao hơn thế - chủ nghĩa cá nhân, đi liền với sự kèn cựa, xích mích, đố kỵ, ghen ăn, tức ở. Một số cán bộ, đảng viên bị ảnh hưởng bởi tư tưởng này rất khó chịu khi nhìn thấy người khác hơn mình, nhưng thường không dám đấu tranh thẳng thắn mà quen nói xấu sau lưng, gièm pha, nói bóng, nói gió. Bề ngoài họ tỏ ra không cần nhưng trong lòng thì ầm ứ, khó chịu. Để bù cho sự yếu kém của mình, lẽ ra họ phải phấn đấu, rèn luyện, học tập, lại luôn tự bào chữa, an ủi kiểu A Quy, còn trong hành động thì cầu cạnh, bon chen, nịnh hót, cơ hội. Cách suy nghĩ, hành động của họ không vượt ra ngoài lợi ích cá nhân nhỏ hẹp. Do đó, sự đánh giá của họ về bạn bè, đồng chí không khách quan. Cũng do

tính cách nhỏ mọn nêu trên nên những người này hay trả thù vật, ném đá giấu tay... Điều đó khiến cho tập thể tuy không đổ vỡ, xáo động mạnh, nhưng luôn luôn “có vấn đề”, thiếu thống nhất, khó tập trung được sức mạnh để hoàn thành tốt nhiệm vụ chính.

Tư tưởng tiểu tư sản đã ảnh hưởng và làm cho một bộ phận cán bộ, đảng viên rơi vào nguy hiểm, chiết trung. Bộ phận cán bộ này thường viện dẫn vai trò quyết định của điều kiện khách quan, còn khi muốn nhấn mạnh công lao thì họ lại viện dẫn vai trò nhân tố chủ quan. Tư tưởng tiểu tư sản của quá khứ nảy sinh trên mảnh đất hiện thực hiện nay không chỉ ảnh hưởng tới tư tưởng chính trị của cán bộ, đảng viên, mà còn thể hiện trong nếp nghĩ, cách làm việc, khi thì “tả” lúc thì “hữu”, hay bốc đồng mà cũng dễ nản chí; lúc hăng hái, lúc lại rụt rè, không kiên định, hay dao động. Lối tư duy đơn giản thường chỉ bám vào một mặt nào đó của hiện thực hoặc cùng lắm chỉ lướt trên bề mặt của hiện thực rồi cường điệu, thổi phồng lên. Lúc thì thấy toàn thắng lợi, lúc thì chỉ thấy toàn khó khăn, khuyết điểm. Khi thì quá say sưa, ảo tưởng với hết dự án này, kế hoạch kia, lúc lại bi quan, tiêu cực. Trên thực tế, đã từng có những cán bộ, đảng viên khi bị phê bình “tả khuynh” họ lại chạy về “hữu khuynh”; khi bị phê phán là phát triển không vững chắc, họ lại chuyển sang rụt rè, thụ động. Khi bị phê phán là không tích cực thì họ quay sang làm bừa, làm ẩu... Tình trạng đó tuy không ở mức độ gay gắt, nhưng vẫn góp phần ảnh hưởng tới tư tưởng chính trị của đội ngũ cán bộ, đảng viên ở nước ta.

Thực ra, không phải bất kỳ người nào, khi vào Đảng đều mang theo tất cả những đặc trưng tư tưởng, tâm lý của tầng lớp xã hội mà họ xuất thân. Trên thực tế đa số cán bộ, đảng viên ở nước ta xuất thân từ giai cấp nông dân, có người từ các gia đình phong kiến, tư sản, nhưng do có giác ngộ sâu sắc, được rèn luyện nghiêm túc trong thực tiễn đấu tranh cách mạng của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng, đã trở thành những cán bộ trung thành tuyệt đối với Đảng và với lý tưởng xã hội chủ nghĩa. Chỉ những ai không chịu sự rèn luyện trong thực tiễn đấu tranh cách mạng, không chịu tu dưỡng theo lập trường của giai cấp công nhân, không dám tự phê bình để gột rửa những ảnh hưởng của mặt tiêu cực trong tư tưởng, tâm lý của thành phần xã hội xuất thân, mới dễ bị ngả nghiêng, dao động, mất lòng tin; để cho chủ nghĩa cá nhân trỗi dậy và đưa họ đến chỗ tha hoá, thậm chí phản bội Đảng, phản bội dân tộc.

### **3.2. Nguyên nhân chủ quan**

#### **3.2.1. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng chưa được coi trọng đúng mức, hoạt động kém hiệu quả**

Công tác giáo dục chính trị - tư tưởng cho cán bộ, đảng viên của Đảng ta từ khi đổi mới đến nay còn nhiều bất cập. Công tác giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên lạc hậu, chưa đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp cách mạng và người học. Về hệ thống trường lớp đào tạo, hàng chục năm đầu đổi mới có nhiều xáo trộn. Chương trình đào tạo cán bộ về lý luận chính trị còn trùng lặp, chồng chéo, nhiều nội dung cũ kỹ, ít gắn với thực tế. Đội ngũ thầy giáo chưa được đào tạo thống nhất, bài bản, trong khi phải chuyển tải một lượng kiến thức lớn, nên phổ biến là dùng phương pháp thầy đọc, trò chép. Hình thức tổ chức lớp tại chức thường có hiệu quả thấp, nhưng do tác động của nhiều yếu tố, đã mở rộng quá nhiều. Việc tổ chức thi cử, quản lý giấy chứng nhận, bằng cấp thiếu chặt chẽ (hầu như tất cả các luận văn đều có kết quả bảo vệ trên 9,5 điểm), cộng với những yêu cầu bằng cấp với các loại cán bộ, dẫn tới tình trạng mua bán bằng, học giả bằng giả, học giả bằng thật... Kết quả là đa số người học lý luận chính trị không tôn trọng nội dung môn học, có thái độ học tập không đúng đắn và tất yếu là kết quả học tập lý luận rất hạn chế. Hậu quả trực tiếp là nhiều cán bộ, đảng viên đã học xong các chương trình lý luận chính trị, cả cao cấp, cử nhân, trung cấp..., nhưng hầu như không hiểu gì về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt các nghị quyết, quan điểm, đường lối của Đảng tuy đã được chú ý nhưng tiến hành chưa thường xuyên, thiếu cụ thể. Một số địa phương, cơ sở còn chưa vận dụng được các chỉ thị, nghị quyết của Đảng vào thực tiễn.

Công tác tuyên truyền lý luận chính trị có nhiều yếu kém, thể hiện sự xơ cứng, thiếu chiều sâu, thiếu hấp dẫn. Nhiều vấn đề lý luận chưa được cập nhật thông tin phù hợp với hoàn cảnh mới để thông báo cho cán bộ, đảng viên. Báo chí, thông tin đại chúng ít thông tin, tuyên truyền về lý luận chính trị hoặc có tuyên truyền, nhưng không hấp dẫn, trong khi đưa nhiều tin tiêu cực, phản cảm, tác động vào tư tưởng cán bộ, đảng viên.

Những tác động mạnh mẽ của tình hình trong nước và quốc tế đến tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống của cán bộ, đảng viên chưa được theo dõi chặt chẽ, dự báo đầy đủ và có những biện pháp xử lý đúng đắn. Âm



mu, thủ đoạn “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch ảnh hưởng rất mạnh đến tư tưởng của cán bộ, đảng viên, nhưng chưa có biện pháp đấu tranh kịp thời, chưa làm cho cán bộ, đảng viên có nhận thức đúng. Những vấn đề tiêu cực trong các tổ chức đảng, trong bộ máy nhà nước, gây bức xúc, nhưng chúng ta chưa nắm bắt được đầy đủ diễn biến tư tưởng, có biện pháp giáo dục, định hướng tư tưởng đúng đắn. Tình hình tư tưởng diễn biến phức tạp; nhiều vấn đề tư tưởng nổi lên nhưng không được lường trước để xử lý; để kéo dài, âm ỷ, dần thành trạng thái không thuận chiều trong tư tưởng chính trị, gây hậu quả khó lường. Bài học của Liên Xô và một số nước, đảng viên rất đông, nhưng khi có biến động chính trị, đảng cộng sản gặp khó khăn, cán bộ, đảng viên bị động, thúc thủ, đứng ngoài cuộc, dẫn tới thất bại.

### *3.2.2. Sự lạc hậu của lĩnh vực lý luận chính trị*

Đường lối đổi mới toàn diện của Đảng ta là một sự chuyển hướng mang tính chất cách mạng. Đó là sự thay đổi từ quan điểm lý luận đến thực tiễn và đời sống xã hội; một nhận thức mới về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đây là quá trình đổi mới mang tính tìm tòi, thử nghiệm, nhiều vấn đề chưa có tiền lệ, chưa được nhận thức lý luận làm sáng tỏ. Những yêu cầu của thực tiễn, của cuộc sống buộc lý luận phải được đẩy lên, phải trả lời những vấn đề thực tiễn đặt ra. Công cuộc đổi mới càng đi vào chiều sâu thì cũng nảy sinh nhiều vấn đề mới cần được làm sáng tỏ về mặt lý luận.

Ví dụ, hiện nay đang có một số vấn đề lý luận có tính chất nền tảng trong sự phát triển của đất nước đang rất cần giải quyết thấu đáo về mặt lý luận. Đó là: quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế với đổi mới hệ thống chính trị; giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ... Tổng kết thực tiễn để khái quát lý luận, tạo cơ sở cho sự thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn Đảng là nhiệm vụ quan trọng của công tác lý luận hiện nay.

Tuy nhiên, trong những năm qua, công tác nghiên cứu lý luận còn

lạc hậu, chưa giải đáp được nhiều vấn đề cơ bản của thực tiễn nêu trên. Đánh giá kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội X trong nửa đầu nhiệm kỳ, Hội nghị Trung ương 9, khóa X đã chỉ rõ: “Công tác nghiên cứu lý luận của Đảng chưa ngang tầm với sự phát triển của thực tiễn; chưa giải đáp có căn cứ khoa học, thuyết phục về nhiều vấn đề quan trọng do thực tiễn đặt ra”; “Việc cụ thể hóa, thể chế hóa nghị quyết còn chậm, tổ chức thực hiện nghị quyết của các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương vẫn là khâu yếu...”<sup>27</sup>

Công tác nghiên cứu lý luận của Đảng còn lạc hậu là một nguyên nhân gây băn khoăn, thắc mắc trong nội bộ Đảng về nhiều vấn đề; tạo sự khác biệt trong nhận thức giữa các cán bộ, đảng viên, chưa tạo được sự thống nhất về tư tưởng, hành động. Có những dấu hiệu cho thấy sự lúng túng của cán bộ, đảng viên trước thực tiễn xã hội thời kỳ đổi mới. Trong khi đó, các thế lực thù địch không ngừng tuyên truyền, chống phá sự nghiệp của Đảng ta, phủ nhận nền tảng tư tưởng của Đảng. Điều đó tác động trực tiếp đến tình hình tư tưởng chính trị, gây tâm trạng hoài nghi về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, hoài nghi về đường lối, chủ trương, chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta.

### *3.2.3. Nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, quản lý đảng viên bị buông lỏng, chấp hành chưa nghiêm*

Công tác quản lý cán bộ, đảng viên còn thiếu chặt chẽ. Việc xử lý cán bộ tiêu cực chưa nghiêm. Công tác đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực trong Đảng chưa triệt để. Việc nắm bắt diễn biến tư tưởng cán bộ, đảng viên còn chậm; chưa hạn chế được tác động của việc tán phát tài liệu chống Đảng, những luận điệu tuyên truyền của các thế lực thù địch. Về mặt tổ chức, việc kiểm tra, giám sát hoạt động của đảng viên tại cơ sở đảng chưa tốt. Nhiều vụ việc tiêu cực liên quan đến đảng viên chưa được phát hiện và xử lý kịp thời hoặc phát hiện nhưng xử lý chưa nghiêm, chưa triệt để, nhất là với cán bộ có chức, có quyền, có tiền, còn “nhẹ trên, nặng dưới”. Tình trạng những cá nhân dám đứng lên đấu tranh chống tiêu cực không được bảo vệ đã hình thành trong thực tế thói ứng xử “dĩ hoà vi quý”, đặc biệt là trong tự phê bình và phê bình, vì “đấu tranh thì tránh đâu”...

---

<sup>27</sup> Ban Tuyên giáo Trung ương, Tài liệu nghiên cứu Nghị quyết và các văn bản kết luận của Hội nghị Trung ương 9 khóa X, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009, tr. 57

Nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng chưa được thực hiện nghiêm túc; quy chế dân chủ còn nặng về hình thức. Thậm chí ở một số nơi nguyên tắc tập trung dân chủ đã bị một số người cơ hội lợi dụng để phục vụ lợi ích cá nhân. Đây là một nguyên nhân gây ra tình trạng bè phái, cục bộ địa phương, thiếu thống nhất ở nhiều chi bộ, đảng bộ, làm cho sức mạnh của tổ chức cơ sở đảng giảm sút; tư tưởng của cán bộ, đảng viên bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

#### *3.2.4. Cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng, rèn luyện và học tập, để chủ nghĩa cá nhân phát triển, chi phối*

Chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa thực dụng, một bộ phận cán bộ, đảng viên hiện nay thiếu tu dưỡng, rèn luyện thường xuyên, nên ý thức giác ngộ về lợi ích, lập trường giai cấp công nhân ngày càng phai nhạt, bị tư tưởng tiểu tư sản, bệnh gia trưởng, hẹp hòi ích kỷ, chủ nghĩa cá nhân chi phối. Khi gặp những biến đổi của môi trường chính trị, xã hội và những tác động tiêu cực, dễ thay đổi bản chất chính trị, ngã nghiêng, dao động, mất niềm tin, mất phương hướng chính trị, tha hoá về đạo đức, lối sống.

Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên lười học tập, nghiên cứu lý luận chính trị, cùng với những yếu kém của công tác giáo dục lý luận chính trị hiện nay là nguyên nhân dẫn đến nhận thức, giác ngộ về hệ tư tưởng, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng thiếu sâu sắc, toàn diện. Phương pháp tư duy chủ yếu là kinh nghiệm, máy móc, giáo điều, bảo thủ... Do hạn chế về nhận thức lý luận, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống nên đứng trước những biến đổi lớn trong đời sống, trước những tác động của các nhân tố tiêu cực, sự tấn công của kẻ thù..., dễ bị ngã nghiêng. Có thể coi việc thiếu tu dưỡng, rèn luyện và học tập để nâng cao năng lực, phẩm chất cách mạng vừa là biểu hiện, vừa là nguyên nhân của sự suy thoái tư tưởng chính trị và đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên hiện nay.

Cán bộ, đảng viên có chức, có quyền ngày càng có xu hướng xa rời quần chúng; ít gắn bó với quần chúng; khoảng cách giữa cán bộ, đảng viên với quần chúng nhân dân có những biểu hiện gia tăng. Lối sống cá nhân hưởng thụ của một số cá nhân và gia đình cán bộ, đảng viên có chức, có quyền, có tiền đang trở nên xa lạ với đa số nhân dân, vì vậy khó có thể hòa đồng được. Sự xa cách về mức sống, lối sống làm cho cán bộ, đảng viên không hiểu quần chúng, không được sự ủng hộ của quần chúng ở nhiều

đảng bộ, chi bộ. Xa rời quần chúng, nằm ngoài sự giám sát của quần chúng là điều kiện để chủ nghĩa cá nhân phát triển, để suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống trong mỗi cán bộ, đảng viên ngày càng trở nên nghiêm trọng hơn.

*3.2.5. Những yếu kém trong quản lý nhà nước, quản lý xã hội vừa là nguyên nhân, vừa là hệ quả của suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên*

Tình trạng yếu kém trong quản lý nhà nước về kinh tế, xã hội ở nước ta hiện nay đang ở mức đáng lo ngại. Xét về tổng thể, Nhà nước pháp quyền quản lý tất cả các mặt hoạt động trong xã hội bằng pháp luật. Nhưng ở nước ta hiện nay có tình trạng pháp luật chưa đủ, chất lượng chưa cao, đặc biệt là thi hành pháp luật không nghiêm, thể hiện rõ cả ở người duy trì pháp luật và người chấp hành pháp luật. Công chức, người quản lý thì không thực thi nghiêm chỉnh, đúng đắn những quy định của pháp luật trong các quan hệ dân sự. Tham nhũng, vơ vãnh người dân khi thi hành pháp luật là hiện tượng có tính phổ biến trong quan hệ giữa công chức nhà nước với người dân trong quan hệ hành chính, công vụ. Từ đó, dẫn đến người dân coi thường pháp luật, không chấp hành pháp luật, “thích” dùng “luật thỏa thuận”, đôi khi là “luật rừng” ngay trong phiên tòa xét xử. Tình trạng trên dẫn đến sự tha hóa của bộ máy quyền lực. Tiêu cực trong thi tuyển đầu vào, thực thi công vụ và đánh giá, bổ nhiệm cất nhắc cán bộ... trong bộ máy nhà nước hiện nay có tác hại hết sức xấu và lâu dài với tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, cả người có chức, có quyền, có nghĩa vụ duy trì pháp luật lẫn người phải tuân theo pháp luật.

Yếu kém trong quản lý kinh tế xã hội đã làm cho phân hóa thu nhập trong xã hội ngày càng gia tăng, tác động trực tiếp đến suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Tình trạng làm ăn bất chính, buôn lậu không kiểm soát được, ngoài việc tạo khoảng cách lớn giữa những người làm ăn chân chính với những người suy thoái về đạo đức, lối sống trong kinh doanh, làm ăn gian dối không bị pháp luật xử lý hoặc xử lý không nghiêm ngày càng gia tăng, còn như là sự khuyến khích người ta không tôn trọng pháp luật. Tiền lương và thu nhập quá bất hợp ý, ngay trong đội ngũ cán bộ, công chức đã tồn tại từ nhiều năm không được giải quyết gây bức xúc

trong dư luận xã hội.<sup>28</sup> Tình trạng bất hợp lý trong chế độ cấp nhà, đất ở giữa các cấp cán bộ, trong khi đất đai đang có giá rất cao gây nhiều thắc mắc ngay trong đội ngũ cán bộ các cấp, giữa người đang đương chức và người đã nghỉ hưu... Điều đáng lo ngại là khi giành được thu nhập cao một cách dễ dàng người ta dễ sử dụng thu nhập đó một cách thoải mái, phung phí. Người có thu nhập cao đang chi phối lối sống chung trong xã hội (trong tổ chức cưới hỏi, ma chay, lễ hội, xây dựng nhà thờ họ,...), làm cho những người có thu nhập thấp luôn luôn cảm thấy thiệt thòi, chạy theo, thậm chí dùng cả các biện pháp không chính đáng, vi phạm vào các chuẩn mực đạo đức, lối sống của xã hội để lo cho “bằng chị, bằng em”, gây nhiều tác hại xấu cả về tư tưởng cả về quan hệ xã hội.

Quản lý ngân sách, tài sản nhà nước yếu kém là điều kiện để tham nhũng, tiêu cực trong bộ máy nhà nước phát triển, vừa trực tiếp tạo nên suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ công chức, vừa gây bức xúc trong dư luận xã hội. Dư luận công khai nói ngành này, chức này có nhiều “mâu”, ngành kia, chức kia nghèo..., sự khác nhau giữa công tác đảng và công tác chính quyền. Câu chuyện “lính ủy ban hơn quan bên đảng”; “tiền vi bộ, thoái vi ban”; “Đảng nắm quyền, nhưng không nắm tiền”... đã lưu hành nhiều năm nay, chứa đựng sự bức xúc ngay trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức trong hệ thống chính trị, nhưng đến nay chưa hề được giải quyết.

Có thể coi sự yếu kém nhiều mặt trong quản lý nhà nước ở nước ta hiện nay vừa là hậu quả, vừa là nguyên nhân của suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân. Với cách nhìn biện chứng nhất, nghiêm túc nhất; với kinh nghiệm của các nước, đặc biệt là của Singapore, đây phải coi là nguyên nhân chính.

## II. THỰC TRẠNG TÁC ĐỘNG CỦA CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG ĐỐI VỚI VIỆC PHÒNG, CHỐNG SUY THOÁI TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG TRONG CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN HIỆN NAY

Trong quá trình đổi mới toàn diện đất nước, Đảng ta đã sớm nhận rõ những nguy cơ đối với công cuộc đổi mới. Hội nghị giữa nhiệm kỳ khóa VII, tháng 01-1994, đã xác định 4 nguy cơ và đến Hội nghị Trung ương 6

---

<sup>28</sup> Thông tin trên báo: một bộ trưởng hưởng lương chính chỉ có khoảng 10 triệu đồng/tháng, nhưng kiêm nhiệm một chức trong một Tổng công ty nhà nước đã nhận lương trên 30 triệu đồng/tháng...

(lần 2), khóa VIII (1999) Đảng đã chỉ rõ nguy cơ suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, quyết định tiến hành cuộc vận động lớn: xây dựng và chỉnh đốn Đảng. Cuộc vận động đã được triển khai mạnh mẽ và đạt những kết quả nhất định.

Nhìn chung công tác xây dựng Đảng trong những năm qua, nhất là trong nhiệm kỳ khóa X của Đảng, đã được triển khai mạnh mẽ, tương đối đồng bộ, tạo ra những chuyển biến và mang lại kết quả trên một số mặt; góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, có tác dụng cảnh báo, răn đe, phòng ngừa tệ tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, làm lành mạnh hơn quan hệ trong nội bộ Đảng, Nhà nước và trong xã hội.

Tuy nhiên, phải thẳng thắn nhìn nhận rằng, công tác xây dựng Đảng vẫn còn nhiều yếu kém, bất cập và chậm được khắc phục. Văn kiện Đại hội X nhận định: “Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tự phê bình và phê bình trong các cơ quan, tổ chức đảng, đảng viên chưa đạt yêu cầu đề ra. Tình trạng suy thoái tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống; bệnh cơ hội, giáo điều, bảo thủ, chủ nghĩa cá nhân và tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, công chức còn diễn ra nghiêm trọng. Nhiều tổ chức cơ sở đảng bị tê liệt, thiếu sức chiến đấu và không đủ năng lực lãnh đạo và chỉ đạo giải quyết các vấn đề phức tạp nảy sinh...”<sup>29</sup>

Vai trò và tác động của công tác xây dựng Đảng, cuộc vận động xây dựng chỉnh đốn Đảng đối với phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống thể hiện trong các lĩnh vực sau:

### **1. Công tác chính trị, tư tưởng**

- Trước hết là tác động từ công tác lý luận chính trị. Lý luận chính trị hiểu theo nghĩa hẹp bao gồm công tác nghiên cứu lý luận chính trị và giáo dục lý luận chính trị. Nghiên cứu lý luận chính trị để vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể trong mỗi giai đoạn cách mạng, xây dựng đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Giáo dục lý luận chính trị là sự phổ biến, truyền bá một cách cơ bản, có hệ thống nền tảng tư tưởng, cương lĩnh, đường lối, quan

---

<sup>29</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nhà xuất bản CTQG, Hà Nội, 2006, trang 48.

điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Công tác lý luận chính trị cung cấp cơ sở lý luận, xây dựng thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cách mạng, phương pháp luận khoa học duy vật, biện chứng, bản lĩnh chính trị, niềm tin có cơ sở khoa học vào mục tiêu, lý tưởng; năng lực hoạt động thực tiễn; đạo đức, lối sống, tinh thần tự giác và tích cực trong các hoạt động xã hội của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Do vậy, công tác lý luận chính trị có quan hệ trực tiếp với tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống.

- Trong sự nghiệp cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta rất quan tâm đến công tác lý luận chính trị, với tinh thần “không có lý luận cách mạng thì không có cách mạng vận động”. Những hoạt động của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trong quá trình vận động thành lập Đảng đã đặt nền móng cho công tác lý luận chính trị của Đảng. Ngay sau khi thành lập và trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam đã luôn luôn quan tâm đến mảng công tác này.

Dưới ánh sáng của tư tưởng và theo phương pháp luận Hồ Chí Minh, hơn 80 năm qua Đảng ta đã vận dụng đúng đắn và sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện Việt Nam, đề ra đường lối đúng cho mỗi giai đoạn cách mạng, lãnh đạo nhân dân ta đấu tranh, giành được những thắng lợi to lớn, vĩ đại, có ý nghĩa lịch sử.

- Trong công cuộc đổi mới, công tác lý luận chính trị theo tinh thần đổi mới tư duy đã giải quyết được nhiều vấn đề lý luận có ý nghĩa cơ bản và cấp bách để triển khai đổi mới toàn diện đất nước. Nghị quyết số 01-NQ/TW của Bộ Chính trị khoá VII nêu rõ: thường xuyên tổng kết thực tiễn, đúc rút kinh nghiệm, tăng cường giáo dục để nâng cao trình độ lý luận cho đảng viên theo kịp yêu cầu của công cuộc đổi mới. Nghị quyết Đại hội VIII của Đảng yêu cầu: "Mọi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt phải có kế hoạch thường xuyên học tập, nâng cao trình độ lý luận chính trị, kiến thức và năng lực hoạt động thực tiễn. Học tập là nghĩa vụ bắt buộc đối với mọi cán bộ, đảng viên và phải được quy định thành chế độ. Lười học tập, lười suy nghĩ, không thường xuyên tiếp cận những thông tin mới, những hiểu biết mới cũng là biểu hiện của sự thoái hoá"<sup>30</sup>. Với tinh thần đó, công tác lý luận chính trị những năm qua đã trực tiếp tác động đến tư tưởng chính trị, đạo đức,

---

<sup>30</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 140 - 141.

lối sống của cán bộ, đảng viên.

- Công cuộc đổi mới đã tạo nên những thay đổi to lớn về kinh tế, xã hội và cả trong lĩnh vực tư tưởng, văn hóa, lối sống, cần có định hướng đúng. Nghị quyết Trung ương 5, khóa VIII về văn hóa đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp cách mạng và sự mong đợi của xã hội. Lần đầu tiên, trong những năm đổi mới, Đảng đã nhìn nhận, đánh giá nghiêm túc những biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức đang diễn ra trong xã hội, đặc biệt trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên có chức, có quyền. Đảng khẳng định để xây dựng văn hóa mới, trước hết cần xây dựng văn hóa từ trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước. Tinh thần đó được biểu hiện rất rõ trong các nghị quyết tiếp theo: Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), khóa VIII, Nghị quyết Trung ương 5, khóa IX, Nghị quyết Trung ương 5, khóa X, Nghị quyết Trung ương 6, khóa X ...

Các nghị quyết của Đảng đều chủ trương lấy tự phê bình và phê bình làm hình thức giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống. Phương châm giáo dục của Đảng là kết hợp giữa “xây” và “chống”. Lấy xây dựng, phát huy yếu tố tích cực để chống tiêu cực có hiệu quả. Đợt học tập tư tưởng Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 23-CT/TW của Ban Bí thư khóa IX, đặc biệt là Cuộc vận động lớn “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” theo Chỉ thị số 06-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X là những sinh hoạt chính trị rộng lớn, có tác dụng giáo dục, nâng cao ý thức học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, lối sống theo gương Bác Hồ vĩ đại trong Đảng và trong xã hội. Vấn đề rèn luyện đạo đức, lối sống, nêu gương người tốt, việc tốt trên tất cả các lĩnh vực đã được quan tâm hơn. Phong trào thi đua yêu nước được duy trì và đẩy mạnh hơn.

- Hạn chế lớn nhất trong công tác chính trị tư tưởng của Đảng, tác động không nhỏ đến suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên là sự lạc hậu của công tác lý luận. Kết quả nghiên cứu lý luận còn chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn cách mạng, chưa trả lời có sức thuyết phục cho những câu hỏi từ thực tiễn. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng chậm đổi mới, nặng về hình thức. Việc giáo dục đạo đức, lối sống trong nhà trường rất kém hiệu quả. Gia đình và xã hội chưa tham gia tích cực vào giáo dục đạo đức. Vai trò của các tổ chức xã hội trong công tác giáo dục đạo đức còn mờ nhạt, có nơi đứng ngoài cuộc. Văn học, nghệ thuật chưa làm tốt vai trò tiên phong trong việc khơi dậy và phát



huy những giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp, cổ vũ cho những chuẩn mực đạo đức cách mạng, xây dựng con người Việt Nam có nhân cách cao đẹp. Việc định hướng dư luận xã hội nhằm phát huy các giá trị văn hoá, đạo đức tích cực tuy đã làm, nhưng chưa thật mạnh, hiệu quả hạn chế, trong khi đó việc phê phán những tàn dư lỗi thời của quá khứ trong đạo đức, trong lối sống... còn chưa được đặt ra một cách nghiêm túc.

Kết quả là từ nhận thức lý luận chưa trở thành hành động thực tiễn trong Đảng và trong xã hội. Kết quả đấu tranh chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống chưa có biến chuyển đáng kể, thậm chí đang có diễn biến phức tạp, tiềm ẩn những nguy cơ biến động lớn. Mặt trái của kinh tế thị trường và của quá trình toàn cầu hóa chưa được nhận diện đầy đủ để có những biện pháp nhằm khắc phục, chế ước. Những biện pháp được đề ra để khắc phục vẫn mang tính chắp vá, thiếu tính triệt để và có hiệu quả rất hạn chế.

Bài học rút ra từ lĩnh vực này là cần thực sự coi trọng công tác lý luận trong công tác chính trị, tư tưởng. Trong điều kiện khó khăn, thoái trào của phong trào cách mạng thế giới, việc coi trọng nghiên cứu lý luận chính trị càng có điều kiện và trở nên cần thiết. Nghiên cứu những nguyên lý cơ bản, khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh để vận dụng sáng tạo, tìm ra lời giải cho những vấn đề nóng hổi của thực tiễn; cung cấp nội dung, phương pháp cho đổi mới và nâng cao chất lượng công tác giáo dục lý luận chính trị, đạo đức, lối sống. Điều đó sẽ tạo niềm tin trong cán bộ, đảng viên, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên hiện nay.

## **2. Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"**

- Ngày 07-11-2006 Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X đã ban hành Chỉ thị 06-CT/TW về việc tổ chức Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" trong Đảng và toàn xã hội. Mục đích của Cuộc vận động là nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong Đảng và trong xã hội về ý thức tu dưỡng, rèn luyện, làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, nâng cao đạo đức cách mạng cần kiệm, liêm chính, chí công, vô tư; đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và các tệ nạn xã hội; góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội X của Đảng. Như vậy, triển khai Cuộc vận động là một

giải pháp cơ bản để phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

- Nội dung cơ bản của Cuộc vận động là tổ chức nghiên cứu, học tập trong toàn Đảng và các đoàn thể nhân dân tư tưởng đạo đức và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tập trung vào các phẩm chất trung với nước, hiếu với dân; cần kiệm, liêm chính, chí công, vô tư; ý thức tổ chức kỷ luật, ý thức trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân, đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, quan liêu, tham nhũng, lãng phí...

Phương pháp, phương thức tiến hành là trên cơ sở nghiên cứu, quán triệt nội dung tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh qua các chuyên đề, tiến hành các biện pháp để đẩy mạnh việc làm theo tấm gương đạo đức của Bác trong cán bộ, đảng viên. Tại các đảng bộ cơ sở, cấp uỷ tổ chức học tập trong cán bộ, đảng viên các chủ đề về tư tưởng, tấm gương đạo đức của Bác; vận động quần chúng ở nơi công tác và nơi cư trú góp ý cho tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên. Mỗi cán bộ, đảng viên đều tự liên hệ, viết thu hoạch và đề ra phương hướng phấn đấu, rèn luyện. Các cơ quan, đơn vị xây dựng tiêu chuẩn đạo đức, lối sống phù hợp với yêu cầu và tình hình từng cơ quan, đơn vị; xây dựng chương trình hành động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, khắc phục thiếu sót, khuyết điểm, yếu kém; xử lý các sai phạm được phát hiện theo đúng kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước. Ban Chỉ đạo Cuộc vận động các cấp xây dựng cơ chế giám sát của tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và nhân dân đối với việc rèn luyện, phấn đấu về đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, công chức... Các cơ quan báo chí, tuyên truyền đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền về Cuộc vận động trên các phương tiện thông tin đại chúng, biểu dương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

- Trong hơn 3 năm qua, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã làm rất nhiều việc để triển khai Cuộc vận động, làm cho Cuộc vận động từng bước trở thành sinh hoạt chính trị sâu rộng trong Đảng và trong hệ thống chính trị, thu hút được đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Tổng kết năm 2009 và nhìn lại 3 năm triển khai Cuộc vận động, Ban Chỉ đạo Trung ương đã khẳng định: “Nhìn tổng quát, Cuộc vận động đã được triển khai liên tục, sâu rộng, tạo ra sự chuyển biến tích cực về nhận thức trong Đảng, trong xã hội; huy động được đông đảo nhân dân tham gia, bước đầu hình thành

phong trào làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, góp phần thiết thực vào những thành tựu trong xây dựng, bảo vệ Tổ quốc; được đông đảo cán bộ, đảng viên, nhân dân hoan nghênh và ghi nhận”. Trên thực tế, việc triển khai nghiêm túc Cuộc vận động đã có tác động trực tiếp đến việc phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Báo cáo của Ban Chỉ đạo Trung ương cũng chỉ rõ những hạn chế, khuyết điểm trong triển khai Cuộc vận động, cần khắc phục. Tính chủ động, sáng tạo trong lãnh đạo và chỉ đạo còn hạn chế. Chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban xây dựng đảng, nhất là ở Trung ương, trong việc triển khai Cuộc vận động. Cuộc vận động ở địa phương, cơ sở chưa thật sự gắn chặt với thực hiện nhiệm vụ chính trị, do vậy nhiều nơi cuộc vận động chưa thành một phong trào liên tục, chưa gắn với công tác tổ chức. Một số cán bộ chủ trì cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp chưa coi trọng và chưa dành thời gian cần thiết cho các hoạt động triển khai Cuộc vận động; chưa thực sự nêu gương trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh để mọi người noi theo. Công tác tuyên truyền chưa ngang tầm Cuộc vận động, chưa chú trọng tuyên truyền về những bài học kinh nghiệm và tấm gương người thực, việc thực học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác. Khuyết điểm, hạn chế trong lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai Cuộc vận động làm cho Cuộc vận động chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu và lòng mong đợi, trực tiếp là ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên.

### **3. Công tác tổ chức, cán bộ**

- Xây dựng tổ chức đảng các cấp trong sạch, vững mạnh là nhiệm vụ hàng đầu trong công tác xây dựng Đảng, trong đó công tác tổ chức, cán bộ có vai trò cực kỳ quan trọng. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định, sau khi có đường lối đúng, thì công tác cán bộ có ý nghĩa quyết định đến thực hiện thắng lợi đường lối. Người dạy: cán bộ là gốc của mọi công việc. Vì vậy, quan tâm đến công tác cán bộ, xây dựng, rèn luyện, tạo dựng được đội ngũ cán bộ có phẩm chất và năng lực, có đức, có tài, trong đó đức là gốc, có vai trò quan trọng trong toàn bộ sự nghiệp cách mạng của Đảng. Suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống diễn ra trước hết trong đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng và qua đó làm suy thoái tổ chức Đảng. Do đó, công

tác tổ chức, cán bộ có vai trò trực tiếp đến phòng chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của tổ chức Đảng và cán bộ, đảng viên.

- Sau 4 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội X, công tác tổ chức, cán bộ trong xây dựng Đảng đã được triển khai tương đối đồng bộ, bước đầu có chuyển biến, mang lại kết quả trên một số mặt. Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị đã ban hành nhiều nghị quyết, quyết định về công tác tổ chức, cán bộ (đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 4, khóa X và Nghị quyết Trung ương 6, khóa X). Thực hiện các nghị quyết, quyết định của Trung ương, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng được nâng lên một bước; các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng được củng cố, hệ thống tổ chức được kiện toàn hơn, từng bước làm rõ chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ, thẩm quyền, trách nhiệm của mỗi tổ chức đảng. Sinh hoạt trong Đảng, trong xã hội cởi mở, dân chủ hơn. Công tác cán bộ tiếp tục được đổi mới. Nhiều cán bộ, đảng viên phát huy được vai trò gương mẫu, tiên phong, tạo uy tín với quần chúng. Những kết quả đó có tác động nhất định đến việc phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên.

- Khuyết điểm, hạn chế chủ yếu là hệ thống tổ chức chưa đạt yêu cầu tinh gọn, hiệu quả. Mối quan hệ về trách nhiệm giữa tập thể và cá nhân, nhất là người đứng đầu, chưa cụ thể. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của nhiều tổ chức đảng ở các cấp còn yếu kém, kém hiệu quả. Một số loại hình tổ chức cơ sở đảng còn lúng túng về tổ chức và phương thức hoạt động; sinh hoạt đảng và quản lý đảng viên lỏng lẻo. Việc đánh giá tổ chức đảng, đảng viên không ít trường hợp chưa đúng thực chất. Nhiều khuyết điểm, yếu kém trong công tác cán bộ chậm được khắc phục. Chậm đổi mới phương pháp và quy trình đánh giá cán bộ; thiếu chính sách thu hút tài năng; chưa khắc phục được tình trạng khép kín, hẫng hụt cán bộ ở các địa phương, bộ, ngành. Quy hoạch đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp chiến lược và cấp cơ sở chưa hiệu quả. Việc "luân chuyển ngang" chưa làm được nhiều. Việc sắp xếp tổ chức bộ máy thời gian qua có nơi mang tính "cộng cơ học", chưa mang lại chất lượng, hiệu quả thực sự sau khi sắp xếp lại. Chính sách cán bộ chậm được đổi mới, chưa được nhiều bất cập... Những hạn chế về công tác tổ chức, cán bộ nêu trên có tác động trực tiếp đến suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên.

- Nguyên nhân của các hạn chế, yếu kém có nhiều, nhưng chủ yếu là từ nhận thức, tư duy về công tác tổ chức, cán bộ của cấp ủy các cấp chưa theo kịp những vận động của đời sống kinh tế - xã hội. Chậm cụ thể hóa, thể chế hóa một số quan điểm lớn, một số nội dung công tác tổ chức, cán bộ. Phương thức hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị còn xơ cứng, chậm đổi mới. Đội ngũ cán bộ và cơ quan tham mưu về công tác tổ chức và cán bộ còn nhiều hạn chế.

- Bài học rút ra từ những chuyển biến cũng như hạn chế trong công tác tổ chức cán bộ, xây dựng tổ chức cơ sở đảng, là phải thực sự quan tâm đến công tác cán bộ, tiến hành một cách toàn diện, kết hợp xây dựng tổ chức cơ sở Đảng với xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng. Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các cấp ủy và tổ chức đảng bám sát và cụ thể hoá Nghị quyết Đại hội, coi trọng công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn; có các nghị quyết, quyết định sát, đúng và tập trung chỉ đạo thực hiện những vấn đề có tính chất cơ bản, tạo sự nhất trí về nhận thức và hành động trong Đảng và cả hệ thống chính trị.

#### **4. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng**

- Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng có vai trò và tầm quan trọng đặc biệt trong công tác xây dựng Đảng và sự lãnh đạo của Đảng. Công tác kiểm tra, giám sát là để phát hiện và khắc phục được những khuyết điểm, thiếu sót lúc mới manh nha; chủ động giám sát, kiểm tra về phẩm chất đạo đức và kết quả thực hiện nhiệm vụ, nhận thức và chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Đảng của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên. Với vai trò như trên, công tác kiểm tra, giám sát kỷ luật Đảng trực tiếp tác động đến phòng chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ đảng viên.

Nghị quyết Trung ương 5, khoá X về “Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng” xác định: “Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, sự đoàn kết thống nhất và bảo đảm thực hiện dân chủ trong Đảng, giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng; phòng ngừa, ngăn chặn sự suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống của cán bộ, đảng viên, bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng, tránh các nguy cơ sai lầm về đường lối, quan liêu, xa dân của

đảng cầm quyền, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ X”.<sup>31</sup>

- Trong thời gian qua, công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng đã có sự chuyển biến mạnh về nhận thức và tổ chức thực hiện. Cấp ủy các cấp đã nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng. Đã sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy định, thực hiện minh bạch, công khai hóa các chế độ, chính sách để cán bộ, đảng viên và nhân dân cùng tham gia giám sát tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên. Đã hoàn chỉnh quy trình, phương pháp kiểm tra, giám sát kỷ luật của Đảng; kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp, bảo đảm tương xứng với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Hoạt động của Ủy ban kiểm tra các cấp đã có những bước chuyển biến tích cực. Đã triển khai khá toàn diện nhiệm vụ kiểm tra theo quy định của Điều lệ Đảng, có trọng tâm, trọng điểm với một khối lượng công việc lớn. Công tác giám sát là nhiệm vụ mới nhưng bước đầu thực hiện có hiệu quả trong tham mưu cho cấp ủy và thực hiện nhiệm vụ do cấp ủy giao. Kế hoạch kiểm tra, giám sát toàn khóa và hàng năm đã được xây dựng, giúp cấp ủy triển khai nghiên cứu, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết, quy định, quy chế, hướng dẫn của cấp ủy và Ủy ban kiểm tra cấp trên về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật trong Đảng; tham mưu, giúp cấp ủy xây dựng các quy định, quy chế phối hợp công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng với các cơ quan có liên quan.

Một trong những nét mới của hoạt động kiểm tra Đảng thời gian qua là việc Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã công khai trên báo chí các kết luận về vi phạm kỷ luật của các đảng viên. Tại các kỳ họp, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã xem xét, thi hành kỷ luật một số cán bộ chủ chốt của tỉnh, thành phố và bộ, ngành ở Trung ương do có vi phạm. Gần đây, sau mỗi kỳ họp, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã công bố công khai kết quả, kết luận của Ủy ban trên các phương tiện thông tin đại chúng để cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân biết. Đây là bức thông điệp của cơ quan chuyên trách làm nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và giữ gìn kỷ luật đảng chuyển tới cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Bức thông điệp đã thể hiện thái độ nghiêm túc, cầu thị, khách quan, dân chủ trong

---

<sup>31</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X, Nxb, Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr, 73, 74

xem xét, xử lý cán bộ, đảng viên vi phạm. Dư luận trong Đảng và trong xã hội coi đây là một giải pháp mới, tính cực trong phòng chống tiêu cực; đang mong muốn được mở rộng đến tất cả các cấp.

Nhờ vậy, công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của các cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra các cấp đã có chuyển biến rõ nét với chất lượng, hiệu quả ngày càng được nâng cao, có tác dụng rõ hơn trong việc phòng ngừa, ngăn chặn, hạn chế các vi phạm, góp phần tăng cường kỷ cương, kỷ luật, thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng trong toàn Đảng và ở từng địa phương, đơn vị... Điều đó góp phần trực tiếp vào phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

- Hạn chế, khuyết điểm chủ yếu là việc thực hiện công tác giám sát còn lúng túng, nói chung chất lượng chưa cao; công tác kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên, hiệu quả thấp. Vẫn còn tình trạng một số tổ chức đảng chấp hành chưa nghiêm Điều lệ Đảng, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Công tác tự kiểm tra, tự phê bình và phê bình của nhiều tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên còn yếu.

- Kinh nghiệm rút ra qua lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, Ủy ban kiểm tra các cấp là nơi nào cấp ủy, nhất là ban thường vụ và người đứng đầu, quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thì công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng ở đó đạt kết quả tốt. Việc chủ động, kịp thời xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ có tác dụng tích cực đến kết quả kiểm tra, giám sát. Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra là điều kiện quan trọng. Xây dựng cơ chế, quy định cụ thể về sự phối hợp với các tổ chức, cơ quan quản lý nhà nước, đoàn thể chính trị - xã hội và sự tham gia của nhân dân để phát huy sức mạnh tổng hợp trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng là giải pháp quan trọng để phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên hiện nay.

### III. THỰC TRẠNG TÁC ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG PHÁP LUẬT, QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI VỚI PHÒNG, CHỐNG SUY THOÁI TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG TRONG CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN HIỆN NAY

#### **1. Hệ thống pháp luật và việc thực thi pháp luật**

- Nhà nước pháp quyền bảo đảm quyền tự do, dân chủ của người dân và công lý. Bảo đảm được giá trị đạo đức, khả năng tiếp cận pháp luật, tiếp cận công lý của công dân là yêu cầu hàng đầu của pháp luật trong nhà nước pháp quyền. Như vậy, bản chất của nhà nước pháp quyền chính là sự ngự trị của pháp luật, ở tính thượng tôn pháp luật trong việc tổ chức, trong toàn bộ đời sống kinh tế, xã hội của một quốc gia. Sự thượng tôn pháp luật cùng với sự nghiêm minh trong thực thi pháp luật là điều kiện và giải pháp để phòng chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức nhà nước trong điều kiện đảng cầm quyền.

- Trong hơn hai thập kỷ qua, hệ thống pháp luật nước ta đã có sự chuyển đổi cơ bản, có bước phát triển mạnh mẽ, với nhiều thành tựu to lớn, phục vụ cho sự nghiệp đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Từ hệ thống pháp luật phục vụ cho cơ chế kinh tế kế hoạch hóa tập trung chúng ta đã từng bước xây dựng được hệ thống pháp luật của nền kinh tế thị trường, nhiều thành phần, định hướng lên chủ nghĩa xã hội. Pháp luật nước ta cũng đã có sự chuyển biến cơ bản phục vụ cho việc xây dựng nhà nước pháp quyền của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Những thành tựu đó trong lĩnh vực xây dựng pháp luật đã góp phần thúc đẩy sự năng động sáng tạo của xã hội, phát huy mọi nguồn lực, đẩy mạnh công cuộc đổi mới, nâng cao vị thế của mỗi cá nhân trong xã hội, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên vào con đường đi lên của đất nước, dân tộc.

- Tuy nhiên, nhìn tổng thể, hệ thống pháp luật của nước ta hiện nay mang đặc điểm chung của một xã hội đang chuyển đổi, đang phát triển, còn một số hạn chế lớn. Đặc biệt, trong việc thực thi pháp luật còn nhiều vấn đề cần phải giải quyết. Điều đó có ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình và cuộc đấu tranh phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, thể hiện qua các điểm sau:

*Thứ nhất*, là sự đa dạng về thể loại văn bản và khổng lồ về số lượng văn bản quy phạm pháp luật. Theo số liệu của Cơ sở dữ liệu pháp luật Bộ Tư pháp, tính từ ngày 01 tháng 01 năm 1987 đến 30 tháng 11 năm 2008, chỉ tính riêng văn bản pháp luật do các cơ quan trung ương ban hành, hệ thống pháp luật nước ta đã có tới 19.126 văn bản, trong đó có 208 luật, bộ luật, 192 pháp lệnh, 2.097 nghị định, 267 nghị quyết, 36 thông tư, 1.213 thông tư liên tịch. Pháp lệnh Thi hành án dân sự năm 2004 đã cần đến trên 40 văn bản pháp luật khác nhau để hướng dẫn thi hành. Luật Đất đai năm



2003 muốn được thực hiện phải dựa trên 126 văn bản. Trong lĩnh vực môi trường có khoảng 300 văn bản pháp luật khác nhau đang còn hiệu lực. Nếu kể cả các văn bản pháp luật do các cấp chính quyền địa phương ban hành thì con số này sẽ rất đồ sộ. Hơn nữa, do có quá nhiều loại văn bản, được nhiều cấp ban hành, nhưng lại thiếu cơ chế, cân nhắc đảm bảo tính toàn diện các lĩnh vực pháp luật khác nhau, nên có mâu thuẫn và sự chồng chéo nhau. Tính chồng chéo, sự tồn tại các bất cập và mâu thuẫn làm giảm tính minh bạch của pháp luật, khiến cho pháp luật trở nên phức tạp, khó hiểu, khó áp dụng và vì thế kém hiệu lực.

*Thứ hai*, pháp luật thường xuyên thay đổi. Thực tế này là hệ quả tất yếu mang tính khách quan của việc chuyển từ cơ chế kinh tế kế hoạch hoá tập trung sang kinh tế thị trường. Tuy nhiên, trong quá trình này còn thiếu tầm nhìn và quan điểm chiến lược cho sự phát triển các lĩnh vực kinh tế - xã hội cụ thể và từ đó, của cả hệ thống pháp luật. Chính vì vậy, nhiều văn bản pháp luật tuổi thọ rất ngắn, thậm chí mới ban hành đã phải tạm hoãn thực hiện hoặc phải sửa đổi, bổ sung. Pháp luật thường xuyên bị thay đổi gây những khó khăn lớn cho sản xuất kinh doanh, đời sống, tác động xấu đến sự ổn định của các quan hệ xã hội, nhất là đối với các quan hệ kinh tế; là kẻ hở cho nhiều người vận dụng vì lợi ích cá nhân.

*Thứ ba*, rất nhiều văn bản pháp luật có tính quy phạm thấp, thiếu những quy tắc xử sự cụ thể mà chủ thể phải thực hiện, còn mang tính tuyên ngôn. Nhiều lĩnh vực quan hệ xã hội đòi hỏi phải được điều chỉnh cụ thể, chi tiết thì pháp luật lại là văn bản pháp luật “khung” hay văn bản pháp luật “ống”, giao cho Chính phủ ban hành nghị định để cụ thể hoá. Nhiều nghị định của Chính phủ lại giao cho bộ, ngành, địa phương hướng dẫn thực hiện. Thực tế này đã dẫn đến tình trạng nảy sinh không ít mâu thuẫn giữa văn bản hướng dẫn và văn bản được hướng dẫn. Việc triển khai thực hiện pháp luật do đó thiếu kịp thời, khó mang lại hiệu quả cao, phải chờ đợi văn bản của các cấp khác nhau, nên rất chậm đi vào cuộc sống.

*Thứ tư*, tính minh bạch của hệ thống pháp luật còn hạn chế, nhất là nhìn nhận từ tính minh xác, tính minh định. Quy trình xây dựng pháp luật vẫn chưa tạo được cho công chúng những tiếp cận và tham gia cần thiết. Các ý kiến của chuyên gia, của các nhà khoa học nói riêng và của công chúng nói chung chưa thực sự được cân nhắc và tiếp thu.

*Thứ năm*, tính hệ thống của pháp luật còn rất hạn chế. Các văn bản luật, các văn bản dưới luật khác nhau chưa thực sự tạo thành một chỉnh thể với những nguyên tắc chỉ đạo xuyên suốt mang tính chuyên ngành hoặc liên ngành. Những mâu thuẫn giữa Luật nhà ở, Luật đất đai, Bộ luật dân sự về một số vấn đề (như: hiệu lực các giao dịch, về căn cứ xác định sở hữu, đăng ký quyền sở hữu) mà công luận nêu lên gần đây là ví dụ cho tính hệ thống thấp của pháp luật hiện hành của nước ta.

*Thứ sáu*, trên nhiều lĩnh vực quan hệ xã hội, xây dựng pháp luật chưa gắn với quản lý thi hành pháp luật và do đó, khó tránh khỏi hậu quả pháp luật xa rời thực tiễn, không những không phản ánh đầy đủ thực tại, còn rất khó thực hiện. Ví dụ, tham mưu xây dựng chính sách, pháp luật hình sự mà không quản lý công tác phòng chống tội phạm, xử lý tội phạm, giáo dục phạm nhân...thì khó có được một chính sách hình sự hoàn chỉnh, ổn định, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Những hạn chế nêu trên làm cho việc thực thi pháp luật vừa khó khăn vừa không nghiêm cả từ hai phía: người thi hành công vụ và người dân chấp hành pháp luật. Hiện tượng cán bộ các cơ quan có trách nhiệm bảo vệ pháp luật, bảo vệ người dân theo pháp luật lại vi phạm pháp luật không hiếm, bởi người ta có thể “vận dụng” pháp luật để mang lại lợi ích cho mình, dẫn tới những hiện tượng thông đồng, “thỏa thuận” ngoài khuôn khổ của pháp luật. Đó là những điều kiện để cán bộ, đảng viên có chức, có quyền thì quan liêu, tham nhũng, còn người không có chức, có quyền thì coi thường và dễ dàng vi phạm pháp luật. Điều đó làm giảm vai trò của pháp luật và thực thi pháp luật đối với phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên.

## **2. Chính sách kinh tế - xã hội**

- Mỗi quan hệ giữa suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống với các chính sách kinh tế - xã hội là quan hệ giữa ý thức xã hội với tồn tại xã hội. Tư tưởng luôn gắn liền với lợi ích. Chính sách kinh tế - xã hội có quan hệ trực tiếp đến lợi ích thiết thân của mỗi người, trong đó có cán bộ, đảng viên. Bởi vậy, chính sách kinh tế - xã hội có tác động lớn đến tư tưởng, quan niệm và hành vi đạo đức của mỗi người. Thực tế đã có những chính sách kinh tế đúng đắn, đáp ứng được yêu cầu, nguyện vọng của nhân dân, như “khoán 100“, “khoán 10“, bỏ chế độ tem phiếu... được nhân dân hoan nghênh đón nhận và nhanh chóng đi vào cuộc sống. Ngược lại, cũng

có những chính sách kinh tế - xã hội sai lầm, những yếu kém trong quản lý kinh tế - xã hội đã tạo nên những kẻ hở để tham nhũng, tiêu cực phát triển; làm mất niềm tin của đa số cán bộ, đảng viên và nhân dân, tạo nên sự thờ ơ, thậm chí xa lánh của dân với Đảng và Nhà nước, không huy động được nhân dân tích cực tham gia cuộc đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực...

- Trong những năm đổi mới, nước ta đã hoàn thành về cơ bản quá trình chuyển đổi từ cơ chế kinh tế kế hoạch hoá tập trung sang cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Kèm theo đó là một loạt chính sách về kinh tế - xã hội mới được ban hành, tạo khung khổ pháp lý và khuyến khích sự năng động trong đời sống kinh tế - xã hội, kích thích người sản xuất trực tiếp, tạo nên sự tăng trưởng kinh tế cao liên tục trong nhiều năm.

Trong điều hành kinh tế vĩ mô, Chính phủ đã nỗ lực thực hiện chính sách tài chính - tiền tệ tích cực, linh hoạt, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô và an toàn của hệ thống ngân hàng; thực hiện nhiều giải pháp thúc đẩy sản xuất kinh doanh, xuất khẩu; kích cầu đầu tư, tiêu dùng, mở rộng thị trường nội địa; bảo đảm an sinh xã hội, xóa đói, giảm nghèo và đã đạt những kết quả tích cực. Trong điều kiện khủng hoảng kinh tế thế giới những năm gần đây, sự điều hành chính sách kinh tế đúng đắn đã có tác dụng tích cực, đạt hiệu quả rõ rệt, đảm bảo kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, an sinh xã hội, duy trì tăng trưởng hợp lý. Các chính sách kinh tế - xã hội và sự điều hành ở tầm vĩ mô đã phục vụ cho sự tăng trưởng về số lượng và chất lượng, đảm bảo tăng trưởng bền vững trên cơ sở duy trì ổn định xã hội.

Các chính sách trong lĩnh vực xã hội đã có bước chuyển mang tính xã hội hóa, tạo sự chuyển biến tích cực và hiệu quả thiết thực hơn. Chính sách xóa đói, giảm nghèo đạt kết quả rất rõ rệt, được thế giới thừa nhận. Chính phủ tạo điều kiện và khuyến khích hộ nghèo, người nghèo tự lực phấn đấu vươn lên thoát nghèo, đồng thời khuyến khích, tạo điều kiện vươn lên làm giàu chính đáng. Mở rộng sự tham gia và nâng cao vai trò của các tổ chức xã hội trong việc phát triển mạng lưới an sinh xã hội, trợ giúp có hiệu quả các đối tượng chính sách và người nghèo. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách ưu đãi xã hội, vận động toàn dân tham gia các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn đối với những người có công, các bà mẹ Việt Nam anh hùng và các đối tượng chính sách. Chính

sách dân số, kế hoạch hoá gia đình dần dần đạt quy mô dân số và cấu trúc tuổi hợp lý; nâng cao chất lượng nguồn lao động; đa dạng hoá các hình thức đào tạo, nhất là đào tạo nghề đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế và xuất khẩu lao động; khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia đào tạo nghề, hoạt động dịch vụ giới thiệu việc làm...

Cải cách thủ tục hành chính được quan tâm theo hướng xóa bỏ những bất hợp lý, những rào cản, vướng mắc về thủ tục hành chính trong phát triển kinh tế và quản lý xã hội; nâng cao hơn nữa trách nhiệm của công chức trong thực thi nhiệm vụ..., khuyến khích thái độ cởi mở, lịch thiệp, chân tình, tạo ấn tượng và tình cảm tốt trong thi hành công vụ, tiếp xúc với nhân dân. Đẩy mạnh việc phân cấp quản lý đã nâng cao hơn tính chủ động, sáng tạo và tự chịu trách nhiệm của từng ngành, từng cấp. Đề cao trách nhiệm cá nhân, đặc biệt là người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước.

Việc thực hiện các chính sách kinh tế - xã hội trong những năm qua đã tạo nên sự tích cực, năng động trong xã hội, góp phần vào việc phòng, chống suy thoái tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên.

- Tuy nhiên, cũng như hệ thống pháp luật, tình trạng chưa đầy đủ, thiếu đồng bộ, thực hiện thiếu nhất quán các chính sách kinh tế - xã hội; cùng với những yếu kém, khuyết điểm kéo dài trong quản lý kinh tế, quản lý xã hội đã có ảnh hưởng lớn đến tình hình và nhiệm vụ phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên và trong nhân dân, thể hiện qua những điểm chính sau:

*Một là*, yếu kém trong quản lý nhà nước về kinh tế, quản lý xã hội kéo dài đã tạo kẽ hở để những phần tử cơ hội, cán bộ mất phẩm chất lợi dụng, làm cho tham ô, tham nhũng phát triển. Tình trạng quản lý lỏng lẻo, sơ hở là điều kiện để thất thoát tài sản, ngân sách nhà nước, để cán bộ, công chức hành chính các cấp tham ô, những nhiều nhân dân, là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến suy thoái suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên hiện nay.

*Hai là*, một số chính sách quản lý nhà nước về kinh tế, xã hội, đã lạc hậu, như tiền lương, nhà đất có tính đặc quyền, đặc lợi (theo quy định của Nhà nước); cơ chế cấp phát, xin - cho... chậm được sửa đổi, chưa được

xóa bỏ, bị biến tướng dưới nhiều hình thức, làm cho phân hóa xã hội tăng nhanh, vô hình chung khuyến khích lối quản lý cửa quyền, quan liêu, hách dịch, vùi vĩnh, tham nhũng... của cán bộ, công chức; cách thức làm ăn gian dối, chạy chọt... của doanh nghiệp, người dân trong xã hội.

*Ba là*, kết quả cải cách thủ tục hành chính còn hạn chế là điều kiện cho tình trạng nhũng nhiễu, làm khó cho nhân dân không giảm, vừa gây bức xúc, mất niềm tin trong nhân dân, vừa làm cho tình trạng suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong đội ngũ công chức có xu hướng gia tăng. Đặc biệt, tình trạng chậm trễ trong thực hiện các quyết định hành chính gây thiệt hại lớn cho xã hội nhưng chưa được xem xét, xử lý, đổ tại cơ chế, khách quan... là rất nghiêm trọng, gây bất bình lớn trong xã hội và nhân dân.

*Bốn là*, công tác quản lý cán bộ, công chức rất kém, tạo điều kiện cho công chức có thể lợi dụng chức vụ, quyền hạn để kiếm tiền, dẫn đến tình trạng cửa quyền, ai cũng có quyền, làm việc gì ăn việc nấy; mọi việc đều phải chạy, phải xin, “phải có tiền” mới xong, vừa gây bức xúc trong nhân dân, vừa làm hỏng đội ngũ cán bộ. Trong lĩnh vực này tình trạng chưa gương mẫu của cấp trên với cấp dưới, cán bộ, đảng viên với nhân dân thể hiện rất rõ. Đáng lưu ý và cần cảnh báo là tình trạng quan hệ thân thiết giữa lãnh đạo chính quyền, lãnh đạo chính trị các cấp với doanh nghiệp (cả doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân) đang có chiều hướng gia tăng, gây nhiều dị nghị trong dư luận xã hội và chứa đựng nhiều hiểm nguy đối với đội ngũ cán bộ, công chức và chế độ.

Từ thực tế đó, nên có nhiều nhà nghiên cứu cho rằng điều kiện và giải pháp hàng đầu để chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, công chức nằm trong lĩnh vực quản lý kinh tế - xã hội của Nhà nước ta hiện nay.

### **3. Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng với việc phòng chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên hiện nay**

- Thực hiện tốt Luật Phòng, chống tham nhũng có tác dụng trực tiếp trong phòng chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và ngăn chặn suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, công chức. Việc tổ chức thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng đã tập trung vào ba

mảng vấn đề: trách nhiệm chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, của người đứng đầu trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí; trách nhiệm, nghĩa vụ của người có chức vụ, quyền hạn theo Luật Phòng, chống tham nhũng; phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng có tác động tích cực đến ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, công chức hiện nay. Các quy định và việc thực hiện các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng cũng tác động đến tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống của cá nhân cán bộ, đảng viên, đến nhận thức, trách nhiệm, sự gương mẫu của tập thể lãnh đạo, người đứng đầu của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác phòng, chống tham nhũng; động viên nhân dân tham gia chống tham nhũng. Khi người dân tố cáo tham nhũng, các cơ quan có thẩm quyền kịp thời xem xét, xác minh, thanh tra, điều tra, xét xử nghiêm thì người dân có lòng tin và tiếp tục dũng cảm tố cáo tham nhũng khi phát hiện được. Khi thấy không có khoảng trống, vùng cấm, bao che, nương nhẹ trong xử lý tham nhũng thì nhiều công chức, viên chức cũng không dám tham nhũng.

- Ngay từ Hội nghị Trung ương 3, Ban Chấp hành Trung ương khóa X đã ban hành Nghị quyết “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí”. Chính phủ thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng. Để nâng cao nhận thức, giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, công chức, các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã tiến hành phổ biến, tuyên truyền nội dung Nghị quyết Trung ương, Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản pháp luật, pháp quy có liên quan. Các cơ quan Trung ương và nhiều địa phương đã biên soạn tài liệu, tổ chức hội nghị tập huấn, hội thi tìm hiểu về pháp luật phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Một số địa phương, trường đại học, trường chính trị đã đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào chương trình giảng dạy. Nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị đã gắn việc phổ biến, tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí với Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Trong các cuộc thi kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, có nhiều thí sinh đã kể những câu chuyện rất cảm động, sâu sắc về Bác Hồ chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí...

Việc triển khai mạnh mẽ, đồng bộ Nghị quyết Trung ương 3, khóa X và các văn bản luật liên quan đến phòng chống tham nhũng, lãng phí đã nhận được sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân, thể hiện quyết tâm chống tham nhũng, lãng phí của Đảng và Nhà nước. Kết quả thực hiện thể hiện trong những điểm sau:

*Về nâng cao trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, người đứng đầu trong phòng, chống tham nhũng.* Đã triển khai các quy định của Luật về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị: Tổ chức thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng; tổ chức việc tiếp nhận, xử lý kịp thời báo cáo, tố giác, tố cáo và thông tin khác về tham nhũng; bảo vệ người phát hiện, báo cáo, tố giác, tố cáo tham nhũng; khen thưởng những người có công trong phát hiện, đấu tranh với các hành vi tham nhũng; phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong phòng ngừa tham nhũng; phối hợp, giúp đỡ các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong phát hiện, xử lý tham nhũng, thực hiện các yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền về việc xử lý người tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải gương mẫu, liêm khiết; nghiêm túc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong phòng ngừa, phát hiện tham nhũng và xử lý người có hành vi tham nhũng.

Từ khi có Luật Phòng, chống tham nhũng, một số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã xử lý trách nhiệm của một số người đứng đầu. Theo báo cáo của Chính phủ về công tác phòng, chống tham nhũng, trong năm 2008 có 40 trường hợp người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu bị xử lý do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng. Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng, theo báo cáo của một số địa phương, trong 2 năm 2007 và 2008 đã xử lý trách nhiệm của 229 người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng ở cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

*Về trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng.* Cùng với việc phối hợp tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, các cấp ủy đã động viên nhân dân tham gia tích cực vào việc phát hiện, tố cáo tham nhũng, lãng phí. Mặt trận Tổ quốc các cấp đã chú trọng giám sát những lĩnh vực thường xảy ra tham nhũng, lãng phí, như đất đai, xây dựng, tài chính, thu chi các khoản đóng góp của nhân dân, sử dụng tài

sản của Nhà nước, tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ, công chức... Báo chí có vai trò và trách nhiệm to lớn trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, đã đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lĩnh vực này, phát hiện các sai phạm, biểu dương những người dũng cảm đấu tranh chống tham ô, hối lộ; phê phán, lên án những kẻ chiếm đoạt, đục khoét tài sản, tiền của của nhân dân, qua đó góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Trong thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng, chúng ta cũng đã khuyến khích các doanh nghiệp cạnh tranh lành mạnh, có cơ chế kiểm soát nội bộ nhằm ngăn ngừa hành vi tham ô, đưa hối lộ; phản ánh những bất cập, vướng mắc trong cơ chế, chính sách quản lý, trong thủ tục hành chính, kiến nghị với các cơ quan nhà nước để hoàn thiện, điều chỉnh, sửa đổi. Không ít doanh nghiệp đã tố cáo công chức những nhiều, đòi hối lộ. Những kết quả đó góp phần tạo nên sự chuyển biến trong cải cách hành chính, hạn chế sự tùy tiện, thiếu trách nhiệm của công chức, viên chức, từng bước xây dựng văn hóa kinh doanh phi tham nhũng.

Những kết quả trong phát hiện, xử lý tham nhũng, dù còn hạn chế, đã có tác dụng tốt đối với thực hiện nhiệm vụ phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên. Trong hai năm đầu thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng, theo thống kê, các cơ quan có thẩm quyền đã nhận được 5.674 tố cáo về tham nhũng và 4.274 khiếu nại có liên quan đến tham nhũng. Các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đã phân loại, xác minh, kết luận, xem xét xử lý người có hành vi tham nhũng, kỷ luật 1.339 người và xử lý hình sự trên 1.000 vụ. Các cơ quan thanh tra trong hai năm qua đã tiến hành 27.783 cuộc thanh tra kinh tế - xã hội, phát hiện sai phạm với giá trị là 12.720 tỷ đồng, 19.501 ha đất; kiến nghị thu hồi 8.963 tỷ đồng, 16.643 ha đất; kiến nghị xử lý kỷ luật 5.244 người, chuyển cơ quan điều tra 223 vụ, 375 đối tượng để xử lý. Trong năm 2007, Kiểm toán Nhà nước tiến hành 207 cuộc kiểm toán, qua đó đã kiến nghị thu hồi cho ngân sách 2.764 tỷ đồng, giảm chi ngân sách 1.244 tỷ đồng, các khoản phải nộp hoặc hoàn trả ngân sách 6.095 tỷ đồng; chuyển hồ sơ cho cơ quan điều tra 2 vụ việc. Năm 2008 kiểm toán triển khai 135 cuộc kiểm toán, đã phát hiện, kiến nghị thu hồi cho ngân sách nhà nước trên 943 tỷ đồng. Từ năm 2006 đến nay, Kiểm toán Nhà nước đã chuyển 5 hồ sơ vụ việc cho cơ quan điều tra Bộ Công an. Cơ quan điều tra đã khởi tố một số vụ án, trong đó có vụ án liên quan đến Đề án 112 thuộc Văn



phòng Chính phủ và vụ án liên quan đến Dự án hạ tầng đô thị Bắc Thăng Long -Vân Trì, Hà Nội.

Công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng đã được tập trung chỉ đạo thống nhất và có lực lượng chuyên trách làm nòng cốt thực hiện. Do vậy, công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng có chuyển biến và hiệu quả hơn. Theo báo cáo của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, tính từ 01-10-2006 đến 30-6-2008, các cơ quan tố tụng đã khởi tố 714 vụ án với 1.568 bị can về các tội tham nhũng. Viện kiểm sát các cấp đã truy tố 722 vụ với 1.922 bị can. Tòa án các cấp xét xử 601 vụ án với 1.412 bị cáo. Nhiều vụ việc tham nhũng xảy ra từ lâu, chưa xử lý đã được kiên quyết chỉ đạo phục hồi điều tra, đẩy nhanh tiến độ truy tố và xét xử nghiêm minh. Bên cạnh đó một số vụ án tham nhũng nghiêm trọng được phát hiện sau khi có Luật Phòng, chống tham nhũng được khởi tố, điều tra và xét xử kịp thời, có tác dụng răn đe, phòng ngừa.<sup>32</sup>

- Tuy nhiên, theo Báo cáo của Ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống tham nhũng, lãng phí, kết quả thực hiện Luật còn nhiều hạn chế. Số vụ án tham nhũng được khởi tố, điều tra chưa tương xứng với tình hình tham nhũng nghiêm trọng hiện nay. Các vụ việc tham nhũng được phát hiện và xét xử chủ yếu liên quan đến cấp xã, doanh nghiệp, cán bộ của chính quyền cơ sở, cán bộ của doanh nghiệp, nhân viên thừa hành. Việc xử lý các vụ án còn nhiều khó khăn do bị tác động, do tư tưởng hữu khuynh, xử lý “nhẹ trên, nặng dưới”, lạm dụng xử lý kỷ luật hành chính, nội bộ, mức án treo... Một số vụ việc xử lý kéo dài, thiếu thống nhất đã gây nên dư luận không thuận về quyết tâm chống tham nhũng của Đảng và Nhà nước.

Như vậy, trong những năm qua việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng đã góp phần quan trọng vào công tác xây dựng Đảng, chính quyền, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên về chính trị, tư tưởng, qua đó có tác động tích cực nhất định đến phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, trong cán bộ, đảng viên.. Tuy nhiên, đây là cuộc đấu tranh lâu dài, khó khăn, phức tạp, cần có quyết tâm chính trị cao, tiến hành kiên quyết, liên tục, huy động được sự tham gia của đông đảo quần chúng nhân dân mới có hiệu quả thiết thực.

---

<sup>32</sup> Như các vụ Mạc Kim Tôn - nguyên Giám đốc Sở Giáo dục - Đào tạo Thái Bình; Thiên Lợi Hòa ở Lào Cai; Đề án 112 thuộc Văn phòng Chính phủ; Tổng Công ty Vật tư nông nghiệp thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nông trường Sông Hậu, Cần Thơ...

Cần nhận thức rõ rằng, kết quả của cuộc đấu tranh này luôn luôn có ý nghĩa trực tiếp đến việc phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên.

#### IV. HOẠT ĐỘNG CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC, CÁC ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, BÁO CHÍ, DƯ LUẬN XÃ HỘI VỚI PHÒNG, CHỐNG SUY THOÁI TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG TRONG CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN HIỆN NAY

##### **1. Kết quả thực hiện vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội**

- Một trong những vai trò nổi bật của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (bao gồm các đoàn thể chính trị - xã hội, thành viên của Mặt trận) là thực hiện quyền giám sát và phản biện xã hội. Điều 9, Hiến pháp 1992 và Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã quy định hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc. Nghị quyết Đại hội X của Đảng đã đề ra một nhiệm vụ mới cho Mặt trận và các đoàn thể nhân dân là nhiệm vụ “phản biện xã hội.”

Quan điểm của Đảng về vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xuất phát từ quan điểm sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, tất cả quyền lực đều thuộc về nhân dân và thực tiễn hoạt động của Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam trong sự nghiệp cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng. Giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là nhằm phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong tham gia xây dựng đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật và chính sách cụ thể của Nhà nước, để các chủ trương, chính sách, pháp luật này sát hợp với thực tiễn của đời sống xã hội, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng và thể hiện được ý chí, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân.

Thực hiện chức năng giám sát và phản biện là trách nhiệm của Mặt trận với dân, với Đảng, với công tác xây dựng Đảng. Một đảng duy nhất lãnh đạo, duy nhất cầm quyền rất cần có một Mặt trận có đủ trình độ, năng lực, dũng khí giám sát và phản biện những quan điểm, đường lối, chính sách được ban hành. Nếu không, đảng sẽ đơn độc, dễ lâm vào cảnh “mẹ hát con khen hay” và hệ thống chính trị dễ bị “nhà nước hóa”, “đảng hóa”...

Nội dung nhiệm vụ “phản biện xã hội” là sự nhận xét, đánh giá của nhân dân về tính khoa học (phù hợp với quy luật khách quan); tính nhân dân (đáp ứng lợi ích và nguyện vọng chân chính của nhân dân); tính khả thi (phù hợp với thực tiễn của đời sống xã hội). Thông qua Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân (nhân dân có tổ chức) phản biện lại các chủ trương của cấp ủy đảng, chính quyền ở Trung ương và địa phương.

Thông qua hoạt động phản biện xã hội, sẽ góp phần nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc xây dựng, tập hợp khối đại đoàn kết dân tộc, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, nâng cao năng lực, sức chiến đấu của Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân ngày càng trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức thực sự là công bộc của dân.

- Trong những năm qua, về quan điểm và chủ trương, Đảng và Nhà nước ta luôn luôn coi trọng vai trò của Mặt trận Tổ quốc, trong đó có vai trò giám sát và phản biện xã hội. Trong thực tế Đảng đã làm nhiều việc để phát huy vai trò giám sát và phản biện này. Ở tầm vĩ mô, Nghị quyết Trung ương 5, khóa X đã xác định phương thức lãnh đạo của Đảng với Mặt trận trong điều kiện Đảng giữ vai trò lãnh đạo, đồng thời là thành viên của Mặt trận. Trong mỗi kỳ họp Quốc Hội, Mặt trận tập hợp ý kiến của các tầng lớp nhân dân để thông báo với Quốc Hội và đề nghị các cơ quan quản lý nhà nước trả lời. Trong các đợt bầu cử Quốc Hội, Hội đồng Nhân dân các cấp, Mặt trận chủ trì hiệp thương với các tổ chức, đoàn thể nhân dân để giới thiệu những người ưu tú nhất tham gia các cơ quan dân cử... Một số địa phương đã thử nghiệm nhờ Mặt trận chủ trì, lấy ý kiến nhân dân tín nhiệm với lãnh đạo chủ chốt xã, phường, cho kết quả tốt... Những kết quả hoạt động trên góp phần trong công tác xây dựng Đảng, Nhà nước, đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, qua đó góp phần phòng chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên.

- Tuy nhiên, hiện nay phải thành thực nhận rằng vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc chưa được phát huy và thực hiện có hiệu quả. Tính hình thức vẫn thể hiện khá rõ trong nhiều lĩnh vực hoạt động. Phương thức tổ chức còn thiếu thống nhất. Ý kiến phản biện của Mặt trận chưa thực sự được coi trọng, do đó hạn chế rất nhiều tính tích

cực của tổ chức Mặt trận và các đoàn thể nhân dân tham gia hoạt động này.<sup>33</sup>

- Nguyên nhân dẫn đến tình trạng này có nhiều. Trước hết, từ nhận thức và tổ chức hoạt động giám sát và phản biện. Nói chung, chưa có sự quan tâm đúng mức của các cấp uỷ Đảng và chính quyền các cấp, nhất là ở cơ sở, đối với việc xây dựng tổ chức Mặt trận và các đoàn thể đủ sức thực hiện vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận. Ở cơ sở, Chủ tịch Mặt trận phường, xã không được cơ cấu là thường vụ cấp uỷ, nên chưa thể đưa ra nhiều ý kiến giám sát, phản biện từ dân, góp phần cho sự lãnh đạo của Đảng hiệu quả, thực tế hơn. Sự quan tâm về chế độ, chính sách cũng chưa được thể hiện rõ. Ở thôn xóm, khu, cụm dân cư có Trưởng ban công tác Mặt trận, thường được gọi là người “trận nào cũng có mặt”... nhưng phụ cấp được hưởng quá ít, chỉ mang tính tượng trưng. Việc xây dựng, bồi dưỡng lực lượng cán bộ Mặt trận có đủ năng lực, có chuyên môn trong tổ chức hoạt động giám sát, phản biện có ý nghĩa quyết định đến kết quả giám sát, phản biện, nhưng vẫn chưa được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn... Cán bộ Mặt trận còn hạn chế về trình độ thì khó trao đổi được với nhân dân, nắm được ý kiến, quan điểm của họ để phản ánh trong ý kiến phản biện. Đối với các chủ trương chính sách cũng vậy, cán bộ Mặt trận không có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác thì việc giám sát, phản biện của Mặt trận chỉ là hình thức. Nhưng vấn đề đào tạo cán bộ cho Mặt trận chưa thực sự được quan tâm.

- Kinh nghiệm bước đầu cho thấy, để hoạt động giám sát và phản biện của Mặt trận có hiệu quả, trực tiếp góp phần vào thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng, chính quyền nhà nước và đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, cần quán triệt kỹ một số nội dung chung sau đây:

*Thứ nhất: xác định rõ phạm vi nội dung phản biện xã hội.* Đó không phải là mọi chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, mà chủ yếu là những chủ trương, chính sách, pháp luật có liên quan đến quyền, nghĩa vụ và lợi ích chính đáng của các tầng lớp nhân dân, đến tổ chức bộ máy và cán bộ chủ chốt trong hệ thống chính trị, những chính sách cụ thể đối với các giai cấp, các tầng lớp xã hội, các dân tộc, các tôn giáo và người Việt Nam ở nước ngoài; quyền và trách nhiệm của Mặt

---

<sup>33</sup> Dự luận xã hội còn cho rằng, các ý kiến của cử tri do Mặt trận tập hợp, chuyển cho các kỳ họp của Quốc Hội chưa được các cơ quan của Chính phủ quan tâm trả lời.

trận Tổ quốc Việt Nam; kế hoạch, chương trình và những chính sách cụ thể về kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng và đối ngoại.

*Thứ hai: về chủ thể và thời điểm phản biện.* Chủ thể được phản biện xã hội là cơ quan, tổ chức của Đảng, cơ quan nhà nước ở Trung ương và địa phương có thẩm quyền xây dựng đề án. Thời điểm phản biện xã hội được bắt đầu từ khi khởi thảo dự án, đề án.

*Thứ ba: xác định rõ quyền hạn của cơ quan phản biện và cơ quan được phản biện.* Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận với tư cách là chủ thể phản biện xã hội có quyền và trách nhiệm chủ động đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xây dựng dự án, đề án chuyển đến Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên hữu quan văn kiện quy định và dự thảo dự án, đề án để phản biện. Cơ quan, tổ chức với tư cách là chủ thể được phản biện có quyền và trách nhiệm đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên hữu quan thực hiện việc phản biện đối với dự án, đề án thuộc thẩm quyền xây dựng, ban hành của cơ quan, tổ chức mình từ khi khởi thảo dự án, đề án.

*Thứ tư, cần phát huy các nguồn lực, đặc biệt là nguồn lực trí tuệ cho công tác phản biện có hiệu quả.* Đó là các hội đồng tư vấn, các cộng tác viên là các chuyên gia trên các lĩnh vực ở từng cấp, các cán bộ nguyên là lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân trực tiếp hoặc qua đại diện; dư luận trên các phương tiện thông tin đại chúng. Nguồn tài chính để thực hiện phản biện xã hội do ngân sách nhà nước cấp; từ kinh phí của dự án, đề án và tài trợ của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước.

*Thứ năm, về yêu cầu cần đạt được của phản biện.* Quá trình tổ chức phản biện xã hội phải đảm bảo tính Đảng, tính nhân dân, tính trung thực, tính khoa học, khách quan và thiết thực. Các kiến nghị phản biện xã hội phải được cơ quan tổ chức có thẩm quyền tiếp thu và giải trình đầy đủ trước khi dự án, đề án được ban hành, thực hiện. Như vậy, hoạt động phản biện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam sẽ thực sự góp phần làm cho chủ trương, đường lối, của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước sát hợp với thực tiễn của đời sống xã hội, đáp ứng tốt nhất công cuộc đổi mới toàn diện đất nước trong giai đoạn cách mạng hiện nay.

Tạo mọi điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân hoàn thành nhiệm vụ giám sát và phản biện xã hội, đưa hoạt động này vào nền nếp, trở thành sinh hoạt thường xuyên ở mọi nơi trong cả nước; khuyến khích nhân dân thực hiện quyền giám sát và phản biện xã hội thông qua Mặt trận và các đoàn thể mới giúp Đảng và Nhà nước chống tham nhũng, chống đói nghèo, chống tụt hậu có hiệu quả, mới có thể làm trong sạch bộ máy Nhà nước và đảm bảo trong Đảng không còn “vùng cấm” và “siêu đảng viên”. Điều đó có tác dụng trực tiếp đến phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên hiện nay.

## **2. Kết quả huy động tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú tham gia xây dựng, giám sát tư cách đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên qua sinh hoạt hai chiều (theo Quy định 76)**

- Ngày 15-6-2000, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) ban hành Quy định số 76-QĐ/TW về việc đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú. Đây là một chủ trương đúng đắn và cần thiết.

Quy định 76-QĐ/TW của Bộ Chính trị là điều kiện để nhân dân tham gia giám sát hoạt động và các quan hệ xã hội của đảng viên, đóng góp ý kiến xây dựng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên đang công tác nói riêng và đội ngũ cán bộ, đảng viên nói chung, qua đó giúp đảng viên rèn luyện, giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống. Đây cũng là cơ hội thuận lợi để cấp ủy nơi cư trú động viên, khai thác khả năng và kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý về nhiều lĩnh vực của đảng viên đương chức vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ sở. Đảng viên đương chức khi đến tuổi nghỉ hưu hoặc nghỉ công tác đều về sống và làm việc tại nơi cư trú. Vì vậy, ngay từ khi còn đang công tác, thực hiện quy định này tạo mối quan hệ chặt chẽ, đoàn kết với đảng viên nơi cư trú, với nhân dân, động viên nhau phát huy vai trò tiên phong gương mẫu, lãnh đạo quần chúng ở nơi cư trú thực hiện tốt nghĩa vụ công dân.

Tham nhũng, tiêu cực trong đội ngũ cán bộ, đảng viên hiện nay không chỉ xảy ra ở nơi công tác, mà nhiều vụ, việc xảy ra tại nơi cư trú. Tổ chức đảng, đảng viên và quần chúng nơi cư trú là những người nắm rõ hơn ai hết những biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của

cán bộ, đảng viên, đặc biệt là về tư cách đạo đức, lối sống, quan hệ xã hội. Phối hợp chặt chẽ giữa cấp uỷ nơi công tác và cấp uỷ nơi cư trú là một trong những giải pháp có hiệu quả để xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, góp phần đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tệ tham nhũng; đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng, làm cho Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh, xứng đáng với niềm tin yêu của nhân dân.

- Chủ trương của Trung ương đã được nhiều cấp uỷ đảng nơi đảng viên công tác và nơi đảng viên cư trú có nhận thức đúng, chỉ đạo tổ chức và thực hiện nghiêm, có kiểm tra, đôn đốc thực hiện và coi trọng việc sơ, tổng kết rút kinh nghiệm, đạt được kết quả bước đầu.

Hầu hết đảng viên về sinh hoạt tại nơi cư trú đều nhiệt tình, phát huy vai trò của người đảng viên, tích cực tham gia với cấp uỷ địa phương trong hoạt động của chi bộ, đảng uỷ nơi cư trú; vận động gia đình nghiêm chỉnh và gương mẫu chấp hành đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của khu dân cư; tự giác và tích cực thực hiện các khoản đóng góp nghĩa vụ và tự nguyện với địa phương, tích cực tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường, trật tự an toàn xóm phố...

Nhân dân nơi cư trú đã có chỗ để góp ý với cán bộ, đảng viên đang đương chức về tư cách, đạo đức, lối sống. Ở một số nơi, nhân dân đã phản ánh với cấp uỷ cơ sở về tình trạng sinh hoạt, quan hệ, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên và gia đình. Thông qua giám sát của nhân dân, mỗi cán bộ, đảng viên cũng có ý thức tự điều chỉnh quan hệ xã hội, lối sống, khắc phục tình trạng quan liêu, xa dân... Những kết quả trên đây là đóng góp tích cực của Quy định sinh hoạt hai chiều với phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

- Tuy nhiên, việc thực hiện Quy định 76-QĐ/TW của Bộ Chính trị, trong thời gian qua đã bộc lộ một số hạn chế, khuyết điểm. Một số đảng viên khi được giới thiệu về sinh hoạt ở nơi cư trú, chưa tự giác thực hiện hết trách nhiệm, nghĩa vụ của người đảng viên. Một số tổ chức đảng, cấp uỷ nơi tiếp nhận đảng viên về sinh hoạt còn thiếu cụ thể trong theo dõi, quản lý, chưa hoặc không xây dựng được kế hoạch sinh hoạt định kỳ cho đảng viên đương chức ở nơi cư trú. Nhiều cấp uỷ đơn vị giới thiệu đảng viên đi chưa coi trọng thực hiện nghiêm yêu cầu lấy ý kiến nhận xét của cấp uỷ đảng nơi đảng viên cư trú; không kiểm tra, xem xét kết quả nhận xét của cấp uỷ

địa phương trong đánh giá đảng viên để có các biện pháp xử lý, thông báo trong sinh hoạt chi bộ...

Mối quan hệ, thông tin giữa cấp ủy nơi đảng viên công tác với cấp ủy nơi cư trú chưa được thường xuyên và chưa chủ động do chưa xác định rõ trách nhiệm nắm tình hình tư tưởng, quản lý đảng viên. Chỉ khi nào có nhu cầu bổ nhiệm hoặc thẩm định để chuyển đảng chính thức cho đảng viên dự bị..., thì cấp ủy nơi đảng viên công tác mới lấy nhận xét của cấp ủy nơi cư trú về tình hình của đảng viên đó. Tính ràng buộc đối với số đảng viên này trong sinh hoạt với cấp ủy nơi cư trú rất lỏng lẻo, hầu như không có gì ngoài một vài lời nhận xét cuối năm. Việc lấy ý kiến nhận xét cũng rất hình thức, hầu hết là tự bản thân đảng viên đi lấy nhận xét của chi ủy nơi cư trú cho mình, dẫn đến việc đánh giá không khách quan, còn nể nang. Từ chỗ “khen dễ, chê khó” nên phần lớn bí thư chi bộ khu dân cư chỉ muốn làm cho qua chuyện, để “vui về cả làng”.

- Kinh nghiệm cho thấy, để triển khai tốt, có hiệu quả Quy định 76-QĐ/TW, cấp ủy các cấp, cả các cơ quan và địa phương, phải có nhận thức đúng về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác này. Mục tiêu quan trọng hàng đầu là để phát huy vai trò của nhân dân, tổ chức đảng ở nơi cư trú giám sát, giúp đỡ cán bộ, đảng viên trong rèn luyện tư cách, đạo đức lối sống. Triển khai tốt Quy định 76 có nhiều tác dụng trong quản lý, đánh giá đúng tình hình hoạt động của đảng viên. Nếu không làm theo Quy định 76 thì cấp ủy cơ quan, nhất là cấp trên sẽ không nắm được lối sống, sinh hoạt đảng viên ở nơi cư trú. Thực hiện nặng về hình thức, nhận xét một chiều... là che giấu khuyết điểm thật của đảng viên, sẽ hại nhiều hơn lợi, vừa làm giảm uy tín của tổ chức đảng, mất niềm tin của nhân dân, vừa làm cho các phần tử xấu, cơ hội “nhờn thuốc”, coi thường, thậm chí lợi dụng vì mục đích cá nhân, nhất là khi bầu cử, đề bạt...

Kết quả hạn chế của Quy định sinh hoạt hai chiều vừa qua cần được xem xét nghiêm túc để có giải pháp tích cực, phù hợp, nâng cao hiệu quả của công tác này, bởi đây là một giải pháp có ý nghĩa, thể hiện quan điểm toàn diện và phát huy vai trò của nhân dân trong giáo dục, rèn luyện, quản lý cán bộ, đảng viên, góp phần hạn chế suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của họ.

**3. Hoạt động báo chí, truyền thông với phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên**



- Báo chí là phương tiện có sức mạnh to lớn trong việc hướng dẫn nhận thức, hình thành dư luận xã hội tích cực, đứng đắn trên cơ sở thông tin nhanh chóng, đầy đủ và phong phú về các sự kiện thời sự, các vấn đề nảy sinh trong đời sống xã hội. Nhờ công cụ thông tin trong tay, báo chí ngày nay có vai trò tổ chức nhiều hoạt động kinh tế, văn hoá, xã hội rộng rãi, thu hút sự tham gia của đông đảo cán bộ nhân dân, qua đó tác động trực tiếp vào tính tích cực xã hội.

Trong những năm qua, báo chí nước ta đã phát triển mạnh mẽ, có vai trò ngày càng lớn trong xã hội. Báo chí nước ta là công cụ thông tin tuyên truyền hàng đầu đưa quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với nhân dân. Nhiều cuộc điều tra dư luận xã hội cho biết: khoảng 70% thông tin về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước người dân được biết là qua các kênh thông tin đại chúng. Là công cụ thông tin có định hướng, báo chí có vai trò rất quan trọng trong giáo dục tư tưởng chính trị trong xã hội, trong đó có việc phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên.

- Thành tựu quan trọng của báo chí là đã nhiệt thành ủng hộ sự nghiệp đổi mới cả ở hai chiều thông tin. Báo chí tiếp tục là lực lượng mạnh mẽ “tuyên truyền tập thể, cổ động tập thể, tổ chức tập thể”, giáo dục, tập hợp quần chúng hưởng ứng, thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước thông qua các phong trào thi đua yêu nước. Báo chí đã cập mọi lĩnh vực đời sống, nắm bắt thực tiễn, phát hiện, biểu dương các nhân tố mới, các điển hình tiên tiến, nhân rộng kinh nghiệm và điển hình đổi mới thành công trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Đi đôi với biểu dương mặt tích cực, báo chí tích cực tham gia cuộc đấu tranh chống các mặt tiêu cực, đặc biệt là chống tham nhũng, quan liêu, lãng phí, vi phạm quyền dân chủ, phòng, chống sự thoái hoá, biến chất về đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên. “Là diễn đàn tin cậy của nhân dân”, báo chí đã phản ánh tâm tư nguyện vọng, đề xuất, kiến nghị của nhân dân với Đảng và Nhà nước, trở thành cầu nối giữa Đảng và Nhà nước với đông đảo quần chúng nhân dân.

Về nội dung, quan tâm đến lợi ích và tâm lý người đọc, trong những năm gần đây, báo chí giảm bớt đưa tin “lẽ tằn”, “hiếu hỷ”, chú ý những mảng tin kinh tế - xã hội, đời sống hàng ngày, hướng dẫn nhân dân tổ chức

làm ăn, nuôi dạy con cái... Tính nhân dân của báo chí ngày càng tăng lên, ngày càng thu hút người dân hưởng ứng, tham gia những hoạt động của báo chí, truyền thông. Báo chí cũng đang trở thành nơi truyền bá, sáng tạo văn hoá, nâng cao dân trí qua thoả mãn nhu cầu văn hoá ngày càng cao, đa dạng, phong phú của các tầng lớp nhân dân trong toàn xã hội. Nội dung thông tin trên báo chí cũng đã đóng góp tích cực vào quá trình hội nhập, giao lưu quốc tế, nâng cao vị thế của nước ta trên thế giới. Báo chí cũng đã tổ chức, khơi dậy và biến nhiều hoạt động xã hội từ thiện, như đền ơn đáp nghĩa, xoá đói giảm nghèo, ngày vì người nghèo, ủng hộ đồng bào khắc phục thiên tai; cổ vũ các phong trào khuyến học, khuyến tài, khuyến thiện... trở thành phong trào của toàn xã hội.

Đội ngũ cán bộ báo chí từ Trung ương đến địa phương đã phát triển nhanh chóng cả về số lượng và chất lượng. Từ hơn 1.000 người được cấp Thẻ Nhà báo (năm 1983), đến nay số người được cấp đã lên đến hơn 17.000 người, trong đó có nhiều người được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ nghề báo chính quy ở các trường đại học trong nước và nước ngoài. Làm báo trong cơ chế thị trường, xã hội còn nhiều tiêu cực, nhưng số đông cán bộ, phóng viên có ý thức rèn luyện, thể hiện bản lĩnh chính trị, tỏ rõ tinh thần hăng hái phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng và dân tộc, nỗ lực tự rèn luyện, phục vụ ngày càng có hiệu quả sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Tính tích cực xã hội, sự nhiệt tình, thái độ đúng đắn, mẫu mực, trách nhiệm của đa số các nhà báo tạo niềm tin trong nhân dân trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực hiện nay. Họ cung cấp nhiều thông tin cho báo chí, giúp báo chí phanh phui nhiều vụ tiêu cực. Qua đó, hoạt động của các nhà báo đã có tác động tích cực để phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống của trong cán bộ, đảng viên.

- Tuy nhiên, hoạt động báo chí nước ta trong những năm gần đây chịu ảnh hưởng của cơ chế kinh tế thị trường và những nhân tố chủ quan, còn nhiều yếu kém, hạn chế, khuyết điểm, tác động đến tư tưởng, tâm trạng xã hội và nhiệm vụ phòng chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống.

+ Chịu sự tác động của xu hướng “thương mại hoá”, nhiều cơ quan báo chí đã tự hạ thấp chất lượng chính trị, văn hoá, khoa học khi thông tin theo kiểu giật gân, câu khách, kêu gọi và thoả mãn sự tò mò, nhu cầu thấp

kém của một bộ phận độc giả, thánh giả, khán giả. Một số tờ báo nặng về phê phán tiêu cực, yếu kém, coi nhẹ biểu dương, cổ vũ những nhân tố mới, mô hình mới, gương điển hình tiên tiến. Do tác động của khuynh hướng “thương mại hoá”, nhiều báo, đài đã thiếu kiểm tra độ tin cậy của quảng cáo, nhiều ngôn từ và hình ảnh quảng cáo thiếu chọn lọc, xa lạ với bản sắc và truyền thống văn hoá của dân tộc. Hiện tượng dùng tờ báo vào mục đích thương mại, như nhận tài trợ, lập quỹ, tham quan du lịch, đi nước ngoài... khá phổ biến, có tác hại không nhỏ đến uy tín của báo chí.

+ Một số báo, đài có biểu hiện xa rời tôn chỉ, mục đích và đối tượng phục vụ. Đó là coi nhẹ chức năng tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, né tránh đề cập hoặc miễn cưỡng đề cập một cách hời hợt những sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, kể cả các hoạt động phong phú, sinh động, các phong trào cách mạng sôi nổi diễn ra ngay ở địa phương, đơn vị chủ quản mà báo chí đó có trách nhiệm và nghĩa vụ làm người phát ngôn và tuyên truyền. Trong khi đó lại khai thác và đề cập quá nhiều tin, bài không cần thiết của các địa phương, đơn vị khác và những chuyện giật gân, câu khách...

Một bộ phận người làm báo có biểu hiện xa rời thực tiễn, nhất là thực tiễn nông thôn, vùng sâu, vùng xa, nên việc phản ánh tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân ở nhiều vùng đất nước bị hạn chế. Nhìn chung, các ấn phẩm báo chí vẫn chỉ tập trung ở các thành phố lớn, thị xã, thị trấn, chưa đến rộng rãi với đa số nhân dân, những người đang sống và làm việc ở các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo...

+ Có trường hợp báo chí, người làm báo tự cho mình có quyền công tố, phán quyết thay cho kết luận chính thức của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, tuyên án của tòa án, gây khó khăn cho việc xét xử theo pháp luật và phức tạp trong dư luận xã hội, đặc biệt là các vụ án tham nhũng được dư luận quan tâm. Tuyên truyền thực hiện các chủ trương, chính sách có xu hướng nặng về phê phán mặt khuyết điểm, xem nhẹ đề xuất các giải pháp. Đã có hiện tượng “cửa quyền” ở nhiều cơ quan báo chí, không nghiêm chỉnh thực hiện Luật Báo chí, viết sai không đính chính hoặc đính chính chiếu lệ, coi thường dư luận, nhiều khi còn dùng báo chí để trù dập, xúc phạm các tổ chức xã hội và công dân. Trong một số bài tranh luận, phê phán còn có những lời lẽ thiếu văn hoá, chửi mửi, ảnh hưởng không tốt đến đoàn kết nội bộ...

+ Một số nhà báo vi phạm đạo đức nghề nghiệp, vi phạm pháp luật đã bị truy cứu trách nhiệm hoặc thu hồi Thẻ Nhà báo. Tình trạng mất đoàn kết nội bộ trong một số cơ quan báo chí và giữa các cơ quan báo chí với nhau đã gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của báo chí. Việc chấp hành kỷ luật thông tin của Đảng, pháp luật của Nhà nước về báo chí chưa nghiêm, để lộ, lọt bí mật quốc gia. Còn có cơ quan báo chí để cho tư nhân, kể cả nước ngoài thao túng dưới các hình thức khác nhau.

+ Trong công tác tổ chức, quản lý báo chí, nhiều cơ quan chủ quản đã khoán trắng cho các ban biên tập hoặc cá nhân Tổng biên tập phụ trách. Có trường hợp cơ quan chủ quản né tránh hoặc không chỉ đạo, uốn nắn những sai sót của cơ quan báo chí. Do buông lỏng quản lý của cơ quan chủ quản nên có một số báo, tạp chí, nhất là các số phụ, số cuối tuần, cuối tháng, số chuyên đề, đặc san... đã bị tư nhân chi phối và thao túng từ nội dung đến hình thức, từ phương thức phát hành đến giá cả. Có trường hợp bỏ nhiệm, miễn nhiệm Tổng Biên tập sai các quy định của Đảng, Nhà nước.

Việc quản lý thông tin trên mạng di động, Internet còn nhiều lúng túng... Trước sự phát triển nhanh chóng, đa dạng của báo chí, tình trạng thiếu cán bộ có đủ năng lực và trình độ để làm tốt chức năng chỉ đạo, tham mưu, quản lý báo chí, nhất là ở cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là khá phổ biến. Công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hoạt động báo chí, giám sát và xử lý các hoạt động báo chí vi phạm pháp luật còn yếu, xử lý sai phạm nhiều lúc không kịp thời, đúng mức. Đến nay vẫn thiếu một cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm chỉ đạo, quản lý, kiểm tra công tác quy hoạch đào tạo; để cho phương thức đào tạo thiếu tập trung, thiếu sự chỉ đạo thống nhất. Biểu hiện rõ nhất là chưa có giáo trình chuẩn mực, thống nhất đổi mới và hiện đại hoá... Những hạn chế, yếu kém trong công tác chỉ đạo và quản lý nhà nước hoạt động báo chí đã góp phần tạo nên những hạn chế, yếu kém, khuyết điểm trong lĩnh vực báo chí hiện nay, tác động trực tiếp đến cuộc đấu tranh phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên.

Kinh nghiệm và bài học lớn nhất trong hoạt động báo chí là phát triển đi liền với quản lý tốt hoạt động báo chí. Trong nhiệm vụ phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, để phát huy vai trò của báo chí, cần duy trì nghiêm việc thực hiện tôn chỉ, mục đích của mỗi

cơ quan báo chí, kiên quyết khắc phục tình trạng "thương mại hóa" của báo chí, bắt đầu từ khắc phục quan niệm không đúng trong nhận thức của một số người trong cơ quan chủ quản và lãnh đạo báo chí, coi tờ báo là đơn vị kinh doanh thuần túy, công cụ kiếm tiền, đặt mục tiêu lợi nhuận lên trên, lên trước tôn chỉ, mục đích của tờ báo, thực chất là hạ thấp vai trò xã hội cao cả của báo chí.

#### **4. Tác động của dư luận xã hội với phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên**

- Dư luận xã hội có ảnh hưởng lớn và đóng vai trò quan trọng trong phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Trong điều kiện bùng nổ thông tin hiện nay, dư luận xã hội ngày càng có vai trò quan trọng và đặc biệt nhạy cảm với các hiện tượng tiêu cực, các tệ nạn xã hội. Do dư luận xã hội gắn liền với ý chí của các cộng đồng, của các nhóm xã hội, nên trước các hiện tượng tiêu cực, các hành vi vi phạm pháp luật và sai lệch chuẩn mực, thái độ của dư luận xã hội khá gay gắt và có sức ép lớn đến suy nghĩ, hành động của mỗi cá nhân, có tác động nhất định trong việc thay đổi nhận thức, hành vi của họ.

Dư luận xã hội là ý kiến của số đông trong xã hội, do đó mà tác động đến số đông trong dân cư. Trải qua 4 giai đoạn: tiếp nhận thông tin; hình thành các ý kiến cá nhân; trao đổi ý kiến giữa các cá nhân; hình thành dư luận chung, qua sự trao đổi, cọ sát ý kiến giữa các cá nhân trong giai đoạn ba sẽ dẫn tới sự hình thành các ý kiến chung, hay nói cách khác là dư luận xã hội. Khi có các thông tin về sự kiện, các phán xét giống nhau ở mọi người được "bật ra" hầu như cùng một lúc, giống như phản ứng dây chuyền. Như vậy, dư luận xã hội đã trở thành ý kiến của số đông trong xã hội, do đó mà tác động đến số đông trong dân cư. Với cuộc đấu tranh phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, dư luận xã hội có tác dụng cảnh báo, ngăn chặn bằng áp lực dư luận của cộng đồng.

- Trong những năm qua, các cơ quan Đảng, Nhà nước đã ngày càng quan tâm nhiều hơn đến dư luận xã hội. Trước khi triển khai hoặc sau khi triển khai một thời gian nhất định các chương trình, dự án lớn, nhiều cơ quan đã tổ chức điều tra dư luận xã hội. Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Tuyên giáo các tỉnh, thành phố đã tổ chức giao ban dư luận xã hội định kỳ, hàng tuần để qua các cộng tác viên nắm bắt nhanh những luồng dư luận xã hội chính về những vấn đề thời sự đang diễn ra, phản ánh kịp thời với các

cơ quan Đảng và Nhà nước. Kết quả nghiên cứu dư luận xã hội đã được sử dụng nhiều hơn trong hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước.

- Trong thực hiện phòng chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống trong cán bộ, đảng viên, dư luận xã hội đã có những đóng góp tích cực sau:

+ Dư luận phản ánh tâm trạng xã hội lo lắng về tình trạng lãng phí, quan liêu còn khá phổ biến. Hiện tượng cán bộ, đảng viên nhũng nhiễu dân, ăn tiền của dân, một phần là do cơ chế hành chính, luật pháp và cơ chế quản lý của chúng ta còn nhiều kẽ hở, một phần không thể phủ nhận việc “quan tham vì dân dại”. Chính ở đây, dư luận xã hội lên tiếng, góp phần tích cực hơn lên án những hành vi “đưa hối lộ” và “nhận hối lộ”, cả từ những việc nhỏ nhất. Dư luận xã hội đã góp được tiếng nói cho thực tế vô cùng bức xúc là: hiện nay chỉ có thể chọn lựa một trong hai phương án, hoặc loại bỏ tham nhũng, hoặc bị tham nhũng loại bỏ.

+ Dư luận xã hội trở thành tiếng nói tích cực hơn, đóng góp cho các nhà quản lý, những người xây dựng luật pháp, ban hành chính sách để một mặt, đấu tranh với các hiện tượng vi phạm pháp luật, đặc biệt là những hành vi lợi dụng chức quyền làm trái pháp luật. Hiện tượng những cán bộ quan liêu, tham nhũng, vướng vào tiêu cực “sợ” dư luận, báo chí hơn sợ pháp luật đã thể hiện vai trò cụ thể của dư luận xã hội trong đấu tranh chống tiêu cực hiện nay. Mặt khác quan trọng hơn, từ phát hiện các kẽ hở của luật pháp, cơ chế quản lý, dư luận giúp các cấp chính quyền xây dựng, bổ sung, hoàn thiện luật pháp, cơ chế, chính sách phù hợp, hạn chế sự “lách luật” khá phổ biến hiện nay.

+ Dư luận xã hội cũng lên tiếng chống lại tâm lý ở một bộ phận không nhỏ “quan chức” coi tài sản nhà nước như của riêng, coi chức trách của công tác quản lý, lãnh đạo như những “đặc quyền, đặc lợi” của mình, sử dụng tài sản nhà nước lãng phí, “cha chung không ai khóc”...

+ Dư luận xã hội phê phán tâm lý nhờ vả, chạy chọt, biếu xén... hiện đang rất phổ biến trong xã hội. Rất nhiều các hành vi biếu xén, đút lót, trao và nhận hối lộ được biện minh như những hành động “tra nghĩa”, “cảm ơn”, mà với quan niệm này, người tham nhũng có được tâm lý “thanh thản”, trốn tránh toà án lương tâm khi thực hiện, còn người đưa thì “được việc”. Chính ở đây, dư luận xã hội đã định hướng tư tưởng cho mỗi

người dân, không để tâm lý biết ơn, đền ơn, trở thành lá chắn cho những hành vi ích kỷ, tham nhũng, vì lợi ích cá nhân.

+ Dự luận phản ánh cuộc sống đô thị hoá khiến mỗi người dân có xu hướng tách dần ra khỏi sinh hoạt chung của cộng đồng và có cuộc sống ngày càng biệt lập; có nhiều hơn người “bị xã hội bỏ rơi”, ít nhận được sự quan tâm giúp đỡ của cộng đồng. Dự luận đề cao vai trò của chính quyền, các tổ chức xã hội, đoàn thể quan tâm tới các đối tượng nghèo, cổ vũ mạnh mẽ hơn cho những tấm gương đùm bọc lẫn nhau trong khó khăn, cho truyền thống “tình làng, nghĩa xóm” xưa nay vẫn được xã hội Việt Nam trân trọng.

Những tác động đó của dự luận xã hội đang góp phần xây dựng tư tưởng, đạo đức, lối sống đúng đắn, đấu tranh chống lại các hành vi sai trái với tư tưởng, chuẩn mực đạo đức của xã hội.

- Tuy nhiên, hiện nay, dự luận xã hội chưa thực sự đóng vai trò quan trọng cần phải có của nó trong đời sống xã hội. Các cơ quan nghiên cứu dự luận xã hội chưa nhiều, trình độ chuyên môn của cán bộ làm công tác điều tra dự luận xã hội còn hạn chế, làm cho kết quả nghiên cứu dự luận xã hội chưa cao. Việc sử dụng dự luận xã hội trong hoạch định hay chỉ đạo thực hiện chính sách còn ít... Do vậy tác động của dự luận xã hội đối với phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên còn nhiều hạn chế.

## V. THỰC HIỆN HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ, ĐẤU TRANH CHỐNG “DIỄN BIẾN HÒA BÌNH” VỚI PHÒNG, CHỐNG SUY THOÁI TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG TRONG CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN HIỆN NAY

### 1. Kết quả thực hiện hội nhập kinh tế quốc tế với phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống trong cán bộ, đảng viên

- Toàn cầu hoá nhìn từ bản chất là sự phát triển kinh tế hàng hóa của nền kinh tế thị trường trên phạm vi toàn cầu, trong đó kinh tế tư bản nghĩa chiếm ưu thế gần như tuyệt đối, và chi phối “luật chơi”. Do đó, hội nhập quốc tế trong điều kiện toàn cầu hoá hiện nay có những mặt trái tác động tiêu cực đến tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên.

*Hội nhập quốc tế tác động mạnh đến nhận thức của cán bộ, đảng viên về nền tảng tư tưởng và mục tiêu chủ nghĩa xã hội.* Bên cạnh việc kích

thích tự do tư tưởng, tạo được sự cởi mở trong các quan hệ xã hội, kể cả tranh luận về những vấn đề chính trị, xã hội, về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta và các nước trên thế giới, hội nhập quốc tế tác động lớn đến nhận thức tư tưởng của cán bộ, đảng viên về nền tảng tư tưởng của Đảng. Nguy cơ lớn, đe dọa tư tưởng xã hội chủ nghĩa với ý đồ “nhất thể hoá về tư tưởng” trên thế giới, (thực chất là nhất thể hoá tư tưởng tư sản trên toàn cầu). Trong điều kiện kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế, chủ nghĩa thực dụng, cá nhân được khuyến khích. Một bộ phận trong đội ngũ cán bộ, đảng viên gần như nhất trí với các học giả tư sản về “phi tư tưởng hoá” đời sống hiện nay... Mặt trận tư tưởng đang có khó khăn khi mà làm giàu, kiếm tiền là “cao trào” trong xã hội, trở thành mục đích sống của nhiều người.

Hội nhập quốc tế tạo điều kiện để những tư tưởng lệch lạc, như sùng bái, ca ngợi một chiều các nước phương Tây, dẫn tới phủ nhận thành tựu của cách mạng giải phóng dân tộc cũng như công cuộc đổi mới mà Đảng và nhân dân ta đã giành được. Từ đó, nghi ngờ đường lối đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo hiện nay.

*Hội nhập quốc tế tác động đến hệ thống luật pháp, qua đó tác động đến suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống của cán bộ, đảng viên.* Luật pháp là hàng rào bảo vệ chế độ, do đó, ngày nay cuộc đấu tranh về luật pháp (bảo vệ để thực hiện luật pháp) là đặc điểm lớn của xã hội hiện đại. Khi tiến hành hội nhập quốc tế chúng ta đã phải điều chỉnh một số luật pháp cho phù hợp với thông lệ quốc tế. Nguy cơ ở chỗ với sức ép từ bên ngoài và những hoạt động vô tình hay cố ý, đôi khi chỉ để lấy lòng các nhà đầu tư nhằm thu hút vốn và công nghệ, một số người soạn thảo luật (cả đảng viên, cán bộ và các chuyên gia ngoài đảng) muốn điều chỉnh luật theo mô hình của luật trong xã hội tư sản... vi phạm vào bản chất luật pháp của chế độ ta là bảo vệ nhân dân (của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân), trở thành luật bảo vệ đặc quyền, đặc lợi của những người có chức, có quyền, có tiền...

*Hội nhập kinh tế quốc tế tác động đến suy thoái về đạo đức cán bộ đảng viên.* Theo quy luật, cùng với sự phát triển của xã hội, các chuẩn mực đạo đức cũng phát triển theo. Những chuẩn mực đạo đức, bao gồm các chuẩn mực, giá trị của đạo đức cách mạng mà chúng ta xây dựng là sự kết hợp tinh hoa đạo đức nhân loại với các giá trị đạo đức truyền thống lâu đời



của dân tộc. Khi hội nhập kinh tế thế giới, trước những lối sống phương Tây, trước những yêu cầu mới của đất nước, nhiều chuẩn mực đạo đức cũ trong xã hội hiện tại bị lung lay, ở nhiều nội dung bị mai một. Ngay cả tinh thần yêu nước là chuẩn mực đạo đức cao nhất của xã hội cũng có các cách nhìn nhận theo nhiều khía cạnh khác nhau. Những chuẩn mực khác của đạo đức cách mạng tốt đẹp, như tinh thần tập thể (mình vì mọi người), cần kiệm, liêm chính, chí công, vô tư, lòng nhân ái cao cả, tinh thần quốc tế vô sản... đang bị xói mòn hoặc thể hiện mờ nhạt, dần dần được thay thế bằng các nội dung khác rất thị trường, chỉ phối bởi lợi ích cá nhân. Đó là điều kiện để các tệ nạn xã hội, như tham nhũng, quan liêu, chạy chức, chạy quyền, mất dân chủ... nảy nở, phát triển. Ngày nay, khi mà các nước đế quốc đang muốn xoá bỏ triệt để chủ nghĩa xã hội thì sự suy thoái đạo đức của cán bộ, đảng viên thực sự là nguy cơ to lớn, đe dọa đến sự tồn vong của chủ nghĩa xã hội.

*Hội nhập kinh tế quốc tế tác động đến suy thoái lối sống của cán bộ, đảng viên.* Hội nhập kinh tế quốc tế cũng có những tác động tích cực đến lối sống của cán bộ đảng viên, hình thành dần lối sống hiện đại, phù hợp với xã hội công nghiệp, dân chủ... Tuy nhiên, ở nước ta bước vào hội nhập quốc tế các giá trị tốt đẹp của lối sống xã hội chủ nghĩa chưa được thể hiện đầy đủ, chưa thật ăn sâu, bám rễ trong xã hội (vì chưa đủ các điều kiện kinh tế, xã hội, văn hóa), khi gặp những tác động tiêu cực trong lối sống bên ngoài, phương Tây đã chịu tác động rất lớn và rất dễ thay đổi, theo lối sống phương Tây. Đó là lối sống ích kỷ (cá nhân chủ nghĩa) chạy theo đồng tiền, tôn sùng lợi ích, thực dụng và hưởng thụ, lối “sống gấp”, lối sống thác loạn, vô đạo đức... Đây là điều kiện dẫn tới sự thoái hóa, biến chất nghiêm trọng của một số cán bộ, đảng viên trong hội nhập quốc tế.

- Bước vào hội nhập kinh tế quốc tế, Đảng ta đã có nhiều nghị quyết, chỉ thị xác định rõ lập trường, quan điểm, chú trọng đến công tác chính trị, tư tưởng, đặc biệt là Nghị quyết 07-NQ/TW của Bộ Chính trị, khóa IX và Nghị quyết Trung ương 4, khóa X. Đảng đề ra những nguyên tắc trong hội nhập và luôn luôn duy trì nghiêm túc các nguyên tắc đó.

Việc chủ động hội nhập yêu cầu có những bước đi thận trọng, có nguyên tắc. Chúng ta chấp nhận cơ chế kinh tế thị trường nhưng có kiểm soát, khẳng định mục tiêu thiết lập thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Chúng ta chấp nhận kinh tế nhiều thành phần, trong đó có kinh tế tư

bản tư nhân, nhưng khẳng định kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Chúng ta kiên trì giữ ổn định về chính trị, từng bước đổi mới hệ thống chính trị cho phù hợp với toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế, quyết tâm giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa, không chấp nhận đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập. Đặc biệt chúng ta kiên trì cơ chế chính trị: Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ..., phát huy hơn bao giờ hết và thực hiện nhất quán chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc, quyết tâm xây dựng đất nước theo mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”. Có thể nói, trong những năm qua, mở cửa, hội nhập đã thực sự chủ động tích cực, tận dụng được thời cơ, đưa đất nước vượt lên và hạn chế tác động từ những mặt trái của toàn cầu hoá, hội nhập, trong đó có vấn đề về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

- Tuy nhiên, nói như vậy không có nghĩa là đến nay mọi vấn đề đã được giải quyết. Tác động từ các mặt trái của toàn cầu hoá, hội nhập kinh tế với tư tưởng chính trị là rất lớn, trong khi chúng ta còn nhiều yếu kém, hạn chế, khuyết điểm trong quản lý kinh tế, quản lý xã hội, quản lý cán bộ, đảng viên. Các thế lực thù địch triệt để lợi dụng các quan hệ kinh tế, các vấn đề tôn giáo, dân tộc, dân chủ, nhân quyền để tác động, can thiệp vào nội bộ nước ta, tác động đến suy thoái chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống trong cán bộ đảng viên hiện nay, trong khi những sai lầm, khuyết điểm chủ quan của chúng ta còn nhiều và chậm được khắc phục. Điều đó hạn chế ảnh hưởng tích cực của toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế đến tư tưởng, đạo đức xã hội và làm tăng thêm nguy cơ suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên.

## **2. Đấu tranh chống chiến lược “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch với phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên**

Qua nghiên cứu, khảo sát thực tiễn và tiến hành thăm dò dư luận xã hội cho thấy, hiện nay chiến lược “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch là một tác nhân lớn đến suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, cụ thể như sau:

- Hoạt động tuyên truyền, xuyên tạc của các thế lực thù địch đã tạo nên sự mơ hồ trong nhận thức của cán bộ, đảng viên, nhân dân về nền tảng tư tưởng, đường lối cách mạng của Đảng. Kết quả là đã có không ít cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân hoài nghi, hoang mang, dao động, giảm

sút lòng tin vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thậm chí muốn đi theo hướng phát triển tư bản chủ nghĩa. Chủ nghĩa thực dụng có xu hướng phát triển, thể hiện qua thái độ bàng quan, thờ ơ về các vấn đề chính trị, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh, nặng về kinh tế. Trong việc nhận viện trợ, hợp tác, liên doanh, liên kết với nước ngoài chỉ coi trọng lợi ích kinh tế, xem nhẹ những tác động xấu của diễn biến hòa bình đến chính trị, văn hóa, an ninh quốc gia, đạo đức, lối sống...

- Lợi dụng một số người cơ hội chính trị, bất mãn để thực hiện các hoạt động tuyên truyền, xuyên tạc đường lối quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, gây nghi ngờ, tạo phân hoá về tư tưởng trong nội bộ Đảng.

- Tìm cách thực hiện cuộc “xâm lăng văn hóa” bằng du nhập ồ ạt các phim ảnh, sách báo đồi trụy, bạo lực, khuyến khích lối sống hưởng thụ, vị kỷ, thực dụng, cá nhân chủ nghĩa, đã làm cho không ít cán bộ, đảng viên, trong đó có cả những người đã từng “vào sinh ra tử”, gắn bó với chế độ, những cán bộ, đảng viên có chức, có quyền xa rời dân mục tiêu, lý tưởng, không giữ được phẩm chất chính trị, sinh nhiều thói hư, tật xấu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, sống xa hoa, trụy lạc, xa rời nhân dân, "tự diễn biến".

- Lợi dụng các phương tiện báo chí, xuất bản, văn học nghệ thuật, đặc biệt là Internet để tác động vào tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, gây nên những hậu quả không nhỏ. Đã xuất hiện một số xuất bản phẩm, tác phẩm văn học, tự truyện, hồi ký... cố tình xuyên tạc sự thật, bôi đen lịch sử, “hạ bệ thần tượng”, quay lưng lại với quá khứ cách mạng hào hùng của dân tộc, phủ nhận sạch trơn thành quả cách mạng. Một số nhà báo, nhà văn, nhà thơ, văn nghệ sĩ bị tác động, ảnh hưởng, lôi kéo của chiến lược “diễn biến hòa bình” tiếp tay cho các thế lực thù địch, các tổ chức phản động ở trong và ngoài nước sử dụng báo chí, xuất bản, văn học, nghệ thuật trong nước để tuyên truyền quan điểm sai trái, thù địch, làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân hoài nghi, dao động, từng bước “tự chuyển hóa”, “tự diễn biến” về tư tưởng, chính trị, đạo đức và lối sống.

- Trong thời gian qua, cuộc đấu tranh chống diễn biến hòa bình thường xuyên được sự quan tâm chỉ đạo sát sao và có sự phối hợp của các

bộ, ban, ngành chức năng, Trung ương và các địa phương. Sự quan tâm, chỉ đạo sát sao đó đã định hướng kịp thời cho cuộc đấu tranh chống “diễn biến hòa bình”, hạn chế được những tác hại trực tiếp của các thủ đoạn thâm độc của các thế lực thù địch.

- Qua thực tiễn đấu tranh chống thông tin, quan điểm sai trái, thù địch nói chung, đấu tranh phòng, chống tác động của chiến lược “diễn biến hòa bình” đến sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên nói riêng, các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể, các phương tiện thông tin đại chúng, mà nòng cốt là lực lượng chuyên môn, đã tích lũy được một số kinh nghiệm bước đầu về nhận diện thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, cách thức tổ chức đấu tranh, cũng như biện pháp nâng cao hiệu quả cuộc đấu tranh. Nghị quyết Trung ương 5, khóa X đã khẳng định: “...việc đấu tranh chống lại các luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị vu cáo Đảng, Nhà nước ta bước đầu được đẩy mạnh, có nhiều cố gắng tìm tòi, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động”<sup>34</sup>. Những kết quả đó có tác động tích cực đến phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên.

- Hạn chế, khuyết điểm chủ yếu là: nhận thức chung của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên về diễn biến hoà bình chưa thực sự đầy đủ, sâu sắc. Trong bối cảnh cuộc đấu tranh chống “diễn biến hòa bình” diễn ra gay gắt hơn, khó khăn và phức tạp hơn, vẫn còn không ít cấp ủy, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa nhận thức đúng tính chất nguy hiểm của âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình”, đặc biệt là chưa nhận thức rõ tác hại của “tự diễn biến” trong nội bộ đang có xu hướng tăng lên, tiềm ẩn nguy cơ trực tiếp gây mất ổn định chính trị. Điều đó gián tiếp làm cho tình trạng suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa được khắc phục có hiệu quả; đạo đức xã hội bị suy giảm; tình trạng tham nhũng, lãng phí, quan liêu chưa được đẩy lùi..., làm giảm sức chiến đấu của Đảng và lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ

- Kinh nghiệm cho thấy, những yếu kém trong công tác xây dựng đảng, quản lý kinh tế - xã hội, báo chí, xuất bản, thông tin... của chúng ta là

---

<sup>34</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Hội nghị Trung ương 5, khóa X, Nxb Chính trị quốc gia, H.2007, Tr. 35

cơ hội để các thế lực thù địch, cơ hội chính trị đẩy mạnh chiến lược “diễn biến hòa bình”, chống phá, tác động vào tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và trong nhân dân. Bởi vậy tăng cường công tác xây dựng Đảng, đổi mới quản lý kinh tế, xã hội, phát huy dân chủ, động viên tích cực của nhân dân là biện pháp cơ bản, lâu dài để hạn chế tác động của “diễn biến hòa bình” đối với suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong Đảng và trong xã hội.

Để xác định các biện pháp cần tập trung phòng chống tác hại của sự “diễn biến hoà bình” đến tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, cần tham khảo các số liệu điều tra dư luận xã hội sau:

- Có 94,4% cho rằng việc khắc phục những yếu kém trong quản lý kinh tế - xã hội, khắc phục tệ quan liêu, tham nhũng, tiêu cực là biện pháp cần tập trung trong thời gian tới để nâng cao hiệu quả cuộc đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch.

- Có 80,1% cho rằng việc tăng cường đối thoại, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để thống nhất về nhận thức là biện pháp cần tập trung trong thời gian tới để nâng cao hiệu quả cuộc đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch.

- Có 79,5% cho rằng việc tổ chức đấu tranh, phản bác có hiệu quả các luận điệu sai trái, thù địch là biện pháp cần tập trung trong thời gian tới để nâng cao hiệu quả cuộc đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch.

- Có 76,4% cho rằng làm thật tốt công tác kiểm tra, giám sát việc in ấn, phát hiện sớm và xử lý nghiêm việc tán phát các tài liệu xấu, độc là biện pháp cần tập trung trong thời gian tới để nâng cao hiệu quả cuộc đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch.

- Có 75,8% cho rằng việc đổi mới công tác giáo dục lý luận chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên và nhân dân là biện pháp cần tập trung trong thời gian tới để nâng cao hiệu quả cuộc đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch.

- Có 72,0% cho rằng việc xây dựng “Chiến lược công tác tư tưởng trong tình hình mới” là biện pháp cần tập trung trong thời gian tới để nâng cao hiệu quả cuộc đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch.

- Có 70,8% cho rằng việc đẩy mạnh tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận, giải đáp cho được những vấn đề vừa cơ bản vừa bức thiết nảy sinh là biện pháp cần tập trung trong thời gian tới để nâng cao hiệu quả cuộc đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch.

## ***Tiểu kết chương II***

1- Suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên là một hiện tượng xuất hiện trong những năm đổi mới và có xu hướng ngày càng gia tăng. Suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống với mức độ khác nhau có mặt ở nhiều nơi, ở các cấp, các ngành, trong cán bộ lãnh đạo, công chức và trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, từ Trung ương đến cơ sở. Suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống trong cán bộ, đảng viên có nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan, nhưng chủ quan là chính, bởi trong những điều kiện cụ thể như nhau, tình trạng, mức độ suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống không giống nhau. Suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống của cán bộ, đảng viên, đặc biệt là những cán bộ, đảng viên có chức có quyền, giữ cương vị chủ chốt trong bộ máy Đảng và Nhà nước đã và đang gây tác hại rất lớn cho Đảng và nhân dân, thực sự là nguy cơ đối với sự tồn vong của Đảng, của chế độ.

2- Trong quá trình phát triển, hoàn thiện đường lối đổi mới, Đảng và Nhà nước ta đã sớm nhận ra sự suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và xã hội. Đảng đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị; tiến hành các cuộc vận động, phát động các phong trào, đề ra các giải pháp...để thực hiện nhiệm vụ này. Quốc Hội đã ban hành các đạo luật. Chính phủ thành lập các cơ quan chuyên trách từ Trung ương đến địa phương để phòng chống tham nhũng, lãng phí, biểu hiện chủ yếu của suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Những việc làm trên của Đảng và Nhà nước đã thể hiện quyết tâm chính trị trong phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống đang diễn ra hiện nay.

3- Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, pháp luật của Nhà nước, trong thời gian qua các ngành, các lĩnh vực đã có sự quan tâm đến nhiệm vụ phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành, địa phương mình, góp phần cùng với Đảng, Nhà nước đấu tranh chống lại xu hướng phát triển nguy hại đó. Tất nhiên, mỗi ngành, mỗi cấp phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống trong cán bộ, đảng viên thông qua thực hiện nhiệm vụ chính

trị, do vậy những thành thành tựu đạt được, những yếu kém, hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ chính trị có liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống của cán bộ, đảng viên. Xem xét từng lĩnh vực cụ thể chúng ta thấy rõ điều đó và qua đó khẳng định quan điểm: để phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên phải phát huy được sức mạnh của toàn bộ hệ thống chính trị và sự tham gia của toàn xã hội.

4- Khảo sát kết quả phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên của các ngành, các lĩnh vực trong thời gian qua cho thấy chúng ta đã đạt được một số kết quả bước đầu, đặc biệt là trong nhận thức, thể hiện quyết tâm hành động. Tuy nhiên, so với yêu cầu đặt ra còn phải làm rất nhiều việc, bởi hiệu quả đấu tranh phòng, chống còn rất thấp. Bằng chứng là sau 16 năm triển khai, tình hình vẫn chưa có chuyển biến đáng kể. Dự thảo văn kiện trình Đại hội XI của Đảng nhận định suy thoái vẫn diễn ra “nghiêm trọng” và “có xu hướng gia tăng”. Nguyên nhân của tình trạng trên có nhiều, nhưng chủ yếu nhất là ở quyết tâm chính trị chưa cao ở người đứng đầu, cơ chế chính sách còn chưa đầy đủ, chưa khuyến khích và tạo điều kiện phối hợp chặt chẽ các cơ quan trong hệ thống chính trị, huy động được nhân dân tích cực tham gia có hiệu quả trong cuộc đấu tranh này. Những khuyết điểm, hạn chế nêu trên là cơ sở để nghiên cứu, đề xuất các giải pháp kiên quyết, đồng bộ, có tính khả thi, đặc biệt là trong tổ chức thực hiện, để phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên hiện nay có hiệu quả thiết thực.

### ***Chương III***

## **MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM, GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG SUY THOÁI TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG TRONG CÁN BỘ ĐẢNG VIÊN TRONG TÌNH HÌNH MỚI**

### **I. DỰ BÁO NHỮNG TÁC ĐỘNG CHỦ YẾU CỦA TÌNH HÌNH QUỐC TẾ VÀ TRONG NƯỚC ĐẾN TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN**

Quá trình toàn cầu hóa đang làm cho chúng ta đi vào thế giới và thế giới đi vào chúng ta với tốc độ nhanh hơn bao giờ hết. Thông qua những mối liên hệ trực tiếp vô cùng đa dạng, diễn ra hàng ngày trong một thế giới ngày càng được thu nhỏ, toàn cầu hóa đã tác động ở nhiều cấp độ khác nhau đến nhận thức, tư tưởng, tình cảm, tâm trạng... của phần lớn nhân loại trên khắp hành tinh, cả tích cực, cả tiêu cực.

Cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu diễn ra từ năm 2008 báo hiệu những biến đổi mới, phức tạp hơn, thách thức mới gay gắt hơn, đòi hỏi nhiều điều phải được nhận thức lại, nhiều cách ứng xử phải thay đổi. Và dĩ nhiên, tác động nhiều chiều của nó đến con người sẽ mạnh mẽ hơn.

Cuộc đấu tranh phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên là cuộc đấu tranh lâu dài, khó khăn, gian khổ. Cuộc đấu tranh này không thoát ly, mà chịu sự ràng buộc, chi phối, tác động thường xuyên của bối cảnh trong nước, quốc tế. Phân tích, dự báo các nhân tố bên trong, bên ngoài tác động đến tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên trong khoảng một thập niên sắp tới là công việc cần thiết, để tìm chọn những giải pháp phù hợp, khả thi phòng chống có hiệu quả.

#### **1. Thế giới đang vận động, biến đổi phức tạp, tác động cả chiều thuận và chiều nghịch đến tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên**

##### ***1.1. Hòa bình, hợp tác và phát triển là xu thế lớn***



Dự báo về tình hình khu vực và quốc tế trong những năm sắp tới, trong mấy đại hội gần đây Đảng ta nhất quán nhận định: “Trên thế giới, hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn”.<sup>35</sup>

Toàn cầu hoá ngày càng mở rộng, trở thành một xu hướng khách quan lôi cuốn và tác động đến hầu hết các quốc gia, tạo ra một dây chuyền cung ứng và chuỗi giá trị toàn cầu. Sự vận động khách quan đó đã tạo nên trạng thái tùy thuộc lẫn nhau về mặt lợi ích giữa các nước trong quan hệ song phương, đa phương và điều đó đã trở thành cơ sở cho sự hình thành, duy trì môi trường hoà bình, hợp tác, phát triển trên thế giới. Mâu thuẫn, bất đồng về lợi ích luôn luôn tồn tại giữa các nước, nhưng các chính phủ, kể cả chính phủ cực đoan, buộc phải tính toán lợi hại trong việc phát động chiến tranh (ngoại trừ chiến tranh tự vệ), bởi cái giá phải trả cho chiến tranh sẽ cao hơn nhiều lần so với trước đây.

Phấn đấu vì một thế giới hoà bình bền lâu; xây đắp, củng cố quan hệ hợp tác, cùng phát triển giữa các quốc gia là trách nhiệm cao cả của nhân dân tất cả các nước, vừa là mong muốn, vừa là mục tiêu hành động của cán bộ, đảng viên và nhân dân ta.

### ***1.2. Khủng hoảng kinh tế thế giới trong bối cảnh toàn cầu hoá làm sâu sắc thêm những mâu thuẫn vốn có và xuất hiện những nhân tố mới, những khuynh hướng mới***

- Khủng hoảng tài chính, kinh tế năm 2008-2009 bắt đầu từ Mỹ cho thấy vai trò của Mỹ bị suy giảm, sự nổi lên của một số nước và làm gia tăng cạnh tranh quốc tế trên các lĩnh vực. Xu hướng hình thành thế giới đa cực ngày càng rõ. Điều này sẽ có tác động và ảnh hưởng lớn tới tình hình chính trị, kinh tế thế giới trong những năm tới.

*Về kinh tế*, trong bối cảnh kinh tế thế giới suy giảm, cùng với tăng cường hợp tác trong việc giải quyết các vấn đề toàn cầu, như khắc phục khủng hoảng tài chính, đối phó với thiên tai, dịch bệnh, ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu..., xu thế cạnh tranh giữa các nước nhằm tìm kiếm các nguồn nguyên liệu, năng lượng, thu hút vốn đầu tư, thị trường tiêu thụ... tăng lên. Cạnh tranh giữa các nước lớn trên các địa bàn chiến lược, tranh chấp trên biển Đông cũng sẽ gay gắt, phức tạp hơn.

---

<sup>35</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 73

*Về xã hội*, hậu quả của cuộc khủng hoảng trước hết đè nặng lên vai những người lao động có thu nhập thấp ở các nước đang phát triển, làm nảy sinh đồng thời cả hai khuynh hướng tư tưởng, đạo đức tích cực và tiêu cực. Toàn cầu hoá tự nó đã tạo nên sự bất bình đẳng trong việc phân chia các lợi ích trên phạm vi toàn thế giới. Cuộc khủng hoảng tài chính, suy giảm kinh tế toàn cầu tuy diễn ra chưa lâu nhưng đã mang lại hậu quả nặng nề cho nhiều quốc gia, đặc biệt là các nước đang phát triển. Theo dự báo của các nhà kinh tế, sau khủng hoảng, hầu hết các nước sẽ phải tiến hành tái cơ cấu nền kinh tế để tạo bước phát triển mới, tất yếu sẽ có những xáo trộn mà gánh nặng chủ yếu vẫn đè lên vai những người lao động. Trong những năm tới, đồng thời với những khả năng phát triển tốt dần lên của nền kinh tế toàn cầu, nhiều nước vẫn phải vật lộn với các tác động sau khủng hoảng, như nợ quốc gia, nợ chính phủ quá cao, tiềm ẩn nguy cơ sụp đổ của nền kinh tế (như trường hợp Hy Lạp gần đây). Một phần đông nhân loại, đặc biệt là hàng trăm triệu người lao động trên thế giới, trong đó có một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhân dân Việt Nam, vẫn phải tiếp tục gánh chịu những khó khăn do thất nghiệp, thu nhập giảm sút, giá cả biến động, đời sống bấp bênh. Thực tế đó sẽ tác động hàng ngày, hàng giờ đến tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

- Khủng hoảng kinh tế cũng làm sâu sắc thêm các mâu thuẫn vốn có của chủ nghĩa tư bản. Trên thế giới, người ta thảo luận về “Thế giới mới”, “chủ nghĩa tư bản mới”; phê phán không thương tiếc lý thuyết kinh tế “Tân tự do”, chỉ trích những sai lầm của Chính phủ Mỹ; chỉ ra những khuyết tật của toàn cầu hoá và tật bệnh của chủ nghĩa tư bản hiện đại. Đối nghịch với cuộc khủng hoảng kinh tế, khủng hoảng lý thuyết và mô hình phát triển... đang diễn ra nặng nề ở các nước tư bản chủ nghĩa, là sự phát triển mạnh mẽ của phong trào cánh tả ở các nước Mỹ latin. Đó cũng là thái độ chối bỏ và phủ định con đường tư bản chủ nghĩa của nhân dân các nước được coi là sân sau của Mỹ.

Những thực tế này, trên bình diện nào đó tự nó đã phản bác hùng hồn những luận điệu lừa mị về “tính ưu việt”, “sức mạnh và sự trường tồn” của chủ nghĩa tư bản hiện đại, về “sự cáo chung” của học thuyết Mác - Lênin và chủ nghĩa xã hội.

- Tuy nhiên, cũng phải thấy hết những tác động không thuận của cuộc khủng hoảng kinh tế trong bối cảnh toàn cầu hóa đối với tư tưởng

chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Sau sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu, nhiều nước, nhiều dân tộc đang tìm tòi con đường mới đi lên chủ nghĩa xã hội. Nhưng cũng cần thừa nhận một thực tế là con đường đó còn chưa hoàn toàn rõ ràng, có sức lôi cuốn, có sức thuyết phục cao. Thực tế khắc nghiệt đó làm một bộ phận cán bộ, đảng viên vẫn dao động, hoài nghi, giảm niềm tin vào chủ nghĩa Mác - Lênin, vào vai trò lãnh đạo và đường lối của Đảng. Những khó khăn kéo dài về đời sống, cộng với những sơ hở, yếu kém trong quản lý đất nước làm giảm niềm tin vào năng lực quản lý của Nhà nước; kích thích chủ nghĩa cá nhân và lối sống thực dụng; giảm sút nhiệt tình, ý thức trách nhiệm đối với công việc, tập trung lo cho lợi ích cá nhân và gia đình...

### ***1.3. Sự thay đổi cục diện thế giới, cuộc chạy đua quyền lực và cạnh tranh gay gắt về lợi ích giữa các quốc gia***

- Cuộc khủng hoảng kinh tế đã làm cho vai trò, vị trí và sức mạnh của Mỹ giảm sút, xu hướng hình thành một trật tự thế giới mới theo hướng đa cực được kích thích và đang chuyển động mạnh. Dư luận quốc tế ngày càng quan tâm đến vị thế của một số quốc gia đang trỗi dậy, như nhóm BRIC (Trung Quốc, Nga, Ấn Độ, Braxin), G.20... Trong một, hai thập niên tới, cục diện quyền lực thế giới sẽ có sự điều chỉnh, chuyển dịch tùy thuộc vào tương quan thế và lực của các nước lớn.

- Nhân loại đang và sẽ còn chứng kiến những dích dắc đầy kịch tính trong quan hệ quốc tế. Một mặt, các quốc gia ngày càng xích lại gần nhau, thỏa hiệp, nhân nhượng, tăng cường hợp tác để cùng giải quyết những vấn nạn toàn cầu: khủng hoảng kinh tế, khủng bố, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu... Mặt khác, là những cuộc chạy đua quyền lực ở những địa bàn chiến lược, cạnh tranh quyết liệt về thị trường tiêu thụ hàng hóa, nguồn vốn đầu tư, nguyên liệu và năng lượng...

- Gay gắt, nóng bỏng như là tâm điểm cạnh tranh toàn cầu chính là sự giành giật dầu mỏ trong bối cảnh cuộc khủng hoảng năng lượng ngày càng trầm trọng. Trong nền kinh tế hiện đại, dù công nghệ, tri thức đang nổi lên, nhưng dầu mỏ vẫn giữ vai trò là động lực thúc đẩy xã hội công nghiệp phát triển, là huyết mạch của nền văn minh và là ngành kinh doanh lớn nhất thế giới. Dầu mỏ vẫn còn là nguồn gốc của chiến tranh, xung đột cũng như gây ảnh hưởng đến các quyết định liên quan đến những vấn đề

toàn cầu. Sức hấp dẫn đặc biệt của Biển Đông, trong đó có tiềm năng dầu mỏ, làm cho sự cạnh tranh chủ quyền, quyền chủ quyền biển đảo ở đây vốn tiềm ẩn lâu nay, trở nên quyết liệt hơn, gay gắt hơn.

#### ***1.4. Cuộc cách mạng khoa học, công nghệ, trong đó có công nghệ thông tin - viễn thông, tiếp tục phát triển mạnh mẽ***

Có thể dự báo, mạng lưới Internet toàn cầu thế hệ mới có băng thông rộng sẽ trở thành môi trường thông tin chủ yếu của xã hội hiện đại. Về mặt thông tin, ranh giới, giới hạn của các quốc gia càng trở nên không còn nhiều ý nghĩa. Sự phát triển của công nghệ thông tin đang và sẽ dẫn đến nhiều thay đổi trên lĩnh vực báo chí, xuất bản, thực hiện vai trò cung cấp thông tin mới, gần như tức thì, những tri thức mới nhất trên khắp toàn cầu, làm phong phú, giàu có trí tuệ, nhân cách của mỗi người. Đồng thời, mỗi xã hội đều phải đối đầu ở cường độ cao hơn, thường xuyên hơn, phạm vi sâu rộng hơn, nội dung phức tạp hơn những tác động tiêu cực của mặt trái công nghệ thông tin, như sự mê hoặc, sự lệch lạc bởi những “điều phi lý” trên mạng Internet, như căn bệnh “nghiện game online” chẳng hạn.

Chiến tranh thông tin là loại hình chiến tranh mới giữa các nước, đã xuất hiện. Các nước xã hội chủ nghĩa còn phải chống chiến lược “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch, lợi dụng bùng nổ thông tin toàn cầu để thực hiện các phương thức tinh vi hơn trong cuộc chiến tranh tâm lý, tư tưởng, câu kết giữa các thế lực phản động trong nước và bên ngoài.

#### ***1.5. Xu hướng tăng lên của niềm tin tôn giáo***

Dù chưa minh định chính xác ai là người phát ngôn, song câu nói “thế kỷ XXI sẽ là tâm linh hoặc sẽ chẳng là gì cả” đã loan truyền rộng rãi và được xem là một dự báo không phải là không có cơ sở. Khoa học, công nghệ giải phóng con người, giúp con người vươn tới thế giới vĩ mô, không gian bao la của các thiên hà. Nhưng khi vươn tới đó họ bỗng thấy mình quá nhỏ bé. Nhà nghiên cứu công nghệ nano có cảm giác choáng ngợp trước sự kỳ diệu chưa tới điểm dừng của những kết cấu siêu nhỏ. Nhân loại đã và đang chứng kiến những chấn động dữ dội, những tai họa bi thảm, như sự sụp đổ mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu; thảm họa khủng bố ngày 11 tháng 9, bão Katrina ở Mỹ, sóng thần ở Indonexia, động đất ở Tứ Xuyên Trung Quốc, khủng hoảng hàng không châu Âu vì tro của núi lửa ở Ai-xơ-len; môi trường ngày càng bị hủy hoại

nghiêm trọng; trái đất đang nóng lên và nước biển ngày một dâng cao... Tất cả những điều đó tác đến con người thời hiện đại. Cuộc sống của họ thêm thấp thỏm, lo âu trước những hiểm họa rình rập, khó lường trước. Đôi khi họ cảm thấy bé nhỏ hơn trước sức mạnh của những chấn động từ tự nhiên và xã hội. Bởi vậy, ở những mức độ khác nhau trong họ nảy sinh nhu cầu, khát vọng được bảo vệ, chở che, là cơ sở cho tín ngưỡng, tôn giáo, tâm linh phục hồi và phát triển.

Một yếu tố khác tác động đến vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo thời hiện đại là toàn cầu hóa. Toàn cầu hóa đẩy một số nước, một số nhóm người vào tình trạng thua thiệt, nghèo khổ và khốn đốn hơn. Nhiều khi cái xấu, cái ác thắng thế, lấn át. Dường như có bàn tay vô hình của định mệnh sắp xếp, chi phối thân phận, số phận con người mà nhiều hiện tượng khoa học còn chưa giải đáp được. Đây chính là mảnh đất màu mỡ để tôn giáo; niềm tin tôn giáo với những dạng thức mới; tâm linh, tín ngưỡng, tôn giáo có cơ hội phát triển trở lại. Sự thật, tôn giáo đang và sẽ còn là vấn đề rất lớn, tác động nhiều chiều đến tư tưởng, đạo đức của cộng đồng và con người. Đây là chưa kể vai trò của kinh tế thị trường kích thích chủ nghĩa thực dụng, làm xuất hiện nhiều người “giả danh tôn giáo” để trục lợi, kiếm tiền...

Như vậy, ở thời điểm bước sang thập niên thứ hai của thế kỷ XXI, sự chuyển biến mau lẹ, phức tạp của tình hình thế giới, khu vực đặt trước đội ngũ cán bộ, đảng viên nước ta đồng thời cả vận hội vươn lên để hoàn thiện, cả nguy cơ thoái hóa, tha hóa về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống.

## **2. Dự báo những tác động chủ yếu của tình hình trong nước**

Khái niệm trong nước và ngoài nước ngày nay chỉ còn có ý nghĩa rất tương đối. Trên thực tế, mọi sự kiện diễn ra trên thế giới, qua nhiều kênh, đặc biệt là Internet, hầu như ngay lập tức được truyền đi đến mọi nơi trên khắp hành tinh, tác động trực tiếp đến tư tưởng, tâm trạng của phần đông cư dân của từng quốc gia, trước hết là giới thạo tin. Do vậy, những điểm nổi bật của tình hình thế giới dự báo ở phần trên cũng chính là dự báo những nhân tố đang và sẽ diễn ra ở nước ta, có tác động trực tiếp đến tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, cần được tính đến để phát huy những mặt tích cực, đồng thời hạn chế những mặt tiêu cực.

Tuy nhiên, mỗi quốc gia đều có sắc thái riêng qui định bởi điều kiện tự nhiên, trình độ phát triển kinh tế, xã hội, truyền thống, bản sắc văn hóa, tâm lý, tính cách cộng đồng và con người... Cùng với những sắc thái đó, lợi ích quốc gia, dân tộc, thể chế chính trị, bản chất giai cấp của Nhà nước đã làm cho các nhân tố tác động từ bên ngoài được biểu hiện và có hiệu ứng không giống nhau giữa các nước, tự nó cũng có những tác động riêng, rất trực tiếp đến tư tưởng, lối sống của cư dân trong mỗi quốc gia.

### ***2.1. Một số dự báo chung trong các văn kiện của Đảng***

Đại hội X của Đảng đã khẳng định những nhân tố tích cực tác động đến tư tưởng chính trị đạo đức, lối sống. Đó là: "...những thành tựu 5 năm qua (2001 - 2005 ) và 20 năm đổi mới (1986 - 2006 ) làm cho thế và lực nước ta lớn mạnh lên nhiều so với trước. Việc mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững môi trường hòa bình tạo thêm nhiều thuận lợi cho nhân dân ta đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội với tốc độ nhanh hơn".<sup>36</sup> Đồng thời, Nghị quyết Đại hội cũng chỉ rõ "...nước ta đang đứng trước nhiều thách thức lớn, đan xen nhau, tác động tổng hợp và diễn biến phức tạp, không thể coi thường bất cứ thách thức nào".<sup>37</sup> Sự tụt hậu về kinh tế so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới; tình trạng suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cùng với tệ tham nhũng, lãng phí, quan liêu trong một bộ phận cán bộ, đảng viên chậm được khắc phục; sự gia tăng âm mưu, thủ đoạn "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ chế độ của các thế lực thù địch là những thử thách khắc nghiệt đối với đất nước ta trên con đường phát triển.

Sau Đại hội X, Đảng ta đã thường xuyên cập nhật, bổ sung, hoàn thiện dự báo diễn biến tình hình trong nước. Hội nghị Trung ương 5, khóa X bàn về công tác tư tưởng, lý luận và báo chí trước yêu cầu mới đã dự báo về tình hình chính trị, tư tưởng trong Đảng, trong xã hội. Hội nghị Trung ương 9, khóa X kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội X trong nửa đầu nhiệm kỳ cũng đã dự báo những tác động của khủng hoảng kinh tế toàn cầu đến tình hình nước ta trong những năm tới...

Liên quan trực tiếp đến lĩnh vực tư tưởng chính trị, Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường cuộc đấu tranh chống âm mưu, hoạt

---

<sup>36</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X , Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 74

<sup>37</sup> Sách đã dẫn, tr. 75

động “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa (tháng 4 năm 2009) đã nhấn mạnh: từ sau Đại hội X của Đảng đến nay, trên lĩnh vực tư tưởng văn hóa các thế lực thù địch ráo riết đẩy mạnh chiến lược “diễn biến hòa bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và “xâm lăng văn hóa” nhằm xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa và bản sắc văn hóa Việt Nam. Trong bối cảnh đó, đại đa số cán bộ, đảng viên và nhân dân vẫn vững vàng, tin tưởng vào Đảng, Nhà nước, vào công cuộc đổi mới và triển vọng phát triển tốt đẹp của đất nước. Tuy nhiên, vẫn còn không ít cấp ủy, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa nhận thức rõ tác hại của “tự diễn biến” trong nội bộ, một vấn đề đang có xu hướng tăng lên, tiềm ẩn nguy cơ trực tiếp gây mất ổn định chính trị.

Những đánh giá, nhận định nêu trên chính là cơ sở để Đề tài dự báo cụ thể hơn những nhân tố bên trong, đang và sẽ tiếp tục tác động đến tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên hiện nay và những năm sắp tới.

## ***2.2. Dự báo những diễn biến tích cực và ảnh hưởng tiêu cực trong quá trình thực hiện mục tiêu đến năm 2020***

Đại hội IX của Đảng đã xác định mục tiêu phấn đấu đến năm 2020 đưa nước ta về cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại.<sup>38</sup> Đại hội X của Đảng nêu quyết tâm đến năm 2010 đưa nước ta ra khỏi tình trạng một nước kém phát triển, tạo tiền đề vững chắc thực hiện mục tiêu trở thành nước công nghiệp vào cuối thập niên thứ hai của thế kỷ XXI.

- Thực hiện mục tiêu trên, những năm tới thực sự là một quá trình biến đổi cách mạng, làm thay đổi căn bản diện mạo, vị thế mới của đất nước ta và đưa đến một chất lượng sống mới cho nhân dân, cho con người Việt Nam. Đường lối đúng đắn, phương pháp lãnh đạo khoa học, giải pháp tổ chức thực hiện hiệu quả của Đảng và Nhà nước ta sẽ làm cho mười năm tới là chặng đường phấn đấu đầy hứng khởi của toàn Đảng, toàn dân. Hiện thực đổi mới và sáng tạo vì mục tiêu có ý nghĩa lịch sử, dưới ánh sáng của đường lối đúng sẽ là môi trường rèn luyện lý tưởng, cổ vũ đội ngũ cán bộ, đảng viên nâng cao bản lĩnh, phẩm chất chính trị; vững vàng, thống nhất tư

---

<sup>38</sup> Trước đó, Nghị quyết Đại hội VIII của Đảng (6-1996), đã định hướng mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp.

tưởng; bồi đắp những giá trị đạo đức tốt đẹp và xây dựng lối sống, phong cách sống của người cộng sản trong thời đại mới.

- Tuy nhiên, thực tế hôm nay và những năm tới, đất nước chúng ta đứng trước nhiều khó khăn thách thức. Thiếu kiện định, vững vàng về chính trị, tư tưởng; không kiên quyết và có giải pháp ngăn chặn đẩy lùi nguy cơ, tạo lập thời cơ; quản lý kinh tế - xã hội tiếp tục lỏng lẻo, hiệu quả thấp; tham nhũng, lãng phí gia tăng..., sẽ làm cho đất nước lún sâu trong trì trệ, lạc hậu. Hậu quả trực tiếp là đời sống nhân dân tiếp tục khó khăn hơn, các thế lực thù địch lợi dụng, thực hiện mưu đồ chống phá; độc lập, chủ quyền của đất nước bị xâm hại... khi đó thời cơ sẽ mất, nguy cơ trở nên trầm trọng. Chẳng những mục tiêu lịch sử không thực hiện được mà còn trở thành phản cảm, đưa tới sự phân hóa trong lĩnh vực chính trị, tư tưởng; suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống sẽ nghiêm trọng hơn trong cán bộ, đảng viên. Hậu quả tất yếu sẽ là Đảng đánh mất vai trò lãnh đạo.

- Những hệ lụy từ sự phân cực giàu nghèo, phân hóa xã hội trong cơ chế kinh tế thị trường là rất lớn. Theo báo cáo của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, hiện nay chênh lệch thu nhập giữa hai nhóm giàu nghèo (so sánh thu nhập bình quân của 20% dân cư giàu nhất và thu nhập bình quân của 20% dân cư nghèo nhất) ở nước ta ước khoảng hơn tám lần; còn theo nhiều nhà nghiên cứu, sự chênh lệch đã lên tới hàng chục lần. Điều rất đáng quan ngại, tác động lớn đến tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên là hiện tượng giàu lên rất nhanh của một số cán bộ, đảng viên không phải do tài năng, làm ăn chân chính, mà do “may rủi”, do làm ăn phi pháp, tham nhũng, nhận hối lộ ... Kết quả là đại đa số cán bộ, đảng viên là người lao động, làm công ăn lương, đời sống còn khó khăn, trong khi một bộ phận cán bộ, đảng viên có chức, có quyền ở một số lĩnh vực lại có nguồn thu nhập rất lớn, sống vương giả, có người sống xa hoa, thậm chí đua đòi, kệch cỡm.

Phân cực giàu nghèo tiếp tục tăng, cộng với tham nhũng, lãng phí diễn ra nghiêm trọng hơn, không kiểm soát được tất yếu sẽ dẫn đến tình trạng phân hóa về tư tưởng và lợi ích trong xã hội ngày càng sâu sắc hơn. Trong xã hội, thậm chí trong Đảng, sẽ hình thành các nhóm lợi ích khác nhau, tạo tiền đề hình thành các nhóm xã hội có lợi ích kinh tế, chính trị khác nhau, không chỉ trong triển khai các dự án mà cả trong ban hành và



thực hiện một số chính sách kinh tế - xã hội, quan hệ đối ngoại của Đảng và Nhà nước. Sự hoạt động công khai hoặc ngấm ngầm của họ không chỉ tác động đến chính sách, mà còn làm cho nhiều cán bộ, đảng viên nghi ngờ tính mục đích của cách chính sách, rộng hơn là đường lối phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tương lai phát triển của đất nước. Đây cũng sẽ là mảnh đất nuôi dưỡng chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng, tiếp tục làm xói mòn, suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên đến mức nguy hiểm.

### ***2.3. Về sự chuyển giao thế hệ***

Theo quy luật tự nhiên, trong những năm tới sẽ xuất hiện lớp cán bộ lãnh đạo chủ chốt mới ở các cấp. Cán bộ lãnh đạo trưởng thành từ hai cuộc kháng chiến dần được thay thế bởi một thế hệ cán bộ lãnh đạo mới lớn lên trong hòa bình. Đội ngũ đảng viên lão thành, cựu chiến binh, hưu trí, theo năm tháng sẽ ít dần; bổ sung vào hàng ngũ của Đảng là lớp đảng viên mới, phần đông trưởng thành trong cơ chế thị trường và quá trình hội nhập, giao lưu quốc tế, trong đó không ít người là cán bộ, công nhân, sinh viên làm việc, học tập từ nước ngoài trở về, chịu ảnh hưởng nhất định về chính trị, tư tưởng, văn hóa, lối sống bên ngoài, cả tích cực và tiêu cực. Tình hình đất nước, tình hình tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên tốt lên hay xấu đi tùy thuộc rất lớn vào việc chuẩn bị, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp, vào chất lượng công tác phát triển đảng viên mới và giáo dục, quản lý đội ngũ đảng viên hiện có.

Trong những năm tháng đầy vận hội, đan xen cùng vô vàn thách thức đang tới, đất nước và Đảng rất cần một thế hệ lãnh đạo vững vàng, kiên định và nhạy bén về chính trị, có tầm trí tuệ cao, đủ sức sáng tạo, hoạch định và lãnh đạo thực hiện thắng lợi đường lối phát triển và bảo vệ đất nước một cách khoa học, phù hợp với đòi hỏi của thời đại mới. Đội ngũ cán bộ chủ chốt trong sáng, trong sạch và đúng tâm sẽ có tác động nêu gương về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống đối với cán bộ, đảng viên hiện có và sẽ biết cách bồi dưỡng, kết nạp đội ngũ đảng viên mới có chất lượng.

Nếu công tác cán bộ, công tác phát triển Đảng không được quan tâm đúng mức, đổi mới; không khắc phục cho được tệ nạn chạy chức, chạy quyền và căn bệnh cục bộ, địa phương, bè phái; để lọt vào đội ngũ cán bộ chủ chốt, vào hàng ngũ của Đảng những phần tử cơ hội, vô lương, bất tài,

tham lam, vụ lợi...thì thập niên tới, Đảng sẽ lâm vào khủng hoảng nghiêm trọng, suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên ngày càng tăng lên.

### **3. Tác động từ sự biến đổi của cơ cấu giai cấp, xã hội với phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên**

#### ***3.1. Những biến đổi khách quan của lĩnh vực xã hội trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa***

- Gần hai mươi năm thực hiện đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn về kinh tế - xã hội, tạo nên những thay đổi trong cơ cấu xã hội. Một trong những khu vực chịu tác động nhiều nhất và có biến đổi cơ cấu xã hội mạnh nhất là khu vực nông nghiệp và nông thôn. Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động xã hội đang có xu hướng giảm dần, mỗi năm từ 1% đến 1,5%, hiện nay còn 56% (khoảng 25 triệu người) và theo kế hoạch, còn 50% vào năm 2010; 30% vào năm 2020. Tổ chức sản xuất của người nông dân cũng ngày càng đa dạng. Những thay đổi mạnh mẽ trong xã hội nông thôn đã và đang dẫn đến sự khác biệt, sự phân chia thứ bậc các giai tầng xã hội, qua đó phản ánh vị thế, vai trò, lợi ích của các tầng, các nhóm.

Với sự phát triển của nền kinh tế nhiều thành phần, trong xã hội đã xuất hiện những tầng lớp xã hội mới, điển hình là tầng lớp doanh nhân (13-9 là ngày doanh nhân Việt Nam), có vai trò ngày càng lớn trong sự phát triển kinh tế. Chính sách mới thu hút vốn đầu tư nước ngoài và chính sách đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài đang làm tăng lên sự tham gia vào đời sống xã hội của đông đảo người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài sống và làm việc tại Việt Nam.

Xem xét những biến đổi xã hội cần có quan điểm toàn diện, coi lĩnh vực xã hội là một tập hợp lớn, một hệ thống các vấn đề xã hội trong phát triển, liên quan trực tiếp tới đời sống của con người, bao gồm nhiều lĩnh vực. Đó là các vấn đề lao động và việc làm, mức sống, tình trạng đói nghèo, dân số, sức khỏe và y tế cộng đồng, nhà ở, giáo dục, vệ sinh môi trường, an ninh giao thông, văn hoá tinh thần... Báo cáo của Chính phủ Việt Nam về phát triển xã hội tại Hội nghị Thượng đỉnh các quốc gia bàn về phát triển xã hội tại Capenhagen (Đan Mạch) tháng 3-1995 đã đề cập tới

10 vấn đề xã hội trong phát triển, đó là: 1) giải quyết việc làm (một vấn đề tổng hợp kinh tế - xã hội); 2) xoá đói giảm nghèo; 3) hoà nhập xã hội (chú trọng vào các nhóm xã hội quan trọng bị thua thiệt trong phát triển, dễ bị tổn thương); 4) gia đình (tăng cường vai trò của gia đình như một thiết chế xã hội điển hình); 5) phát triển giáo dục; 6) dân số, kế hoạch hoá gia đình; 7) chăm sóc sức khoẻ cộng đồng; 8) bảo trợ xã hội (bảo hiểm xã hội và trợ giúp xã hội); 9) môi trường; 10) hạn chế và ngăn ngừa các hành vi phạm tội : ma túy, mại dâm, buôn lậu, tham nhũng, làm giàu bất chính.

Thực tiễn đổi mới ở Việt Nam gắn liền với hoàn cảnh lịch sử đặc thù còn cho thấy 10 vấn đề khác cần phải quan tâm giải quyết trong tầm nhìn quản lý và hoạch định chính sách. Đó là : 1) giải quyết hậu quả xã hội của chiến tranh; 2) sự di chuyển dân cư từ nông thôn ra đô thị và hiện tượng nhân khẩu thường trú ở nông thôn, làm việc tại các khu công nghiệp; 3) người Việt Nam kết hôn với người nước ngoài; 4) người nước ngoài làm ăn sinh sống tại Việt Nam; 5) nhà ở và giải quyết nhà ở cho người nghèo; 6) giao thông đô thị và trật tự an toàn giao thông; 7) an toàn lương thực, thực phẩm trong một nền nông nghiệp bản (do ô nhiễm môi trường, do sử dụng các hoá chất kích thích sinh trưởng ở thực vật, động vật); 8) mê tín dị đoan - một biến thái tiêu cực của đời sống tâm linh; 9) các bệnh xã hội trong xã hội công nghiệp và trong điều kiện kinh tế thị trường; 10) hiện tượng lệch lạc về cơ cấu xã hội, kèm theo những biến đổi của phân tầng xã hội...

### ***3.2. Sự hình thành nhận thức mới về lĩnh vực xã hội và chính sách xã hội trong quản lý***

Khi đi vào đổi mới, áp dụng cơ chế thị trường và từng bước phát triển nền kinh tế thị trường, tư duy lãnh đạo và quản lý về lĩnh vực xã hội, về vai trò và tầm quan trọng của chính sách xã hội trong quản lý đã có sự thay đổi về căn bản.

Trong quá trình phát triển kinh tế thị trường, Đảng và Nhà nước ta đã đặt đúng vị trí của các vấn đề xã hội trong phát triển và thấy rõ sự cần thiết phải đầu tư cho việc giải quyết các vấn đề xã hội, làm thay đổi quan niệm về chính sách xã hội. Đầu tư cho xã hội là đầu tư cho phát triển, vì mục đích trực tiếp phát triển kinh tế và mục đích sâu xa là phát triển con người - nguồn lực quan trọng và quyết định nhất của phát triển xã hội. Đầu tư cho các vấn đề xã hội để giải quyết việc làm, nâng cao mức sống dân

cư, phát triển giáo dục, y tế, các dịch vụ xã hội và phúc lợi công cộng... chính là đầu tư theo chiều sâu, đầu tư cho phát triển. Đó không còn là một thứ “phụ gia” đi kèm theo kinh tế, coi như đầu tư cho không, không sinh lợi, chỉ được tính đến sau khi đã “ưu tiên” đầu tư cho lĩnh vực kinh tế như quan niệm trước đây.

Đổi mới tư duy về lĩnh vực xã hội có tầm quan trọng chiến lược, bởi nó là sự thay đổi nhận thức ở chủ thể lãnh đạo, quản lý, có thẩm quyền ra các quyết sách, đường lối và chính sách. Chú trọng tới lợi ích và nhu cầu trong đời sống của con người là chú trọng tới nhân tố quan trọng hàng đầu của lực lượng sản xuất và của phát triển xã hội nói chung. Trong điều kiện biến đổi xã hội hiện nay, những thay đổi này còn có ý nghĩa sâu xa và to lớn hơn nữa, ở chỗ, mọi chính sách sẽ hướng tới phục vụ lợi ích và phát triển các tiềm năng sáng tạo của con người, coi con người là mục tiêu và động lực của đổi mới và phát triển, con người trở thành tiêu điểm của mọi chính sách. Đây là định hướng nhân văn của phát triển xã hội. Tiếp tục hoàn thiện và tổ chức thực hiện tốt các quan điểm của Đảng trong giải quyết các vấn đề xã hội trên thực tế có tác động to lớn, có tính chất quyết định đến ổn định tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống những năm tới.

### ***3.3. Biến đổi cơ cấu kinh tế trong nền kinh tế thị trường dẫn đến biến đổi cơ cấu xã hội***

Đi vào kinh tế thị trường và áp dụng cơ chế thị trường trong quản lý kinh tế đã tạo ra sự thay đổi căn bản không chỉ mô hình phát triển kinh tế và quản lý kinh tế mà còn tạo ra cái giá đỡ vật chất cho những biến đổi xã hội, trong đó có biến đổi cơ cấu xã hội.

Cơ cấu kinh tế thay đổi (chúng ta gọi là "chuyển dịch") theo hướng nông nghiệp giảm đáng kể tỷ trọng, công nghiệp hướng nhiều vào các ngành công nghiệp hiện đại, công nghệ cao, lao động trí óc; gia tăng tỷ lệ, hàm lượng chất xám trong các sản phẩm, hàng hoá sản xuất ra. Thương mại, dịch vụ ngày càng được chú trọng. Đã diễn ra sự biến đổi cơ cấu tổng thể nền kinh tế và cơ cấu trong nội bộ một ngành kinh tế, cơ cấu vùng, miền, địa phương, phù hợp với khả năng, thế mạnh từng nơi, từng loại hình, đồng thời chú trọng đến cả tiềm lực của sản xuất - kinh doanh ở nước ngoài do những cá nhân và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài thực hiện. Cơ cấu lao động, bố trí nguồn lực lao động cũng thay đổi trên cơ sở

phân công lao động xã hội mới. Những thay đổi đó tác động và tạo nên sự thay đổi trong cơ cấu xã hội.

Trong những năm qua, ngoài cơ cấu xã hội - giai cấp như một bộ phận cốt yếu, còn có cơ cấu xã hội - dân tộc, cơ cấu xã hội - tôn giáo, cơ cấu xã hội - lao động - nghề nghiệp, cơ cấu xã hội - nhân khẩu. Ngoài ra còn có cơ cấu giới, thực hiện bình đẳng giới, cơ cấu nhóm tuổi, cơ cấu thể hệ... Nhìn chung, trong cơ cấu xã hội đã diễn ra sự biến đổi cơ cấu giai cấp, tầng lớp, nhóm xã hội sau đây: 1) công nhân; 2) nông dân; 3) trí thức; 4) doanh nhân; 5) thanh niên; 6) phụ nữ; 7) quân đội; 8) người cao tuổi; 9) người về hưu; 10) tôn giáo; 11) dân tộc (các tộc người thiểu số); 12) công chức, viên chức; 13) người Việt Nam ở nước ngoài...

Trong hoạt động kinh tế, hoạt động xã hội, sự tham gia vào đời sống chính trị (tham chính) của các tầng lớp, các nhóm xã hội nêu trên thường đan xen và giao thoa lẫn nhau, nhất là giới - lứa tuổi - thể hệ.

Nhìn cơ cấu xã hội theo lát cắt thể hệ, không nên quên rằng, thế hệ sinh ra sau giải phóng miền Nam (1975) và thế hệ sinh ra trong đổi mới (1986) có những biến đổi đặc thù rất quan trọng. Họ đang chiếm một tỷ lệ lớn, là lực lượng nòng cốt trong cơ cấu lao động, trong cơ cấu dân số - dân cư, làm cho Việt Nam là một dân tộc trẻ. Họ lại sinh ra và lớn lên trong đổi mới, mở cửa, hội nhập, thích ứng nhanh với kinh tế thị trường, công nghệ thông tin, tư duy năng động, sáng tạo, có trình độ ngoại ngữ khá... là đại diện cho xu hướng đổi mới, hiện đại hoá xã hội hiện nay.

### ***3.4. Biến đổi các thiết chế, thể chế xã hội và các quan hệ xã hội***

Thiết chế cổ truyền tồn tại từ hàng ngàn năm trong lịch sử xã hội Việt Nam truyền thống là Nhà - Làng - Nước. Mỗi quan hệ này đã định hình bền vững trong đời sống xã hội, đó là sự gắn bó, sự mở rộng và phát triển của cộng đồng xã hội từ điểm xuất phát, cái tế bào của xã hội là Nhà, mô hình vật thể của đời sống gia đình, tiến đến là cộng đồng Làng, đặc trưng cho đời sống xã hội nông thôn và mở rộng Nhà và Làng dẫn tới Nước, quốc gia - dân tộc Việt Nam.

Bước vào thời kỳ đổi mới và những năm tới thiết chế xã hội này đã biến đổi. Theo hướng lý tưởng, tốt nhất là vừa bảo tồn, phát huy được các giá trị tốt đẹp, vừa có những thay đổi cho hợp với yêu cầu phát triển mới, trong đó có cả tác động của tiếp biến văn hoá do mở cửa, hội nhập quốc tế,

thông tin toàn cầu, các quá trình dân chủ hoá, công nghiệp hoá và đô thị hoá tác động và ảnh hưởng.

Trong kinh tế thị trường, gia đình Việt Nam vẫn tiếp tục chức năng kinh tế của nó, cả ở nông thôn và thành thị. Tuy nhiên, tính đa dạng các thành phần kinh tế và hoạt động sản xuất kinh doanh đã dẫn tới đa dạng các mô hình gia đình. Mô hình gia đình truyền thống nhiều thế hệ đã dường như bị giải thể, nhường chỗ cho gia đình hạt nhân, hai thế hệ có tính phổ biến và ưu trội (vợ - chồng, cha mẹ - con cái). Gia tăng của sự phát triển sản xuất - kinh doanh, của tăng trưởng và sự giàu có cũng đồng thời làm gia tăng những tình huống gia đình xung đột, tan vỡ, ly hôn, ly thân ở mức cao với tốc độ nhanh. Lối sống công nghiệp, tính hiện đại tăng lên, tác động, thâm nhập vào gia đình... làm cho sự ràng buộc, cố kết các thành viên trong gia đình trở nên lỏng lẻo hơn.

Nhờ có đổi mới, làng cổ truyền còn gọi là làng tiểu nông đang hồi sinh dưới một dạng thức khác. Có sự phục hồi lại lễ hội văn hoá và hương ước (ở miền núi là luật tục) đan xen cả mặt tốt và xấu, hay và dở. Trong không gian xã hội - văn hoá này, tư duy, lối sống, ứng xử, hành xử của người Việt Nam bộc lộ rất đậm nét và đang biến đổi, chủ yếu là tự phát, vừa có sự mất đi, vừa có sự thêm vào những yếu tố, sắc thái văn hoá rất phức tạp.

Nước trong tư duy truyền thống là mô hình làng mở rộng, là Tổ quốc, đất nước, là quốc gia, dân tộc - đa tộc người cùng chung một dòng tiến hoá, thăng trầm lịch sử. Ngày nay, với đầu óc thực tế, quan điểm thực tiễn, nước không chỉ là quốc gia - dân tộc, là đất nước, là Tổ quốc thiêng liêng mà còn là một phức hợp rộng lớn của không gian kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội. Đó là địa bàn và thị trường rộng lớn nhất để sản xuất kinh doanh và giao lưu, tiếp xúc văn hoá. Nó cũng là thị trường làm ăn của các đối tác đến với Việt Nam, là tiếp xúc văn hoá đi liền với cạnh tranh kinh tế, nơi có thể diễn ra những thâm thấu của diễn biến hoà bình, gây mất ổn định, rối loạn, khủng hoảng, suy thoái...

Phạm trù dân và dân tộc trong xã hội hiện đại ngày nay gắn liền với ý thức dân tộc, niềm tự hào dân tộc, khát vọng phát triển dân tộc tới văn minh và hiện đại ngày một lớn lên. Trong quan hệ quốc tế, sự khác nhau về ý thức hệ không cản trở Việt Nam và bạn bè của Việt Nam đến với nhau.

Biến đổi xã hội chỉ diễn ra lành mạnh khi cùng với xung lực phát triển của kinh tế thị trường, chú trọng các đảm bảo xã hội, các giá trị văn hoá, những định hướng nhân văn của phát triển; chú trọng nền tảng đạo đức và sức mạnh luật pháp, cùng với ra sức gây dựng chiều hướng phát triển lành mạnh của dân chủ.

Các quan hệ giữa cá nhân - tập thể và xã hội cũng chỉ có thể lành mạnh nếu chú trọng những kích thích không chỉ thuần túy kinh tế hay chính trị mà còn là đạo đức, văn hoá, luật pháp. Tôn trọng cá nhân và nhân cách, tôn trọng luật pháp theo các chuẩn mực trọng dân, trọng pháp, là đảm bảo thuận chiều cho sự khẳng định vai trò cá nhân, sự hài hoà cá nhân và xã hội; cần khắc phục chủ nghĩa cá nhân vị kỷ, vụ lợi, cực đoan, chủ nghĩa phường hội, cục bộ..., là những biến dạng phản văn hoá, phản dân chủ.

Tất cả những diễn biến đó tác động theo cả hai chiều thuận và nghịch đối với tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Trong điều kiện của kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế, sự phát triển tự phát sẽ dẫn tới suy thoái ngày càng nặng nề thêm.

### ***3.5. Biến đổi nhu cầu và lối sống***

Đổi mới, nhất là đổi mới kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế đã làm cho Việt Nam vượt ra khỏi khủng hoảng, bước vào giai đoạn “cất cánh” để phát triển. Sự tăng trưởng và phát triển kinh tế đã giúp cho Việt Nam xóa đói giảm nghèo thành công, hướng tới tăng giàu, trung lưu hoá mức sống của các tầng lớp dân cư trong xã hội.

So với thoả mãn nhu cầu thời trước đổi mới theo chủ nghĩa bình quân, chia đều sự nghèo khổ, những năm qua người dân thuộc nhiều đối tượng khác nhau đã có sự tăng tiến rõ rệt về nhu cầu, do đó cũng có những biến đổi mạnh mẽ về lối sống. Đó là sự biến đổi xã hội quan trọng, với những biểu hiện sau:

- Từ nhu cầu vật chất hướng sang nhu cầu tinh thần, văn hoá tinh thần. Từ mặt lượng của nhu cầu hướng tới nâng cao mặt chất của nhu cầu, cả nhu cầu cho tồn tại và nhu cầu cho phát triển sáng tạo.

- Biến đổi nhu cầu diễn ra mạnh mẽ và ưu trội ở lớp trẻ, từ nhu cầu khẳng định cá tính, nhân cách đến nhu cầu thông tin, giao tiếp, thụ hưởng văn hoá (đang có xu hướng hướng ngoại, bị lôi cuốn bởi một, thị hiếu

mới). Cũng có sự khác biệt, thậm chí là khác biệt lớn về nhu cầu giữa các thể hệ, làm nảy sinh những mâu thuẫn, xung đột về nhu cầu.

- Nhu cầu của xã hội với phát triển các thuộc tính của nguồn nhân lực: thể lực, tâm lực, trí lực cũng có sự thay đổi. Có sự chênh lệch khá lớn giữa nhu cầu của cộng đồng dân cư các vùng miền, rõ nhất là nhu cầu trong các gia đình khá giả, giàu có ở đô thị với nhu cầu trong các gia đình nghèo ở nông thôn, miền núi.

Bên cạnh những nhân tố lành mạnh, tích cực trong lối sống, với các đức tính cần cù, trung thực, khiêm tốn, giản dị, vị tha, nhân ái cũng đang xuất hiện những lệch lạc trong lối sống: hưởng thụ, thực dụng, tôn thờ vật chất, tiền của, sự thoả mãn cá nhân, chủ nghĩa cá nhân cực đoan, thờ ơ, lãnh cảm xã hội ở một bộ phận dân cư, trong đó có lớp trẻ. Những lệch lạc trong thể hiện và thực hiện nhu cầu thường bắt đầu từ sự lệch lạc trong lựa chọn định hướng giá trị sống, sự yếu kém, phát triển chậm trong giáo dục nhu cầu, giáo dục giá trị đối với lớp trẻ, từ gia đình, nhà trường đến xã hội. Sự suy đồi đạo đức, thói cơ hội, tùy thời, đạo đức giả của người lớn, của những quan chức và công chức thoái hoá trong bộ máy công quyền gây phản cảm nặng nề và cản trở việc giáo dục đạo đức, lối sống cho lớp trẻ.

Biến đổi xã hội là phản ánh những biến đổi kinh tế, chính trị và văn hoá. Những biến đổi trong các lĩnh vực này không phải là tương dung mà trong không ít trường hợp lại mâu thuẫn với nhau. Rõ nhất là kinh tế tăng trưởng và có những biến đổi tích cực nhưng không tự động, dẫn tới những biến đổi xã hội tương ứng như đã nêu trên; kinh tế phát triển, đời sống được cải thiện, nhưng tâm trạng xã hội kém vui, thậm chí nặng nề... Chính điều ấy cho thấy, lĩnh vực xã hội là hết sức phức tạp, bởi nó gắn liền với đời sống con người, các quan hệ xã hội của con người. Cũng chính vì thế, cần phải chú trọng quản lý phát triển xã hội bằng một hệ giải pháp đồng bộ, từ giáo dục nhận thức, hoàn thiện thể chế và chính sách, đảm bảo môi trường lành mạnh, tạo ra một không gian văn hoá - đạo đức - pháp lý cho sự lành mạnh của biến đổi xã hội.

II. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM PHÒNG, CHỐNG SUY THOÁI TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG TRONG CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN



## **1. Dự báo xu hướng diễn biến của tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống**

Trong những năm tới, tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên chúng ta sẽ chịu tác động đồng thời, nhiều chiều của rất nhiều nhân tố phức tạp, tích cực có, tiêu cực có, và vì vậy có thể diễn biến theo các khuynh hướng thuận, nghịch khác nhau. Dự báo nhìn nhận vấn đề theo số đông, theo khuynh hướng chủ đạo, đồng thời cũng thẳng thắn, mạnh dạn chỉ ra những xu hướng tiêu cực, thậm chí nguy hiểm, để phòng tránh.

- *Về chính trị*, theo hướng tích cực, niềm tin vào tính khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng sẽ được nâng lên, gắn theo đó, bản lĩnh và phẩm chất chính trị của cán bộ, đảng viên sẽ không ngừng được bồi đắp. Theo hướng tiêu cực, tình trạng dao động, hoài nghi vào lý luận mác - xít và đường lối, quan điểm của Đảng, vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở một số cán bộ, đảng viên tiếp tục diễn biến phức tạp; xuất hiện và phát triển mạnh mẽ hơn khuynh hướng đề nghị đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập dưới các hình thức khác nhau.

- *Về tư tưởng*, chiều thuận sẽ là sự thống nhất cao trong Đảng và sự đồng thuận xã hội, tạo thành quyết tâm chính trị và sức mạnh tinh thần to lớn đưa đất nước cất cánh. Chiều không thuận sẽ là sự phân hóa, phân tâm, phân liệt về tư tưởng dẫn đến sự phân hoá, chia rẽ trong Đảng; dẫn tới rạn nứt trong khối đại đoàn kết toàn dân; xã hội rơi vào trạng thái hỗn loạn khó kiểm soát.

- *Về đạo đức*, khả năng các giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp sẽ được khẳng định, đề cao; các giá trị đạo đức mới phù hợp với yêu cầu của xã hội hiện đại sẽ được bổ sung, bồi đắp; nền tảng đạo đức cách mạng được củng cố, mở rộng; cán bộ, đảng viên thực sự là tấm gương được nhân dân yêu mến, tin tưởng. Ngược lại, cũng có khả năng sự xuống cấp về đạo đức sẽ trầm trọng hơn, chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa cơ hội và thói đạo đức giả... phát triển mạnh trong cán bộ, đảng viên, nhất là những người có chức, có quyền, có tiền, bất chấp dư luận. Nhân dân ngày càng bất bình trước sự thoái hóa, biến chất của cán bộ, đảng viên, từ đó mất niềm tin vào Đảng nói chung.

- *Về lối sống*, tác phong công nghiệp, phong cách sống lành mạnh, văn hóa, làm việc khoa học, hiệu quả... có khả năng được định hình, tạo thành nét đẹp, có sức cảm hóa, lan tỏa trong đời sống của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Mặt khác, không loại trừ sự lấn át của lối sống thực dụng, chộp giật, sa hoa, truy lạc, xô bồ, tùy tiện... làm méo mó, biến dạng diện mạo đội ngũ cán bộ, đảng viên trong con mắt của nhân dân.

## **2. Mục tiêu, quan điểm**

### **2.1. Mục tiêu**

- Ngăn chặn cho được xu hướng đang gia tăng của suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên hiện nay; từng bước khắc phục các nhân tố tiêu cực tác động đến tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong Đảng và xã hội; củng cố nền tảng tư tưởng của Đảng, của cách mạng Việt Nam là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức, lối sống; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có đủ phẩm chất, năng lực thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng trong giai đoạn phát triển mới; góp phần củng cố nền tảng đạo đức, tinh thần của xã hội.

- Góp phần xây dựng, hoàn thiện hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội; chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí; xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa thật sự của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

- Góp phần phát huy dân chủ trong Đảng, trong xã hội; phát huy tính tích cực xã hội của mỗi cán bộ, đảng viên, sự tham gia của quần chúng nhân dân trong công tác xây dựng Đảng, trong phòng chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các tiêu cực xã hội khác.

### **2.2. Quan điểm**

Xuất phát từ chủ nghĩa duy vật biện chứng của chủ nghĩa Mác – Lênin, quan điểm chung nhất thực hiện nhiệm vụ phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên là kết hợp giữa xây và chống, trong đó xây là chính. Theo nhận thức chung đó, Đề tài đề xuất một số quan điểm cơ bản sau:

*Một là, phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và sự tham gia của nhân dân.*

Suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống diễn ra trước hết trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ có chức, có quyền, có tiền. Vì vậy, phòng, chống sự suy thoái đó phải bắt đầu từ trong Đảng, bằng việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Tuy nhiên, suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống trong Đảng không tách rời với sự suy thoái trong xã hội. Phòng chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống trong Đảng phải dựa trên sức mạnh tổng hợp của toàn bộ hệ thống chính trị và sự tham gia của nhân dân.

Trong điều kiện đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc diễn ra gay gắt trên thế giới, các lực lượng thù địch với chủ nghĩa xã hội luôn lợi dụng vấn đề phòng chống tham nhũng, tiêu cực để tập hợp lực lượng, tranh giành quần chúng với Đảng. Vì vậy, Đảng phải kiên định nguyên tắc, giữ vững vai trò lãnh đạo trong thực hiện nhiệm vụ này.

*Hai là, phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên phải phục vụ mục tiêu giữ vững ổn định chính trị, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng, chính quyền nhà nước trong sạch, vững mạnh.*

Phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên là nhằm xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh, đủ sức lãnh đạo toàn dân thực hiện mục tiêu lý tưởng của Đảng, của dân tộc là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Trong điều kiện Đảng cầm quyền, đấu tranh phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên là cuộc đấu tranh trong nội bộ Đảng và bộ máy nhà nước. Xác định rõ mục tiêu đấu tranh để hạn chế những tiêu cực, lệch lạc, tả, hữu khuynh, gây mâu thuẫn, mất đoàn kết, thậm chí chia rẽ, phân hoá trong Đảng và hệ thống chính trị, ảnh hưởng đến sự ổn định và phát triển của đất nước.

Tuy nhiên, kiên định mục tiêu nêu trên không có nghĩa là hữu khuynh, tiêu cực, nặng về “xử lý nội bộ”. Đấu tranh kiên quyết với các hiện tượng sai trái, tiêu cực, xây dựng Đảng, chính quyền nhà nước trong

sạch, vững mạnh là nhân tố đảm bảo sự ổn định và phát triển bền vững của đất nước.

*Ba là, kết hợp xây và chống, vừa tích cực, chủ động phòng ngừa, vừa kiên quyết đấu tranh phê phán, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, trong đó lấy phòng ngừa là chính.*

Suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên có nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan. Những tác động tiêu cực từ mặt trái của cơ chế kinh tế thị trường, toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế... là thường xuyên và lâu dài. Đồng thời, những yếu kém của hệ thống pháp luật, chính sách kinh tế - xã hội, bộ máy quản lý nhà nước, đội ngũ công chức... là nhân tố chủ quan, môi trường để suy thoái, tiêu cực phát triển, hạn chế hiệu quả của các giải pháp được tiến hành. Tạo ra môi trường xã hội trong sạch, lành mạnh, đổi mới cơ chế hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, xã hội, đi liền với các chính sách đảm bảo lợi ích chính đáng của cán bộ, đảng viên, công chức, để mọi người “không muốn, không thể” đưa và nhận hối lộ. Xử lý nghiêm, bất kỳ ai theo Điều lệ Đảng và pháp luật nhà nước, chức vụ càng cao càng phải nghiêm khắc hơn, là biện pháp cần thiết, có hiệu quả để người ta “không dám” tham nhũng, tiêu cực.

*Bốn là, phòng chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa cơ bản lâu dài; tiến hành thường xuyên, liên tục với những chương trình, kế hoạch, bước đi cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm; thực hiện đồng bộ các biện pháp chính trị, tư tưởng, tổ chức, kiểm tra, giám sát, kinh tế, pháp luật.*

Đấu tranh phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên phải được coi là nhiệm vụ cơ bản, lâu dài bởi môi trường nảy sinh ra chúng, cả trong nước và quốc tế, còn tồn tại lâu dài, như là những nguyên nhân khách quan. Mặt khác sự suy thoái trong những năm gần đây đã đến mức nghiêm trọng, liên quan đến vấn đề “mất còn của Đảng, của chế độ”, nên cần phải coi đây là nhiệm vụ cấp bách để tập trung sức, tiến hành có kết quả cụ thể; xây dựng, củng cố Đảng, lấy lại niềm tin của nhân dân.

Thực tế kinh nghiệm của hơn 16 năm phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên cho thấy, quyết

tâm chính trị cao phải đi liền với các giải pháp toàn diện, đồng bộ mới mang lại hiệu quả thực sự.

*Năm là, kế thừa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, của Đảng và cách mạng, chú trọng tổng kết thực tiễn và học tập, vận dụng có chọn lọc kinh nghiệm của nước ngoài.*

Truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, như yêu nước, tinh thần đoàn kết, thương yêu con người, tôn sư trọng đạo, trọng nghĩa, khinh tài, người trên nêu gương cho kẻ dưới... có vai trò tích cực trong thực hiện phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống hiện nay.

Mặc dù chưa đạt được kết quả mong muốn, nhưng trải qua hàng chục năm đấu tranh phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cũng cho chúng ta những kinh nghiệm, thành công và chưa thành công, cần quan tâm tổng kết, rút kinh nghiệm. Với tác động từ mặt trái của cơ chế kinh tế thị trường, các nước trên thế giới đều phải vật lộn với tình trạng tham nhũng, tiêu cực, vi phạm đạo đức lối sống trong bộ máy chính quyền. Trong cuộc đấu tranh này, có nơi thành công, có nơi không thành công và bị trả giá. Bài học kinh nghiệm từ sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô, kinh nghiệm của Singapore, Hàn Quốc, Trung Quốc... trong phòng chống tham nhũng, tiêu cực, xây dựng nền tảng chính trị, tinh thần của xã hội cần thiết phải nghiên cứu, vận dụng vào thực tiễn Việt Nam.

### III. NHỮNG GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG SUY THOÁI TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG TRONG CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN

#### **1. Những giải pháp trong công tác xây dựng Đảng**

##### ***1.1. Công tác lý luận chính trị***

Thực hiện tốt các nội dung, nhiệm vụ của công tác lý luận chính trị là biện pháp quan trọng để phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên hiện nay. Nội dung, nhiệm vụ công tác lý luận chính trị đã được xác định rõ trong Nghị quyết Trung ương 5, khoá IX “*Về nhiệm vụ chủ yếu của công tác tư tưởng, lý luận*” và Nghị quyết Trung ương 5, khoá X “*Về công tác tư tưởng, lý luận và báo chí trước yêu cầu mới*”.

- Về lĩnh vực nghiên cứu lý luận, nhiệm vụ trọng tâm là giải quyết có sự thuyết phục những mối quan hệ cơ bản trong công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Đó là các mối quan hệ: giữa đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới hệ thống chính trị; giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ...

- Về lĩnh vực giáo dục lý luận chính trị, đó là khắc phục sự lạc hậu, trùng lặp trong nội dung của các chương trình, sự đơn điệu và áp đặt trong phương pháp giảng dạy. Thực hiện cải cách các chương trình giáo dục lý luận chính trị theo mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng, đảm bảo truyền thụ có hiệu quả kiến thức lý luận cơ bản, hệ thống, đồng thời sát hợp với thực tiễn Việt Nam. Triển khai mạnh mẽ nhiệm vụ đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ khoa học, chính trị, phẩm chất đạo đức của giảng viên các bộ môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong các trường đại học và cao đẳng, coi đó là một giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị. Thay đổi cách đánh giá chất lượng đào tạo, đảm bảo thực chất, chống chủ nghĩa hình thức và bệnh thành tích, nhằm hạn chế và chấm dứt sự sa sút chất lượng đào tạo các môn lý luận chính trị trong các trường đại học, cao đẳng hiện nay.

Các cấp uỷ cần chỉ đạo các cơ quan thuộc hệ thống tuyên giáo, trường chính trị, Trung tâm bồi dưỡng chính trị trực thuộc phối hợp với các ban, ngành trong hệ thống Đảng, chính quyền, đoàn thể xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên, đứng đầu tượng, đảm bảo chất lượng, gắn lý luận với thực tiễn. Thực hiện Kết luận 69-KL/TW ngày 14-4-2010 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Quy định 54-QĐ/TW ngày 12-5-1999 của Bộ Chính trị khóa VIII quy định chế độ học tập lý luận chính trị trong Đảng, tiếp tục đổi mới nội dung các chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, đổi mới cơ bản phương pháp dạy và học lý luận chính trị, tăng cường các chương trình bồi dưỡng chuyên đề theo yêu cầu thực tiễn ở cơ sở, vừa nâng cao nhận thức, vừa nâng cao năng

lực lãnh đạo, phương pháp công tác, kỹ năng ứng xử, tuyên truyền vận động quần chúng của cán bộ, đảng viên.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm và có hiệu quả các nghị quyết Hội nghị Trung ương về xây dựng Đảng, đặc biệt là xây dựng tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên trong sạch, vững mạnh về chính trị, đạo đức, lối sống. Nghiên cứu để đổi mới, hoàn thiện hơn phương thức lãnh đạo của Đảng với bộ máy nhà nước, nhiệm vụ trọng tâm của công tác xây dựng Đảng và xây dựng Nhà nước pháp quyền hiện nay. Mục tiêu cơ bản nhất phải đạt đến là đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý xã hội bằng pháp luật của Nhà nước, phát huy được quyền làm chủ của nhân dân, vai trò ngày càng tăng của các đoàn thể chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp.

- Tăng cường quản lý đảng viên một cách toàn diện, kể cả các quan hệ xã hội, các nguồn thu nhập, lối sống và cách sống. Tăng cường chế độ trách nhiệm trong Đảng, phân công nhiệm vụ mỗi cấp ủy viên và đảng viên phải có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, nêu gương về đạo đức và liên đới trách nhiệm về sự suy thoái đạo đức, lối sống của đơn vị và quần chúng được phụ trách. Khắc phục tình trạng quan liêu, xa rời quần chúng; xây dựng tác phong gần dân, hiểu dân và nâng cao niềm tin của dân đối với cán bộ, đảng viên.

### ***1.2. Công tác tư tưởng đối với cán bộ, đảng viên***

Cùng với các biện pháp tổ chức, kinh tế, hành chính, tăng cường công tác tư tưởng là một giải pháp cơ bản để chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên. Thực hiện nghị quyết Trung ương 5, khoá X “*Về công tác tư tưởng, lý luận và báo chí trước yêu cầu mới*”, với tinh thần toàn Đảng làm công tác tư tưởng, chúng ta cần triển khai có hiệu quả thiết thực các biện pháp cơ bản sau đây:

*Một là, tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng về công tác tư tưởng.*

Mỗi cấp ủy đều quan tâm xây dựng và thực hiện chương trình công tác tư tưởng một cách cụ thể; định kỳ tiến hành sơ kết, tổng kết đánh giá để thường xuyên bổ sung những chủ trương, biện pháp cần thiết, gắn công tác tư tưởng với triển khai có hiệu quả các nội dung Cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”.

Tăng cường công tác kiểm tra việc quán triệt triển khai và thực hiện các nghị quyết của Đảng. Xây dựng chế độ tự kiểm tra, kiểm tra chéo và phối hợp các đợt kiểm tra để nhắc nhở, chấn chỉnh, biểu dương các đơn vị thực hiện tốt các nghị quyết; điều chỉnh, bổ sung các giải pháp thực hiện nghị quyết.

Tổ chức bồi dưỡng phương pháp công tác tư tưởng, kỹ năng lãnh đạo, chỉ đạo công tác tư tưởng cho cán bộ chủ chốt, cấp ủy cơ sở. Đó là những kỹ năng cần thiết để tiến hành công tác tư tưởng cũng như những yếu tố để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng. Nâng cao trình độ lãnh đạo công tác tư tưởng của các cấp ủy đảng lên trình độ lãnh đạo chính trị.

*Hai là*, phát huy sức mạnh tổng hợp để đẩy mạnh công tác tư tưởng của Đảng.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Đảng ta luôn xác định rõ: “Toàn Đảng phải làm công tác tư tưởng, toàn Đảng phải làm công tác tuyên truyền”. Công tác tư tưởng trực tiếp tác động đến ý thức, đến đời sống tinh thần của toàn xã hội, của hàng chục triệu con người. Đây là vấn đề vừa có tính nguyên tắc, xuất phát từ vị trí, tầm quan trọng của công tác tư tưởng, vừa là yêu cầu từ thực tiễn để phát huy sức mạnh tổng hợp làm tốt công tác tư tưởng trong mỗi giai đoạn cách mạng.

Trước hết, mỗi cấp ủy, chi bộ đều xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ chính trị, nội dung, phương châm, phương pháp công tác tư tưởng, từ đó quán triệt sâu sắc trong cán bộ chủ chốt của hệ thống chính trị, trong toàn Đảng bộ, chi bộ, trong các tổ chức quần chúng, tạo sự thống nhất trong Đảng, tiến tới đồng thuận trong nhân dân về nhiệm vụ thực hiện công tác này. Phân công cán bộ có khả năng, có uy tín phụ trách công tác tư tưởng của cấp ủy.

Để làm tốt công tác tư tưởng, cấp ủy đảng phải nắm chắc tình hình, diễn biến tư tưởng, tâm trạng xã hội. Thông qua các kênh phản ánh của các đơn vị, các cơ quan có trách nhiệm trên địa bàn để nắm chắc được tư tưởng, tâm trạng xã hội; quan tâm giải quyết các điểm nóng về tư tưởng ở cơ sở. Kinh nghiệm tiến hành công tác tư tưởng ở những điểm nóng là cần có sự phân công cụ thể, nêu yêu cầu với từng loại đối tượng, tuyên truyền, vận động, thuyết phục, tập hợp đông đảo quần chúng, tạo sức ép từ quần



chúng để khu biệt đối tượng cơ hội chính trị, không để họ kích động, lôi kéo quần chúng.

Cần chú trọng tính nhất quán, liên tục trong chỉ đạo để huy động được toàn đảng bộ, chi bộ, các cấp chính quyền, đoàn thể...tham gia.

*Ba là*, nâng cao chất lượng bộ máy, cán bộ làm công tác tư tưởng các cấp.

Các cơ quan và đội ngũ cán bộ tuyên giáo, tuyên huấn các cấp, các ngành là những chiến sỹ trên mặt trận tư tưởng, vượt qua nhiều khó khăn để làm công tác tư tưởng của Đảng. Để hệ thống tuyên giáo và cán bộ làm công tác tuyên giáo thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu, theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác tư tưởng, trước hết cấp uỷ các cấp cần chú trọng nâng cao trình độ tri thức, lý luận, bản lĩnh chính trị, tạo điều kiện trải nghiệm qua thực tiễn và các vị trí công tác của đội ngũ cán bộ tuyên giáo hiện nay.

- Đối với các đảng bộ cơ sở, cần có ít nhất một cán bộ chuyên trách công tác tuyên giáo được đào tạo bài bản; đồng thời bồi dưỡng kỹ năng công tác lãnh đạo, chỉ đạo về công tác tư tưởng cho toàn thể cấp uỷ viên. Mục tiêu đạt được là nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tính chất, hình thức, tiến hành công tác tư tưởng, một số kỹ năng chủ yếu trong xử lý quan hệ với nhân dân, chú ý cả lý luận và thực tiễn, xử lý tình huống cụ thể theo phương châm "cầm tay chỉ việc"...

- Đối với Ban Tuyên giáo huyện, thị, thành phố trực thuộc, để giải quyết khối lượng công việc quá lớn, trong khi định biên của Ban Tuyên giáo huyện quá ít, cần đào tạo, bồi dưỡng để cán bộ tuyên giáo có trình độ làm công tác tư tưởng đa năng, đủ sức đảm trách nhiều mảng công việc trong chỉ đạo thực tiễn trực tiếp ở cơ sở, hướng dẫn cơ sở làm công tác tư tưởng trên địa bàn. Quan tâm giải quyết tốt mối quan hệ chỉ đạo và phối hợp giữa Ban Tuyên giáo và Trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện.

- Đối với Ban Tuyên giáo cấp tỉnh, thành phố, cần bố trí đủ cán bộ chuyên môn; ở những tỉnh lớn, điều kiện khó khăn về địa bàn cần phải tăng biên chế. Bố trí 02 cấp uỷ viên để bồi dưỡng nguồn kế cận. Chuẩn hóa trình độ đào tạo lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ. Cán bộ lãnh đạo các phòng trở lên phải đủ tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ, ít nhất có bằng cử nhân chính trị chuyên ngành (không lấy bằng cao cấp để thay

bằng chính trị chuyên ngành), tiến tới có trình độ trên đại học các chuyên ngành lý luận chính trị, chuyên ngành chính trị học... Hàng năm đội ngũ cán bộ ở các ban tuyên giáo cấp tỉnh, thành phố cần phải được bồi dưỡng kiến thức chuyên ngành, một số chuyên đề chính trị, nghiệp vụ về công tác tham mưu, chỉ đạo và kỹ năng hoạt động tác nghiệp cần thiết. Cấp uỷ cấp tỉnh cần chỉ đạo quy hoạch và ưu tiên đào tạo bồi dưỡng để có cán bộ tham mưu với tầm chiến lược về công tác tư tưởng ở cấp tỉnh.

Đối với cơ quan Ban tuyên giáo Trung ương cần tăng cường đủ cán bộ, chú ý chất lượng để giúp cấp uỷ và hệ thống tuyên giáo các địa phương nhiều hơn. Cán bộ tuyên giáo trung ương cần vươn tới đạt trình độ chuyên gia trong từng lĩnh vực để thực hiện tốt công tác tham mưu có tính chiến lược, chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn nội dung, bồi dưỡng nghiệp vụ thực hành trong toàn ngành.

Hàng năm lãnh đạo Ban Tuyên giáo Trung ương định kỳ gặp gỡ, trao đổi về tình hình tư tưởng và công tác tuyên giáo trên địa bàn với Thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ địa phương ít nhất 1 lần. Làm được như vậy sẽ giúp Ban Tuyên giáo Trung ương nắm được thực trạng, yêu cầu của thực tiễn công tác tư tưởng ở cơ sở, cùng với cấp uỷ địa phương bàn bạc, tháo gỡ những khó khăn; động viên sự nỗ lực vươn lên của đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo các tỉnh, thành phố.

Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập quốc tế... đòi hỏi cán bộ, đảng viên có phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, có trình độ và kiến thức, hiểu biết nhiều lĩnh vực chuyên môn ở tầm cao mới. Công tác tư tưởng hơn lúc nào hết cần phải quan tâm đến vấn đề này, chú trọng giáo dục đạo đức, phẩm chất của người cán bộ, đảng viên theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

*Bốn là*, quan tâm đến cuộc đấu tranh tư tưởng, lý luận chính trị hiện nay.

Cuộc đấu tranh tư tưởng, lý luận chính trị hiện nay đang diễn ra trên quy mô toàn cầu, chủ yếu giữa ý thức hệ tư tưởng tư sản và ý thức hệ tư tưởng của giai cấp công nhân. Thực trạng đó có tác động vào trong Đảng, trong xã hội ta. Chiến lược “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch lấy lĩnh vực tư tưởng làm trọng tâm đang là nguy cơ gây mất ổn định chính trị, tác động trực tiếp vào những vấn đề cốt lõi của đường lối chủ trương,

chính sách của Đảng và Nhà nước ta. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, mỗi tổ chức đảng, mỗi cán bộ đảng viên ở cơ sở phải luôn luôn có ý thức cảnh giác, đồng thời kiên quyết đấu tranh với những luận điệu sai trái, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ, giữ vững lập trường cách mạng để thực hiện đường lối đổi mới của Đảng ngay tại cơ sở.

Hệ thống tuyên giáo các cấp quan tâm và thường xuyên nắm được diễn biến tình tư tưởng ở cơ sở và hoạt động của các phần tử cơ hội chính trị. Tổ chức, phân công cán bộ có trình độ, chuyên tâm công tác tư tưởng, có kinh nghiệm đấu tranh trên lĩnh vực này để nắm bắt thông tin “ngược chiều”, “ngoài luồng”, giúp lãnh đạo cấp uỷ xử lý và có biện pháp phối hợp tổ chức đấu tranh, ngăn chặn từ cơ sở.

Trong những thời điểm nhạy cảm, như chuẩn bị cho bầu cử Quốc Hội, Hội đồng nhân dân, tổ chức đại hội Đảng các cấp, các hoạt động quốc tế, đối ngoại lớn của Đảng và Nhà nước, qua các phần tử cơ hội các thế lực thù địch đều chủ ý lợi dụng tâm lý bất mãn, sự bất bình của nhân dân ở một số trung tâm dân cư; lợi dụng chống tham nhũng, những khó khăn, khúc mắc trong đời sống của nhân dân, những sơ hở, sai lầm trong thực hiện chính sách của chính quyền ở cơ sở để kích động sự bất bình trong dân, gây mất ổn định chính trị. Thủ đoạn quen thuộc là thông qua những hình thức góp ý, gửi “tâm thư”, “tâm nguyện”..., để lưu truyền các tài liệu trái phép hòng tác động vào tư tưởng cán bộ, đảng viên ở cơ sở. Ban Tuyên giáo các cấp phải nhanh nhạy hơn, tham mưu cho cấp uỷ, phối hợp với các lực lượng để đấu tranh có hiệu quả với các hoạt động này. Cần động viên, cổ vũ nhân dân tham gia đấu tranh, cô lập các đối tượng cơ hội chính trị.

Ban Tuyên giáo Trung ương là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo chống “diễn biến hoà bình” (theo Thông báo 94 của Ban Bí thư) phải hướng dẫn và tạo điều kiện cho các ngành, địa phương, phối hợp các lực lượng, triển khai công tác tư tưởng đấu tranh chống các biểu hiện của quan điểm phản động, thù địch, sai trái ngay từ cơ sở.

*Năm là*, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý báo chí, xuất bản trước yêu cầu mới.

Báo chí, xuất bản là công cụ tuyên truyền hữu hiệu nhất hiện nay, bởi tính đa dạng, phong phú và những ưu thế của các phương tiện thông tin

ngày càng hiện đại. Với lực lượng đông đảo, anh chị em công tác trên lĩnh vực này thực sự là chiến sĩ xung kích trên mặt trận tư tưởng.

Để phát huy ưu thế đó, hệ thống tuyên giáo các cấp cần tham mưu cho các cấp uỷ lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ công tác đảng trong các cơ quan báo chí, xuất bản. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 5, khoá X, các cấp uỷ đảng cần quan tâm thường xuyên hơn đến đội ngũ lãnh đạo và cán bộ chủ chốt các cơ quan báo chí, xuất bản. Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp với các ban xây dựng Đảng, các ngành quản lý nhà nước xây dựng một quy trình đánh giá cụ thể, khoa học hoạt động báo chí, trên cơ sở đó bổ sung, bổ khuyết, làm cho việc sắp xếp, bố trí cán bộ lãnh đạo phù hợp, phát huy ưu điểm, nhanh chóng khắc phục hạn chế, khuyết điểm của cơ quan báo chí ngay khi mới nảy sinh.

Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành các quy chế quản lý, phối hợp quản lý báo chí trên địa bàn, các văn phòng đại diện báo chí Trung ương ở các địa phương; bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng đối với các cơ quan báo chí, truyền thông và không trùng chéo. Cần có những cuộc giao ban định kỳ và rút kinh nghiệm về công tác báo chí giữa Trung ương với địa phương, nhất là các thành phố lớn, các trung tâm công nghiệp, các khu vực nhạy cảm về chính trị...

Việc thí điểm thành lập các tập đoàn báo chí, xã hội hoá một phần hoặc đối với một số tờ báo cần thận trọng, không vội vàng. Đầu tư thích đáng để công tác báo chí truyền thông đại chúng có sự kết hợp nhuần nhuyễn, có hiệu quả giữa chỉ đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước.

*Sáu là*, tăng cường chỉ đạo, định hướng hoạt động trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật góp phần khẳng định giá trị đạo đức và nhân cách con người mới.

Nghị quyết 23 của Bộ Chính trị khoá X nêu rõ “Tiếp tục đổi mới và nâng cao năng lực, trình độ lãnh đạo của Đảng đối với văn học, nghệ thuật; bồi dưỡng nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí, đặc trưng của văn học, nghệ thuật cho cán bộ, đảng viên, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo, quản lý lĩnh vực này”<sup>39</sup>

---

<sup>39</sup> Ban Tuyên giáo Trung ương: Tài liệu nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị khoá X “ Về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới”, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr. 21

Các cấp uỷ đảng, chính quyền cần động viên, cổ vũ, đề cao những tác giả có những tác phẩm hay, phản ánh chân thực cuộc sống phong phú, sinh động trong công cuộc đổi mới, có tính định hướng tư tưởng và nghệ thuật cao; góp ý, phê phán chân thành và phù hợp với từng tác giả, tác phẩm có những lệch lạc, trái với những giá trị đạo đức tốt đẹp trong xã hội ta.

Mặt khác, phải nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về văn học, nghệ thuật, tăng cường đầu tư cho các chương trình bảo tồn, xây dựng củng cố và phát triển các thiết chế văn hoá ở cơ sở, đặc biệt là ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa, các trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá. Xây dựng các dự án đầu tư, tạo điều kiện để văn nghệ sỹ có các tác phẩm lớn phục vụ công cuộc đổi mới. Chú trọng phát triển lý luận văn học, các hoạt động lý luận phê bình và nâng cao tính khoa học, tính đại chúng, sức thuyết phục.

Các cấp uỷ đảng, chính quyền chú trọng hơn nữa việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ văn nghệ sỹ. Có cơ chế chính sách để cổ vũ, động viên và phát huy nhân tố, nhân tài trên lĩnh vực văn học, nghệ thuật. Ban Tuyên giáo các cấp phối hợp với Hội Văn học Nghệ thuật, Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch tham mưu, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn và thâm nhập thực tế của các văn, nghệ sỹ có điều kiện tiếp cận trực tiếp với cuộc sống sinh động ở các địa phương, phục vụ cho hoạt động sáng tạo, sáng tác. Đây cũng là khát khao, nguyện vọng chính đáng của văn nghệ sỹ hiện nay.

Đẩy mạnh các hoạt động văn học, nghệ thuật, khuyến khích cổ vũ mặt tích cực là một giải pháp phòng, chống suy thoái tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống có hiệu quả cao.

### ***1.3. Công tác tổ chức, cán bộ***

Công tác cán bộ có nhiều khâu và việc thực hiện tốt các khâu của công tác này sẽ góp phần quan trọng vào phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên.

- Thực hiện đồng bộ công tác quy hoạch cán bộ ở cả ba cấp theo hướng “động” và “mở”; nâng cao chất lượng nguồn đưa vào quy hoạch theo các tiêu chí. Trên cơ sở triển khai rà soát, bổ sung quy hoạch A3 nhiệm kỳ 2005 - 2010, xây dựng quy hoạch A1 nhiệm kỳ 2010 – 2015.

- Thực hiện tốt công tác đánh giá cán bộ dựa trên cơ sở tiêu chuẩn, lấy hiệu quả công tác thực tế và sự tín nhiệm của đảng viên, cán bộ và nhân dân làm thước đo chủ yếu, nhất là coi trọng phát huy, mở rộng dân chủ.

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 11 của Bộ Chính trị về “luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý”. Thực hiện Thông báo kết luận số 127-TB/TW ngày 02/01/2008 của Bộ Chính trị, đẩy mạnh công tác luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý, kết hợp với chủ trương tăng thêm chức danh lãnh đạo cấp uỷ và chính quyền ở một số tỉnh, thành phố. Các tỉnh uỷ, thành uỷ xây dựng kế hoạch và tiếp tục triển khai thực hiện luân chuyển cán bộ tại địa phương, trong đó tập trung vào những cán bộ trẻ, trong nguồn quy hoạch để đào tạo, rèn luyện cán bộ và chuẩn bị đội ngũ cán bộ kế cận.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cần chủ động hơn về kế hoạch; đổi mới nội dung, hình thức đào tạo; tăng cường các lớp đào tạo tập trung, các lớp đào tạo cán bộ nguồn, cán bộ nữ, cán bộ dân tộc ít người, cán bộ trẻ, cán bộ xuất thân từ công nhân. Tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả bước đầu triển khai Đề án 322, Đề án 165 để mở rộng hơn đối tượng, chuyên ngành, địa bàn thực hiện các dự án này.

- Việc thực hiện tốt chính sách đối với cán bộ có vai trò rất quan trọng trong xây dựng đội ngũ cán bộ và trong một chừng mực nhất định là biện pháp chủ yếu để phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên. Trước hết cần đảm bảo mức lương tương ứng với sự đóng góp, trình độ phát triển kinh tế và sự công bằng trong các nhóm cán bộ, công chức. Chú ý giải quyết một cách công bằng các vấn đề về nhà ở, xe đưa đón, trợ cấp... giữa các cấp cán bộ, để tạo sự đồng thuận trong thực hiện. Tốt nhất nên tiền tệ hóa (cả trong cấp đất cho cán bộ trung cao cấp hiện nay) để mọi người đều được hưởng.

Thực hiện tốt “Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá”, đổi mới tư duy, cách làm, khắc phục những yếu kém trong từng khâu của công tác cán bộ. Trong tình hình mới và trong công tác cán bộ cần quan tâm trước hết đến xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có đủ phẩm chất và năng lực, cả hồng và chuyên, đức và tài. Đưa hoạt động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh thành công việc thường xuyên của cán bộ, đảng viên, của các chi bộ, tổ chức đảng. Mỗi cán bộ, đảng viên không ngừng tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách

mạng, thực sự là một tấm gương về phẩm chất đạo đức, lối sống. Cán bộ cấp trên phải gương mẫu trước cán bộ cấp dưới, đảng viên và nhân dân. Định kỳ lấy ý kiến nhận xét của nhân dân về tư cách, đạo đức của cán bộ, đảng viên. Xử lý nghiêm mọi cán bộ, đảng viên vi phạm về trách nhiệm, phẩm chất đạo đức, lối sống.

Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ cấp uỷ viên, trước hết là bí thư cấp uỷ. Thực hiện trẻ hoá, tiêu chuẩn hoá, tăng cường bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ theo chức danh cán bộ cơ sở.

Đổi mới, tăng cường công tác quản lý, phát triển đảng viên, bảo đảm chất lượng đảng viên theo yêu cầu của Điều lệ Đảng. Xây dựng các tiêu chí, yêu cầu cụ thể về tư tưởng chính trị, trình độ năng lực, phẩm chất đạo đức, lối sống của đảng viên đáp ứng yêu cầu giai đoạn cách mạng mới để quản lý và giáo dục cán bộ, đảng viên; phát huy tính tiên phong gương mẫu, chủ động, sáng tạo của đội ngũ đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách đảng viên. Tổng kết đánh giá kết quả và rút kinh nghiệm để tiếp tục thực hiện Quy định 15-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khoá X về đảng viên làm kinh tế tư nhân. Thực hiện thí điểm việc kết nạp những người là chủ doanh nghiệp tư nhân đủ tiêu chuẩn vào Đảng.

Tiếp tục đổi mới, kiện toàn tổ chức, bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị. Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ và mô hình tổ chức của các tổ chức trong hệ thống chính trị. Kiện toàn, nâng cao chất lượng các cơ quan tham mưu, đội ngũ cán bộ làm công tác tham mưu, nhất là ở cấp chiến lược. Kiện toàn tổ chức cơ sở đảng. Tập trung củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, tạo chuyển biến rõ rệt về chất lượng hoạt động của các loại hình cơ sở đảng. Kiện toàn tổ chức của hệ thống chính trị, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng.

Giải pháp có tính đột phá trước mắt trong công tác tổ chức cán bộ hiện nay là:

- Thực sự phát huy dân chủ, công khai trong công tác cán bộ để khắc phục bằng được cơ chế xin - cho, loại bỏ được tình trạng “chạy chức”, “chạy quyền” mà dư luận đang nói rất nhiều, coi đây là mối đe dọa lớn nhất đối với Đảng, đối với dân tộc. Phát huy dân chủ phải công khai tham khảo ý kiến rộng rãi của quần chúng, đặc biệt quần chúng nơi công tác và

nơi cư trú trong việc đánh giá cán bộ. Phải quy định rõ trách nhiệm và thẩm quyền của người đứng đầu các tổ chức Đảng, nhà nước, mặt trận, đoàn thể chính trị - xã hội trong giới thiệu và tiến cử cán bộ vào những chức vụ nhất định (nhất là khi những người này không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm Điều lệ Đảng, pháp luật nhà nước bị xử lý).

- Đổi mới phương pháp đánh giá cán bộ để đảm bảo thực sự công tâm, khách quan. Đánh giá cán bộ phải dựa trên cơ sở tiêu chuẩn, mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao, lấy hiệu quả công tác thực tế và sự tín nhiệm của cán bộ, Đảng viên và nhân dân làm thước đo.

- Trong đào tạo cán bộ, công chức phải đặc biệt coi trọng việc nâng cao chất lượng về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý điều hành, phương pháp công tác; chú trọng tư cách đạo đức, lối sống, quan hệ xã hội, trước hết là thái độ phục vụ nhân dân, quan hệ hợp tác với đồng nghiệp trong công việc... Rà soát lại việc thực hiện các tiêu chuẩn, chức danh, bằng cấp, học vị của cán bộ, công chức, xử lý nghiêm mọi biểu hiện thiếu trung thực trong sử dụng các văn bằng, chứng chỉ nhằm mục đích vụ lợi.

- Chân chính, đổi mới quy trình, quy hoạch, đào tạo, sử dụng, đánh giá, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ, thực hiện công khai, dân chủ. Kiên quyết không đề bạt, bổ nhiệm hoặc cử đi học những cán bộ uy tín thấp, có biểu hiện tư tưởng cục bộ địa phương, kèn cựa địa vị, thu vén cá nhân; đơn vị được giao phụ trách không hoàn thành nhiệm vụ...

- Nghiên cứu, ban hành và thực hiện các quy định “những điều cán bộ, công chức không được làm” theo đặc điểm từng loại hình ngành nghề, từng lĩnh vực công tác, coi đó là tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp bắt buộc phải tuân theo; để quần chúng có cơ sở kiểm tra, giám sát, phát hiện và đấu tranh ngăn chặn mọi sai phạm của cán bộ, công chức.

- Thực hiện nghiêm túc, thành nề nếp việc kê khai tài sản của cán bộ, công chức theo quy định của Đảng và Nhà nước; đẩy mạnh việc trả lương qua tài khoản ngân hàng; cấp mã số thuế cho tất cả cán bộ, công chức; xử lý vi phạm pháp luật, đạo đức, lối sống cả bằng tiền và bằng các hình thức hành chính, hình sự khác.

- Xây dựng chính sách đãi ngộ và chính sách tiền lương công bằng, hợp lý, bảo đảm cho cán bộ, công chức đủ sống và sống tốt bằng đồng



lương chân chính; cao hơn mức trung bình của xã hội, được điều chỉnh hàng năm theo mức độ phát triển kinh tế. Trước mắt thực hiện công khai hoá thu nhập của cán bộ quản lý các cấp. Trên cơ sở phát hiện những bất hợp lý để điều chỉnh sự chênh lệch thu nhập giữa cán bộ đảng, nhà nước, doanh nghiệp nhà nước, trung ương, địa phương... (cả bằng tiền và các dịch vụ công được hưởng) vốn rất bất hợp lý hiện nay.

#### ***1.4. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng***

- Phát huy vai trò của công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng trong phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 và Trung ương 5, khóa X, công tác kiểm tra có vai trò to lớn trong tổ chức thực hiện phòng, chống tham nhũng, lãng phí, qua đó góp phần quan trọng vào phòng chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong Đảng. Trong những năm tới cần chú trọng triển khai tốt các công việc sau:

Tăng cường kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết, Điều lệ Đảng, giữ nghiêm kỷ luật Đảng. Kiểm tra, giám sát là một trong 3 mặt công tác xây dựng Đảng. Xét về góc độ phòng, chống suy thoái tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống thì tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết, Điều lệ, giữ nghiêm kỷ luật Đảng là một biện pháp cực kỳ quan trọng, đáp ứng yêu cầu mới là góp phần phát hiện và khắc phục những khuyết điểm khi mới manh nha.

Kiểm tra bao gồm nhiều nội dung, trước hết cần quan tâm đến kiểm tra việc đảng viên thực hiện Điều lệ của Đảng, kiểm tra đảng viên thực hiện 19 điều đảng viên không được làm; kiểm tra đảng viên có dấu hiệu vi phạm; kiểm tra việc đảng viên thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng... Tăng cường kiểm tra, giám sát về phẩm chất đạo đức và kết quả thực hiện nhiệm vụ chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, chấp hành Điều lệ Đảng và các chủ trương cụ thể của cấp uỷ. Trong kiểm tra cần chú ý lắng nghe dư luận quần chúng; tiếp nhận ý kiến của Mặt trận, đoàn thể nhân dân nhận xét phê bình cán bộ, đảng viên theo định kỳ hoặc đột xuất. Cần coi trọng phát hiện các nhân tố tích cực, việc làm tốt, điển hình tốt giúp cho cấp uỷ tổng kết, rút ra những kinh nghiệm hay, những cán bộ đảng viên tiêu biểu... để bồi dưỡng và nhân rộng.

Tiếp tục chỉ đạo ban hành và tổ chức thực hiện chương trình hành động, chương trình, kế hoạch về phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo Nghị quyết Trung ương 3, khoá X. Bổ sung, hoàn thiện bộ máy chỉ đạo phòng, chống tham nhũng ở Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, ở các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng (Bộ Công an, Thanh tra Chính phủ, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao). Xây dựng quy chế phối hợp để các tổ chức này hoạt động có hiệu quả hơn.

Chỉ đạo các cơ quan nhà nước xây dựng, ban hành một số văn bản quy phạm pháp luật về phòng chống tham nhũng, lãng phí, như: về minh bạch tài sản, thu nhập; xây dựng quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức; xây dựng chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng.

Kinh nghiệm bước đầu thực hiện chủ trương phòng, chống tham nhũng, lãng phí cho thấy: Ở đâu cấp ủy các cấp có nhận thức đúng và quyết tâm chính trị cao trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí thì đạt kết quả cao hơn. Việc kiện toàn các cơ quan chuyên trách, nâng cao trách nhiệm và chủ động hơn trong thực hiện và phối hợp thực hiện đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tạo nên hiệu quả cao hơn. Chú ý phát huy vai trò của các tổ chức trong hệ thống chính trị và nhân dân trong việc tham gia phòng, chống tham nhũng; lãnh đạo các cơ quan báo chí thực hiện tốt hơn việc phát hiện, phản ánh kịp thời các vụ việc tham nhũng, lãng phí cũng như nêu gương điển hình, tích cực trong phát hiện các hành vi tham nhũng, lãng phí... là những giải pháp có hiệu quả thiết thực.

### ***1.5. Tiếp tục vận động cán bộ, đảng viên học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh***

Thực hiện các nhiệm vụ của Cuộc vận động trong năm 2010, gắn với tuyên truyền và tổ chức kỷ niệm những ngày lễ lớn của dân tộc. Trong năm 2010 nước ta có nhiều ngày lễ lớn, gắn với sự nghiệp cách mạng của Đảng, Bác Hồ và của toàn dân tộc. Năm 2010 cũng là năm tiến hành đại hội đảng các cấp, tiến tới Đại hội XI của Đảng. Đây vừa là điều kiện thuận lợi, vừa đặt ra yêu cầu mới đối với triển khai Cuộc vận động. Làm tốt Cuộc vận động là trực tiếp góp phần hoàn thành các nhiệm vụ chính trị trong năm và kỷ niệm các ngày lễ lớn một cách thiết thực nhất. Tuyên truyền, vận động học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

là thực hiện phương châm “lấy cái đẹp, dẹp cái xấu”; “lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực”. Nội dung chủ yếu gồm:

*Một là*, triển khai học tập chủ đề năm 2010: “Tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh, “là đạo đức, là văn minh””.

Việc học tập chủ đề trên được gắn với nhiệm vụ chính trị quan trọng của năm 2010 là công tác tổ chức và tiến hành đại hội đảng các cấp, làm xong trước khi tiến hành đại hội đảng cấp cơ sở. Trong học tập, cấp ủy các cấp xây dựng chương trình hành động, gắn với việc tổ chức thành công đại hội đảng cấp mình và tham gia thảo luận dự thảo các văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên và Đại hội toàn quốc. Quan tâm đến công tác tuyên truyền về nội dung chủ đề này trong các đoàn thể chính trị - xã hội ở cơ sở, qua đó động viên hội viên, đoàn viên các đoàn thể chính trị tham gia xây dựng Đảng bằng tích cực thảo luận, góp ý vào các dự thảo văn kiện đại hội các cấp, góp phần vào sự thành công của đại hội đảng.

*Hai là*, tăng cường tuyên truyền về Cuộc vận động, về các tập thể và cá nhân điển hình học tập và làm theo Bác.

Ban Chỉ đạo các cấp quan tâm đến việc cung cấp thông tin thường xuyên và tạo điều kiện để các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình, văn nghệ sỹ... tiếp cận các điển hình tiên tiến, lấy tư liệu, đề tài để sáng tác, góp phần tuyên truyền, động viên, hướng dẫn mọi người trong xã hội noi theo. Tiếp tục đẩy mạnh Cuộc vận động sáng tác các tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí về Cuộc vận động để làm phong phú, hiệu quả hơn trong công tác tuyên truyền.

*Ba là*, triển khai giảng dạy và học tập đạo đức Hồ Chí Minh trong các nhà trường.

Căn cứ kết quả làm điểm và sự chuẩn bị tài liệu học tập tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong các cấp học, bậc học, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn việc triển khai chính thức từ đầu năm học 2010-2011. Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Ban Tuyên giáo Trung ương rà soát, bổ sung thêm nội dung tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo các cấp đã được ban hành. Đây phải coi là một giải pháp cơ bản, lâu dài, tạo nền tảng đạo đức cách mạng trong thế hệ trẻ.

*Bốn là*, tăng cường các hoạt động kiểm tra, tổ chức giao ban để thúc đẩy triển khai Cuộc vận động có kết quả ở cơ sở.

Phát huy kết quả tiến hành kiểm tra và giao ban trong hai năm qua, năm 2010 Ban Chỉ đạo Trung ương tiến hành các cuộc kiểm tra kết hợp giao ban ở các địa phương. Nội dung kiểm tra, giao ban tập trung vào việc triển khai học tập chủ đề năm 2010 và công tác tuyên truyền về Cuộc vận động, gắn với các ngày lễ lớn trong năm 2010; xem xét đánh giá kết quả trên thực tế sau 4 năm thực hiện Cuộc vận động ở ngành, địa phương chuẩn bị tổng kết 4 năm triển khai Cuộc vận động có hiệu quả thiết thực.

*Năm là*, tổ chức tốt việc tổng kết năm 2010 và 4 năm triển khai Cuộc vận động, rút ra những bài học kinh nghiệm để đưa nội dung vận động cán bộ, đảng viên học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trở thành nền nếp, sinh hoạt thường xuyên. Việc tổng kết thực hiện Cuộc vận động sau 4 năm triển khai nhằm đề xuất với Đại hội XI của Đảng các hình thức tổ chức phù hợp, hiệu quả là công việc quan trọng, có ý nghĩa trước mắt và lâu dài. Việc tổng kết phải tiến hành từ cơ sở trở lên. Ban Chỉ đạo Trung ương sớm hướng dẫn nội dung và kế hoạch tổng kết đề các ngành, địa phương chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai.

Trong quá trình tổng kết, tổ chức lấy ý kiến từ cơ sở để đề xuất, kiến nghị với Trung ương các hình thức phù hợp, thiết thực tiếp tục học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh của cán bộ, đảng viên và nhân dân những năm tới.

Triển khai mạnh mẽ có hiệu quả chương trình, kế hoạch năm 2010 của Cuộc vận động có ý nghĩa thiết thực đối với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của toàn Đảng, toàn quân toàn dân ta hiện nay, trực tiếp phục vụ cho việc tổ chức thành công Đại hội XI của Đảng, bầu cử Quốc Hội khóa XIII vào đầu năm 2011, qua đó góp phần ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên và trong xã hội.

#### ***1.6. Phát huy vai trò chủ động, tự giác của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong việc rèn luyện, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống***

Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của đội ngũ cán bộ, đảng viên đang trở thành vấn đề chính trị, xã hội sâu sắc, được toàn Đảng, toàn xã hội quan tâm để tìm cách khắc phục. Từ Hội nghị giữa

nhiệm kỳ khóa VII (1-1994), Đảng ta đã chỉ ra nguy cơ này và với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, liên tục các Đại hội VIII (1996); Đại hội IX (2001); Đại hội X (2006), nhiều Hội nghị Trung ương các khóa đã nhấn mạnh yêu cầu phải “ngăn chặn và đẩy lùi” chúng. Nhưng rất tiếc, cho đến nay, sau 16 năm tình hình vẫn chưa có chuyển biến đáng kể theo hướng tích cực. Vấn đề đặt ra là, tại sao các nghị quyết, chỉ thị chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống chưa được thực hiện tốt, các giải pháp đề ra chưa đi vào thực tiễn và có kết quả cụ thể. Câu trả lời có thể tìm thấy trong tình trạng đa số cán bộ đảng viên tự mình chưa tích cực thực hiện, chưa chủ động tham gia vào cuộc đấu tranh đó.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy, huy động được nhân dân tham gia thì mọi việc đều thành công; chủ trương có hay đến mấy mà chưa huy động được đa số nhân dân tham gia thì chủ trương đó cũng chỉ nằm trên giấy. Để phát huy tính tích cực, tự giác của cán bộ, đảng viên, tham gia phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong Đảng và xã hội cần kết hợp thực hiện các giải pháp sau:

*Một là, gắn phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống với lợi ích thiết thân của mỗi người.*

- Suy thoái tư tưởng chính trị trong cán bộ, đảng viên không có quan hệ trực tiếp với mức sống về vật chất, bởi trong những điều kiện đấu tranh gian khổ, quyết liệt nhất, tư tưởng chính trị ở họ vẫn vững vàng bởi chúng xuất phát từ mục tiêu lý tưởng của họ. Tuy nhiên trong điều kiện hoà bình, đảng cầm quyền, cán bộ, đảng viên là công chức nhà nước, ai cũng phải lo đời sống vật chất, tinh thần cho bản thân và gia đình, thì đời sống được đảm bảo, quyền lợi vật chất chính đáng được bảo vệ; quyền dân chủ được phát huy, đời sống tinh thần được thỏa mãn ... là điều kiện để mỗi người gắn bó với công việc, tập thể và xã hội, yên tâm, vững vàng thực hiện nhiệm vụ được giao; chăm lo giữ gìn phẩm chất đạo đức, lý tưởng cách mạng. Như kinh nghiệm của Singapore là để họ “hông cần” tham nhũng.

- Để cán bộ, đảng viên có được cuộc sống vật chất và tinh thần tốt, ngoài phát huy yếu tố chủ quan của bản thân mỗi cán bộ, đảng viên, trách nhiệm của của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp phải quan tâm đến đời sống của họ; trước hết là có những chính sách, quy định chế độ vật chất và tinh thần, đảm bảo được thụ hưởng kết quả của công cuộc đổi mới

một cách công khai, dân chủ và công bằng, chính đáng giữa các cấp cán bộ và giữa cán bộ, công chức với nhân dân.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5, khoá X nhận xét: “Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và nhân dân chậm được khắc phục có hiệu quả, làm giảm sức chiến đấu của Đảng và lòng tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước”; “Trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, kể cả trong những lực lượng nòng cốt, gần bó với Đảng, với chế độ, đã phát sinh một số vấn đề tư tưởng, tâm trạng bức xúc đáng lo ngại, ảnh hưởng tới tính đồng thuận xã hội”.<sup>40</sup> Trên thực tế, đời sống vật chất của các tầng lớp nhân dân nói chung đều được nâng cao, nhưng văn hoá, tư tưởng, đạo đức, lối sống lại có biểu hiện xuống cấp, tệ nạn xã hội gia tăng... Nguyên nhân chính của tình trạng này một phần là do công tác giáo dục chính trị, tư tưởng không được quan tâm đúng mức và chưa gắn với khuyến khích vật chất. Một bộ phận cán bộ, đảng viên có đời sống khá, thậm chí giàu có thì tôn sùng vật chất, đồng tiền, coi thường đạo lý, kỷ cương, bị cuốn theo lối sống xa hoa, hưởng thụ... không còn giữ được tư cách đạo đức của người cán bộ cách mạng. Một bộ phận có đời sống khó khăn, thấp kém, dễ dẫn đến bi quan, dao động, dễ bị lôi kéo, mua chuộc, kích động, lợi dụng..., từ đó sinh ra tiêu cực, suy thoái. Điều đáng ngại là do sự phân hóa thu nhập đang gia tăng làm cho cả hai xu thế này đều phát triển.

*Hai là*, phát huy dân chủ, tạo môi trường chính trị, văn hoá, xã hội thuận lợi cho thực hiện quyền làm chủ.

Sống trong môi trường chính trị, văn hoá xã hội tốt thì đội ngũ cán bộ, đảng viên có điều kiện phấn đấu, rèn luyện trưởng thành. Có điều kiện để phòng chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống.

Môi trường chính trị, văn hóa, xã hội trước hết là kết quả hoạt động của hệ thống chính trị nơi đội ngũ cán bộ, đảng viên đang sinh sống và công tác. Tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị tác động trực tiếp đến tư tưởng, đến việc rèn luyện về phẩm chất, đạo đức và lối sống của cán bộ, đảng viên. Tổ chức đảng, chính quyền, các đoàn thể ở đó vững mạnh, giúp cho cán bộ, đảng viên có suy nghĩ, tư tưởng, hành động đúng đắn vững vàng. Ngược lại, ở đâu tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể làm trái,

---

<sup>40</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Hội nghị Trung ương 5, khóa X, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, Tr. 34

làm sai, vi phạm đường lối, chính sách, chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước; nội bộ mất đoàn kết, cục bộ, bè phái, thiếu dân chủ; việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở chưa tốt, hình thức, mất dân chủ, cả hình thức dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện,... thì ở đó không phát huy được tính tích cực của cán bộ, đảng viên.

Các tổ chức trong hệ thống chính trị phải có trách nhiệm tạo ra môi trường chính trị tốt, giúp cho cán bộ, đảng viên có thêm khả năng, điều kiện để phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống.

*Ba là*, đánh giá đúng, tôn trọng và bảo vệ quyền của mỗi cán bộ, đảng viên.

Xây dựng Đảng là nghĩa vụ, trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên. Nhưng để họ tích cực, tự giác thực hiện được nghĩa vụ và trách nhiệm đó, cán bộ, đảng viên cần phải được tôn trọng và được bảo vệ, không chỉ ý kiến mà còn quyền lợi, nhân phẩm của họ. Tôn trọng là mối quan hệ ứng xử văn hoá giữa con người với con người, giữa tổ chức với cá nhân, giữa cấp trên và cấp dưới. Các ý kiến đóng góp, danh dự, nhân phẩm, quyền lợi vật chất và tinh thần chính đáng của cán bộ, đảng viên được tôn trọng sẽ giúp họ tích cực hơn trong công việc xã hội. Việc bảo vệ cán bộ, đảng viên dám đấu tranh càng quan trọng, bởi đối tượng đấu tranh đa phần là những người có chức, có quyền, đôi khi là thủ trưởng trực tiếp của họ.

Đánh giá cán bộ là khâu rất quan trọng để phát huy tính tích cực của cán bộ, đảng viên. Đánh giá cán bộ, đảng viên đúng sẽ bố trí, sử dụng cán bộ đúng, phát huy được khả năng, sở trường của cán bộ và ngược lại. Cán bộ, đảng viên được đánh giá đúng sẽ phấn khởi, tin tưởng và tích cực hơn. Ngược lại, đánh giá không đúng, không những không phát huy được khả năng, sự sáng tạo, sở trường của họ mà còn thủ tiêu tính tích cực, làm cho họ kém phấn khởi, dẫn đến chán nản, tự ty, bi quan, tiêu cực, thậm chí là nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn, mất đoàn kết, tổn hại cho tổ chức và cán bộ, đảng viên.

Trong đánh giá cán bộ cần minh bạch, rõ ràng, công khai, công bằng. Tình trạng lãnh đạo đánh giá cán bộ, đảng viên chủ quan, phiến diện, “trong phòng kín”... là rất tai hại, dẫn đến đánh giá cán bộ không đúng hoặc mâu thuẫn: ở trong tổ chức đánh giá không tốt, nhưng ngoài xã hội đánh giá tốt; nơi này đánh giá không tốt, nơi kia đánh giá tốt; nơi này cho

rằng không sử dụng được, nhưng ở nơi kia lại sử dụng được và cán bộ lại phát huy tốt...

Cán bộ, đảng viên không được đánh giá đúng, không được tôn trọng, không được bảo vệ sẽ xa lánh tổ chức, tiêu cực trong hoạt động chính trị, nghĩ khác, làm khác, thậm chí bị các phần tử cơ hội chính trị lôi kéo, mua chuộc.

*Bốn là*, bảo đảm quyền được thông tin, quyền được tham gia đối thoại và chất vấn của cán bộ, đảng viên.

Điều lệ Đảng và pháp luật đã quy định cho cán bộ, đảng viên quyền được thông tin. Thông tin đầy đủ, kịp thời sẽ có tác dụng nâng cao kiến thức, sự hiểu biết cho mọi người, giúp họ tự lý giải, tự liên hệ, vận dụng; đồng thời góp phần nâng cao dân trí. Cần phải thông tin qua nhiều kênh, bằng nhiều hình thức, với nhiều loại nội dung, nhiều chiều; có định hướng rõ ràng. Chú ý nội dung và tính định hướng dư luận của các thông tin trên báo chí, bởi cán bộ, đảng viên ở cơ sở rất tin ở báo chí. Nhiều thông tin, nhiều vụ việc người ta nghe, đọc, học, làm theo báo chí. Điều đó càng yêu cầu trách nhiệm cao của cơ quan báo chí.

Cán bộ, đảng viên còn có nhu cầu được thông báo thời sự về những vấn đề liên quan đến hoạt động của Đảng, Nhà nước, địa phương, đơn vị; về những vấn đề quốc tế, nhất là các sự kiện thời sự lớn và gây tác động rộng lớn trong xã hội. Có những vấn đề do không được thông báo kịp đã dẫn đến bức xúc về tư tưởng. Có người đã suy diễn, giải thích vấn đề theo ý hiểu chủ quan của mình, có khi trái với thực tế, quan điểm của Đảng, quy định của Nhà nước. Thông báo thời sự cũng bằng nhiều cách, nhiều kênh; bằng văn bản, tài liệu thông báo nội bộ, thông qua đội ngũ báo cáo viên... Đối với cơ sở cần đặc biệt quan tâm đến công tác tuyên truyền miệng, một hoạt động thông tin, tuyên truyền quan trọng có hiệu quả và không thể thay thế.

Việc đối thoại và chất vấn cũng là những điều kiện quan trọng và cần thiết đối với cán bộ, đảng viên, vừa là nhu cầu vừa là một loại quyền. Làm tốt đối thoại sẽ có tác dụng lớn, qua đó nhiều vướng mắc được giải đáp trực tiếp và kịp thời, khó khăn được tháo gỡ, bức xúc trong tư tưởng cán bộ, đảng viên được giải tỏa. Đây cũng là dịp tốt để cán bộ lãnh đạo cấp trên và cán bộ, đảng viên hiểu nhau, cùng nhau chia sẻ những khó khăn,



thuận lợi. Là dịp tốt để cấp trên nghe cấp dưới và cấp dưới được thông tin, giải thích, hiểu được bản chất của vấn đề. Trong thực tế ở nhiều nơi, nhiều địa phương, cơ sở sau những cuộc đối thoại đã tạo được không khí đoàn kết, phấn khởi; nhiều bức xúc được giải tỏa; tình hình ổn định và phong trào có chuyển biến mạnh mẽ hơn.

Vừa qua, việc đối thoại và chất vấn ở các cơ quan nhà nước có tác động tương đối tốt, dù trong một số kỳ họp, phiên họp của Quốc Hội, Hội đồng nhân dân, việc chất vấn còn hình thức, chất lượng chưa cao, nhưng vẫn được cán bộ, đảng viên và nhân dân rất quan tâm, mong đợi. Việc tiếp xúc, đối thoại, chất vấn ở trong Đảng còn ít và kém hiệu quả. Chưa có chất vấn thực sự trong sinh hoạt và đại hội ở các tổ chức Đảng.

Coi trọng và tạo ra điều kiện tốt đáp ứng nhu cầu thông tin, thông báo, đối thoại, chất vấn của cán bộ, đảng viên chính là phát huy quyền dân chủ trong Đảng, trong tổ chức chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội.

*Năm là*, bố trí cán bộ đúng người, đúng việc, phân công công tác hợp lý, tạo điều kiện phát triển và có thu nhập thoả đáng.

Việc bố trí công tác hợp lý, phù hợp với khả năng chuyên môn đã được đào tạo của cán bộ, đảng viên là điều kiện hết sức quan trọng. Hiện nay, do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan, tình trạng bố trí công tác cho cán bộ chưa hợp lý còn đang diễn ra khá phổ biến, không chỉ không phát huy được chuyên môn đào tạo, năng lực cá nhân, mà còn làm cho cán bộ bức xúc, phản ứng tiêu cực, ảnh hưởng đến tư tưởng chính trị.

Người lãnh đạo cơ quan, đơn vị cần phải quan tâm đến điều kiện làm việc, thu nhập và cuộc sống của cán bộ. Thu nhập, tiền lương phải tương xứng với sự đóng góp, phù hợp với công sức, trí tuệ của mỗi người đã bỏ ra, có sự công bằng giữa các khu vực, đặc biệt là khu vực hành chính, sự nghiệp, nơi có đông cán bộ đảng viên, với khu vực doanh nghiệp nhà nước... Thu nhập bất bình đẳng, thậm chí chênh lệch đến mức phi lý không thể tạo nên những ứng xử bình đẳng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và làm phát sinh nhiều vấn đề tư tưởng. Có lúc, có nơi vấn đề thu nhập đã trở thành vấn đề nổi cộm, dẫn đến những bức xúc có tính xã hội và chính trị. Hiện tượng xin nghỉ việc, “chảy máu chất xám” của các cơ quan nhà

nước, nhất là trong lĩnh vực y tế; đình công, biểu tình ở một số nơi vừa qua có nguyên nhân từ vấn đề thu nhập.

Năm nhóm vấn đề nêu trên bao quát một phạm vi khá rộng lớn đến hoạt động của cán bộ, đảng viên, đặc biệt là ở cơ sở, là những vấn đề cần quan tâm giải quyết để phát huy sự tham gia của cán bộ, đảng viên, làm cho cuộc đấu tranh phòng chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống có hiệu quả.

## **2. Những giải pháp trong lĩnh vực quản lý nhà nước**

### ***2.1. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật***

- Ngày 2 tháng 6 năm 2005 Bộ Chính trị khóa IX đã ban hành Nghị quyết 48-NQ/TW “Về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện pháp luật đến năm 2010, tầm nhìn 2020”. Nghị quyết đã xác định quan điểm, định hướng và giải pháp chiến lược cho việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam. Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, Quốc Hội đã xây dựng chương trình xây dựng luật, pháp lệnh hàng năm và cho nhiệm kỳ Quốc hội khóa XII.

- Luật Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi) năm 2008, có hiệu lực từ ngày 1-1-2009 đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền và mang tính đột phá trong thực hiện Nghị quyết 48-NQ/TW và việc ban hành luật. Theo Luật này, đã thu gọn các loại và số lượng văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước ban hành; yêu cầu các văn bản quy phạm pháp luật phải quy định trực tiếp nội dung cần điều chỉnh. Luật xác định trách nhiệm của cơ quan ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới phải đồng thời sửa đổi, bổ sung, huỷ bỏ, bãi bỏ văn bản, điều, khoản, điểm của văn bản quy phạm pháp luật do mình đã ban hành trái với quy định của văn bản mới... Ngoài ra, Luật cũng có những quy định rất mới đối với việc ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành.

Những giá trị đột phá nêu trên không đơn thuần chỉ là nhằm thay đổi công nghệ xây dựng pháp luật. Thực hiện tốt, chắc chắn sẽ tạo ra những chuyển biến về chất của hệ thống pháp luật, làm cho hệ thống pháp luật có hiệu lực và hiệu quả hơn bởi tính minh bạch, dễ hiểu, dễ tiếp cận và đặc biệt bởi sự phù hợp hơn so với những yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

- Để khắc phục những yếu kém, bất cập của hệ thống pháp luật nước ta, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nhiệm vụ đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong Đảng và trong xã hội, việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật trong thời gian tới cần tập trung theo những định hướng sau đây:

*Một là*, tập trung mọi nguồn lực, đề cao trách nhiệm của các ngành, các cấp, phấn đấu xây dựng hệ thống pháp luật đủ về số lượng và đạt chất lượng cao để đến năm 2020, tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội đều được điều chỉnh bằng các bộ luật, các luật. Hệ thống pháp luật thực sự là phương tiện hiệu lực và hiệu quả trong quản lý nhà nước, quản lý xã hội; phục vụ cho việc thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh.

*Hai là*, xây dựng và hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm tính thống nhất nội tại, rõ ràng về thứ bậc, chính xác, minh bạch và dễ hiểu, dễ thực hiện, có tính khả thi cao. Các đạo luật phải giữ vị trí tối thượng và là hình thức chủ yếu trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật để quy định các vấn đề cơ bản, quan trọng của đời sống xã hội, quyền, nghĩa vụ của công dân. Khắc phục cơ bản và tiến tới chấm dứt tình trạng luật, pháp lệnh nào cũng phải chờ văn bản hướng dẫn.

*Ba là*, cải cách cơ bản quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm vừa tăng về số lượng, vừa nâng cao chất lượng văn bản; phát huy dân chủ, huy động rộng rãi trí tuệ của các chuyên gia, các nhà quản lý, những người trực tiếp thi hành pháp luật. Ngôn ngữ pháp lý phải trong sáng, chính xác, thống nhất, dễ hiểu, dễ thực hiện. Thường xuyên rà soát, hệ thống hóa, pháp điển hóa văn bản quy phạm pháp luật.

## ***2.2. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý kinh tế - xã hội***

Trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền, quản lý xã hội bằng pháp luật, để phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, việc hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội rất quan trọng. Trong giai đoạn hiện nay cần tập trung vào những nội dung cơ bản sau:

### *2.2.1. Trong lĩnh vực kinh tế*

- Tập trung hoàn thiện chế độ pháp lý về sở hữu nhằm thể chế hóa quan điểm, đường lối phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, tạo lập môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, đúng pháp luật giữa các loại hình doanh nghiệp thuộc các hình thức sở hữu khác nhau; tiến tới xây dựng một khung pháp lý chung cho các doanh nghiệp thuộc mọi hình thức sở hữu. Hoàn thiện chế định pháp lý về hợp đồng với vị trí là chế định trung tâm của pháp luật kinh doanh, bảo đảm công dân, doanh nghiệp được tự do, dễ dàng trong giao dịch, ký kết hợp đồng và bảo đảm tính hiệu lực của hợp đồng.

- Coi trọng việc xây dựng khuôn khổ pháp lý cho việc tạo lập đồng bộ các yếu tố thị trường, phục vụ việc phát triển mạnh các thị trường còn sơ khai như thị trường bất động sản, thị trường chứng khoán, thị trường khoa học - công nghệ, v.v.. Xây dựng và hoàn thiện pháp luật về tài chính công theo hướng công khai, minh bạch và phân cấp mạnh hơn cho địa phương. Cải cách đồng bộ pháp luật về thuế theo hướng ổn định, đơn giản, mức thuế hợp lý nhằm nuôi dưỡng nguồn thu và phù hợp với lộ trình hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế. Hình thành đồng bộ pháp luật về các chuyên ngành kinh tế - kỹ thuật thể hiện các nguyên tắc, điều kiện, tiêu chuẩn kinh tế - kỹ thuật liên quan đến phát triển và quản lý ngành. Tiếp tục đẩy mạnh việc rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật trên cơ sở đối chiếu, so sánh với các cam kết, chuẩn mực trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập.

- Đổi mới cơ chế quản lý kinh tế - xã hội, lành mạnh hoá môi trường sản xuất, kinh doanh, tạo cơ sở bền vững cho giáo dục, xây dựng đạo đức, lối sống mới

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3, khoá X về “Sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước”. Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9, khoá X, kiên quyết xoá bỏ bao cấp đối với doanh nghiệp nhà nước, thực hiện đầu tư vốn cho doanh nghiệp nhà nước thông qua các công ty đầu tư tài chính của nhà nước; thực hiện ngay việc lành mạnh hoá, minh bạch hoá và công khai hoá tình hình tài chính của doanh nghiệp; khắc phục tình trạng biến độc quyền nhà nước thành độc quyền kinh doanh của công ty; xoá bỏ đặc quyền và độc quyền

kinh doanh của doanh nghiệp. Kiên định và đẩy mạnh cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, tích cực trong các doanh nghiệp nhà nước.

- Khắc phục được tình trạng quan liêu, cửa quyền, cơ chế xin - cho, có biện pháp mạnh để xoá bỏ sự câu kết (dù mới manh nha) giữa cán bộ quản lý nhà nước các cấp, nhất là cấp Trung ương, với doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhà nước để “rút ruột nhà nước”, để làm giàu bất chính, tạo nên các đường dây chạy chọt, tạo ra môi trường kinh doanh bất bình đẳng, thiếu minh bạch, hình thành “các mạng lưới”, “các đường dây” tham nhũng, hình thành thói quen xấu trong quan hệ xã hội, làm nghề gì ăn nghề đó, ai cũng tự cho mình có quyền và lạm dụng quyền trong quan hệ xã hội.

- Tăng cường các biện pháp quản lý, xử phạt nghiêm minh các vi phạm trong sản xuất kinh doanh, như buôn lậu, gian lận thương mại, làm hàng giả, giữ nghiêm kỷ luật lao động. v.v...

- Thực hiện công bằng, dân chủ trong chính sách phân phối, chính sách tiền lương, trong quản lý sử dụng ngân sách nhà nước và tài sản công.

Thực hiện công bằng, dân chủ trong xây dựng và thực hiện chính sách phân phối, trước hết là trong chính sách tiền lương, thu nhập. Trước hết là công khai về thu nhập (dù trên danh nghĩa) của cán bộ, công chức trong cơ quan đảng, cơ quan nhà nước, địa phương và trung ương, hành chính và doanh nghiệp... một vấn đề đang gây những bức xúc ngay trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức. Phát huy vai trò của mỗi cá nhân cho tập thể, xã hội bằng thu nhập thoả đáng, thể hiện sự tôn vinh tài năng, sáng tạo. Hạn chế và đi đến loại trừ tư tưởng bình quân chủ nghĩa, thói lười biếng, chạy chọt, dựa dẫm; đồng thời có chính sách điều tiết hợp lý để hạn chế phân hoá thu nhập quá nhanh, quá mức hiện nay.

Công khai về chế độ, chính sách đãi ngộ, hưởng thụ, trả công đối với cán bộ, công chức và người lao động trong từng công việc, từng chức danh, trong mọi tổ chức, mọi đơn vị và doanh nghiệp. Xoá bỏ tình trạng độc quyền, khép kín trong việc xây dựng chính sách, quy chế, nhất là độc quyền về thông tin trong làm dự án và tổ chức đấu thầu xây dựng... Bảo đảm công bằng dân chủ, công khai trong phân bổ ngân sách và sử dụng tài

sản công. Tất cả những gì không thuộc bí mật quốc gia đều cần công khai trong phạm vi tổ chức phù hợp.

Tạo lập cơ chế kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng và đông đảo quần chúng đối với mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh cũng như các nguồn thu nhập của cán bộ, đảng viên, người lao động. Xoá bỏ các loại hình “kinh tế ngầm”, “quỹ đen”, thu nhập bất minh của cán bộ, công chức. Thực hiện minh bạch, công khai về tài sản. Cán bộ, công chức, chủ doanh nghiệp phải kê khai tài sản, nguồn thu của mình trước cơ quan có thẩm quyền, coi đó là biểu hiện của sự trung thực, lòng trung thành, một phẩm chất đạo đức đặc biệt cần thiết hiện nay. Công bố công khai trên báo chí tài sản của các cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Đảng và Nhà nước ở các cấp.

Các biện pháp trên tạo cơ sở trực tiếp hình thành thái độ, phong cách làm việc mới: làm việc cho mình và cho xã hội, trung thực, lao động có kỷ luật, có kỹ thuật, có năng suất cao.

#### *2.2.2. Trong lĩnh vực xã hội và thực hiện chính sách xã hội*

- Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện các chương trình giải quyết việc làm, xoá đói giảm nghèo, chăm sóc người có công, phát huy đạo lý tốt đẹp của dân tộc trong thời kỳ mới.

Giải quyết việc làm cho người lao động là nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước và toàn xã hội, là đạo lý của xã hội mới, là giải pháp kinh tế - xã hội quan trọng để vừa phát triển sản xuất, vừa phòng ngừa và khắc phục sự phát sinh tệ nạn xã hội.

Để giải quyết việc làm cần xây dựng hành lang pháp lý, chính sách phù hợp để có nhiều hình thức, nhiều tổ chức tham gia đào tạo nghề và giới thiệu việc làm. Nhà nước có chính sách ưu tiên xây dựng các cơ sở sản xuất cho những địa phương, vùng còn nhiều khó khăn, lạc hậu về kinh tế, nhất là vùng căn cứ cách mạng trước đây. Thành lập quỹ quốc gia giải quyết việc làm; tổ chức tốt việc thực hiện trợ cấp thất nghiệp để giúp đỡ người lao động và học sinh, sinh viên chờ việc. Có chính sách khuyến khích cán bộ, sinh viên tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng, trường dạy nghề đến các vùng khó khăn làm việc. Động viên ý thức, trách nhiệm với cộng đồng của các doanh nhân với những hình thức phù hợp. Khôi dậy truyền thống “thương người như thể thương thân”, “lá lành đùm lá rách”,

“mỗi người vì mọi người”... trong xã hội để giúp đỡ người nghèo, người chưa có việc làm.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện pháp luật về giáo dục - đào tạo nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc tiếp tục đổi mới toàn diện giáo dục - đào tạo. Hoàn thiện pháp luật về khoa học - công nghệ; đổi mới cơ chế tài chính nhằm khuyến khích sáng tạo, khuyến khích đầu tư cho nghiên cứu, gắn ứng dụng khoa học - công nghệ với sản xuất, kinh doanh, tạo động lực phát triển của nền kinh tế. Trong lĩnh vực tài nguyên và bảo vệ môi trường, tiếp tục hoàn thiện theo hướng xây dựng Bộ luật Tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Trong lĩnh vực văn hoá, xã hội, coi trọng hoàn thiện pháp luật về chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân, bảo đảm công bằng xã hội trong khám và chữa bệnh. Thể chế hóa kịp thời chính sách dân số và gia đình. Hoàn thiện pháp luật về dân tộc, tôn giáo, bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Thể chế hóa đầy đủ đường lối của Đảng về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và hướng mọi hoạt động văn hóa vào việc xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện. Hoàn thiện cơ sở pháp luật về báo chí và xuất bản kết hợp với việc phát triển các quy chế về đạo đức nghề nghiệp nhằm bảo đảm quyền tự do báo chí, xuất bản gắn liền với chế độ, trách nhiệm pháp lý của người làm báo chí, xuất bản; nâng cao vai trò quản lý của Nhà nước đối với hoạt động báo chí, xuất bản.

Coi trọng việc xây dựng và ban hành các văn bản pháp luật bảo đảm thể chế hóa các chính sách về công bằng xã hội trong việc tiếp cận và hưởng thụ các loại dịch vụ công, cứu trợ xã hội, xoá đói, giảm nghèo... Đồng thời, tiếp tục hoàn thiện khung pháp luật về phòng chống tệ nạn xã hội; bảo đảm hiệu lực, hiệu quả bằng các quy định rõ ràng, cụ thể, khả thi.

### ***2.3. Trong lĩnh vực quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội***

- Coi trọng việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật về biên giới, lãnh thổ nhằm quản lý, giữ vững biên giới quốc gia, góp phần bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Tăng cường tuyên truyền về biên giới, lãnh thổ, biển đảo, đặc biệt là trong thanh niên, học sinh, cư dân biên giới... để tạo sự thống nhất với đường lối, quan điểm, pháp luật và

các giải pháp xử lý tranh chấp về biên giới, biển, đảo của Đảng và Nhà nước. Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về đấu tranh phòng chống tội phạm. Ký kết hoặc gia nhập các điều ước quốc tế về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia, về tương trợ tư pháp. Ban hành Luật Dẫn độ tội phạm và chuyển giao người bị kết án phạt tù, góp phần phòng chống có hiệu quả tội phạm trong nước và tội phạm quốc tế trong điều kiện Việt Nam hội nhập quốc tế và khu vực. Tiếp tục xây dựng và từng bước hoàn thiện khung pháp luật về trật tự, an toàn giao thông.

- Tăng cường quản lý các hoạt động hợp tác kinh tế, giáo dục, giao lưu văn hoá với nước ngoài. Các ngành, cơ quan chức năng nghiên cứu ban hành bổ sung quy định chặt chẽ về hợp tác kinh tế, giáo dục, giao lưu, trao đổi văn hoá giữa các tổ chức và cá nhân trong nước với nước ngoài. Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ mọi hoạt động hợp tác kinh tế, giáo dục, giao lưu văn hoá hiện nay.

- Kiên quyết ngăn chặn, khắc phục, xử lý nghiêm mọi biểu hiện thương mại hoá giáo dục, y tế, văn hoá, nghệ thuật, báo chí, thể thao..., gây hậu quả xấu, bị quần chúng lên án. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo của Đảng, vận động quần chúng của các đoàn thể, quản lý nhà nước các trường tư thục, dân lập, bán công của hệ thống phổ thông, các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề dân lập, liên doanh, liên kết với nước ngoài.

- Kiên quyết đấu tranh, đẩy lùi các tệ nạn xã hội. Phát động phong trào toàn dân tham gia phát hiện, đấu tranh, loại trừ tệ nạn xã hội... Xây dựng cơ quan, đơn vị, địa phương, cơ sở không có tệ nạn xã hội. Nghiêm trị cán bộ, đảng viên tham gia, tiếp tay, che giấu tệ nạn xã hội. Thường xuyên kiểm tra, xử lý nghiêm các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tổ chức, chứa chấp, hoặc để xảy ra tệ nạn xã hội.

#### ***2.4. Trong lĩnh vực tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước***

- Tiếp tục thể chế hóa bằng pháp luật một cách cụ thể, nhất quán nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rành mạch và sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Khắc phục hiện tượng trùng chéo, tình trạng biệt lập trong việc quy định và thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan.



- Trong tổ chức và hoạt động lập pháp : Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các quy định pháp lý về tiêu chuẩn đại biểu Quốc Hội và quy chế hoạt động của đại biểu Quốc Hội, của các cơ quan của Quốc Hội; tăng dần số đại biểu Quốc Hội chuyên trách đến tỷ lệ hợp lý (khoảng 40% đến 50% tổng số đại biểu) để Quốc Hội đảm nhiệm tốt hơn chức năng lập hiến, lập pháp, giám sát tối cao và quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước. Bảo đảm đầy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng xây dựng các đạo luật. Tiếp tục hoàn thiện pháp luật về quyền giám sát của Quốc Hội. Đổi mới quy trình xây dựng, ban hành và công bố luật, pháp lệnh.

- Trong tổ chức và hoạt động hành pháp : Xây dựng và hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động của các cơ quan hành pháp theo hướng xác định rõ nội dung, thẩm quyền quản lý vĩ mô của Chính phủ và thẩm quyền quản lý nhà nước của từng bộ, cơ quan ngang bộ.

Chính phủ tập trung thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở tầm vĩ mô về kinh tế - xã hội bằng pháp luật và hướng dẫn thực hiện pháp luật; xác lập cơ chế hữu hiệu để kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình quản lý. Các bộ, cơ quan ngang bộ tập trung vào việc xây dựng, ban hành thể chế, kế hoạch, thực hiện quản lý bằng pháp luật đối với lĩnh vực được phân công và chỉ đạo, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực đó.

Luật hóa việc phân cấp quản lý nhà nước giữa chính quyền trung ương và chính quyền địa phương. Mọi hoạt động quản lý nhà nước đều chịu sự thanh tra, kiểm tra chặt chẽ, thường xuyên của Chính phủ. Tăng cường xã hội hóa một số dịch vụ công. Hoàn thiện pháp luật về thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa và công khai, minh bạch các thủ tục hành chính. Hoàn thiện pháp luật về cán bộ, công chức và chống tham nhũng.

- Trong lĩnh vực tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp : Tiếp tục hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động của Tòa án nhân dân theo hướng tổ chức các tòa án theo cấp xét xử (sơ thẩm và phúc thẩm), không gắn với đơn vị hành chính. Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế quản lý bảo đảm tính độc lập của các tòa án trong hoạt động xét xử; hoàn thiện pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự, pháp luật dân sự, pháp luật tố tụng dân sự phù hợp với yêu cầu của cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Đối với tổ chức và hoạt động của Viện Kiểm sát nhân dân, cần xây dựng và hoàn thiện pháp luật theo hướng bảo đảm thực hiện tốt chức năng công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp; tiến tới nghiên cứu để thành lập Viện Công tố thuộc Chính phủ, thực hiện cơ chế công tố chỉ huy, chỉ đạo điều tra. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động của cơ quan điều tra theo hướng thu gọn đầu mối cơ quan điều tra, bảo đảm sự thống nhất trong phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

Đối với cơ quan thi hành án, cần tiếp tục xây dựng và hoàn thiện pháp luật về thi hành án, theo hướng tập trung vào một cơ quan đầu mối giúp Chính phủ quản lý nhà nước thống nhất về công tác thi hành án; nghiên cứu, chuẩn bị để sớm xây dựng Bộ luật Thi hành án. Tiếp tục hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động hỗ trợ tư pháp (như luật sư, giám định tư pháp, tư vấn pháp lý, v.v..) theo hướng đáp ứng ngày càng đầy đủ, dễ dàng, thuận lợi các nhu cầu đa dạng về hỗ trợ tư pháp để bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức và để thực thi một nền tư pháp công bằng, dân chủ, minh bạch. Thực hiện xã hội hóa mạnh mẽ các hoạt động hỗ trợ tư pháp, hỗ trợ pháp lý.

### ***2.5. Giải pháp tăng cường công tác thanh tra nhà nước***

- Thanh tra Chính phủ hoàn thành xây dựng Luật Khiếu nại và Luật Tố cáo để báo cáo Quốc Hội vào năm 2010. Đây là việc rất quan trọng, nếu được Chính phủ, Quốc Hội thông qua sẽ góp phần tạo thêm cơ chế giải quyết khiếu nại, tố cáo một cách hữu hiệu, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về khiếu nại, tố cáo. Đây là công việc giúp ích rất nhiều cho ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Làm cho cán bộ, đảng viên, nhân dân tại các xã, phường, thị trấn hiểu và nắm vững các quy định pháp luật về khiếu nại, tố cáo, từ đó giúp cho việc thực hiện khiếu nại, tố cáo của người dân theo pháp luật và việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cơ quan, chính quyền cấp cơ sở đúng luật, có hiệu quả ngay từ cơ sở. Những kết quả thanh tra và xử lý được công bố kịp thời có tác dụng tích cực đến dư luận xã hội, động viên người tố cáo, răn đe các ý đồ trả thù của người bị tố cáo...

- Tập trung chỉ đạo công tác thanh tra thực hiện 3 điểm lớn trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo là : công tác tiếp dân; giải quyết khiếu

nại đông người; giải quyết các vụ việc tồn đọng, bức xúc kéo dài. Để thực hiện điều này cần phải thực hiện tốt các giải pháp nêu trong Thông báo 130-TB/TW của Bộ Chính trị. Đó là tiếp tục tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức cho người dân trong giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cấp, các ngành; tăng cường công tác thanh tra trách nhiệm thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước trong việc thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo. Đồng thời, tăng cường việc củng cố, đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác tiếp dân; xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện tốt công tác xây dựng thể chế, cụ thể là thực hiện Đề án Đổi mới công tác tiếp công dân và Đề án Tài phán hành chính sau khi được Thủ tướng Chính phủ và Bộ Chính trị phê duyệt.

Phát hiện và xem xét xử lý khẩn trương hơn, nhất là các vụ việc trọng điểm, nghiêm trọng, được dư luận quan tâm. Chủ động, kịp thời công khai kết quả phòng, chống tham nhũng, lãng phí trên các phương tiện thông tin đại chúng.

### **3. Những giải pháp phát huy vai trò của nhân dân và xã hội**

#### ***3.1. Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của nhân dân qua Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội***

##### ***3.1.1. Giải quyết tốt mối quan hệ giữa dân chủ - tranh luận - phản biện - đồng thuận***

Mối quan hệ giữa dân chủ - tranh luận - phản biện - đồng thuận thể hiện quyền và nghĩa vụ của người dân trong xã hội. Vị trí, vai trò của nhân dân đối với sự phát triển xã hội có tác động lớn đến phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên.

Dân chủ thể hiện quyền của người dân và nghĩa vụ của người dân : Dân là chủ và Dân làm chủ. Quyền và nghĩa vụ đó được quy định trong Hiến pháp, pháp luật. Nhưng để quyền đó được thực thi trong thực tế, để người dân có thể thực hiện quyền đó một cách bình thường, thường xuyên, cần có những quy định rõ ràng cụ thể, cơ chế thực hiện. Như vậy dân chủ trở thành cơ sở và điều kiện để phát huy vai trò phản biện xã hội.

Tranh luận là hình thức thể hiện của phản biện xã hội. Tranh luận giữa chủ thể phản biện xã hội là nhân dân và người lãnh đạo chủ yếu là cán bộ, đảng viên, có vai trò quan trọng để phản biện đi vào thực chất,

khắc phục tình trạng hình thức, chiếu lệ. Để tranh luận có tính thực chất phải tạo sự bình đẳng giữa người phản biện và người được phản biện.

Đồng thuận là mục tiêu và kết quả của phản biện xã hội. Phản biện đi tới đồng thuận là tạo nên sự thống nhất trong nhận thức của người phản biện và người được phản biện và do đó mà đường lối chính sách được xây dựng, điều chỉnh phù hợp với lợi ích của đa số nhân dân, với mục tiêu hoạt động của bộ máy nhà nước, phát huy được tính tích cực xã hội của đông đảo quần chúng nhân dân.

Đối với cuộc đấu tranh phòng chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, phát huy vai trò của phản biện xã hội trực tiếp góp phần hạn chế những sai lầm, thiếu sót trong đường lối, những lỗ hổng của chính sách, cơ hội để sinh ra tham nhũng, tiêu cực.

### *3.1.2. Phát huy vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội*

Trước hết, cần có nhận thức đúng đắn và đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng của việc giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Đây là vấn đề lớn, thể hiện rõ trong chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, và trong thực tiễn phòng chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Mặt trận đại diện cho quần chúng nhân dân giám sát, phản biện xã hội, một hoạt động mang tính chính trị, bởi Mặt trận và các đoàn thể nhân dân là bộ phận cấu thành của hệ thống chính trị. Vấn đề này hiện nay chưa được thực hiện tốt. Ví dụ, việc trả lời các kiến nghị và đề xuất của cử tri do Mặt trận Tổ quốc tổng hợp nêu trong các kỳ họp Quốc Hội được dư luận rất quan tâm, nhưng nói chung hầu như chưa được Chính phủ, các bộ trưởng quan tâm trả lời, làm dư luận có nhiều bức xúc...

- Phản biện xã hội cũng là phản biện khoa học. Do vậy, những người phản biện xã hội phải được nghiên cứu trước, để có những luận cứ khoa học và thực tiễn chứng minh những vấn đề chưa đúng, chưa hợp lòng dân trong các chủ trương, đường lối, chính sách. Mặt trận Tổ quốc phải được phản biện trong quá trình chuẩn bị đường lối, quá trình thực thi đường lối, chứ không phải chỉ phản biện trong thời điểm đường lối hoặc chính sách đã được ban hành mới được đưa ra phản biện.

- Vấn đề Mặt trận giới thiệu người ra ứng cử đại biểu Quốc Hội, hay mang tính khái quát hơn, trong vấn đề nhân sự của hệ thống chính trị, tiếng nói của Mặt trận cần được xem trọng hơn. Có thể coi việc tôn trọng ý kiến của Mặt trận trong đánh giá, bổ nhiệm cán bộ thể hiện thực trạng của công tác giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc hiện nay. Điều này đúng cả về lý luận và thực tiễn. Muốn đổi mới thực sự công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận thì phải bắt đầu bằng hoạt động giám sát, phản biện của Mặt trận trong công tác cán bộ.

- Phản biện xã hội mang bản chất của sinh hoạt cộng đồng. Muốn cho vấn đề dân sinh, dân chủ, công bằng xã hội, kỷ cương phép nước... được tôn trọng và thực thi triệt để thì phải có những tiếng nói chính thống của đông đảo quần chúng nhân dân, bởi không ai khác, chính nhân dân là tác nhân sản sinh ra những luận điểm có tính chân lý. Từ việc tổ chức cho nhân dân tham gia góp ý vào bản kiểm điểm công tác và tự phê bình của Chủ tịch Hội đồng Nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp xã ở một số địa phương vừa qua cho thấy tính phản biện xã hội được bộc lộ rõ nét hơn bao giờ hết. Lần đầu tiên người dân được phép có tiếng nói phản biện về quyền và thực hiện quyền của cán bộ đảng, nhà nước. Việc làm này nên được mở rộng hơn.

- Bên cạnh phản biện của các cấp Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, cần tạo nên những diễn đàn trao đổi trên báo chí, thông tin đại chúng thu hút sự tham gia của các tầng lớp nhân dân trong cả nước. Ví dụ, diễn đàn “Nói không với tiêu cực” trong ngành giáo dục - đào tạo; diễn đàn góp ý với Đại hội XI của Đảng trên một số tờ báo, mạng thông tin điện tử... đã thu hút được nhiều ý kiến tâm huyết của các tầng lớp dân cư.

- Để cho phản biện xã hội đạt được mục tiêu tích cực của nó, phải định hướng, phát huy quyền làm chủ của nhân dân và bám sát mục tiêu của phản biện. Điều này là cần thiết, bởi phản biện là diễn đàn xã hội, có hai mặt tích cực và tiêu cực. Việc lợi dụng diễn đàn dân chủ để tuyên truyền cho những tư tưởng, mục đích cá nhân, gây hại cho xã hội là không thể chấp nhận. Những hoạt động tác động vào dư luận xã hội, gây mất phương hướng, hoang mang dẫn đến tình trạng mất ổn định xã hội... cần được xử lý kịp thời theo đúng quy định của pháp luật.

### ***3.2. Phát huy vai trò của dư luận xã hội***

Dư luận xã hội có các chức năng đánh giá, điều chỉnh các quan hệ xã hội, giáo dục, giám sát, tư vấn - phản biện và giải tỏa tâm lý xã hội. Vận dụng dư luận xã hội là để phát huy các chức năng này, đấu tranh phòng chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên.

- Dư luận xã hội thể hiện thái độ phán xét đánh giá của công chúng đối với các sự kiện, hiện tượng, sự vật, vấn đề cuộc sống. Dư luận xã hội có vai trò quyết định trong việc hình thành thang bậc giá trị xã hội. Trong điều kiện hiện nay, cần định hướng cho dư luận xã hội về sự đúng đắn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng; tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, coi đó là những chuẩn mực, thang bậc giá trị cần giữ gìn và phát huy.

- Dư luận xã hội là “luật bất thành văn”, góp phần điều chỉnh các quan hệ xã hội thông qua việc tác động đến hành vi và các mối quan hệ giữa các cá nhân với nhau, cá nhân với nhóm xã hội, trong tập thể, hay giữa các nhóm, các tập thể với nhau. Trước các hiện tượng tiêu cực, các hành vi vi phạm pháp luật và sai, lệch chuẩn mực có tính phổ biến và lây lan nhanh hiện nay, thái độ phản ứng gay gắt của dư luận xã hội có sức ép lớn đến suy nghĩ, hành động của mỗi cá nhân và có tác động nhất định trong việc thay đổi nhận thức, hành vi của họ, góp phần phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống trong cán bộ, đảng viên.

- Với chức năng giáo dục, dư luận xã hội góp phần chuyển giao các giá trị tinh thần, nhất là các giá trị đạo đức, luân lý từ thế hệ này sang thế hệ khác. Phát huy vai trò của dư luận xã hội để giáo dục về “phải – trái”, “đúng - sai”, “thiện - ác”, “đẹp - xấu”...; góp phần vào việc giáo dục ý thức trách nhiệm của cá nhân đối với nhiệm vụ chung, luân thường, đạo lý trong xã hội..., thông qua việc đồng tình hay lên án. Trong lĩnh vực này cần chú ý đấu tranh, loại bỏ những dư luận mang tác động tiêu cực, bảo thủ, kìm hãm hành vi tích cực và sự sáng tạo, nhất là dư luận tiêu cực xuất phát từ mục tiêu tự bào chữa của những phần tử cơ hội, tham nhũng, tiêu cực tạo nên.

- Phát huy vai trò của dư luận xã hội để thông qua sự phán xét, đánh giá, dùng dư luận xã hội giám sát các hoạt động của các tổ chức xã hội, các cơ quan nhà nước, đòi hỏi các cơ quan này phải làm việc phù hợp với lợi ích chung của xã hội; gây sức ép lớn đối với tệ tham nhũng, quan liêu, tắc

trách. Trong xã hội ta hiện nay, công luận (kể cả báo chí) có vai trò rất lớn. Các quan chức tham nhũng, quan liêu, suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống rất sợ báo chí, dư luận xã hội vì báo chí, dư luận xã hội luôn sẵn sàng tố cáo, lên án họ.

- Phát huy chức năng tư vấn, phản biện của dư luận xã hội để giúp đưa ra những khuyến nghị sáng suốt mà các cơ quan tham mưu cho chính quyền có thể chưa nghĩ ra được. Dư luận xã hội cũng là người phản biện có uy tín đối với các quyết định của các cơ quan đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội. Phát huy vai trò của dư luận xã hội để có những gợi ý cần thiết, sáng suốt trong cuộc đấu tranh phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống vốn rất khó khăn, phức tạp và hiện chưa thể coi là có hiệu quả hiện nay.

- Phát huy chức năng giải toả tâm lý - xã hội. Để sự giải bày, nói lên thành lời giải toả nỗi bất bình, uất ức của con người, nhóm xã hội, làm cho tâm lý của con người, nhóm xã hội trở lại vị trí thăng bằng. Bị oan ức mà nói ra được người ta sẽ cảm thấy nhẹ nhõm. Hiện nay, chúng ta cần thẳng thắn thừa nhận cuộc đấu tranh chống lại những tiêu cực xã hội, quan liêu tham nhũng còn rất lâu dài. Trong điều kiện chưa thể loại trừ ngay những tiêu cực trong bộ máy nhà nước, gây bức xúc cho người dân, việc phát huy chức năng, vai trò giải toả tâm lý của dư luận xã hội có ý nghĩa rất thiết thực. Qua tiếp xúc trực tiếp, tiếp thu ý kiến, trả lời kịp thời bằng văn bản, trên báo chí, trên các diễn đàn, như trường hợp Bí thư Thành ủy Hà Nội công khai xin lỗi người dân vì một câu nói... tạo nên sự đồng cảm, chia sẻ, từ đó dẫn đến sự tích cực tham gia của quần chúng nhân dân trong cuộc đấu tranh phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên.

### ***3.3. Phát huy vai trò của báo chí, truyền thông***

Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước (số lượng các văn bản này rất nhiều) và yêu cầu phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, có thể nêu những nhiệm vụ cụ thể để báo chí tham gia có hiệu quả vào công việc này như sau:

*Một là*, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước về hoạt động báo chí theo phương châm phát triển đi đôi với quản lý tốt.

Báo chí phải đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, hoạt động theo định hướng của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Sự phát triển nhanh của báo chí hiện nay càng đòi hỏi tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước theo đúng phương châm phát triển đi đôi với quản lý tốt. Trước hết kiên quyết ngăn chặn và đẩy lùi khuynh hướng xa rời tôn chỉ, mục đích ở từng cơ quan báo chí, chống những biểu hiện phai nhạt lý tưởng, né tránh chính trị nhằm “trung lập hoá” báo chí. Kiên quyết chống khuynh hướng “thương mại hoá” báo chí và các biểu hiện tiêu cực, lệch lạc. Trong phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, những tiêu cực của báo chí, đặc biệt về những vấn đề xã hội nhạy cảm có tác hại không nhỏ, cần hết sức tránh.

*Hai là, quy hoạch hệ thống báo chí cân đối, đồng bộ, hợp lý.*

Phát triển báo chí theo cơ cấu, quy mô hợp lý, đáp ứng quyền được thông tin của nhân dân, phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội đất nước, phấn đấu từng bước theo kịp trình độ phát triển của các nước trong khu vực và quốc tế. Chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác thông tin khoa học - công nghệ, thông tin đối ngoại, góp phần tích cực vào quá trình giao lưu hội nhập của nước ta và thế giới. Đổi mới và hiện đại cơ sở hạ tầng về thông tin, tập trung nâng cao chất lượng nội dung thông tin.

*Ba là, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật, chế độ chính sách về báo chí.*

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về báo chí như xây dựng quy chế cụ thể trong công tác lãnh đạo toàn diện của các cơ quan đảng từ Trung ương đến địa phương; cụ thể hoá quyền hạn và trách nhiệm của các cơ quan chủ quản báo chí, của Tổng Biên tập cơ quan báo chí...

Sửa đổi, bổ sung các văn bản hiện hành để đảm bảo sự thống nhất quản lý đối với tất cả các loại hình báo chí trong cả nước, với hệ thống các đài phát thanh và truyền hình, nhất là ở hai trung tâm lớn về báo chí là Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh nhằm đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với báo chí, giúp báo chí khắc phục những trùng chéo, sơ hở, kém hiệu lực.

*Bốn là, đổi mới và nâng cao chất lượng quản lý, đào tạo cán bộ báo chí.*



Trước tiên là đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, trong đó có chức danh người đứng đầu cơ quan báo chí. Xây dựng tiêu chuẩn chức danh làm cơ sở cho mục tiêu đào tạo và quản lý. Xây dựng quy chế hoạt động của nhà báo, quản lý tốt nhà báo về tư tưởng, về hoạt động nghề nghiệp và quan hệ xã hội. Cần có kế hoạch đào tạo và đào tạo lại đội ngũ nhà báo, coi trọng phân loại đối tượng để có nội dung đào tạo thích hợp, mang lại hiệu quả cao.

*Năm là, tăng cường công tác nghiên cứu lý luận và khoa học về thông tin - báo chí.*

Đây là vấn đề hiện nay đang có ý nghĩa thực tiễn lớn, rất cần thiết để cho sự phát triển của báo chí Việt Nam đi đúng hướng. Trước mắt tập trung vào các vấn đề: hoàn thiện cơ chế quản lý và nâng cao hiệu quả quản lý báo chí; xác định các nguồn lực tài chính và chế độ chính sách tài chính trong hoạt động báo chí; nội dung, phương pháp, phương thức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý báo chí, phóng viên; cơ chế, phạm vi hợp tác quốc tế về báo chí; phát triển khoa học - công nghệ trong các cơ quan báo chí; bảo đảm an ninh thông tin...

### ***3.4. Phát huy tác động tích cực của Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"***

- Vừa qua, Ban Tuyên giáo Trung ương đã tiến hành cuộc điều tra về phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Kết quả điều tra nói lên vai trò quan trọng và nhiệm vụ của cuộc vận động với đấu tranh phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên.

Về những hạn chế chủ quan trong quá trình tổ chức và thực hiện phong trào, các ý kiến trả lời xếp thứ tự lần lượt là: Nhận thức chưa đầy đủ về ý nghĩa và nội dung phong trào; công tác tuyên truyền vận động, cổ vũ các nội dung phong trào chưa có hiệu quả; công tác tổ chức, thực hiện các nội dung phong trào còn lúng túng và chưa đồng bộ; công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nội dung phong trào chưa thống nhất...

Về nhiệm vụ cần tập trung làm tốt trong thời gian tới để đẩy mạnh và triển khai có hiệu quả cuộc vận động, xếp theo thứ tự là: 1) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai; 2) Công tác tuyên truyền vận động, cổ vũ các nội dung phong trào; 3) Công tác tổ chức, thực hiện các nội dung phong

trào; 4) Việc áp dụng thống nhất và đồng bộ các tiêu chuẩn bình xét, thi đua, khen thưởng ở các địa phương; 5) Nâng cao vai trò và hiệu quả hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể nhân dân tham gia phong trào; 6) Đa dạng hóa các hình thức sinh hoạt văn hóa cộng đồng dưới dạng các tổ, đội, nhóm, các tổ chức phường, hội, câu lạc bộ...; 7) Nâng cao tính thiết thực, hiệu quả của các phong trào thi đua ở địa phương; 8) Khuyến khích và định hướng đúng đắn những ứng dụng mới, những sáng tác, sáng tạo, sáng kiến kinh nghiệm trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật.

- Đẩy mạnh Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" trong giai đoạn hiện nay, làm cho cuộc vận động này có tác động tích cực tới cuộc đấu tranh phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nội dung Cuộc vận động cần tập trung vào những vấn đề sau:

+ Đổi mới công tác tổ chức, thực hiện các nội dung phong trào. Áp dụng thống nhất và đồng bộ các tiêu chuẩn bình xét, thi đua, khen thưởng ở các địa phương. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động, cổ vũ các nội dung của phong trào, đặc biệt là ở cơ sở.

+ Nâng cao vai trò và hiệu quả hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể nhân dân tham gia phong trào. Đa dạng hóa các hình thức sinh hoạt văn hóa cộng đồng dưới dạng các tổ, đội, nhóm, các tổ chức phường, hội, câu lạc bộ... Nâng cao tính thiết thực, hiệu quả của các phong trào thi đua ở địa phương. Định kỳ tổ chức các hoạt động sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm về công tác giáo dục và phong trào tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống từ cơ sở đến toàn quốc.

+ Xây dựng và thực hiện các quy phạm pháp luật và quản lý hành chính về văn hoá, xã hội. Tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, hoàn chỉnh các tiêu chuẩn "làng văn hoá", "khu phố văn hoá", "cơ quan có nếp sống văn hoá", "gia đình văn hoá" phù hợp với yêu cầu và điều kiện mới.

Tiếp tục phát động và đẩy mạnh phong trào toàn dân xây dựng nếp sống văn hoá. Ngành văn hoá ban hành bổ sung và hoàn chỉnh các quy định về quản lý, tổ chức biểu diễn nghệ thuật, tham quan, du lịch, sinh hoạt văn hoá, kể cả quy định về ăn mặc, phục trang của người biểu diễn nghệ thuật. Xử lý nghiêm các sai phạm.

Phát động quần chúng phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức kiểm tra, truy quét, bài trừ các văn hoá phẩm và các sinh hoạt văn hoá, tín ngưỡng có nội dung xấu. Xử phạt nghiêm các cơ sở sản xuất, xuất bản, lưu hành các văn hoá phẩm có nội dung phản giáo dục, tuyên truyền mê tín dị đoan và lối sống không lành mạnh.

+ Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục về văn hoá, lối sống.

Các phương tiện thông tin đại chúng, các cơ quan tuyên giáo, văn hoá, thông tin, du lịch, thể thao từ Trung ương đến cơ sở xã, phường thường xuyên tuyên truyền, giáo dục, biểu dương các gương sáng về đạo đức, lối sống; phê phán các thói hư, tật xấu, các hủ tục lạc hậu.

Các cơ quan nghiên cứu, các học viện, nhà trường và các nhà xuất bản tổ chức nghiên cứu, biên soạn, xuất bản các sách giáo dục về đạo đức, lối sống văn hoá, thuần phong mỹ tục, người tốt, việc tốt... và phát hành đến tận cơ sở. Mỗi đơn vị cơ sở, khu dân cư phải có tủ sách về văn hoá đạo đức, lối sống và tổ chức học tập nghiêm túc.

Động viên lực lượng nghiên cứu, sáng tác, biểu diễn nghệ thuật dành nhiều công sức, tâm huyết, trí tuệ cho ra đời các công trình, tác phẩm nghệ thuật đề cao các giá trị đạo đức tốt đẹp, lối sống lành mạnh, phê phán cái xấu, cái ác, cái thấp hèn gay gắt và quyết liệt hơn.

- Khuyến khích, hỗ trợ tài năng và các hoạt động văn hoá lành mạnh. Khuyến khích và định hướng đúng đắn những ứng dụng mới, những sáng tác, sáng tạo, sáng kiến kinh nghiệm trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật.

Nhà nước và các tổ chức, cá nhân có chính sách hỗ trợ các tài năng sáng tạo khoa học và nghệ thuật để tạo ra những công trình, tác phẩm có giá trị văn hoá và các hoạt động văn hoá lành mạnh có tác dụng giáo dục đạo đức, lối sống tốt đẹp. Có chính sách hỗ trợ các tổ chức, các hoạt động văn hoá ở cơ sở để duy trì và nâng cao đời sống văn hoá cho nhân dân ở các nơi còn nhiều khó khăn.

#### **4. Những giải pháp hạn chế tác động từ bên ngoài đến tư tưởng chính, trị, đạo đức lối sống trong cán bộ, đảng viên**

##### ***4.1. Tổ chức đấu tranh có hiệu quả với các quan điểm sai trái thù địch xung quanh vấn đề tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống***

#### *4.1.1. Những thủ đoạn mới trong thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch hiện nay*

Hiện nay, thủ đoạn diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tập trung vào những vấn đề chủ yếu sau:

*Thứ nhất*, tiếp tục tiến công, xuyên tạc, phủ định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với một thang bậc và luận điệu mới. Từ chỗ công kích chủ nghĩa Mác - Lênin đã “lỗi thời”, “lạc hậu”, “không còn phù hợp”..., đến chỗ quy kết học thuyết này “sai lầm từ gốc rễ”, gán cho chủ nghĩa xã hội những tội diệt chủng, độc tài, chiến tranh, như chủ nghĩa phát xít... Kết tội Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh “nhập khẩu” chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam với thuyết đấu tranh giai cấp, đã gây ra cảnh “nồi da nấu thịt”; là “một sai lầm lịch sử”...

Tiếp tục xuyên tạc về tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, “công bố” nhiều tài liệu xuyên tạc trắng trợn, như phim “Sự thật về huyền thoại Hồ Chí Minh”, 2 cuốn sách: “Khảo cứu cuộc đời Hồ Chí Minh” (của tác giả Hồ Tuấn Hùng, người Đài Loan) và “Đỉnh cao chói lọi” của Dương Thu Hương... Phê phán sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh là đã tạo ra một cơ chế “trên bảo dưới không nghe” hiện nay...

*Thứ hai*, xuyên tạc “Cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” với luận điệu cho rằng, “càng học theo Bác thì con cháu Bác càng u tối”. “Tấm gương Bác cũng đã vỡ ra nhiều mảnh, không ai muốn soi nữa”...

*Thứ ba*, huy động tối đa các phương tiện thông tin đại chúng hiện đại và tăng cường liên kết giữa các tổ chức phản động ở trong và ngoài nước để chống phá ta về tư tưởng chính trị, văn hóa, đạo đức, lối sống. Triệt để sử dụng mạng Internet, các trang web, weblog, báo điện tử để “công bố” các tài liệu của các phần tử cơ hội chính trị trong nước, các tác phẩm văn nghệ có nội dung xấu độc; tạo lập các “diễn đàn” để lôi kéo, tập hợp lực lượng, “trao đổi”, “thu nhận” thông tin; dùng báo mạng làm “nóng”, phức tạp hoá các vấn đề trong nước, như lạm phát, khủng hoảng kinh tế, dịch bệnh, ô nhiễm môi trường, “dân oan khiếu kiện”, đình công của công nhân, tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực, sự suy đồi đạo đức của một vài cán bộ, đảng viên...

*Thứ tư*, lợi dụng những sự kiện lớn của đất nước, những vấn đề nhạy cảm, như dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo... để xuyên tạc, kích động biểu tình, chống đối chính quyền, gây nghi ngờ, chia rẽ nội bộ. Núp dưới chiêu bài “yêu nước” để kích động thanh niên, sinh viên biểu tình chống đối Trung Quốc ở trong nước và trên thế giới, gắn với vấn đề tranh chấp trên biển Đông, hải đảo, đánh cá; khai thác bê xít, cho thuê đất trồng rừng... Đáng chú ý là trong vấn đề tôn giáo, sự kích động, kêu gọi biểu tình đòi đất có nguồn gốc tôn giáo đã được xử lý trước đây đang diễn ra ở một số nơi. Trong vấn đề dân tộc, chúng tiếp tục tuyên truyền, xuyên tạc sự thật lịch sử về vùng đất Tây Nguyên, Tây Nam Bộ, lịch sử Vương quốc Chăm pa... để kích động tư tưởng hận thù dân tộc, ly khai, tự trị...

*Thứ năm*, tiếp tục cổ xúy cho các ý đồ đánh giá lại các sự kiện, nhân vật lịch sử, các vụ, việc, tác giả, tác phẩm bị xử lý trước đây.<sup>41</sup> Đã xuất hiện những sự luồn lách để thực hiện cái gọi là “hợp lưu” dòng văn học chống cộng với dòng văn học cách mạng. Dùng các trang website để mở các diễn đàn cho những phần tử cơ hội chính trị trong nước công bố các quan điểm cá nhân sai trái; cung cấp tài chính qua hình thức trả “nhuận bút” cho các “tác phẩm” được đăng tải...

*Thứ sáu*, tập trung lôi kéo thế hệ trẻ để tạo một lớp người thân Mỹ và phương Tây. Đại sứ Mỹ tại Việt Nam Mi-cha-lắc đã chủ trương tăng cường chi phí cho Quỹ Giáo dục Việt Nam (VEF) của Mỹ, đẩy mạnh việc tặng học bổng cho sinh viên, học sinh và những đối tượng là con, cháu cán bộ lãnh đạo cấp cao của Việt Nam để họ được đến Mỹ học tập, hòng lợi dụng đội ngũ này trong các kế hoạch lâu dài. Đại sứ quán Mỹ ráo riết triển khai dự án “Góc Hoa Kỳ” trong các trường đại học Việt Nam, chương trình “đào tạo công dân toàn cầu”, nhằm quảng bá với lớp trẻ hình ảnh nước Mỹ, lối sống Mỹ, giá trị Mỹ; khuyến khích các trường đại học Mỹ mở các cơ sở ở Việt Nam.

*Thứ bảy*, lưu truyền các bài viết, bản dịch tài liệu nước ngoài, sách để tuyên truyền về “xã hội dân sự”, tán phát trên Internet, báo chí hải ngoại và chuyển vào trong nước nhằm cổ xúy, kích động, lái hoạt động của các hội, các tổ chức xã hội trong nước độc lập với chính quyền, từng bước thay thế chức năng của các cơ quan nhà nước...

---

<sup>41</sup> Ví dụ, việc lưu truyền các tài liệu đánh giá lại vai trò của Triều Nguyễn trong cuộc hội thảo gần đây; hay các ý kiến đánh giá lại các nhân vật Phan Thanh Giản, Trương Vĩnh Ký...

*4.1.2. Tổ chức đấu tranh chống “diễn biến hoà bình” để phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống*

Các văn bản nghị quyết của Đảng đã nêu các yêu cầu chống diễn biến hoà bình với nội dung chủ yếu là:

*Một là*, đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân về tình hình nhiệm vụ cách mạng và hiểu rõ âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch đối với nước ta trong quá trình hội nhập quốc tế.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả trong thực tiễn các nghị quyết : Nghị quyết 08 của Bộ Chính trị, khoá VIII về “Chiến lược an ninh quốc gia”, Nghị quyết Trung ương 8, khoá IX về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”; các chỉ thị của Ban Bí thư và đặc biệt là Thông báo Kết luận số 94-TB/TW của Ban Bí thư về “Nhiệm vụ tăng cường cuộc đấu tranh chống âm mưu “diễn biến hoà bình” trên lĩnh vực tư tưởng - văn hoá”, gắn với việc xây dựng chương trình hành động ở các cấp, các ngành nhằm mài sắc tinh thần cảnh giác cách mạng, làm thất bại âm mưu “tự diễn biến” đối với nội bộ ta của các thế lực thù địch.

*Hai là*, tăng cường củng cố trận địa tư tưởng của Đảng.

Hết sức chú trọng trận địa an ninh tư tưởng với tinh thần chủ động, nhạy bén, nắm chắc tình hình, phát hiện kịp thời những dấu hiệu có thể dẫn đến những tình huống phức tạp, làm thất bại các âm mưu lợi dụng quá trình hội nhập, các chương trình viện trợ, giao lưu, trao đổi ... để can thiệp sâu vào nội bộ ta.

*Ba là*, ngăn chặn hạn chế tác hại của những kênh thông tin bất hợp pháp.

Hiện nay trình trạng thông tin tuyên truyền xuyên tạc mà thông qua đó để thực hiện “diễn biến hoà bình” trên lĩnh vực tư tưởng - văn hoá diễn ra hết sức phức tạp. Hạn chế tối đa âm mưu sử dụng tác động tiêu cực của báo, đài, Internet, các diễn đàn quốc tế, sách, báo, phim ảnh, hoạt động tôn giáo; thông qua các phần tử cơ hội trong nước... để phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc và thúc đẩy xu hướng ly khai trong xã hội.

*Bốn là*, thực hiện tốt phương châm kết hợp “chống” và “xây”, trong đó xác định chống quyết liệt và xây tích cực.

Đấu tranh và bảo vệ an ninh tư tưởng trong quá trình hội nhập không chỉ là đối phó với những âm mưu, thủ đoạn chống phá của địch mà điều quan trọng là phải khẳng định tính đúng đắn của đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta, khẳng định “lẽ phải của chúng ta” để “vững bước trên con đường đã chọn”. Do vậy phải tiếp tục chủ động hội nhập quốc tế theo quan điểm của Đảng, chứ không phải “đóng cửa”, co mình lại trước xu thế hội nhập.

*Năm là, rà soát, bổ sung sửa đổi, ban hành mới các văn bản thể chế hoá quy định của Đảng và Nhà nước.*

Đó là các quy định về quản lý nội bộ; về việc tiếp xúc với người nước ngoài; quy định về tham gia các cuộc hội nghị, hội thảo, gặp gỡ, tiếp xúc do các cá nhân, cơ quan nước ngoài tại Việt Nam tổ chức. Đồng thời phải chấn chỉnh trật tự, kỷ cương, xây dựng và hoàn thiện các cơ chế phối hợp tổ chức trên các lĩnh vực như báo chí, xuất bản, văn hoá, khoa học, giáo dục.

*Sáu là, xây dựng quy chế quy định bảo đảm quyền của các cơ quan nhà nước Việt Nam.*

Có quy chế chặt chẽ nhằm đảm bảo quyền chủ động của các cơ quan chức năng trong việc lựa chọn người vào làm việc cho các cơ quan, văn phòng đại diện kinh tế, báo chí, cán bộ tham gia dự án của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài ( NGO ) tại Việt Nam; cử cán bộ, sinh viên đi học tập, nghiên cứu, đào tạo, tham quan tại Mỹ và các nước tư bản phương Tây; có biện pháp bảo vệ hữu hiệu các công dân Việt Nam ở nước ngoài, đề phòng địch móc nối, lôi kéo. Quản lý tốt đoàn ra, đoàn vào, không để các thế lực thù địch lợi dụng, khai thác.

#### ***4.2. Giải pháp hạn chế tác động của lối sống thực dụng, cá nhân, hưởng lạc của phương Tây trong điều kiện toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế***

- Tác động tiêu cực của xu hướng toàn cầu hoá trên lĩnh vực tư tưởng chính trị, văn hoá, đạo đức, lối sống là rất lớn, cả chủ quan và khách quan. Thông qua hợp tác quốc tế, chuyển giao công nghệ và các quá trình kinh doanh, quản lý, tổ chức, tài trợ, đầu tư, thương mại... các lực lượng chống đối bên ngoài luôn có mưu đồ sâu xa, thực hiện sự tấn công lợi hại vào chính trị, văn hoá, xã hội, đạo đức và tâm lý... của đất nước ta, trực

tiếp tác động đến tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Kết quả là đã xuất hiện và len lỏi vào văn hoá dân tộc những giá trị văn hoá theo khuynh hướng tư bản chủ nghĩa của xã hội công nghiệp hiện đại phương Tây, như chủ nghĩa thực dụng kinh tế, lối sống cá nhân, hưởng thụ, khát vọng tiền tài, tư tưởng kỹ trị, vị kỷ, chủ nghĩa cá nhân cực đoan, bạo lực học đường; sự sùng ngoại, đua đòi, chạy theo những thị hiếu thấp kém, xa lạ, không phù hợp với dân tộc; sự phát triển của các tệ nạn xã hội nguy hiểm như ma tuý, mại dâm, HIV...

Các giá trị văn hoá tốt đẹp, truyền thống như trọng tình nghĩa, ưu tiên về mặt đạo đức, vị tha, trung thực... bị lấn lướt, xâm hại, tạo nguy cơ làm đảo lộn các giá trị văn hoá trong xã hội. Lối sống của một bộ phận dân cư có tiền có địa vị theo các chuẩn giá trị ngoại lai, xa lạ có xu hướng phát triển, chi phối lối sống xã hội. Sự lộn xộn, lúng túng, bị động, không bình yên trong đời sống tinh thần, trong lối sống và thị hiếu, trong đạo đức, đặc biệt những biến động phức tạp của các lĩnh vực tâm linh, tín ngưỡng, tôn giáo..., có nguyên nhân khách quan từ hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế. Toàn cầu hoá như một cơn lốc mạnh. Mặc dù đã chuẩn bị, song chúng ta chưa lường hết được tác động phức tạp của quá trình đó. Vì vậy, văn hoá của chúng ta đang chịu những sức ép, sự va đập mạnh và sâu, đang đứng trước những thử thách gay gắt chưa từng có.

Tỉnh táo nhận thức thực trạng và thách thức đó, có chiến lược và giải pháp hữu hiệu để vượt qua nó, đứng vững và phát triển, đó là công việc to lớn của toàn Đảng, toàn dân ta đối với nhiệm vụ xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Điều đó đã được Đảng ta khẳng định với sức thuyết phục cao và tính khoa học trong luận điểm : Cùng với việc giữ gìn và phát triển những di sản văn hoá quý báu của dân tộc, tiếp thu những tinh hoa văn hoá thế giới, sáng tạo, vun đắp nên những giá trị mới, phải tiến hành kiên trì cuộc đấu tranh bài trừ các hủ tục, các thói hư tật xấu, nâng cao tính chiến đấu, chống mọi âm mưu lợi dụng văn hoá để thực hiện “diễn biến hoà bình” .

- Thực hiện Nghị quyết 36 của Bộ Chính trị khóa X, Nghị quyết Trung ương 4 khóa X, cần tổ chức tốt các hoạt động thông tin, tuyên truyền trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về các thành tựu trong hội nhập quốc tế, nêu rõ chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước ta, tính



ưu việt của xã hội ta. Đẩy mạnh tuyên truyền đối ngoại, tranh thủ dư luận quốc tế để đề cao việc thực hiện dân chủ, nhân quyền ở Việt Nam... làm cho nhân dân thế giới, chính giới các nước và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài hiểu đúng, rõ tình hình Việt Nam, góp phần vào quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam thu được những kết quả tốt đẹp.

- Tham gia hợp tác quốc tế trong phòng chống tham nhũng, góp phần để ngăn chặn suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Hiện nay, tham nhũng đã vượt ra ngoài tầm kiểm soát của mỗi quốc gia, mỗi chính phủ. Vì vậy, cùng hợp tác để phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng là một yêu cầu tất yếu và nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ của cộng đồng quốc tế.

Ở phạm vi khu vực, Việt Nam đã chính thức thông qua bản Kế hoạch Hành động chống tham nhũng trong khuôn khổ của “Sáng kiến chống tham nhũng khu vực ở Châu Á - Thái Bình Dương” vào năm 2004. Nội dung của bản Kế hoạch bao gồm các mục tiêu phát triển chính sách nhằm phòng, chống tham nhũng được tổng kết, đánh giá và khái quát từ thực tiễn công tác chống tham nhũng của các nền kinh tế trong khu vực.

Trên phạm vi toàn cầu, Việt Nam đã tham dự Hội nghị và ký Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng vào ngày 10-12-2003. Việc Việt Nam tham gia quá trình đàm phán và ký Công ước khẳng định quyết tâm đấu tranh chống tham nhũng, đồng thời cũng bày tỏ sự ủng hộ mạnh mẽ và thiện chí sẵn sàng hợp tác với các nước để cùng nhau đấu tranh có hiệu quả chống loại tội phạm này. Điều đó cũng tạo cơ hội và động lực để Chính phủ và cộng đồng tài trợ hợp tác giải quyết vấn đề tham nhũng một cách cụ thể hơn và qua đây có tác động đến kết quả đấu tranh phòng chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên.

### ***Tiểu kết chương III***

1-Từ sự phân tích nêu trên cho thấy, việc thực hiện nhiệm vụ phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên những năm sắp tới vừa có những cơ hội, thuận lợi, vừa có những khó khăn, thách thức mới, đan xen nhau.

Về suy thoái tư tưởng chính trị, với việc phát triển và thực hiện đường lối đổi mới đúng đắn của Đảng sẽ tạo nên sự ổn định chính trị, phát triển kinh tế, cải thiện đời sống nhân dân..., trong khi nhiều nước trên thế

giới và khu vực còn mất ổn định chính trị, khủng hoảng kinh tế..., đã tạo nên sự so sánh, góp phần làm tăng niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân ta vào con đường “độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội”, “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Mặt khác, cuộc đấu tranh giai cấp trên thế giới, tình trạng tạm thời thoái trào của chủ nghĩa xã hội thế giới sau khi Liên Xô tan rã vẫn đang diễn ra phức tạp; trong khi việc lý giải về lý luận con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta vẫn chưa có sức thuyết phục cao..., làm cho tư tưởng chính trị trong cán bộ, đảng viên có những diễn biến phức tạp, đa dạng hơn.

Trong lĩnh vực đạo đức, lối sống, quá trình hoàn thiện cơ chế kinh tế thị trường, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tạo nên sự biến đổi nhanh của cơ cấu giai cấp và xã hội, cùng với tác động của toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, của kết quả đấu tranh chống lược “diễn biến hòa bình” có tác động mạnh mẽ đến đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Điều đáng quan tâm là nhận thức về những tác động trên trong toàn Đảng và trong mỗi tổ chức đảng, mỗi cán bộ, đảng viên vẫn còn chưa đầy đủ, nên chưa có những giải pháp toàn diện, đồng bộ, đủ mạnh để hạn chế chúng. Việc phòng, chống chủ nghĩa cá nhân, thực dụng, các tiêu cực xã hội trong cán bộ, đảng viên còn lâu dài, trải qua nhiều thử thách và gian nan.

2- Thực hiện mục tiêu lâu dài của sự nghiệp cách mạng những năm tới, thể hiện trong “Chương trình xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung và phát triển năm 2011)” và nhiệm vụ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa 10 năm tới trong “Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm 2011-2020” vừa là yêu cầu, vừa là điều kiện cho việc phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên. Kết quả chung nhất phải là tạo được sự thống nhất cao trong Đảng về con đường và giải pháp thực hiện “độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội”; mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” ở nước ta.

3- Suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống trong cán bộ, đảng viên là kết quả tác động của nhiều yếu tố khách quan và chủ quan. Kết quả phòng, chống sự suy thoái này là tổng hợp kết quả hoạt động của nhiều lĩnh vực khác nhau và có tác động cùng chiều. Bởi vậy, không thể có một giải pháp đơn giản, riêng lẻ, biệt lập. Việc thực hiện các giải pháp trong từng lĩnh vực : xây dựng Đảng, quản lý nhà nước, phát huy vai trò của các

đoàn thể chính trị - xã hội, hạn chế tác động tiêu cực từ bên ngoài đều rất cần thiết. Điều ấy khẳng định trách nhiệm phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên là nhiệm vụ chung của toàn Đảng, bộ máy quản lý nhà nước, các đoàn thể chính trị - xã hội và mỗi cán bộ, đảng viên.

4- Để tiến hành toàn diện, đồng bộ, tạo nên tác động cùng chiều của các giải pháp phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, Đảng phải trực tiếp lãnh đạo cuộc đấu tranh này. Đảng ta là đảng cầm quyền, có trách nhiệm và cơ sở pháp lý để lãnh đạo toàn diện các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có cuộc đấu tranh phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên. Vả lại, trong cuộc đấu tranh tư tưởng, các phân tử cơ hội chính trị luôn luôn lợi dụng cuộc đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực để tập hợp quần chúng, tranh giành quần chúng với Đảng. Đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có phẩm chất và năng lực, lãnh đạo nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa quản lý xã hội bằng pháp luật, phát huy quyền làm chủ của nhân dân là trách nhiệm của Đảng để thực hiện các giải pháp phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên trong những năm tới.

## *Chương IV*

### **ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÓ HIỆU QUẢ NHIỆM VỤ PHÒNG CHỐNG SUY THOÁI TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG TRONG CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN HIỆN NAY**

Theo Từ điển Bách khoa toàn thư Việt Nam, khái niệm Điều kiện chỉ những gì mà nếu không có thì đối tượng không thể tồn tại được.

Khác với nguyên nhân là cái trực tiếp sản sinh ra một hiện tượng, một sự vật, một quá trình nhất định, điều kiện là những gì cần thiết cho sự tồn tại và phát triển của sự vật, hiện tượng, quá trình đó. Khi đối tượng biến đổi thì các điều kiện cũng chịu sự tác động của đối tượng mới, do đó cũng có sự biến đổi theo. Điều kiện cũng tác động lẫn nhau trong quá trình vận động và biến đổi của đối tượng. Con người, trong quá trình đấu tranh cải tạo tự nhiên và xã hội đã tìm tòi, sáng tạo ra những điều kiện thuận lợi cho cuộc sống của mình và tìm cách hạn chế, xoá bỏ những điều kiện bất lợi với công việc của họ.

Mặc dù không hoàn toàn làm sáng tỏ những khía cạnh chủ yếu nhất, nhưng khái niệm điều kiện nêu trên đã cho chúng ta thấy điểm chung nhất của điều kiện là những gì nếu không có nó thì sự vật, hiện tượng, quá trình... không thể tồn tại hay diễn ra được. Vận dụng vào trong cuộc đấu tranh phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên hiện nay, điều kiện được hiểu như là những yếu tố tối cần thiết để cuộc đấu tranh này diễn ra và thực hiện có hiệu quả. Nếu không có những điều kiện này, có thể coi những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được đề ra thuần tuý hay chủ yếu chỉ là các khẩu hiệu tuyên truyền.

Mặt khác, cần nhận rõ suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trước hết thuộc về phạm trù ý thức, nhưng có cơ sở kinh tế - xã hội cho sự tồn tại của nó. Vì vậy, để khắc phục suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cần một hệ thống các giải pháp mang tính toàn diện, coi trọng cả lĩnh vực tư tưởng, văn hóa, cả lĩnh vực kinh tế - xã hội, khắc phục những hạn chế, yếu kém trong xây dựng Đảng và trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, loại bỏ những yếu tố chủ quan và khách quan sản sinh ra nó. Do vậy, nguyên nhân, giải pháp và điều kiện phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên hiện nay có mối quan

hệ với nhau. Bàn về điều kiện để triển khai phòng chống sự suy thoái này, sau khi đã nêu thực trạng và giải pháp trong các chương II và III, không tránh khỏi sự lặp lại một số nhận xét trước đó. Nhóm nghiên cứu đã nhận thức được vấn đề này và cố gắng hạn chế sự lặp lại không cần thiết.

Từ nhận thức trên và đề những giải pháp chủ yếu đề xuất trong chương III trở thành hiện thực, Đề tài nêu các điều kiện sau.

## I. GIỮ VỮNG VÀ TĂNG CƯỜNG VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, THỰC SỰ COI XÂY DỰNG ĐẢNG LÀ NHIỆM VỤ THEN CHỐT

### 1. Ý nghĩa, tầm quan trọng của vấn đề

- Đảng ta là đảng cầm quyền, chịu trách nhiệm về toàn bộ những vấn đề diễn ra trong xã hội. Vì vậy, công tác xây dựng Đảng không chỉ có tính chất quyết định đối với vai trò lãnh đạo của Đảng, sự phát triển của đất nước, mà còn có quan hệ trực tiếp tới tình trạng suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Sự yếu kém trong công tác xây dựng Đảng là nguyên nhân chính, sản sinh ra sự suy thoái đó. Xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt hiện nay không chỉ liên quan đến vấn đề xây dựng, phát triển, hoàn thiện đường lối đổi mới, giữ vững vai trò lãnh đạo, mà còn là yêu cầu có tính cấp bách để ngăn chặn sự suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong đội ngũ cán bộ, đảng viên; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có phẩm chất và năng lực để hoàn thành vai trò lãnh đạo và tổ chức thực hiện sự nghiệp đổi mới của Đảng. Trong điều kiện ngược lại, Đảng sẽ càng ngày càng mất uy tín trong nhân dân, là nguy cơ mất còn của Đảng, của chế độ.

- Trong công tác xây dựng Đảng, cần thấy hết những thách thức, những tác động khách quan của tình hình trong nước, quốc tế với những điều kiện kinh tế, xã hội cụ thể hiện nay. Trước hết là tình trạng thoái trào (tạm thời) của phong trào cách mạng thế giới, trong đó có sự sụp đổ của mô hình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (cũ) và Đông Âu, có tác động tiêu cực đến tư tưởng chính trị, trực tiếp là nhận thức và niềm tin vào nền tảng tư tưởng, mục tiêu, lý tưởng xã hội chủ nghĩa của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Nhưng cũng chính hoàn cảnh đó đã tạo điều kiện khách quan cho khả năng rộng lớn vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề đặt ra với cách mạng Việt Nam

hiện nay, qua đó phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Sự cầm quyền của Đảng tạo điều kiện vô cùng lớn cho thực hiện mục tiêu lý tưởng của Đảng. Tuy nhiên, như là một tất yếu khách quan, sự cầm quyền của Đảng tạo nguy cơ Đảng quan liêu, xa dân, một tàn dư của các chế độ xã hội cũ, đặc trưng của thời kỳ quá độ, một vấn đề không dễ xoá bỏ ngay được trên thực tế. Quan liêu, xa dân, làm cho Đảng mất cơ sở xã hội, mất nguồn sức mạnh trong công cuộc cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới.

- Với điều kiện nền kinh tế còn kém phát triển, sản xuất nhỏ, chủ yếu là nông nghiệp, 70 % dân số là nông dân, tư tưởng, tâm lý tiểu nông của người tiểu tư hữu, sản xuất nhỏ vẫn có tác động lớn đến tư tưởng, đạo đức, lối sống của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Hơn nữa, cái cá nhân tiểu tư hữu đó đang vận động trong một cơ chế kinh tế thị trường chưa hoàn chỉnh, cơ sở nảy sinh chủ nghĩa cá nhân, thực dụng, làm cho tham nhũng, tiêu cực, suy thoái về đạo đức, lối sống có nhiều cơ hội phát triển và không dễ kiểm soát. Các điều kiện trên tồn tại ngay trong Đảng và tác động mạnh từ xã hội vào Đảng. Do vậy, coi trọng xây dựng Đảng, để Đảng giữ vững vai trò lãnh đạo của mình với xã hội là công việc có tầm chiến lược to lớn, là nhiệm vụ then chốt, thể hiện cả trong lý luận và trong thực tiễn.

- Xây dựng Đảng hiện nay diễn ra trong bối cảnh toàn cầu hóa, cách mạng khoa học và công nghệ, bùng nổ thông tin toàn cầu và xu hướng tăng cường hội nhập quốc tế của các quốc gia. Thách thức lớn nhất đối với tất cả quốc gia, dân tộc là cạnh tranh toàn cầu, đấu tranh giai cấp và đấu tranh dân tộc diễn ra gay gắt. Sự tranh giành lợi ích giữa các quốc gia; những tác động của các nước lớn vì lợi ích của họ đến các nước khác... đang tăng lên. Đó là một thực tế không thể bỏ qua.

Những yếu tố trên tác động vào Đảng và công tác xây dựng Đảng, đặt ra vấn đề giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, điều kiện tiên quyết để đấu tranh phòng chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên có hiệu quả.

**2. Một số nội dung chủ yếu cần thực hiện trong công tác xây dựng Đảng để giữ vững vai trò và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng**

Học thuyết xây dựng Đảng của V.I. Lênin đã xác định xây dựng Đảng phải được tiến hành trong cả ba mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh thêm xây dựng Đảng về đạo đức, phong cách công tác, đặt yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên về phẩm chất và năng lực, đức và tài, trong đó đức là gốc.

Căn cứ nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh và yêu cầu của cuộc đấu tranh phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên hiện nay, cần tập trung vào một số điểm sau đây:

***2.1. Kiên định mục tiêu, lý tưởng, bảo vệ nền tảng tư tưởng, đồng thời vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh để giải quyết cho được những vấn đề lý luận của con đường phát triển Việt Nam hiện nay***

- Để phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, điều kiện tiên quyết là Đảng phải kiên định mục tiêu lý tưởng và nền tảng tư tưởng. Đây là cơ sở tồn tại của Đảng, là điểm chung cố kết đội ngũ cán bộ, đảng viên, là vấn đề có tính nguyên tắc trong công tác xây dựng Đảng. Xuất phát từ sự đúng đắn của những nguyên cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, từ bài học đau xót qua sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô cho thấy, sự xa rời những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin là điều kiện để xuất hiện chủ nghĩa cơ hội đủ loại, dẫn đến phân hóa về tư tưởng trong Đảng, làm cho cán bộ, đảng viên hoang mang, dao động, mất phương hướng, là nguyên nhân chủ yếu dẫn tới sự tan rã của Đảng.

- Mặt khác, kiên định mục tiêu lý tưởng và nền tảng tư tưởng luôn luôn yêu cầu phải vận dụng và phát triển sáng tạo những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, trong mỗi giai đoạn cách mạng. Chủ nghĩa Mác - Lênin là hệ thống lý luận khoa học không ngừng vận động và phát triển, luôn tiếp nhận những thành tựu trí tuệ của nhân loại để làm giàu có thêm, phong phú thêm, đáp ứng yêu cầu giải phóng giai cấp, giải phóng con người. Thực tế 80 năm lãnh đạo cách mạng của Đảng ta, những sáng tạo vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam, hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh, đã chứng minh điều đó.

Trong điều kiện chủ nghĩa xã hội thế giới tạm thời lâm vào thoái trào, mô hình chủ nghĩa xã hội kiểu xô viết đã sụp đổ, kiên định mục tiêu lý tưởng, nền tảng tư tưởng đi liền với phát triển lý luận vừa là yêu cầu, vừa có điều kiện để thực hiện. Trả lời được về mặt lý luận những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới không chỉ khắc phục được sự dao động, ngả nghiêng về quan điểm chính trị, tư tưởng trong Đảng, mà là điều kiện để lấy lại niềm tin của cán bộ, đảng viên, nhân dân về chủ nghĩa xã hội, là điều kiện và giải pháp quan trọng để phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống.

- Nội dung, yêu cầu vận dụng và phát triển lý luận hiện nay là làm rõ hơn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, với những nội dung cơ bản: phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân dưới sự lãnh đạo của Đảng; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế..., giải quyết các mối quan hệ chủ yếu được nêu ra trong dự thảo “Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, (bổ sung và phát triển năm 2011)”

## ***2.2. Phát huy dân chủ trong Đảng, đổi mới công tác cán bộ của Đảng***

Phát huy dân chủ là điều kiện đầu tiên để huy động sự tham gia của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong công tác xây dựng Đảng nói chung và trong phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong Đảng nói riêng. Dân chủ là thước đo của sự tiến bộ xã hội và là vấn đề luôn có tính thời sự trong hoạt động xã hội. Dân chủ trong Đảng là một nguyên tắc trong sinh hoạt Đảng. Bác Hồ đã dạy : “Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh *tự phê bình và phê bình* là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng”<sup>42</sup> và “Muốn thật sự đoàn kết thì phải có dân chủ thực sự trong Đảng”<sup>43</sup>.

- Xây dựng Đảng về tổ chức, cán bộ là nội dung cơ bản của công tác xây dựng Đảng. Những nguyên tắc xây dựng Đảng kiểu mới của V. I. Lênin đã khẳng định vai trò của công tác xây dựng Đảng về tổ chức, để Đảng trở thành một đội quân chiến đấu có tổ chức chặt chẽ của giai cấp, dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh dạy “Cán bộ là gốc của mọi công việc”. Thực tiễn cách mạng khẳng định: cán bộ nào phong trào đó...

---

<sup>42</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, T. 12, tr. 497 – 498.

<sup>43</sup> S.d.d. t.11; tr. 154



- Nội dung chủ yếu trong đổi mới công tác tổ chức, cán bộ hiện nay đã được đề cập trong chương III. Vấn đề quan trọng, có tính tiên quyết là có những giải pháp mới mạnh mẽ không chỉ nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, mà còn tạo niềm tin trong nhân dân, huy động được các tầng lớp nhân dân và xã hội tham gia cùng với Đảng. Theo cách tiếp cận đó, các điều kiện tiên quyết là:

+ Đổi mới công tác tổ chức, cán bộ hiện nay cần thực sự dân chủ, trước hết là trong Đảng, về quy trình, đánh giá, nhận xét, đào tạo, sử dụng, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ theo nguyên tắc công khai, dân chủ, có cạnh tranh. Rà soát lại việc thực hiện các tiêu chuẩn, chức danh, bằng cấp, học vị của cán bộ, công chức, xử lý nghiêm mọi biểu hiện thiếu trung thực trong sử dụng các văn bằng, chứng chỉ nhằm mục đích vụ lợi.

+ Thực sự tôn trọng và phát huy vai trò giám sát của quần chúng đối với cán bộ, đảng viên; không coi việc quản lý cán bộ, đảng viên là việc riêng của Đảng mà sợ sự tham gia giám sát của nhân dân. Để quần chúng nhân dân tham gia giám sát, ngăn chặn sai phạm của cán bộ, công chức, cần ban hành và công khai các quy định về “những điều cán bộ, công chức không được làm” theo đặc điểm từng loại hình ngành nghề, từng lĩnh vực công tác, coi đó là tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp bắt buộc phải tuân theo; định kỳ lấy ý kiến nhân dân ở cơ sở và nơi cư trú.

+ Kiên quyết thực hiện nghiêm việc kê khai tài sản của cán bộ, công chức theo quy định; công khai trên thông tin đại chúng tài sản của cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Đảng và Nhà nước. Nếu vi vương luật mà chưa thực hiện được việc này thì sửa ngay luật, vì nhiều nước theo nhà nước pháp quyền mà họ vẫn công bố công khai tài sản của công chức, kể cả tổng thống. Khẩn trương ban hành các quy định giảm tiêu tiền mặt, nhất là các khoản chi ngân sách, tiền tệ hóa tiền lương, trả lương qua tài khoản ngân hàng; cấp mã số thuế cho tất cả cán bộ, công chức. Ban hành các quy định xử lý vi phạm pháp luật, đạo đức, lối sống cả bằng tiền và bằng các hình thức hành chính, hình sự khác.

### ***2.3. Có thái độ kiên quyết và quyết tâm cao trong đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị***

- Phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị là cách thức, phương pháp Đảng tác động lên hoạt động của hệ

thống đó nhằm đạt mục tiêu đề ra. Trong điều kiện ở nước ta một đảng duy nhất cầm quyền là Đảng Cộng sản Việt Nam, phương thức lãnh đạo của Đảng tác động trực tiếp đến hoạt động của tất cả các tổ chức trong hệ thống chính trị. Phương thức lãnh đạo tốt, sẽ tạo động lực cho các tổ chức trong hệ thống chính trị phát huy vai trò, vị trí của mình. Ngược lại, nếu phương thức lãnh đạo của Đảng không tốt, sẽ kìm hãm sự phát huy năng lực của các tổ chức trong hệ thống chính trị. Xuất phát từ yêu cầu của giai đoạn cách mạng mới, phát huy dân chủ, xây dựng nhà nước pháp quyền, ngày 30 tháng 7 năm 2007, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X đã ban hành Nghị quyết số 15 -NQ/TTW về “*Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị*”. Đây là một nội dung quan trọng được thông qua tại Hội nghị Trung ương 5, khóa X.

Tuy nhiên, qua 3 năm thực hiện, vẫn còn nhiều vấn đề chưa được giải quyết có hiệu quả trong phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị, đặc biệt với Nhà nước. Những ý kiến khác nhau trong xã hội cũng như trong Quốc Hội gần đây về một số vấn đề, mặc dù trước đó đã được Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị cho ý kiến, như hợp nhất Hà Nội và Hà Tây, dự án khai thác bốc-xít ở Tây Nguyên, Dự án đường sắt cao tốc Bắc - Nam, Đề án quy hoạch Hà Nội... đã khẳng định điều đó.

- Hiện nay, phương thức lãnh đạo của Đảng vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề cần phải khắc phục; trong đó nổi lên những vấn đề sau:

+ Trong thực tế hoạt động của Đảng, vẫn đang còn hiện tượng có nơi Đảng bao biện làm thay, có nơi buông lỏng sự lãnh đạo đối với hoạt động của hệ thống chính trị.

+ Việc thiết kế những cơ chế, những quy định có tính pháp quy để thể hiện sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị rất yếu, chưa rõ và chưa có những quy định cụ thể, thiếu những quy định đảm bảo thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng, nguyên tắc “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”.

+ Còn xem nhẹ phong cách, lề lối lãnh đạo. Đổi mới phương thức lãnh đạo không quan tâm đến đổi mới phong cách, lề lối lãnh đạo đã dẫn đến tình trạng họp hành nhiều, nói không đi đôi với làm, nói nhiều làm ít; né tránh, đùn đẩy, quan liêu, xa rời thực tiễn.

- Hệ quả trực tiếp của tình trạng trên là sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của bộ máy nhà nước (bao gồm Quốc hội, Chính phủ, các cơ quan tư pháp) thiếu thống nhất, kém hiệu lực. Điều đó không chỉ gây khó khăn, lúng túng trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị, mà còn làm giảm niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, thậm chí gây sự phân hóa trong tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Vì vậy, vấn đề “Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị” theo Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5, khóa X phải được đặt ra và thực hiện kiên quyết hơn. Đây không chỉ là giải pháp mà còn là điều kiện để phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên hiện nay. Mục tiêu đổi mới là nhằm giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo, nâng cao tính khoa học, năng lực và hiệu quả lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và toàn xã hội, sự gắn bó mật thiết giữa Đảng với nhân dân; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; phát huy dân chủ, quyền làm chủ của nhân dân; Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và trong xã hội; đảm bảo phát triển đất nước nhanh và bền vững theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

#### ***2.4. Coi trọng và phát huy kết quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, công khai kết quả kiểm tra trên báo chí, thông tin đại chúng***

- Kiểm tra, giám sát là một trong những chức năng lãnh đạo của Đảng, là bộ phận quan trọng trong công tác xây dựng Đảng. Vấn đề có tính nguyên lý là: không kiểm tra là không lãnh đạo. Để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng phải làm tốt công tác kiểm tra, giám sát. Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng là hoạt động của các cấp ủy đảng, các ban chức năng của cấp ủy, các tổ chức đảng và của đảng viên, hướng vào việc xây dựng, thực hiện các nghị quyết, quyết định và chỉ thị của Đảng; hoàn thiện quy trình lãnh đạo và giữ gìn kỷ luật của Đảng; giải quyết những vấn đề trong sinh hoạt nội bộ của Đảng; tăng cường đoàn kết, thống nhất trong Đảng, nâng cao uy tín chính trị của Đảng trước quần chúng. Làm tốt công tác kiểm tra, giám sát góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Trong thời kỳ mới, hoàn cảnh khách quan đang đặt ra cho Đảng ta và đội ngũ đảng viên của Đảng những cơ hội và thách thức mới. Kinh tế thị trường ngày càng phát triển, hội nhập quốc tế ngày càng sâu và toàn diện. Đảng là một tổ chức nằm trong xã hội, cán bộ, đảng viên của Đảng sống trong xã hội, cho nên tác động của mặt trái kinh tế thị trường, của quá trình hội nhập ngày càng mạnh vào Đảng và đội ngũ đảng viên của Đảng. Điều đó nhắc chúng ta không thể chủ quan, không thể lơ là công tác kiểm tra, kỷ luật đảng.

- Thực hiện Nghị quyết Đại hội X, trên cơ sở tổng kết công tác kiểm tra, kỷ luật của Đảng qua 20 năm đổi mới và tổng kết thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 29-02-1998 của Bộ Chính trị khoá VIII về "Tăng cường công tác kiểm tra của Đảng", Hội nghị Trung ương 5, khoá X đã ra Nghị quyết về *"Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng"*. Đây là Nghị quyết chuyên đề, có vị trí, ý nghĩa rất quan trọng đối với sự lãnh đạo của Đảng và công tác xây dựng Đảng trong tình hình hiện nay.

- Thực hiện Nghị quyết Trung ương trong 3 năm qua, công tác kiểm tra trong Đảng có những chuyển biến tích cực, được dư luận quan tâm, nhưng vẫn còn nhiều yếu kém, chất lượng và hiệu quả kiểm tra chưa cao; nhiều khuyết điểm, sai lầm của đảng viên và tổ chức đảng chậm được phát hiện và khắc phục; chưa coi trọng kiểm tra phòng ngừa, phát huy nhân tố tích cực. Nhiều cấp uỷ, tổ chức đảng chưa làm tốt công tác kiểm tra và thi hành kỷ luật trong Đảng. Công tác giám sát trong Đảng và giám sát của nhân dân đối với các hoạt động của Đảng, Nhà nước, cán bộ, đảng viên chưa được quan tâm, chưa đáp ứng yêu cầu công tác xây dựng Đảng trong tình hình mới. Những yếu kém trong công tác kiểm tra cũng là một trong những nguyên nhân của tệ quan liêu, tham nhũng, suy thoái về chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên hiện nay.

- Đứng trước yêu cầu của thực tiễn, trước những nguy cơ đối với sự nghiệp đổi mới, đòi hỏi Đảng ta phải tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, để Đảng ta thực sự ngang tầm với nhiệm vụ lịch sử trong thời kỳ mới.

Từ nội dung, đặc điểm của thời kỳ mới, từ thực trạng công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, yêu cầu công tác kiểm tra, giám sát của các cấp uỷ

Đảng, nhất là đối với các tổ chức đảng cơ sở, phải được được nhận thức và thực hiện nghiêm túc hơn. Việc công khai kết quả kiểm tra của Ủy ban Kiểm tra đảng các cấp có tác dụng rất tốt, cần khẳng định việc làm đúng đắn này.

### ***2.5. Thực sự coi trọng và nâng cao hiệu quả công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng, nơi trực tiếp quản lý, giáo dục cán bộ, đảng viên***

Vấn đề có tầm quan trọng xuất phát từ vai trò của tổ chức cơ sở đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên và yêu cầu của giai đoạn cách mạng mới. Hội nghị Trung ương thứ 6, khóa X đã ban hành Nghị quyết: *“Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở”*.

Trong những năm qua, thực hiện Nghị quyết, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch đội ngũ cán bộ cơ sở được chăm lo. Chất lượng, trình độ các mặt của đội ngũ cấp uỷ viên và cán bộ, đảng viên ở cơ sở được nâng lên. Công tác kết nạp đảng viên được cấp uỷ các cấp quan tâm chỉ đạo đạt được một số kết quả tích cực.

Tuy nhiên, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của không ít tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở còn nhiều mặt yếu kém, chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ. Việc vận dụng, cụ thể hoá và tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước của các tổ chức cơ sở đảng còn yếu, chưa đủ sức giải quyết nhiều vấn đề phức tạp xảy ra ở cơ sở. Nhiều cấp uỷ, đảng bộ, chi bộ chưa thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng; chưa thực hiện có nền nếp chế độ sinh hoạt đảng, nội dung sinh hoạt còn nghèo nàn. Chất lượng đội ngũ đảng viên còn nhiều hạn chế. Công tác quản lý, kiểm tra, giám sát, giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở còn bị buông lỏng. Công tác kết nạp đảng viên mới còn chạy theo số lượng, xem nhẹ chất lượng. Việc đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên hằng năm còn hình thức, chưa phản ánh đúng thực chất. Trong khi đó, thực tiễn đời sống ở cơ sở đang đặt ra nhiều vấn đề mới, vừa sôi động, vừa phức tạp, nhạy cảm, đòi hỏi phải được giải quyết một cách kịp thời, hiệu quả.

Thực tế đó đòi hỏi Đảng ta phải tập trung sức xây dựng, củng cố, nâng cao hơn nữa năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, tạo được sự chuyển biến về chất lượng của đội ngũ cán bộ, đảng viên, làm cho tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên thực sự vững mạnh về chính trị, tư tưởng, là cầu nối giữa Đảng với quần chúng, đủ sức lãnh đạo giải quyết kịp thời những vấn đề phức tạp xảy ra ở cơ sở.

- Mục tiêu cần đạt được là:

+ Tạo được sự chuyển biến rõ rệt về chất lượng hoạt động của các loại hình tổ chức cơ sở Đảng, làm cho tổ chức đảng ở cơ sở vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, thực sự là cầu nối giữa Đảng với quần chúng lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị và phát hiện, giải quyết được những vấn đề xảy ra ở cơ sở.

+ Kiện toàn, sắp xếp tổ chức của hệ thống chính trị đồng bộ, thống nhất, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng ở cơ sở. Tập trung củng cố, xây dựng tổ chức đảng và phát triển đảng viên ở những nơi chưa có tổ chức đảng, có ít hoặc chưa có đảng viên. Bảo đảm các loại hình tổ chức cơ sở đảng đều có quy định về chức năng nhiệm vụ và quy chế làm việc phù hợp.

+ Chăm lo xây dựng đội ngũ cấp ủy viên, trước hết là bí thư cấp ủy và cán bộ, đảng viên thực sự tiên phong gương mẫu, có phẩm chất đạo đức cách mạng, có ý thức tổ chức kỷ luật, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, kiên quyết thay thế những cán bộ yếu kém về phẩm chất, năng lực, không hoàn thành nhiệm vụ, đồng thời đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách đảng viên.

Đạt được các mục tiêu đề ra trong công tác này chính là điều kiện rất cần thiết để phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên hiện nay có hiệu quả.

## II. XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN HỆ THỐNG PHÁP LUẬT, TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ KINH TẾ, QUẢN LÝ XÃ HỘI

### 1. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của vấn đề

- Tư tưởng chính trị cũng như đạo đức, lối sống thuộc phạm trù ý thức xã hội. Do vậy, mọi sự biến đổi của chúng đều có mối quan hệ trực tiếp với đời sống kinh tế, xã hội, trong đó có hệ thống quản lý kinh tế và quản lý xã hội. Có thể coi đời sống kinh tế, xã hội, vừa là đối tượng, vừa là

kết quả hoạt động của hệ thống quản lý kinh tế, quản lý xã hội, là môi trường sản sinh ra những tích cực hay tiêu cực trong tư tưởng và trong quan hệ đạo đức. Bởi vậy, xây dựng hoàn thiện hệ thống pháp luật, quản lý kinh tế, quản lý xã hội, đảm bảo một môi trường xã hội trong sạch là điều kiện cần thiết đảm bảo cho cuộc đấu tranh phòng chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên có kết quả bền vững.

- Ở nước ta hiện nay, có tình trạng pháp luật “vừa thừa lại vừa thiếu”. Việc thực thi pháp luật còn rất hạn chế, cả do bản thân nội dung của các văn bản pháp luật và do công tác tổ chức, duy trì, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật. Cơ chế quản lý kinh tế đang trong quá trình chuyển đổi, còn nhiều lỗ hổng, mâu thuẫn, nhưng sự hoàn thiện chúng còn nhiều khó khăn, cả trong nhận thức và trong tổ chức thực hiện. Cơ chế quản lý xã hội còn nhiều bất cập, chưa đảm bảo được quyền làm chủ thực sự của người dân, trong khi ở nhiều lĩnh vực quản lý nhà nước còn rất lỏng lẻo, để cho chủ nghĩa thực dụng, chủ nghĩa cá nhân phát triển; lợi ích cá nhân, cục bộ lấn át lợi ích của tập thể và toàn xã hội. Những thực tế đó là môi trường để sản sinh và tái sản sinh ra các hiện tượng tiêu cực, tác động trực tiếp vào tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; làm cho công tác phòng chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên hiệu quả thấp và thiếu bền vững. Do vậy, phải coi xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, tăng cường quản lý kinh tế, quản lý xã hội là điều kiện cần thiết để phòng chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên có hiệu quả.

## **2. Nội dung chủ yếu cần tập trung thực hiện**

### ***2.1. Về tăng cường xây dựng cơ chế hoạt động của hệ thống chính trị trên cơ sở pháp luật***

Để hạn chế ảnh hưởng tiêu cực đến suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, cần xây dựng cơ chế hoạt động của hệ thống chính trị nói chung, trong hệ thống pháp luật và cơ chế điều hành, quản lý đất nước nói riêng; chú trọng các giải pháp sau:

*Một là*, thực sự coi quan điểm xây dựng nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân dưới sự lãnh đạo của Đảng là cơ sở để xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Đổi mới hệ thống chính trị gắn với đổi mới kinh tế ở nước ta hiện nay phải dựa trên cơ sở quan điểm chung nhất là xây dựng nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng và quản lý xã hội bằng pháp luật. Từ quan điểm “thượng tôn pháp luật” để đổi mới hệ thống quản lý hành chính nhà nước theo hướng tinh gọn, có sự phân định chức năng, quyền hạn và trách nhiệm rõ ràng giữa các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp; đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước. Tăng cường tính dân chủ, tính công khai, minh bạch trong hoạt động của hệ thống chính trị nói chung, bộ máy nhà nước nói riêng. Tăng cường cơ chế giám sát lẫn nhau giữa các cơ quan quyền lực của Nhà nước. Tăng cường cơ chế giám sát từ phía nhân dân đối với hoạt động của các tổ chức, cơ quan trong hệ thống chính trị, quản lý nhà nước.

*Hai là*, quán triệt rõ quan điểm xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có phẩm chất và năng lực, đức và tài, trong đó đức là gốc theo tư tưởng Hồ Chí Minh để đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, công chức của hệ thống chính trị.

Cần cải cách cơ chế thi cử, tuyển dụng, đánh giá, đề bạt cán bộ để các công việc này diễn ra thực sự khách quan, công bằng theo tinh thần trọng dụng người hiền tài. Tăng cường cơ chế giám sát, quy trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, quản lý nhà nước.

Triệt để xoá bỏ bao cấp, tất cả các khoản chi trả cho cán bộ được tiền tệ hoá và đưa vào tiền lương; tiền lương phải đảm bảo được các nhu cầu cuộc sống cơ bản của cán bộ.

Thực sự coi trọng việc giáo dục đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên. Lồng ghép các nội dung Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" với các chương trình kinh tế - xã hội, trong các lĩnh vực hoạt động khác nhau. Bổ sung vào thang giá trị đạo đức, các phẩm chất đạo đức cơ bản của cán bộ, đảng viên các tiêu chí: dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có tinh thần dũng cảm đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, mất dân chủ.

*Ba là*, tăng cường cơ chế giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, đội ngũ cán bộ, công chức.



Tăng cường cơ chế giám sát cán bộ, đảng viên, công chức về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống từ phía cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, nhất là từ tổ chức đảng. Hoàn thiện hệ thống các văn bản quy định các thiết chế đảm bảo việc phòng ngừa và khắc phục sự suy thoái trong Đảng.

Trung ương Đảng, Quốc Hội, Chính phủ và Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội có quy định về trách nhiệm và nêu gương của cán bộ lãnh đạo các cấp.

Tăng cường cuộc đấu tranh chống các âm mưu, thủ đoạn của chiến lược diễn biến hoà bình; ảnh hưởng của tư tưởng đạo đức, lối sống tư sản.

***2.2. Có quyết tâm cao trong thực hiện cải cách hành chính, coi đây là giải pháp đột phá để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước, lấy lại niềm tin của nhân dân***

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính công, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm có bước tiến mới về chất, tạo ra chuẩn mực mới cho nền hành chính quốc gia. Nâng cao vai trò và hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong nền kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng. Hoàn thành việc thực hiện Đề án 30 về cải cách thủ tục hành chính của Chính phủ.

- Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp giữa Chính phủ và chính quyền cấp tỉnh gắn với việc phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Chính phủ và chính quyền cấp tỉnh; tăng cường kiểm tra, giám sát, bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Trung ương và phát huy được tính chủ động, sáng tạo của các cấp, các ngành trong việc tổ chức triển khai thực hiện.

- Nghiên cứu tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện phù hợp với kết quả đạt được của tiến trình thí điểm các mô hình cơ cấu lại tổ chức chính quyền địa phương từng cấp; tiếp tục tách chức năng tham mưu quản lý nhà nước với các hoạt động mang tính nghiệp vụ quản lý trong từng ngành, từng lĩnh vực để hình thành các tổ chức cung ứng dịch vụ công thông qua hình thức đấu thầu, đặt hàng tại cấp huyện.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế dân chủ cơ sở, đặc biệt là trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư. Tổng kết và nhân rộng phương pháp lập

kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội có sự tham gia của người dân và các tổ chức xã hội.

- Nghiên cứu xây dựng Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020 trên cơ sở tổng kết, đánh giá quá trình thực hiện Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2001 - 2010.

- Đổi mới đồng bộ các khâu của công tác cán bộ, tăng cường dân chủ, nâng cao chất lượng công tác cán bộ, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế. Xây dựng các quy chế, quy định cụ thể để quản lý cán bộ và thuận lợi cho việc kịp thời thay thế, miễn nhiệm cán bộ năng lực, phẩm chất kém, không hoàn thành nhiệm vụ, mất uy tín, có sai phạm; phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, đề bạt được cán bộ có đức, có tài, trẻ, cán bộ nữ vào các vị trí phù hợp. Chỉ đạo, thực hiện công tác quy hoạch cán bộ, sắp xếp, bố trí, điều động, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, làm tốt công tác nhân sự Đại hội Đảng các cấp tiến tới đại hội Đảng toàn quốc khóa XI và Chính phủ khóa XIII.

- Nâng cao nhận thức và năng lực thực hiện Luật Cán bộ, Công chức. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng và chuẩn hóa cán bộ, công chức trong các cơ quan quản lý nhà nước các cấp để có đủ kỹ năng và năng lực thực hiện nhiệm vụ. Nâng cao tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức. Cải cách tiền lương theo hướng bảo đảm cho cán bộ, công chức có mức sống trung bình khá trong xã hội và thu hút được người tài làm việc cho khu vực công.

- Tiếp tục thực hiện việc đổi mới cơ chế sắp xếp và bổ nhiệm nhân sự theo hướng nâng cao vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức. Nâng cao vai trò, quyền hạn và trách nhiệm của Thủ tướng trong việc trực tiếp bổ nhiệm và bãi miễn các chức danh trong bộ máy Chính phủ. Tiếp tục triển khai việc thực hiện các biện pháp hiện đại hóa nền hành chính, đổi mới phương thức điều hành, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính. Tiếp tục đổi mới quản lý tài chính công, xây dựng và thực hiện đề án hiện đại hoá thuế, hiện đại hoá hải quan.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát huy dân chủ, tiếp tục cụ thể hoá bằng pháp luật các quyền cơ bản của công dân đã được Hiến pháp quy

định. Nâng cao chất lượng, hiệu quả việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, nhất là ở cơ sở.

***2.3. Xác định rõ trách nhiệm phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tham gia phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên của các cơ quan quản lý nhà nước và người đứng đầu***

- Công tác phòng, chống tham nhũng có quan hệ trực tiếp đến phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên. Trọng tâm của công tác này là trong các cơ quan quản lý nhà nước, trong số các cán bộ, đảng viên có chức, có quyền, những người có điều kiện để tham nhũng, lãng phí. Việc thực hiện nhiệm vụ này có chuyển biến mạnh mẽ hay không phụ thuộc rất nhiều vào vai trò cá nhân, người đứng đầu đơn vị, mà trực tiếp là Bộ trưởng và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Do vậy, lãnh đạo các ngành và địa phương phải tập trung chỉ đạo quyết liệt và chịu trách nhiệm cao nhất trước Đảng và nhân dân khi để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống trong cán bộ, đảng viên trong đơn vị và địa bàn.

- Trước mắt, các bộ, ngành Trung ương và các địa phương cần tập trung đánh giá những việc làm được và chưa được về công tác phòng, chống tham nhũng. Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng tập hợp ý kiến nhằm hoàn thiện báo cáo, xây dựng thể chế và bổ sung cơ chế chính sách phù hợp để ngăn chặn, phòng chống tham nhũng đạt hiệu quả. Chống tham nhũng phải thực sự là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thể hiện một cách cụ thể trong tất cả các nhóm giải pháp điều hành của Chính phủ. Trước mắt, các bộ, ngành cùng với Chính phủ hoàn thiện thể chế và thủ tục hành chính trong một số lĩnh vực, như quản lý đất đai, xây dựng cơ bản, quản lý dự án, thu chi ngân sách, quản lý tài sản... theo hướng công khai minh bạch.

- Thực hiện vai trò của các cơ quan thanh tra nhà nước trong việc tham mưu giúp thủ trưởng cơ quan cùng cấp giải quyết khiếu nại; tổ chức tiếp công dân; thực hiện quản lý nhà nước về công tác giải quyết khiếu nại hành chính; thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định pháp luật về khiếu nại. Theo quy định của pháp luật, các cơ quan thanh tra nhà nước có trách nhiệm kiểm tra, thanh tra thủ trưởng các cấp, các ngành trong việc thực hiện các quy định pháp luật về khiếu nại. Thông qua hoạt

động này, các cơ quan thanh tra nắm được việc chấp hành các quy định pháp luật trong tiếp dân, giải quyết khiếu nại, thi hành quyết định giải quyết khiếu nại, kịp thời phát hiện những sơ hở, yếu kém, từ đó có giải pháp xử lý tích cực, hiệu quả, góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm và hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại của các cấp, các ngành.

Trong thời gian tới, các cơ quan thanh tra cần tập trung và đổi mới nhiều hơn đối với việc kiểm tra, thanh tra trách nhiệm của các cấp, các ngành, không làm thay các cơ quan trong việc giải quyết, không sa vào việc giải quyết vụ việc mà vụ việc đó thuộc trách nhiệm của các cơ quan cấp dưới. Từ đó, tạo ra bước chuyển biến tích cực trong công tác giải quyết khiếu nại.

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ và Ban Bí thư Trung ương Đảng, Thanh tra Chính phủ và các cơ quan hữu quan khẩn trương nghiên cứu, xây dựng Đề án tài phán hành chính, trong đó có việc xây dựng mô hình thí điểm cơ quan tài phán hành chính trong lĩnh vực đất đai, coi đó là bước đi quá độ tới giai đoạn thành lập cơ quan tài phán hành chính.

### III. PHÁT HUY VAI TRÒ TỰ GIÁC, TÍCH CỰC CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN, NHÂN DÂN TRONG PHÒNG CHỐNG SUY THOÁI TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG

#### **1. Phát huy vai trò tự giác, tích cực của đội ngũ cán bộ, đảng viên**

- Sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống xuất phát từ những yếu tố khách quan và chủ quan, trong đó có yếu tố chủ quan liên quan đến nhận thức, ý thức chính trị của mỗi cán bộ, đảng viên, công chức. Do vậy, việc đấu tranh phòng chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống không thể thành công nếu không huy động được sự tham gia tự giác của mỗi cán bộ, đảng viên, công chức. Khi mà mỗi người thờ ơ hoặc chỉ quan tâm chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong tập thể, ở người khác, còn không tự đấu tranh với chính mình; khi nhiều cán bộ, đảng viên, công chức coi chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống là công việc riêng của cấp ủy, của lãnh đạo ... thì chắc chắn cuộc đấu tranh này còn lâu mới có hiệu quả thiết thực và cụ thể.

Vì vậy, huy động sự tham gia tích cực, tự giác của đông đảo cán bộ, đảng viên, công chức vừa là giải pháp, vừa là điều kiện có tính quyết định để triển khai có hiệu quả cuộc đấu tranh này.

- Để huy động sự tham gia tự giác, tích cực của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn hiện nay cần thực hiện tốt các công việc sau:

*Một là*, nâng cao nhận thức chính trị, ý thức trách nhiệm đối với Tổ quốc và dân tộc của mỗi cán bộ, đảng viên.

Bảo vệ Tổ quốc, độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia là vấn đề thiêng liêng của mọi dân tộc, mọi quốc gia. Đối với dân tộc ta, Tổ quốc Việt Nam có được như hôm nay đã phải trải qua hàng nghìn năm, do nhiều thế hệ bằng mồ hôi, xương máu để xây dựng và gìn giữ. Giáo dục cán bộ, đảng viên về ý thức bảo vệ Tổ quốc, độc lập dân tộc và chủ quyền quốc gia, thấm nhuần chủ nghĩa yêu nước, có trách nhiệm với đất nước... sẽ biến tư tưởng thành hành động, thành những việc làm cụ thể hàng ngày, giúp mỗi người xử lý hài hoà các lợi ích, đặt lợi ích của Tổ quốc, dân tộc lên trên hết...

Thực hiện tốt nhiệm vụ trên là trực tiếp góp phần khắc phục sự "tự diễn biến" trong cán bộ, đảng viên hiện nay.

*Hai là*, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm với nhân dân, phục vụ nhân dân của cán bộ, đảng viên, công chức nhà nước.

Quần chúng nhân dân là người sáng tạo, làm nên lịch sử, là nguồn lực, là sức mạnh của Đảng. Nhân dân là đối tượng lãnh đạo, quản lý, nhưng dân là chủ và dân làm chủ. Cán bộ, đảng viên vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ của nhân dân, trước hết phải trung thành với sự nghiệp cách mạng của nhân dân, với lợi ích của nhân dân.

Để thực hiện mục tiêu cao cả đó, mỗi cán bộ, đảng viên phải thực hiện tốt đường lối nhân dân của Đảng, trước hết là phải thường xuyên quán triệt mục tiêu lý tưởng của Đảng là phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, là bản chất của Nhà nước ta. Đảng Cộng sản Việt Nam không có mục đích nào khác là luôn luôn phấn đấu đem lại nhiều quyền lợi cho giai cấp công nhân và nhân dân ta.

Để nâng cao ý thức trách nhiệm với dân của đội ngũ cán bộ, đảng viên cần có một loạt các giải pháp. Có giải pháp thuộc về trách nhiệm của

tổ chức, có giải pháp thuộc bản thân mỗi cán bộ, đảng viên. Với mỗi người, phải có nhận thức đúng và quyết tâm hành động; phải làm tốt mối quan hệ với nhân dân theo những quy định của Đảng và pháp luật. Khắc phục những tác động tiêu cực của cơ chế kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, không biến trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thi hành công vụ thành quan hệ kinh tế vì lợi ích cá nhân hay lợi ích cục bộ của cơ quan, đơn vị... Tổ chức đảng, cơ quan quản lý nhà nước có quy định cụ thể, lấy tinh thần, thái độ phục vụ làm thước đo chuẩn mực đạo đức của mỗi cán bộ, đảng viên.

*Ba là*, nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên trong công tác xây dựng Đảng.

Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong chiến đấu của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc Việt Nam. Lẽ tự nhiên là sự lớn mạnh của Đảng, sức mạnh của Đảng nằm trong đội ngũ cán bộ, đảng viên có phẩm chất và năng lực, có đức, có tài, có trách nhiệm và sự nhiệt tình trong công tác xây dựng Đảng. Ngược lại, nếu cán bộ, đảng viên không coi công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ của mình, cho rằng đó là việc của cấp ủy, của một số cơ quan xây dựng đảng... thì không thể và không bao giờ công tác xây dựng Đảng có kết quả như mong muốn.

Trách nhiệm của cán bộ, đảng viên là phải tích cực tham gia xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, đạo đức và phong cách công tác. Nhưng để trách nhiệm đó được thực hiện tốt cần có sự chuyển động từ hai phía: cán bộ, đảng viên và cấp ủy đảng.

Với cấp ủy, người lãnh đạo phải thực hành dân chủ rộng rãi trong tổ chức Đảng, tổ chức tốt việc tự phê bình và phê bình như lời dặn của Bác Hồ trong Di chúc thiêng liêng của Người. Cán bộ lãnh đạo các cấp thực sự gương mẫu, tôn trọng nguyên tắc sinh hoạt đảng, tôn trọng tập thể, lắng nghe ý kiến của cán bộ, đảng viên... Có như vậy mới phát huy được tính tích cực, tự giác trong mỗi cán bộ, đảng viên.

Với cán bộ, đảng viên là phải tích cực học tập, nâng cao trình độ lý luận chính trị và năng lực hoạt động thực tiễn; tham gia vào các quá trình xây dựng đường lối chính trị; góp phần triển khai đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong nhân dân; đấu tranh bảo vệ đường lối chính trị đúng đắn, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

*Bốn là*, nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên đối với với cộng đồng, gia đình, xã hội.

Nhận thức, tư tưởng, đạo đức, lối sống, tình cảm của mỗi người được hình thành phát triển và thể hiện trong các mối quan hệ của cộng đồng, xã hội, từ gia đình, đến cơ quan, đơn vị; từ quê hương đến quốc gia, dân tộc. Trong điều kiện toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và cơ chế kinh tế thị trường hiện nay, việc xác định rõ, nêu cao ý thức trách nhiệm của mỗi cá nhân trước gia đình, cộng đồng, Tổ quốc là rất quan trọng để phát huy tính tích cực của họ, đồng thời hạn chế tác động tiêu cực từ những nhân tố khách quan đó.

Duy trì và tự giác thực hiện các truyền thống tốt đẹp, các chuẩn mực đạo đức trong gia đình, có lối sống mực thước, nêu gương trong học tập, lao động sản xuất, công tác, người trên làm gương cho người dưới, thể hệ trước làm gương cho thế hệ sau là trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên. Mỗi người đều có trách nhiệm xây dựng cộng đồng làng, xã, cơ quan mình trong sạch, vững mạnh. Phải luôn luôn đoàn kết, tôn trọng và bảo vệ cộng đồng; bảo vệ những tập quán truyền thống tốt đẹp; có ý thức cộng đồng, ý thức về cội nguồn, đạo lý uống nước nhớ nguồn; tôn trọng những quy tắc ứng xử của cộng đồng; lên án những hành vi xâm hại lợi ích chung của cộng đồng, xâm hại đến lợi ích của thành viên trong cộng đồng.

Quan hệ ứng xử đạo đức với cộng đồng xã hội còn được thể hiện ở quan hệ với cấp trên, cấp dưới, đồng chí, đồng nghiệp, lứa tuổi... trong mỗi tổ chức, trong mỗi cơ quan. Tuân theo những chuẩn mực đạo đức chung, tôn trọng, cảm thông, thương yêu, nhường nhịn, dịu dặt, hướng dẫn, làm gương cho người dưới, cấp dưới; chia sẻ, đoàn kết, hợp tác với đồng chí, đồng nghiệp. Làm được như vậy là giữ vững, nâng cao được phẩm chất chính trị, đạo đức; bồi dưỡng tinh thần tập thể, hình thành lối sống có trách nhiệm với cộng đồng, hình thành lối sống cao đẹp của mỗi cán bộ, đảng viên trong xã hội.

*Năm là*, xác định rõ trách nhiệm của mỗi cá nhân trên vị trí công tác.

Trong điều kiện Đảng cầm quyền, xây dựng phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống qua xác định trách nhiệm chung với Tổ quốc, dân tộc, nhân dân, Đảng, Nhà nước, cộng đồng xã hội, gia đình chỉ có tác dụng tích cực khi xác định rõ trách nhiệm cụ thể của mỗi cán bộ, đảng viên. Để

mỗi người đều thấy rõ trách nhiệm với chính mình, tự mình phải rèn luyện đạo đức cách mạng, coi đó là nhiệm vụ không thể thoái thác, tự thân... cần xác định rõ nghĩa vụ và quyền lợi trên mỗi cương vị công tác. Đó là trách nhiệm của tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể.

Phẩm chất chính trị, đạo đức của mỗi người cán bộ, đảng viên được thể hiện trong sự tôn trọng bản thân, thể hiện trong các mối quan hệ với chính mình, với người và với việc, trong đó với chính mình là rất quan trọng. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của mỗi người thể hiện qua trách nhiệm với công việc được giao. Mọi công việc phải làm cho đến nơi đến chốn, làm cho kỳ được với tinh thần “việc thiện thì nhỏ mấy, khó mấy cũng nên làm; việc ác thì nhỏ mấy cũng tránh”.

## **2. Huy động được sự tham gia của nhân dân - điều kiện quan trọng hàng đầu để phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên có hiệu quả**

Hiện nay, tình trạng suy thoái tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống; tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí trong một bộ phận không nhỏ cán bộ đảng viên không được ngăn chặn, đẩy lùi, thậm chí còn có dấu hiệu gia tăng, diễn ra nghiêm trọng hơn.<sup>44</sup> Thực tiễn đó làm cho quần chúng nhân dân bất bình, thiếu lòng tin và trở nên xa lánh các tổ chức Đảng và chính quyền địa phương, hoặc biểu lộ những phản ứng tiêu cực. Hiện tượng nhân dân một số nơi thờ ơ hoặc tham gia một cách hình thức, chiếu lệ với những phong trào, cuộc vận động do Đảng và các đoàn thể phát động, tình trạng "Măckêno" là rất đáng lo ngại. Đặc biệt, do chưa giải quyết tốt các vấn đề xã hội tương ứng với phát triển kinh tế, dẫn đến sự phân hoá sâu sắc trong xã hội về mức thu nhập, đã kéo theo sự suy giảm

---

<sup>44</sup> Theo thống kê tại phiên họp thứ 9 Ban chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng năm 2008, toàn ngành thanh tra đã triển khai 11.412 cuộc thanh tra kinh tế xã hội, phát hiện sai phạm hơn 7000 tỷ đồng, 287.000USD, 12.000 hecta đất. Qua thanh tra đã kiến nghị xử lý hành chính 237 tập thể, 1751 cá nhân, chuyển cơ quan điều tra xử lý hình sự 66 vụ việc, 95 cá nhân. Các cơ quan pháp luật đã khởi tố 282 vụ án với 622 bị can về các tội tham nhũng. Năm qua, các cơ quan kiểm tra của Đảng đã kiểm tra gần 16.000 đảng viên, phát hiện hơn 12.000 đảng viên có sai phạm, trong đó hơn 6000 người phải xử lý.

Thông báo về phiên họp thứ 13, ngày 08-7-2010, trong 6 tháng đầu năm 2010, ngành thanh tra đã phát hiện thiếu sót, sai phạm về kinh tế trên 2.488 tỷ đồng, 21.688 ha đất; kiến nghị thu hồi cho ngân sách trên 1.238 tỷ đồng, 927 ha đất. Qua công tác thanh tra đã phát hiện 70 vụ/128 người có hành vi tham nhũng; đề nghị xử lý hình sự 14 vụ/25 người. Hiện nay Ban Chỉ đạo đang theo sát 5 vụ việc có dấu hiệu tham nhũng và tập trung xử lý 11 vụ án tham nhũng điểm.

Trong kỳ họp tháng 6-2010, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã xem xét kết luận nhiều vụ việc liên quan đến đạo đức lối sống và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, trong đó có Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Hà Giang và Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty công nghiệp tàu thủy VINASHIN



trách nhiệm cộng đồng, trách nhiệm gia đình; khủng hoảng tinh thần đã xuất hiện ở một bộ phận thanh, thiếu niên, học sinh do mất phương hướng tu dưỡng, phấn đấu...

Bài học lịch sử của dân tộc và cách mạng: “Dễ mười lần, không dân cũng chịu. Khó trăm lần, dân liệu cũng xong” đã khẳng định sự đúng đắn trong nhiệm vụ phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên hiện nay. Không huy động được các tầng lớp nhân trong xã hội tích cực tham gia vào cuộc đấu tranh chống lại các hiện tượng tiêu cực trong Đảng, nhân dân đứng ngoài cuộc, coi đó là công việc riêng của Đảng... thì việc phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên hiện nay không thể đạt hiệu quả mong muốn.

- Trên thực tế, để phát huy vai trò của các tầng lớp trong xã hội điều đầu tiên phải làm sống lại tính tích cực xã hội của họ. Mà muốn cho tính tích cực vốn tồn tại trong mỗi cá nhân, được phát huy, Đảng, Nhà nước phải quan tâm giải quyết những vấn đề liên quan trực tiếp đến lợi ích thiết thân của họ, đến quyền làm chủ của họ theo luật định, hay nói một cách khác là đảm bảo quyền dân sinh và quyền dân chủ, mục tiêu cơ bản của cách mạng được đặt ra ngay từ khi thành lập Đảng.

Trong giai đoạn hiện nay, cần thực hiện tốt ba vấn đề cơ bản sau đây:

*Một là*, thực hiện trên thực tế phát triển kinh tế phải đi liền với giải quyết các vấn đề xã hội.

Phát triển kinh tế đi liền với từng bước cải thiện đời sống nhân dân, không chờ đến khi kinh tế phát triển mới cải thiện đời sống, "theo kiểu thắt lưng, buộc bụng để xây dựng chủ nghĩa xã hội"... Đây là một quan điểm lớn trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Kinh nghiệm của Trung Quốc, cũng như từ sai lầm của một số đảng cộng sản ở Đông Âu đã khẳng định điều đó. Quần chúng nhân dân sẵn sàng, tích cực đi theo Đảng trước hết là vì những lợi ích thiết thân của họ được đảm bảo.

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế, nội dung cải thiện đời sống nhân dân hiện nay không phải chỉ là vấn đề ăn no, mặc ấm đơn thuần. Tiếp tục đẩy mạnh xóa đói giảm nghèo để mọi người đều được ăn no, mặc ấm; đồng thời nâng cao chất lượng cuộc sống của mỗi người dân, cả về vật chất

và về tinh thần. Đó còn là tạo những điều kiện để cho mỗi cá nhân phát triển tiềm năng sáng tạo của họ. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo sự công bằng xã hội về điều kiện sản xuất và phân phối sản phẩm làm ra, hạn chế đặc quyền, đặc lợi, nhân tố chủ yếu tạo nên sự phân hoá thu nhập ở mức quá bất hợp lý..., là các giải pháp cơ bản để đạt được mục tiêu trên.

*Hai là*, phát huy dân chủ trong đời sống xã hội, bao gồm dân chủ đại diện, dân chủ trực tiếp và tự quản ở cơ sở.

Thực sự coi trọng quyền của cơ quan dân cử, cao nhất là Quốc Hội và Hội đồng nhân dân các cấp. Sự coi trọng này trước hết từ các cơ quan Đảng, không chỉ bằng nghị quyết mà chủ yếu bằng cơ chế hoạt động, phương thức lãnh đạo của Đảng với hệ thống chính trị, đảm bảo quyền lực thực sự của cơ quan dân cử, trước hết là Quốc Hội.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, đảm bảo quyền giám sát, phản biện xã hội của nhân dân qua các đoàn thể chính trị xã hội. Cụ thể hoá hơn nữa các quy chế dân chủ ở cơ sở để đảm bảo quyền làm chủ thực sự của nhân dân. Nghiên cứu một cách nghiêm túc vấn đề xã hội dân sự để xây dựng các hình thức tự quản của nhân dân ở cơ sở.

Xây dựng cơ chế nhân dân tham gia góp ý với Đảng, chính quyền nhà nước, khiếu nại, tố cáo tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên, bảo vệ sự an toàn của họ. Đa dạng hóa các hình thức phản biện xã hội, có cơ chế thực hiện trung cầu dân ý về những vấn đề lớn của đất nước.

*Ba là*, đảm bảo thực sự công bằng xã hội, hạn chế sự phân hóa thu nhập.

Phân hóa thu nhập đang tăng nhanh, mà phần lớn từ các thủ đoạn phi kinh tế, bất bình đẳng trong tiếp nhận các điều kiện sản xuất, kinh doanh, trong phân phối một số lĩnh vực (đất nền, nhà công vụ, tiền lương, xe đưa đón..., ngay trong nội bộ Đảng), đang gia tăng nhanh chóng trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hóa và có nguy cơ nằm ngoài sự kiểm soát của các cơ quan đảng, nhà nước.<sup>45</sup> Ví dụ, sự phi lý trong giá đền bù đất nông nghiệp, trong chế độ xe, nhà công vụ, đất nền... cho cán bộ từ

---

<sup>45</sup> Ví dụ, người dân đặt câu hỏi, công ty xây dựng bán 10 triệu đồng 1 m<sup>2</sup> đất khu đô thị mới, thì phần của người nông dân qua đền bù, giải toả mặt bằng, phần của Nhà nước qua tiền thuế chuyển quyền sử dụng đất, phần của doanh nghiệp qua lợi nhuận ròng là bao nhiêu.

cấp thứ trưởng trở lên đã tồn tại nhiều năm, đã nói đến nhiều, nhưng không được quan tâm giải quyết, công khai cho dân biết hoặc có làm thì thiếu kiên quyết, dờ dằng, đánh trống, bỏ dùi. Việc công khai tài sản của cá nhân và gia đình cán bộ lãnh đạo chủ chốt cũng có tình trạng tương tự. Trước mắt, cần kiên quyết thực hiện công bố công khai thu nhập của cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp cho dân biết. Điều đó có lợi cả từ hai phía: cảnh báo, răn đe với những người có ý đồ tham nhũng; tạo sự giám sát tài sản của cá nhân, gia đình cán bộ lãnh đạo từ và dư luận xã hội; đồng thời cũng là một biện pháp lấy lại niềm tin của nhân dân vào quyết tâm của Đảng, Nhà nước trong đấu tranh phòng chống tham nhũng.

#### IV. QUAN TÂM VÀ CÓ GIẢI PHÁP HẠN CHẾ TÁC ĐỘNG CỦA CÁC YẾU TỐ BÊN NGOÀI ĐỂ PHÒNG CHỐNG SUY THOÁI TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG CÓ HIỆU QUẢ

##### 1. Ý nghĩa, tầm quan trọng của vấn đề

- Trong điều kiện đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc diễn ra gay gắt trên thế giới với những biểu hiện rất đa dạng, phong phú, nhiều vẻ hiện nay, cuộc đấu tranh phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong Đảng và trong xã hội không thể nằm ngoài cuộc đấu tranh chống "diễn biến hoà bình" và hạn chế tác động tiêu cực của toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế. Với sự bùng nổ thông tin toàn cầu tác động đó càng trở nên trực tiếp hơn.

- "Diễn biến hoà bình" diễn ra trên nhiều lĩnh vực, có sự liên kết giữa bên trong và bên ngoài. Do vậy, đấu tranh chống "diễn biến hoà bình" phải là cuộc đấu tranh liên tục, bền bỉ, không khoan nhượng dưới nhiều hình thức; đồng thời không làm thu hẹp dân chủ, làm thui chột tinh thần tự do tư tưởng, tự do ngôn luận, khơi gợi đổi mới tư duy, tinh thần sáng tạo của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

- Kết hợp chặt chẽ các biện pháp đấu tranh về lý luận với các biện pháp tuyên truyền, hành chính - pháp luật. Coi trọng công tác nghiên cứu lý luận, làm rõ những luận điểm sai trái để nhân dân thấy rõ, cô lập các phần tử xấu và bóc trần các thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch. Đồng thời phải có thái độ kiên quyết, sử dụng có hiệu quả các biện pháp hành chính - pháp luật để ngăn không cho các phần tử xấu và thù địch tự do hoành hành, chống phá.

- Phải có chiến lược rõ ràng, có sách lược khôn khéo trong đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch. Điều quan trọng nhất là xây dựng nội bộ Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh, thường xuyên nâng cao cảnh giác cách mạng, tạo sức đề kháng của cán bộ, đảng viên và nhân dân để có khả năng tự nhận biết và có ý thức chống lại các quan điểm sai trái, thù địch. Cần coi trọng xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác lý luận, tuyên truyền có tính chuyên nghiệp cao trong lĩnh vực này.

## **2. Phương hướng cụ thể**

- *Trước hết*, là nhận thức: phải tạo ra được sự nhận thức đúng đắn, thống nhất trong toàn Đảng, toàn dân về âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động chống phá của các thế lực cơ hội, thù địch, tránh chủ quan, lơ hồ, mất cảnh giác; đồng thời, thấy rõ trách nhiệm của từng cán bộ, đảng viên, của từng cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương, cơ sở trong cuộc đấu tranh này.

- *Hai là*, phải đặc biệt coi trọng công tác phòng ngừa, trong đó việc khắc phục những yếu kém trong quản lý kinh tế, quản lý xã hội, phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí là một nội dung chủ yếu trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

- *Ba là*, cần tổ chức tốt hơn công tác tuyên truyền, giáo dục về tư tưởng chính trị, về lịch sử văn hiến Việt Nam, về chủ nghĩa yêu nước, về truyền thống đoàn kết, nhân ái của dân tộc Việt Nam trong quá trình dựng nước, giữ nước. Phải tổ chức tốt hơn công tác giáo dục đạo đức, lối sống, trách nhiệm và nghĩa vụ công dân trong hệ thống giáo dục quốc dân, từ tiểu học đến đại học. Tiếp tục triển khai có hiệu quả thiết thực việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong Đảng và xã hội.

- *Bốn là*, phải tổ chức tốt hơn, có hiệu quả hơn cuộc đấu tranh phản bác lại luận điệu sai trái của các thế lực cơ hội, thù địch. Các cơ quan đảng, nhà nước cần cung cấp các điều kiện làm việc và thông tin cho cán bộ khoa học, cán bộ nghiên cứu để họ có điều kiện sáng tạo những công trình có giá trị, có trách nhiệm phản bác các quan điểm sai trái. Tổ chức các diễn đàn thảo luận, trao đổi một cách dân chủ, cởi mở về những vấn đề lớn của đất nước để quy tụ những nhà khoa học, cán bộ nghiên cứu tâm huyết đến trao đổi, kiến nghị các biện pháp xây dựng và phát triển đất nước. Các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình cần dành vị trí trang trọng cần thiết

(thời lượng phát sóng, diện tích mặt báo) để chuyển tải các công trình khoa học, các bài viết phản bác lại các luận điểm xuyên tạc, chống phá của các thế lực cơ hội, thù địch.

Về nội dung, thực hiện tốt các giải pháp trong 9 nhóm vấn đề: về tư tưởng, lý luận; về xây dựng Đảng; về phát triển và quản lý kinh tế; về lĩnh vực văn hoá; về quốc phòng - an ninh; về đấu tranh trên các lĩnh vực nhạy cảm: dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo; về đấu tranh với chiến tranh tâm lý; về hoạt động đối ngoại và về hành chính - pháp luật.

#### ***Tiểu kết chương IV***

Trên phạm vi lý luận và thực tiễn, điều kiện và giải pháp phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Trong mối quan hệ này, điều kiện được coi là những yếu tố cần thiết, đầu tiên để các giải pháp, cả cơ bản và cấp bách, có thể được thực hiện hoặc thực hiện có hiệu quả. Một số giải pháp cơ bản, chiến lược lại là điều kiện để thực hiện các giải pháp cụ thể.

Tổng hợp kết quả nghiên cứu và điều tra dư luận xã hội, nhóm nghiên cứu cho rằng, mục tiêu cụ thể đạt được trong các lĩnh vực sau đây là điều kiện cần thiết để đấu tranh phòng chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên có hiệu quả:

1. Tổ chức Đảng, từ Trung ương đến cơ sở, thực sự trong sạch, vững mạnh, đoàn kết thống nhất; Đảng “là đạo đức, là văn minh” theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Đảng có đường lối cách mạng đúng đắn, có năng lực lãnh đạo đất nước vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

2. Nhà nước ta, từ Trung ương đến cơ sở, thực sự là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý nhà nước, xã hội bằng pháp luật, đủ khả năng quản lý, điều hành có hiệu lực, hiệu quả sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trên đất nước ta.

3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân thực sự vững mạnh, đủ sức tập hợp, động viên tất cả các tầng lớp nhân dân đồng sức, đồng lòng, tạo ra sức mạnh tổng hợp phấn đấu vì mục tiêu chung: dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; tham gia tích cực vào cuộc đấu tranh phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên.

4. Tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; tích cực và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế..., đạt được mục tiêu chiến lược trong 10 năm tới, đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

5. Ổn định chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội; quốc phòng, an ninh vững mạnh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc và chế độ xã hội.

6. Xây dựng được đời sống văn hóa tinh thần của xã hội đa dạng phong phú, với nội dung cơ bản là nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, nền tảng tinh thần của xã hội.

7. Thực hiện thành công quan điểm chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, đường lối đối ngoại rộng mở, đa dạng hóa, đa phương hóa, tham gia vào các công việc của thế giới theo khả năng và điều kiện, nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, có lối sống trong sáng, lành mạnh; có sức đề kháng cao với âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

## KẾT LUẬN

Tình trạng suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên xuất hiện trong những năm gần đây, đang có những diễn biến phức tạp, mức độ nghiêm trọng hơn trong một số lĩnh vực của đời sống xã hội, kể cả những lĩnh vực nhạy cảm, gây nhiều bức xúc trong dư luận xã hội.

*Về tư tưởng chính trị*, sự suy thoái tiếp tục tồn tại trong đội ngũ cán bộ, đảng viên với nhiều mức độ và hình thức biểu hiện. Sự phai nhạt mục tiêu, lý tưởng của Đảng, của cách mạng trong một bộ phận cán bộ, đảng viên không giảm và chưa có biện pháp khắc phục hiệu quả. Quan điểm duy vật biện chứng, thế giới quan, phương pháp luận khoa học tiếp tục bị lấn lướt trong đời sống xã hội. Nhận thức, quan niệm khác nhau trong đội ngũ cán bộ, đảng viên về một số vấn đề cơ bản, liên quan trực tiếp đến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chưa được khắc phục, ảnh hưởng đến đoàn kết trong Đảng và đại đoàn kết toàn dân tộc. Một bộ phận cán bộ, đảng viên, kể cả những lực lượng nòng cốt, gắn bó với Đảng, với chế độ, có nhiều bức xúc, nhưng chưa được giải tỏa, ảnh hưởng đến sự đoàn kết trong Đảng và đồng thuận xã hội.

*Về đạo đức lối sống*, nền tảng đạo lý của xã hội Việt Nam tiếp tục bị đe dọa. Chủ nghĩa cá nhân, lối sống thực dụng, vụ lợi, vị kỷ trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên tiếp tục phát triển. Tệ tham nhũng, hối lộ, bòn rút, lãng phí của công không giảm và có diễn biến phức tạp. Lối sống cơ hội, buông thả ngày càng nhiều, thậm chí ngang nhiên thách thức dư luận xã hội. Thái độ thiếu trách nhiệm với công việc được giao; nói không đi đôi với làm, nói mà không làm, nói nhiều, làm ít, nói một đằng, làm một nẻo, đang công tác nói khác, nghỉ hưu nói khác... còn khá phổ biến. Tệ quan liêu, xa dân, thích nghe thành tích, ngại nghe và nói sự thật tồn tại trong nhiều cơ quan ban, ngành, địa phương. Đạo đức nghề nghiệp ở nhiều ngành, lĩnh vực không được đề cao (kể cả những lĩnh vực rất nhạy cảm như giáo dục, y tế...); giáo dục nhân cách con người chưa được quan tâm. Đạo đức trong gia đình đang bị biến đổi; lối sống thực dụng, sự toan tính vụ lợi, ích kỷ... cũng đang ảnh hưởng trực tiếp và làm biến dạng nền nếp, gia phong của gia đình truyền thống. Một bộ phận thanh niên chạy

theo lối sống vật chất tầm thường, muốn hưởng thụ hơn là cống hiến, sống buông thả...; trong khi nhiều gia đình bất lực, đẩy họ ra ngoài xã hội...

*Nguyên nhân khách quan* của tình trạng trên xuất phát từ cuộc đấu tranh giai cấp và dân tộc diễn ra quyết liệt trên thế giới. Đặc biệt là trong điều kiện cách mạng thế giới tạm thời lâm vào thoái trào, toàn cầu hoá và bùng nổ thông tin, cuộc đấu tranh về tư tưởng chính trị càng trở nên phức tạp. Mặt trái của kinh tế thị trường, quá trình chuyển đổi kinh tế, sự thay đổi nhanh chóng của điều kiện sống, làm việc, những biến đổi nhanh chóng về cơ cấu giai cấp, xã hội... đã tác động rất mạnh, nhiều chiều, qua nhiều con đường đến quá trình hình thành nhân cách của mỗi cá nhân. Trong những năm qua, các thế lực thù địch không ngừng dùng các thủ đoạn phá hoại về tư tưởng, đạo đức, lối sống, đẩy mạnh thực hiện "diễn biến hoà bình", nhất là đối với lớp trẻ.

*Nguyên nhân chủ quan* chủ yếu của sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên nằm trong công tác lý luận, công tác tổ chức, trong cơ chế hoạt động của hệ thống chính trị và trong tổ chức thi hành pháp luật. Trước hết là sự lạc hậu của công tác lý luận, bao gồm nghiên cứu và giáo dục lý luận, chưa giải đáp có sức thuyết phục cao những vấn đề của thực tiễn và làm cho cán bộ, đảng viên chưa nhận thức đầy đủ, đúng đắn về nền tảng tư tưởng, về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta trong điều kiện mới, về mục tiêu, lý tưởng phấn đấu. Yếu kém trong công tác quản lý cán bộ, trong hoạt động của hệ thống chính trị, trong cơ chế, chính sách quản lý kinh tế - xã hội là điều kiện trực tiếp dẫn đến sự suy thoái của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức trong thực thi công vụ và quan hệ với nhân dân; trong ý thức trách nhiệm duy trì pháp luật. Tác động tiêu cực từ những yếu kém trên mặt trận báo chí, xuất bản, văn học, nghệ thuật làm cho sự suy thoái có diễn biến phức tạp hơn.

Nguyên nhân của những suy thoái đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên còn ở chỗ chưa hình thành chuẩn mực đạo đức cụ thể trong giai đoạn hiện nay và chưa có các giải pháp hiệu quả hạn chế tác động tiêu cực của cơ chế kinh tế thị trường, toàn cầu hoá đối với đạo đức, lối sống trong Đảng và trong xã hội.

*Về giải pháp chung*, cần tăng cường công tác lý luận, phát triển lý luận trong điều kiện mới để hình thành con đường phát triển lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam, đồng thời với việc nâng cao bản chất giai cấp công



nhân của Đảng, gắn bó lợi ích của giai cấp với lợi ích của dân tộc trong từng mục tiêu phát triển. Đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới hệ thống chính trị; giải quyết tốt các mối quan hệ cơ bản trong quá trình phát triển của đất nước giai đoạn hiện nay.

*Các giải pháp về chính trị, tư tưởng, tổ chức* là tăng cường công tác xây dựng Đảng. Phát huy vai trò của các tổ chức, các đoàn thể nhân dân, tạo môi trường giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong sáng, lành mạnh. Đổi mới công tác tổ chức, cán bộ, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đẩy mạnh triển khai, thực hiện tốt, đi vào chiều sâu việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, mà Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” theo Chỉ thị 06-CT/TW của Bộ Chính trị, khóa X là bước khởi đầu.

*Trong lĩnh vực kinh tế - xã hội* là đẩy mạnh việc hoàn thiện hệ thống luật pháp và xây dựng ý thức tuân thủ pháp luật trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đổi mới cơ chế quản lý, lành mạnh hoá môi trường sản xuất, kinh doanh, tạo cơ sở bền vững cho giáo dục, xây dựng đạo đức, lối sống mới. Thực hiện công bằng, dân chủ trong chính sách phân phối, chính sách tiền lương, trong quản lý sử dụng ngân sách nhà nước và tài sản công; xoá bỏ các hình thức phân phối đặc quyền, đặc lợi, cơ chế xin cho đang có rất nhiều biểu thể hiện nay. Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện các chương trình giải quyết việc làm, xoá đói giảm nghèo, chăm sóc người có công, phát huy đạo lý tốt đẹp của dân tộc trong thời kỳ mới.

*Trong lĩnh vực văn hoá, xã hội* là xây dựng và thực hiện các quy phạm pháp luật và quản lý hành chính về văn hoá, xã hội. Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục về văn hoá, lối sống. Khuyến khích, hỗ trợ tài năng và các hoạt động văn hoá lành mạnh. Tăng cường quản lý các hoạt động hợp tác kinh tế, giáo dục, giao lưu văn hoá với nước ngoài. Kiên quyết ngăn chặn, khắc phục, xử lý nghiêm mọi biểu hiện thương mại hoá báo chí, giáo dục, y tế, văn hoá, nghệ thuật, thể thao, gây hậu quả xấu, bị quần chúng lên án. Kiên quyết đấu tranh, đẩy lùi, tiến tới quét sạch tệ nạn xã hội. Củng cố các thiết chế xã hội: gia đình, trường học...

*Về điều kiện thực hiện:* trên phạm vi lý luận và thực tiễn, điều kiện và giải pháp phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên có mối quan hệ chặt chẽ với nhau.

Điều kiện cần thiết để cuộc đấu tranh phòng chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống có hiệu quả thể hiện trong bốn nhóm vấn đề chính : Giữ vững, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, thực sự coi xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt là điều kiện tiên quyết. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, quản lý kinh tế, quản lý xã hội; thực hành dân chủ, phát huy vai trò tích cực của đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân; quan tâm và có giải pháp đấu tranh hạn chế tác động của các yếu tố bên ngoài là những điều kiện cơ bản và lâu dài. Tạo ra các điều kiện trên là để có thể thực hiện và thực hiện các giải pháp phòng chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống có hiệu quả thiết thực.

Tổng hợp kết quả nghiên cứu và điều tra dư luận xã hội, Ban Chủ nhiệm đề tài cho rằng, để phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống có hiệu quả cần có nhận thức thống nhất, quyết tâm chính trị về một số vấn đề có tính cấp thiết, coi đó như là điều kiện tiên quyết như sau:

*Một là*, có quyết tâm đổi mới hệ thống chính trị gắn với đổi mới kinh tế. Để làm được việc này cần sớm khắc phục bằng được sự lạc hậu, sự chậm phát triển của lý luận trước các vấn đề mà thực tiễn đặt ra; sớm đề ra được con đường đi lên chủ nghĩa xã hội từ thực tiễn Việt Nam hiện nay, gắn với lợi ích chung của dân tộc, thể hiện cụ thể trong lợi ích thiết thân của đa số nhân dân trong xã hội.

*Hai là*, trong tổ chức thực hiện, có quyết tâm cao trong khắc phục những khiếm khuyết, bất hợp lý trong cơ cấu tổ chức, cơ chế hoạt động của hệ thống chính trị nói chung, trong hệ thống pháp luật và cơ chế điều hành, quản lý đất nước nói riêng. Nếu không xoá bỏ được các căn nguyên này, mọi giải pháp khác, nếu có hiệu quả, cũng chỉ là nhất thời, không thể triệt để giải quyết được vấn đề suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên.

*Ba là*, thực hành dân chủ rộng rãi trong Đảng như lời Bác Hồ dạy để dần lấy lại tính tích cực xã hội của cán bộ, đảng viên trong công tác xây dựng Đảng, phòng chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống.

*Bốn là*, trong điều kiện hiện nay, Đảng, trước hết là Trung ương và Bộ Chính trị, mỗi đồng chí lãnh đạo, phải thực sự quan tâm đến vấn đề đạo đức, có sự thống nhất cao trong nhận thức về sự cần thiết phải rèn luyện về

đạo đức, lối sống, phải tăng cường giáo dục, kiểm tra, giám sát về đạo đức trong Đảng và trong đội ngũ cán bộ nhà nước, thực sự coi đạo đức là gốc. Trên cơ sở quyết tâm đó để đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh với các hình thức phong phú, đa dạng và hiệu quả.

*Năm là*, quyết tâm thực hiện cho được trách nhiệm nêu gương trong tu dưỡng rèn luyện về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu cơ quan, đơn vị từ Trung ương đến cơ sở, thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: muốn để người ta theo, mình phải làm gương trước.

Trong những năm tới, cần tập trung sức mạnh của toàn Đảng, toàn dân, thực hiện tốt những công việc chủ yếu sau:

- Xây dựng Đảng, từ Trung ương đến cơ sở thực sự trong sạch, vững mạnh, đoàn kết thống nhất. Đảng kiên định nền tảng tư tưởng, mục tiêu lý tưởng, xây dựng đường lối cách mạng đúng đắn, có năng lực lãnh đạo đất nước vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội. Đội ngũ đảng viên của Đảng có phẩm chất và năng lực, gắn bó với nhân dân.

- Xây dựng bộ máy nhà nước, từ Trung ương đến cơ sở thực sự là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân, đủ khả năng quản lý, điều hành có hiệu lực, hiệu quả sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trên đất nước ta theo đường lối và dưới sự lãnh đạo của Đảng.

- Xây dựng Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân vững mạnh đủ sức tập hợp, động viên tất cả các tầng lớp nhân dân đồng sức, đồng lòng tạo ra sức mạnh tổng hợp phấn đấu vì mục tiêu chung: dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Phát huy được tính tích cực xã hội của nhân dân tham gia vào các công việc xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng.

- Tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; tích cực và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế... để phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững, coi quan điểm phát triển bền vững xuyên suốt trong quá trình phát triển. Thực hiện bằng được mục tiêu trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020.

- Đảm bảo sự ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng quốc phòng - an ninh vững mạnh. Quyết tâm thực hiện đường lối đối ngoại rộng mở, đa dạng hóa, đa phương hóa, thực hiện nghiêm các chủ trương, nguyên tắc trong hội nhập quốc tế; tham gia vào các công việc của thế giới theo khả năng và điều kiện, nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

- Thực sự coi trọng xây dựng đời sống văn hóa tinh thần của xã hội, xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc thực sự là nền tảng tinh thần của xã hội.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, có lối sống trong sáng, lành mạnh; có sức đề kháng cao với âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

## MỤC LỤC SÁCH VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. A.P. Shviakin: "Bí ẩn diệt vong của Liên Xô. Lịch sử những âm mưu và phản bội 1945 - 1991". (Viện Chiến lược và khoa học, Bộ Công an xuất bản năm 2005).

2. *Ban Chỉ đạo TW 6 (2)*: "Tiếp tục thực hiện Nghị quyết TW6 lần 2, khóa VIII, đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, chống tham nhũng, lãng phí", HN, Nxb CTQG, 2003.

3. *Ban Chỉ đạo TW 6 (2)*, "Đảng, Bác Hồ về tự phê bình và phê bình", HN, Nxb CTQG, 2005.

4. *Ban Chỉ đạo TW 6 (2) và Viện Khoa học xã hội Việt Nam*: "Tệ quan liêu, lãng phí và một số giải pháp phòng, chống", HN, Nxb CTQG, 2006.

5. *Ban Khoa giáo Trung ương*: Đề tài KX.03/03 "Nâng cao tầm trí tuệ của Đảng nhằm đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới" do TS. Nguyễn Văn Hòa làm chủ nhiệm.

6. *Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương*: Báo cáo tóm tắt: Kết quả cuộc thăm dò dư luận xã hội về một số vấn đề của năm 2000.

7. *Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương*: Báo cáo tóm tắt: Kết quả cuộc thăm dò dư luận cán bộ, đảng viên các cơ sở Đảng thuộc Đảng bộ Khối Tư tưởng Trung ương.

8. *Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương*: Báo cáo: Kết quả điều tra dư luận cán bộ, đảng viên và nhân dân về kết quả hai năm tiến hành cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thực hiện tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 6 (2) khóa VIII.

9. *Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương*: Báo cáo tóm tắt: Kết quả cuộc thăm dò dư luận xã hội về một số vấn đề của năm 2001.

10. *Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương*: Báo cáo: Kết quả cuộc thăm dò dư luận xã hội "thanh niên với văn hoá".

11. *Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương*: Báo cáo chuyên đề: Tình hình dư luận xã hội năm 2002.

12. *Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương*: Báo cáo kết quả cuộc điều tra dư luận xã hội về tư tưởng chính trị, đạo đức cán bộ, đảng viên.

13. *Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương*: Báo cáo tóm tắt: Kết quả cuộc điều tra dư luận xã hội về vấn đề đại đoàn kết toàn dân tộc theo tinh thần Nghị quyết TW7 khóa IX.

14. *Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương*: Báo cáo tóm tắt: Thăm dò dư luận xã hội về một số kết quả hai năm rưỡi thực hiện Nghị quyết Đại hội IX.

15. *Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương*: Báo cáo tóm tắt: Một số kết quả thăm dò dư luận xã hội về xây dựng Đảng sau hai năm rưỡi thực hiện nghị quyết Đại hội IX của Đảng.

16. *Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương*: Tóm tắt Báo cáo: Kết quả thăm dò dư luận xã hội về tình hình đất nước năm 2003.

17. *Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương*: Báo cáo: Thăm dò dư luận xã hội về kết quả 5 năm thực hiện nghị quyết TW5 (khóa VIII) về xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

18. *Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương*: Báo cáo tóm tắt: Kết quả nghiên cứu “Dư luận xã hội về hiệu quả thực hiện Nghị quyết TW2 (khóa VIII) và Kết luận của Hội nghị TW6 (khóa IX) về giáo dục - đào tạo”.

19. *Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương*: Đề tài độc lập cấp Nhà nước ĐTDL - 2003/17 "Nghiên cứu, phân bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong tình hình mới", do TS. Hồng Vinh, Phó trưởng Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương (nay là Ban Tuyên giáo Trung ương) làm chủ nhiệm.

21. *Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương*: "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", HN, Nxb CTQG, 2007.

22. Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, 10-4-2009.

23. Ban Tuyên Giáo Trung ương: Báo cáo về công tác báo chí, xuất bản, ngày 30-3-2009.

24. Ban Tư tưởng – Văn hóa Trung ương, Trung tâm Nghiên cứu dư luận xã hội: Báo cáo tóm tắt kết quả thăm dò dư luận xã hội về một số tình hình tư tưởng, lý luận, và báo chí; 26-5-2007

25. Ban Chấp hành Trung ương: Chỉ thị 34-CT/TW, 17-4-2009.
26. Bộ Ngoại giao (Việt Nam); Hội nhập quốc tế và giữ vững bản sắc; Nxb Chính trị quốc gia 1995.
27. Byung Nak Song: Kinh tế Hàn Quốc đang trỗi dậy; Nxb Thống kê 2002.
28. C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1993, t 13, t 6, t 37, t 38, t16.
29. Daniel Yergin: Dầu mỏ - tiền bạc và quyền lực; Nxb Chính trị quốc gia, HN, 2008.
30. *Đảng Cộng sản Việt Nam*: Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VII tại Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khoá VII.
31. *Đảng Cộng sản Việt Nam*: Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng.
32. *Đảng Cộng sản Việt Nam*: Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VIII) về định hướng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và nhiệm vụ đến năm 2000.
33. *Đảng Cộng sản Việt Nam*: Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VIII) về phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp tục xây dựng Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch, vững mạnh.
34. *Đảng Cộng sản Việt Nam*: Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khoá VIII về chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước
35. *Đảng Cộng sản Việt Nam*: Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VIII) Về xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.
36. *Đảng Cộng sản Việt Nam*: Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 (lần 2) Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VIII) về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay

37. *Đảng Cộng sản Việt Nam*: Văn kiện Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (khoá VIII).

38. *Đảng Cộng sản Việt Nam*: Văn kiện Hội nghị lần thứ mười Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (khoá VIII).

39. *Đảng Cộng sản Việt Nam*: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng.

40. *Đảng Cộng sản Việt Nam*: Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá IX).

41. *Đảng Cộng sản Việt Nam*: Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá IX).

42. *Đảng Cộng sản Việt Nam*: Kết luận của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá IX).

43. *Đảng Cộng sản Việt Nam*: Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành TW9 (khoá IX).

44. *Đảng Cộng sản Việt Nam*: Kết luận Hội nghị Ban Chấp hành TW12 (khoá IX).

45. *Đảng Cộng sản Việt Nam*: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng.

46. *Đảng Cộng sản Việt Nam*: Văn kiện Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá X).

47. *Đảng Cộng sản Việt Nam*: Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá X).

48. *Đảng Cộng sản Việt Nam*: Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Khóa X, Nxb Chính trị quốc gia, HN, 2009.

49. *Đảng Cộng sản Việt Nam*: Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Khóa IX; Nxb Chính trị quốc gia, HN. 2003.

50. *Đảng Cộng sản Việt Nam*: Chỉ thị 23 của Ban Bí thư, khóa VIII về đẩy mạnh nghiên cứu tuyên truyền tư tưởng Hồ Chí Minh.

51. *Đảng Cộng sản Việt Nam*: Chỉ thị 06 của Bộ Chính trị, khóa X về tổ chức Cuộc vận động "Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh".



52. *Đảng Cộng sản Trung Quốc*: Văn kiện Đại hội lần thứ XI.
53. *Đảng Cộng sản Trung Quốc*: Văn kiện Đại hội lần thứ XII.
54. *Đảng Cộng sản Trung Quốc*: Văn kiện Đại hội lần thứ XIII.
55. *Đảng Cộng sản Trung Quốc*: Văn kiện Đại hội lần thứ XIV.
56. *Đảng Cộng sản Trung Quốc*: Văn kiện Đại hội lần thứ XV.
57. *Đảng Cộng sản Trung Quốc*: Văn kiện Đại hội lần thứ XVI.
58. *Đảng Cộng sản Trung Quốc*: Văn kiện Đại hội lần thứ XVII.
59. *Đảng Cộng sản Trung Quốc*: Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XVI).
60. *Đảng Cộng sản Trung Quốc*: Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XVI).
61. Điều lệ giám sát và Điều lệ xử lý kỷ luật của Đảng Cộng sản Trung Quốc được thông qua tại Đại hội XVI.
62. Điều lệ giám sát và Điều lệ xử lý kỷ luật của Đảng Cộng sản Trung Quốc được thông qua tại Đại hội XVIII.
63. GS. TS. Nguyễn Khánh Bật, Đề tài KX.03/01 "Nâng cao đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân".
64. GS.TS. Nguyễn Thị Doan, Đề tài KX.03/07 "Đổi mới công tác, kiểm, kỷ luật trong Đảng nhằm nâng cao sức chiến đấu của Đảng trong giai đoạn cách mạng mới".
65. GS. Đặng Xuân Kỳ, Đề tài KX.03/010 "Một số vấn đề lý luận về xây dựng Đảng đối với một đảng cầm quyền lãnh đạo xây dựng CNXH".
66. GS.TSKH Phạm Minh Hạc, Đề tài KX.05.07 "Xây dựng con người Việt Nam theo định hướng XHCN, trong điều kiện kinh tế thị trường mở cửa và hội nhập quốc tế".
67. GS. TS. Nguyễn Duy Quý, "Đạo đức xã hội", Nxb CTQG, 2005.
68. Joseph E. Stiglitz: Toàn cầu hoá và những mặt trái; Nxb Trẻ, 2008.
69. Hàn Quốc: Đất nước con người; Cơ quan hải ngoại Hàn Quốc, Seoul Hàn Quốc; Hà Nội 2006.

70. Hàn Quốc: Lịch sử và văn hoá, Nxb Văn hoá 1996.
71. Hàn Quốc lịch sử và văn hoá; Nxb Chính trị Quốc gia 1995.
72. Igor Popov: "Quan điểm của Mỹ về tiêu diệt cơ quan đầu não đối phương". Tuần báo Nga "Bình luận quân sự độc lập", số 10/2004.
73. Lâm Thượng Lập: "Nghiên cứu hình thái chính trị Trung Quốc đương đại", Nxb. Nhân dân Thiên Tân, 2000.
74. Lê Quang Thiêm; Khái niệm văn hoá văn minh, văn hoá truyền thống Hàn; Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội 2005.
75. Lịch sử Hàn Quốc; Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
76. Lưu Tính Ba: "Chiến lược an ninh quốc gia Trung Quốc thế kỷ XXI", Bắc Kinh, 2006 (Bản dịch tiếng Việt).
77. Mai Thanh Hải: Tôn giáo thế giới và Việt Nam, Nxb Văn hoá - Thông tin Hà Nội 2006 (Tập III).
78. N.A. Zucovich: "Ủy ban Trung ương bị đóng cửa. Tất cả đã ra đi". Matxcova, 1999.
79. Nguyễn Thái Hợp: Tôn giáo đối diện với toàn cầu hóa; [dunglac@gmel.com](mailto:dunglac@gmel.com).
80. Những vấn đề xã hội của Hàn Quốc; Ngô Xuân Bình chủ biên, Nxb Lao động 2007.43. Phạm Minh Hạc và Nguyễn Khoa Điềm chủ biên, "Về phát triển văn hóa và xây dựng con người thời kỳ CNH, HĐH", HN, Nxb CTQG, 2003.
81. Phan Xuân Biên: Đấu tranh với những biểu hiện “ tự diễn biến”, bảo đảm an ninh tư tưởng trong tình hình mới; Tạp chí Tuyên giáo điện tử, 10-4-2009.46. PGS. TS Tô Huy Rứa "Làm người cộng sản trong giai đoạn hiện nay", HN, Nxb CTQG. 2003.
82. PGS. TS Mạnh Quang Thắng, Đề tài KX.03/04 "Vấn đề đảng viên và phát triển đảng trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN".61. Quan Hải Đình "Bàn về lịch sử phát triển chính trị Trung Quốc ở thế kỷ XX", Nxb. Đại học Bắc Kinh, 2002;
83. Quách Chí Than, Quách Ái Bình, Lưu Âu Hoài: "Bản chất chiến lược mới - Ra tay trước để chế ngự đối phương của Mỹ", Tạp chí "Văn trích quân sự", số 9/2002.

84. Seo jung min; Lịch sử của giáo hội Hàn Quốc; NXB Salim Seoul 2003.
85. Tài liệu của Bộ Ngoại giao, tháng 1 – 2009.
86. Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc á số 7 (67) 2006.
87. Tạp chí Nghiên cứu Nhật Bản và Đông Bắc á số 4 (40) 2002.
88. Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc á số 7 (77) năm 2007.
89. Tìm hiểu nền hành chính Hàn Quốc và Việt Nam; Ngô Xuân Bình chủ biên, Nxb Thống kê 2001.
90. Thomas L. Friedman: Chiếc Lexus và cây Ô liu; Nxb Khoa học xã hội, HN, 2005.
91. Thomas Friedman : Thế giới phẳng, tóm lược lịch sử thế giới thế kỷ 21; Nxb Trẻ, 2006.
92. Ủy ban Kiểm tra Trung ương: "Nhận diện suy thoái trong Đảng trong 20 năm đổi mới".
93. V.I. Lê-nin: Toàn tập, Nxb Tiến bộ, Mát-xcơ-va, 1978.
94. V.V. Truskov "Sự khôi phục chủ nghĩa tư bản ở nước Nga", M.2002. (Bản tiếng Nga).
95. Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Trung tâm Nghiên cứu Hàn Quốc; Tôn giáo ở Hàn Quốc và Việt Nam: Nghiên cứu so sánh.
96. Viện Nghiên cứu tôn giáo xã hội Hàn Quốc; Niên giám tôn giáo Hàn Quốc, Seoul 1993.
97. Vương Thận: "Tăng cường xây dựng tính tiên tiến trong Đảng", T/c Tân hoa văn, số 11/2006
98. Xã hội Hàn Quốc hiện đại; Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội 2007.
99. [www.korea.net](http://www.korea.net) và [www.hanquocngaynay.com](http://www.hanquocngaynay.com).

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ - HỘI ĐỒNG LÝ LUẬN TRUNG ƯƠNG**

-----

**CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC XÃ HỘI TRỌNG ĐIỂM  
CẤP NHÀ NƯỚC "NGHIÊN CỨU KHOA HỌC LÝ LUẬN  
CHÍNH TRỊ GIAI ĐOẠN 2006-2010"  
MÃ SỐ: KX.04/06-10**

**&**

**BẢN KIẾN NGHỊ**  
*CỦA ĐỀ TÀI:*  
**NHỮNG GIẢI PHÁP VÀ ĐIỀU KIỆN  
THỰC HIỆN PHÒNG, CHỐNG SUY THOÁI  
TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG  
TRONG CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN**  
**Mã số: KX.04.30/06-10**

**Cơ quan chủ trì: Ban Tuyên giáo Trung ương  
Chủ nhiệm đề tài: Tiến sỹ Ngô Văn Thạo,  
Vụ trưởng Vụ Lý luận chính trị  
Ban Tuyên giáo Trung ương**

**HÀ NỘI – 2010**

## I. MỞ ĐẦU

Công cuộc đổi mới ở nước ta đến nay đã trải qua gần 25 năm và giành được những thắng lợi to lớn có ý nghĩa lịch sử. Đạt được kết quả đó là do Đảng ta đã có đường lối đúng đắn, thực hiện có nguyên tắc, hợp quy luật khách quan, hợp lòng dân. Đồng thời, thực tiễn cho thấy trong quá trình đổi mới chúng ta đã và đang phải vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, trở ngại, cả bên trong và bên ngoài. Trong đó, đặc biệt là cơ chế kinh tế thị trường đã tạo điều kiện khách quan cho chủ nghĩa thực dụng phát triển. Toàn cầu hóa và quá trình hội nhập quốc tế cũng tạo nên cả cơ hội và thách thức, mà trong lĩnh vực tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, dường như thách thức nhiều hơn cơ hội. Hiện nay, cùng với nguy cơ “diễn biến hòa bình”, nguy cơ “tự diễn biến” từ bên trong đang đe dọa vai trò lãnh đạo của Đảng và sự tồn vong của chế độ xã hội chủ nghĩa.

Trong những năm đổi mới, Đảng ta đã sớm nhận ra những thách thức này. Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (01-1994) đã chỉ ra 4 nguy cơ và Hội nghị Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII (1999) đã chỉ rõ sự suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong Đảng và trong xã hội. Đại hội VIII, IX, X và nhiều hội nghị Trung ương các khóa đã đề ra các giải pháp để phòng, chống sự suy thoái đó. Đã có 02 Cuộc vận động được phát động trong lĩnh vực xây dựng Đảng, có liên quan trực tiếp đến phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị và đạo đức, lối sống...<sup>1</sup>

Tuy nhiên đến nay, tình trạng suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong Đảng và xã hội vẫn diễn ra nghiêm trọng, chưa được ngăn chặn, đẩy lùi. Nguyên nhân của tình trạng trên có nhiều, cả chủ quan và khách quan, nhưng cần nhìn thẳng vào sự thật để thấy nguyên nhân chủ yếu và trực tiếp nhất thuộc về chủ quan, nằm trong sự lác hậu, hạn chế của công tác lý luận; trong công tác xây dựng Đảng; trong thực tiễn hoạt động của hệ thống chính trị; trong quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội...

Trên cơ sở nghiên cứu, Đề tài khẳng định rằng, khắc phục các nguyên nhân sâu xa này có thể được coi vừa là giải pháp chủ yếu nhất, vừa là điều kiện cơ bản nhất để ngăn chặn và đẩy lùi suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên hiện nay.

---

<sup>1</sup> Đó là Cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng theo Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII và Cuộc vận động “Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh” theo Chỉ thị 06-C/TW của Bộ Chính trị khóa X.

## II. NHỮNG ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

*1. Tăng cường công tác nghiên cứu, phát triển lý luận, đưa lý luận về đúng vị trí dẫn đường cho sự phát triển của thực tiễn. Đây là giải pháp cơ bản, vấn đề căn nguyên, cốt lõi trong quan hệ với tư tưởng chính trị.*

- Thực sự coi trọng công tác lý luận. Đẩy mạnh tổng kết thực tiễn đổi mới ở Việt Nam, bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, sớm hình thành và lý giải có cơ sở khoa học, có sức thuyết phục con đường đi lên chủ nghĩa xã hội phù hợp với yêu cầu khách quan và thực tiễn Việt Nam, mang bản sắc Việt Nam.

- Để đẩy mạnh sự nghiên cứu và phát triển lý luận, trước hết các cơ quan hoạch định chính sách của Đảng và Nhà nước, các đồng chí lãnh đạo chủ chốt phải thực sự tôn trọng lý luận; lãnh đạo, quản lý và chỉ đạo thực tiễn phải trên cơ sở lý luận khoa học. Chỉ trên cơ sở đó mới quan tâm đến công tác nghiên cứu lý luận và tự mình thường xuyên học tập, nâng cao trình độ lý luận cho mình. Cần sớm ban hành Quy chế dân chủ trong nghiên cứu lý luận; đảm bảo thực sự tự do tư tưởng trong nghiên cứu để phát triển lý luận.

*2. Đẩy mạnh đổi mới hệ thống chính trị đi liền với đổi mới kinh tế*

- Cải cách hệ thống quản lý nhà nước, dứt khoát tách quản lý nhà nước về kinh tế với quản lý doanh nghiệp; phân định chức năng, quyền hạn và trách nhiệm rõ ràng giữa các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp. Xây dựng, hoàn thiện phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và cả hệ thống chính trị trên cơ sở thực hiện đúng nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng và quy định của pháp luật.

- Đẩy nhanh quá trình xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân, chú trọng vừa xây dựng hệ thống pháp luật đồng bộ vừa tổ chức thi hành nghiêm pháp luật, quyền hành pháp của cơ quan nhà nước và quyền làm chủ của nhân dân.

- Tập trung đổi mới cơ chế chính sách trong lĩnh vực kinh tế, chú trọng các lĩnh vực quản lý đất đai, tài chính, ngân sách nhà nước, hoạt động của các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước. Thực sự coi hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trọng tâm là tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng và cải cách hành chính không chỉ là giải pháp đột phá trong thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội,

mà còn là giải pháp cơ bản để hạn chế và ngăn chặn tham nhũng, lãng phí. Theo tinh thần đó, không để quân đội, công an làm kinh tế, hoặc đưa các đơn vị làm kinh tế của bộ đội và công an khỏi sự quản lý trực tiếp của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

*3- Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu và sự trong sạch, vững mạnh của tổ chức Đảng, nhất là đảng bộ, chi bộ cơ sở.*

- Bổ sung nhiệm vụ xây dựng Đảng về đạo đức, lối sống theo tư tưởng Hồ Chí Minh; khắc phục sự chủ quan, khiếm khuyết, chỉ giới hạn mục tiêu xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức như vẫn nêu từ trước đến nay.

- Xây dựng cơ chế bảo đảm phát huy vai trò và tính tích cực, tự giác của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong công tác xây dựng Đảng, cả ở cơ sở và tham gia hoạch định chính sách chung.

- Xây dựng và ban hành quy chế nêu gương trước, làm trước của cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là người đứng đầu mỗi cơ quan đơn vị.

- Xây dựng, hoàn thiện cơ chế giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị và nhân dân đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, kể cả nơi công tác và nơi cư trú. Tạo dư luận mạnh, đặc biệt phát huy vai trò của báo chí, truyền thông, để biểu dương các cá nhân, việc làm tốt, lên án các hành động sai trái, vi phạm về tư cách, đạo đức, lối sống.

- Tiếp tục triển khai theo chiều sâu, có chất lượng và hiệu quả việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh với các hình thức phù hợp, coi đây là việc làm thường xuyên và lâu dài.

*4. Thực hiện nghiêm quy định Đảng lãnh đạo công tác cán bộ trong hệ thống chính trị và đổi mới công tác cán bộ.*

- Xác định rõ sự lãnh đạo và trách nhiệm của Đảng về đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị để đổi mới toàn diện công tác cán bộ của Đảng hiện nay, từ tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển, kiểm tra, đánh giá và thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ ở tất cả các cấp.

- Xoá bỏ bao cấp, đặc quyền, đặc lợi, sự bất bình đẳng về thu nhập thực tế trong cán bộ ở các cấp, các ngành, các lĩnh vực; tiền tệ hoá các chế độ, chính sách được hưởng ngoài lương hiện nay, như nhà đất, xăng xe... Cải cách toàn diện chính sách tiền lương. Ngân sách nhà nước phải tập

trung cho việc trả lương cho cán bộ công chức, đảm bảo có thu nhập bằng tiền lương cao hơn mức trung bình của xã hội và điều chỉnh hàng năm theo mức tăng của thu nhập quốc dân.

- Lấy dân chủ, công khai, minh bạch, gắn với cải cách chính sách cán bộ làm điểm đột phá trong công tác cán bộ của Đảng. Chú trọng ý kiến của Mặt trận Tổ quốc, cấp ủy và nhân dân. Dựa vào dân để đánh giá đúng thực chất và xếp loại cán bộ, đảng viên. Xây dựng và ban hành cơ chế lấy phiếu tín nhiệm, bãi miễn, từ chức...với cán bộ các cơ quan dân cử, quản lý nhà nước...

*5- Thực hiện ngay việc công khai tài sản của cán bộ, đảng viên, công chức.*

- Công khai, minh bạch các khoản chi cho cán bộ, kể cả xe công vụ, nhà đất, điện thoại, phục vụ...của cán bộ trung, cao cấp..., làm nổi lên mặt bằng thu nhập thực tế của đội ngũ cán bộ hiện nay.

- Thực hiện công khai tài sản của cán bộ, đảng viên, công chức hiện đang nằm trong bộ máy quản lý nhà nước (cả tài sản của vợ, con), bắt đầu từ các đồng chí trong Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các thành viên Chính phủ, đại biểu Quốc hội để phát huy vai trò giám sát và tham gia xây dựng đội ngũ cán bộ của xã hội. Đầu tiên là công khai trên báo chí (có thể là Công báo) tài sản của các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị khoá XI. Tiếp sau là các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương khoá XI, đại biểu Quốc hội, thành viên Chính phủ khoá XIII... Từ kết quả chung đó mở rộng ra đến cán bộ, đảng viên, công chức các cấp.

- Thực hiện nghiêm các quy định nộp thuế thu nhập cá nhân để kiểm soát thu nhập của cán bộ, đảng viên, công chức. Đẩy nhanh hơn và duy trì nghiêm việc trả lương, thu nhập cho cán bộ, đảng viên, công chức qua tài khoản.

*6- Thành lập cơ quan chống tham nhũng và giám sát về đạo đức cán bộ, công chức trực thuộc Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.*

- Để phát huy hiệu quả của các cơ quan chuyên trách về phòng chống tham nhũng trong giám sát đạo đức của cán bộ, công chức, cần thành lập cơ quan chống tham nhũng và giám sát đạo đức của cán bộ, công chức trực thuộc Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.



- Ban hành luật, trao đủ quyền hạn để các cơ quan này thực thi nhiệm vụ. Giao cho cơ quan này nhiệm vụ quản lý thu nhập, tài sản của cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị, giám sát đạo đức, lối sống của cán bộ, công chức.

*7- Thực hiện nghiêm kỷ luật Đảng, kỷ cương, phép nước, cải cách hành chính để thực sự quản lý xã hội bằng pháp luật.*

- củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Đảng các cấp, trao thêm quyền trong việc kiểm tra chấp hành điều lệ Đảng của cấp ủy cùng cấp; thực hiện công khai kết quả kiểm tra của Ủy ban Kiểm tra Đảng các cấp như vừa qua đã làm thí điểm ở cấp Trung ương.

- Tập trung khắc phục trước những tiêu cực, yếu kém trong việc thi hành pháp luật ở các cơ quan giám sát và bảo vệ pháp luật, từ Trung ương đến cơ sở: Công an, Viện Kiểm sát, Tòa án, Tư pháp, Thanh tra, Kiểm toán, lấy đó làm giải pháp đột phá để lập lại trật tự, kỷ cương chấp hành pháp luật trong cơ quan nhà nước và xã hội hiện nay.

- Trong xử lý vi phạm cần kết hợp chặt chẽ giữa vận động, giáo dục với xử phạt nghiêm minh, trước hết là phạt tiền. Kết hợp các biện pháp giáo dục, quản lý hành chính, pháp luật với dư luận để điều chỉnh hành vi của mỗi cá nhân. Khơi dậy lòng tự hào, tự trọng của dân tộc qua những khẩu hiệu hành động thiết thực.

*8- Kiến nghị về điều kiện thực hiện :*

Đề tài đề xuất 5 nhóm điều kiện cần thiết để phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống có hiệu quả như sau :

*Một là, giữ vững, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng. Đảng quyết tâm tự đổi mới, tự chỉnh đốn.*

- Đây phải được coi là điều kiện tiên quyết nhất, bởi phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống là cuộc đấu tranh quyết liệt, mà sự thành công hay không thành công của nó có ý nghĩa sống còn của Đảng và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đảng phải nắm lấy ngọn cờ lãnh đạo cuộc đấu tranh này, dựa vào dân và tập hợp quần chúng nhân dân tham gia. Không thể chủ quan giao quyền lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ này cho bất kỳ lực lượng xã hội nào khác. Mặt khác, cuộc đấu tranh này phải được tiến hành trước hết từ trong Đảng và chỉ có thành công trong Đảng mới có thể thành công trong xã hội.

- Để thực hiện được, Đảng phải nâng cao tầm trí tuệ để khắc phục sự lạc hậu về lý luận; tự chỉnh, tự đổi mới; xoá bỏ đặc quyền, đặc lợi trong Đảng; mạnh dạn dựa vào dân để gạt bỏ những phần tử thoái hoá, biến chất, sâu mọt trong tổ chức của mình.

*Hai là*, Đảng cần có quyết tâm chính trị cao, giải pháp mạnh để sớm khắc phục những khiếm khuyết, bất hợp lý trong cơ cấu tổ chức, cơ chế hoạt động của hệ thống chính trị nói chung, trong hệ thống pháp luật và cơ chế điều hành, quản lý đất nước nói riêng. Nội dung cơ bản nhất là xác định rõ phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước; đổi mới quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, thực sự của dân, do dân và vì dân.

*Ba là*, Đảng có quyết tâm chính trị cao trong việc đảm bảo và phát huy dân chủ thực sự trong Đảng và trong xã hội, qua đó dần lấy lại tính tích cực xã hội của cán bộ, đảng viên và công dân; huy động được sự tham gia của nhân dân trong công tác xây dựng Đảng, phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống.

*Bốn là*, trong điều kiện hiện nay, Đảng, trước hết là Trung ương và Bộ Chính trị, mỗi đồng chí lãnh đạo, phải thực sự quan tâm đến vấn đề đạo đức, có sự thống nhất cao trong nhận thức về sự cần thiết phải rèn luyện về đạo đức, lối sống, phải tăng cường giáo dục, kiểm tra, giám sát về đạo đức trong Đảng và trong đội ngũ cán bộ nhà nước, thực sự coi đạo đức là gốc. Trên cơ sở quyết tâm đó để đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh với các hình thức phong phú, đa dạng và hiệu quả.

*Năm là*, Đảng có quyết tâm chính trị cao để quy định và duy trì nghiêm trách nhiệm nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, từ Trung ương đến cơ sở, trong học tập, rèn luyện, tu dưỡng về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tạo sự lan toả trong xã hội. Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: muốn để người ta theo, mình phải làm gương trước.

Các quyết tâm chính trị nêu trên là của toàn Đảng, nhưng trước hết là ở cấp Trung ương, trong sự thống nhất về tư tưởng và hành động của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

*Hà Nội, tháng 9 năm 2010*